

Bởi Vì Thấu Hiểu Cho Nên Từ Bi

Contents

Bởi Vì Thấu Hiểu Cho Nên Từ Bi	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	9
4. Chương 4	13
5. Chương 5	16
6. Chương 6	19
7. Chương 7	21
8. Chương 8	26
9. Chương 9	29
10. Chương 10	32
11. Chương 11	34
12. Chương 12	37
13. Chương 13	40
14. Chương 14	42
15. Chương 15	45
16. Chương 16	48
17. Chương 17	51
18. Chương 18	54
19. Chương 19	56
20. Chương 20	59
21. Chương 21	62
22. Chương 22	65
23. Chương 23	67
24. Chương 24	70
25. Chương 25	73
26. Chương 26	75
27. Chương 27	78
28. Chương 28	80
29. Chương 29	83
30. Chương 30	86
31. Chương 31	89

Bởi Vì Thấu Hiểu Cho Nên Từ Bi



Giới thiệu

Bồi vi thâu hiếu cho nên từ bi là cuốn tản văn vô cùng sâu lắng của Bạch Lạc Mai. Cuốn tản văn lấy

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/boi-vi-thau-hieu-cho-nen-tu-bi>

1. Chương 1

Lời nói đầu: Đời này chỉ làm kiếp cuối

Lá rụng non vắng, cảnh lạnh tìm quanh[1]. Vào buổi chiều còn vương ánh thu tàn, hái chút ánh dương, đọc vài cuốn thi thư, ngày tháng phồn phơ lãng quên thế tục. Đi qua bao năm tháng tựa núi rộng sông dài, ngỡ rằng thế sự sớm đã đổi khác, biết bao tình cảnh vô duyên vô cớ đã được sinh ra, hóa ra, có một loại năm tháng gọi là từ bi. Bởi vì hiểu rằng, trên sân khấu nhân gian mệnh mang này, từ lúc bắt đầu, đến khi hạ màn, một con người phải trải qua biết bao khó khăn, nên năm tháng mới khoan dung, nhân hậu; để những người phải nếm trải hết khói lửa như chúng ta, vẫn giữ được một trái tim trong trắng tựa hoa lê như thuở nào.

[1] Lá rụng non vắng: Ý thơ của Vi Ứng Vật. Cảnh lạnh tìm quanh: Ý thơ của Tô Thức. Đều là hai câu tả cảnh mùa thu lạnh lẽo, buồn thảm.

Sênh ca tuy đã dứt, âm vang vọng sân nhà. Ánh đèn kia thấp sáng, tiễn khách xuống lầu xa[2]. Thời kì Dân Quốc là một vở kịch rời rạc, câu chuyện khuynh thành vui vẻ sớm đã bị chôn vùi dưới bao lớp phong trần, không biết đi đâu về đâu. Người con gái bị thảng năm vút bỏ ấy, lại khoan thai bước ra từ ngõ nhỏ năm xưa. Cô vận một chiếc sườn xám bằng gấm trắng, đi qua mưa khói Dân Quốc, vượt vòng tuần hoàn của bốn mùa, còn thứ vương vãi khắp trên mặt đất đó, chính là kỷ ức thanh mát như bạc hà.

[2] Nguyên văn “Sênh ca quy viện lạc, đăng hỏa hạ lâu dài”, là hai câu trích trong bài Yến tán của Bạch Cư Dị.

Tôi thích Trương Ái Linh, không cần duyên cớ, chẳng hỏi nhân quả. Thích sự tự sùng bái mình lúc thiếu thời, thích sự si tình không hối hận sau khi gặp được tình yêu và cũng thích cách sống cô quạnh xa rời chốn đông người những năm cuối đời của cô. Người con gái ấy, trên bến Thượng Hải đầy sóng gió, nhảy múa mãi với vầng hào quang của trắng sáng mà chẳng tốn chút sức lực nào. Người con gái ấy, chìm nổi mấy độ, nhìn lại những sóng gió đã qua, cuối cùng đã chọn quay người một cách diễm lệ, đi xa tận chân trời. Diễm lệ như cô, cao ngạo như cô, chưa từng dễ dàng yêu một người, cũng không dễ dàng phụ một người.

Đàn ông thời Dân Quốc nhiều như những đốm lửa, nhưng chỉ có một đốm lửa vô tình chiếu sáng cho Trương Ái Linh. Gặp gỡ của đời người là một chuyện vô cùng tốt đẹp, còn chúng ta thì luôn vì cái đẹp mà diễn vai si tình và vô tình. Hồ Lan Thành có thể quên rất nhiều lời ước hẹn chỉ trong thời gian uống một chén trà ngắn ngủi, còn Trương Ái Linh lại vì một mối tình mà chịu trách nhiệm đến cùng. Cô vì anh mà chịu thấp kém đến tận cùng cát bụi, từ trong cát bụi nở ra một đóa hoa, đóa hoa này, nở nhằm thời gian. Khoảnh khắc anh quay đi, cô cam tâm tình nguyện một mình tàn úa.

Về sau Trương Ái Linh gặp một mối duyên phận, đó là đạo diễn Tạng Hồ, người đã mang đến cho cô một cuộc tương phùng tựa gió nhẹ mây bay. Chỉ là cô không chịu được tháng ngày lẻ loi, mà cúi đầu rũ áo. Sau

đó, cô lại có một mối tình dị quốc với một người già tên là Ferdinand Reyer, họ đã nắm tay nhau vượt qua khốn khó suốt mười một năm ròng. Nhưng hồng trần lênh đèn, cuối cùng vẫn không cho Trương Ái Linh nổi một kiếp yên ổn mà cô mong muốn. Có lẽ, tình yêu là thứ nhất định phải làm người ta tổn thương đến độ không thể tổn thương hơn được nữa, thì mới có thể thấu hiểu.

Hồ Lan Thành nói, Trương Ái Linh là “hoa soi bóng nước” thời Dân Quốc. Cô không cần kinh qua bao thế sự, tất cả mọi chuyện của thời đại này sẽ tự tìm đến làm bạn với cô. Cô không đẹp, nhưng bất cứ dáng vẻ nào của cô cũng đủ khuynh thành. Chính người con gái truyền kỳ này, đã kết tình duyên một đời với ánh trăng, sinh ra trong ngày trăng tròn, chết đi cũng vào ngày trăng tròn. Vầng trăng của Dân Quốc đã chìm khuất từ lâu, nhưng câu chuyện của cô sẽ mãi mãi không kết thúc.

Ở chốn nhân gian kỳ quái này, mấy ai có thể để ngày tháng vụt qua như nước chảy mây trôi. Nhưng tôi trước sau vẫn luôn tin rằng, đi qua mưa khói Bành Hồ[3], qua năm tháng, núi sông, những người đã nếm trải hết mùi vị của cuộc sống, sẽ càng sống động và trong sạch hơn. Thời gian mãi mãi là kẻ đứng ngoài cuộc, chúng ta cần tự mình gánh vác tất cả quá trình và kết quả.

[3] Một địa danh văn hóa lịch sử lâu đời thuộc huyện Gia Hưng, Chiết Giang, Trung Quốc.

Thế gian từng có Trương Ái Linh, thế gian chỉ có một Trương Ái Linh, chỉ là người ấy sớm đã rời xa. Cho dù chúng ta có đi tới tận cùng biển người, cũng không thể gặp lại được cô nữa. Bởi cô cũng chỉ có một đời một kiếp, cô không thể đầu thai, cũng không sống dựa vào một người hoặc một vật nào đó. Nhưng chúng ta vẫn sẽ nhớ mãi người con gái khiến người khác yêu mến và trân trọng đó, nhớ mãi linh hồn trẻ mãi này. Cho nên, bạn tìm cô ấy hay không, cô ấy cũng vẫn đang ở đây.

Nước lạnh sông lặng, trăng sáng sao thưa. Trước khi hạ màn, tôi bỗng khóc. Có lẽ chúng ta nên giữ một trái tim lương thiện, coi đời này là kiếp cuối cùng, chờ đợi trên con đường duyên phận sẽ đi qua, tôn trọng từng đoạn tình cảm mà khó khăn mới có được. Phải biết rằng, giữa ngàn vạn người, gặp được người mà bạn muốn, phải tu duyên phận biết bao năm!

Năm tháng bất tận, ly hợp phút chốc. Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi.

Bạch Lạc Mai

Ngày 18 tháng 11 năm 2011

Quyển thứ nhất: “Hoa soi bóng nước” thời dân quốc

Hoa soi bóng nước

“Không quá sớm, cũng chẳng quá muộn, vừa khéo đuổi kịp, vậy mà cũng chẳng có câu nào khác, chỉ khẽ hỏi: “Ồ, em cũng ở đây sao?”.

(Trương Ái Linh ngữ tục)

Sắc trắng nghiêng thành. Đây là bến Thượng Hải, một đô thị mà đâu đâu cũng là truyền kỳ. Bao người giữa sân khấu nhân gian đầy mê hoặc này, cứ khăng khăng cố chấp diễn cảnh buồn vui. Từ phồn hoa nhộn nhịp đến cô đơn u tối, cái mất đi chẳng qua cũng chỉ là thời gian. Bốn mùa xoay chuyển, chìm nổi sóng gió, người muốn được nhớ mãi thì lại bị lãng quên, kẻ muốn bị lãng quên lại luôn được nhớ tới. Đêm nay, không biết giấc mộng cũ ngủ say bao năm trên biển, đã bị người khách qua đường có dáng vẻ vội vã nào đánh thức? Sau này mới biết, người từng thề non hẹn biển, đến một ngày sẽ đường ai nấy đi, người từng nói mãi mãi không gặp lại, đến một ngày không hẹn mà gặp. Dòng chảy duyên phận mà chúng ta chưa bao giờ có thể nắm chắc được ấy cứ ung dung dập dềnh. Trương Ái Linh từng nói: “Trong ngàn vạn người, gặp được người mà bạn muốn; trong ngàn vạn năm, giữa đồng hoang bất tận của thời gian, không quá sớm, cũng chẳng quá muộn, vừa khéo đuổi kịp, vậy mà cũng chẳng có câu nào khác, chỉ khẽ hỏi: “Ồ, em cũng ở đây sao?”[1]

[1] Trích truyện ngắn Tình yêu của Trương Ái Linh.

“Em cũng ở đây sao?”. Ai từng có may mắn được hỏi bằng một câu nói dịu dàng, níu giữ bước chân sắp sửa đi xa này lại? Trong hạnh phúc mơ hồ, đã toan dậm bước. Vốn tưởng, tài nữ đi xuyên qua mưa khói Dân Quốc khiến cả thế giới phải kinh ngạc này, không cần phụ thuộc bất cứ người nào trên con đường tình cảm.

Nhưng giữa dòng người náo nhiệt, cô vẫn vì một bóng dáng xa lạ mà quay đầu nhìn lại. Rốt cuộc, cô vẫn là người trần tục, vẫn luôn khát khao một người có thể dùng tình cảm ấm nồng lấp đầy trái tim hoang lạnh của cô, từ đó sưởi ấm khổ bên nhau trọn đời.

Có lẽ rất nhiều người không thực sự hiểu rõ câu chuyện đầy mê hoặc của Trương Ái Linh, nhưng tên của cô thì ai ai cũng biết. Nhớ đến cô là nhớ đến tấm ảnh đen trắng đã trải qua bao năm tháng đó. Cô mặc một chiếc sườn xám đã ngả màu nhưng điểm lệ, đầu ngẩng cao đầy quý phái, cô độc cao ngạo mà lạnh lùng nhìn phàm trần qua lại. Khinh bạc biết bao, vô can với vui buồn biết bao. Cô đẹp, mang theo ánh lấp lánh tột độ, cũng mang theo sự cô độc kiên định. Để cô làm một cô gái bình thường là điều không thể.

Khi chưa từng gặp gỡ tình yêu, Trương Ái Linh đã biết ái tình là một ván cờ. Nhưng thông minh như cô cũng không thể hiểu rõ được nội tình ván cờ đó, mà chỉ có thể làm người đứng xem. Khi ngàn cánh bướm lướt qua[2], cặp bên đồ đã lâu không gặp, cô lại không biết tháng năm đã âm thầm đổi thay, vật còn đó mà người thì đã khác. Biết rõ rằng thiêu thân lao mình vào lửa, nhưng cô vẫn ung dung, không ngại ngần lao vào cho đến lúc rực rỡ như tro bay khói tàn, hóa thành chút tuyết vương trên mặt đất mới chịu thôi.

[2] Nguyên văn “Quá tận thiên phàm”, xuất xứ từ hai câu thơ trong bài Mộng Giang Nam của Ôn Đình Quân: “Quá tận thiên phàm giai bất thị/ Tà huy mạch mạch thủy du du” (Ngàn cánh buồn qua đều chẳng phải/ Nắng chiều chéch chách nước tuôn mau), được hiểu với nghĩa “Thấy bao nhiêu dâu bể ngày tháng trôi qua”.

Hồ Lan Thành nói, Trương Ái Linh là “hoa soi bóng nước[3]” thời Dân Quốc. Không sai, Trương Ái Linh là một cô gái khôn ngoan, câu chữ cô dùng dường như thông hiểu thế sự, nhưng thực ra thì trải nghiệm của cô lại rất ít ỏi. Cô không cần phải thâm nhập vào trồn hồng trần, thời đại này sẽ tự đến giao thiệp với cô. Cô không muốn trở thành huyền thoại, nhưng bản thân cô đã là một huyền thoại. Tài của Trương Ái Linh là bẩm sinh, cho nên vào thời điểm thích hợp, cô sẽ tự bùng nổ, tự tàn úa.

[3] Lâm thùy chiều hoa: Tạm dịch là “hoa soi bóng nước”, “Hoa rọi mặt hồ”. Cụm từ này có thể được lấy từ đoạn tả Lâm Đại Ngọc trong Hồng lâu mộng: “Nhàn tự kiều hoa chiều thủy”. nghĩa là “Vẻ nhàn nhã, thư thái như hoa rọi mặt hồ”.

Thế gian này đâu có loài thực vật nào có thể sánh với cô, nhưng cô lại nói: “Gặp được anh, cô trở nên rất thấp kém đến mức lẫn vào cát bụi. Nhưng trong tim cô lại rất vui, từ trong cát bụi nở ra một đóa hoa”. Lời nói thắm tình như thế, đừng nói là Hồ Lan Thành phong lưu lỗi lạc, mà dù là bất cứ người đàn ông bình thường nào, cũng đều cúi đầu quy phục trước cô. Nhưng Trương Ái Linh khi đó, chỉ trở thành đóa hoa xinh đẹp vì một mình Hồ Lan Thành. Không phải cô yêu đến mù quáng, mà bởi cô cần một mối tình không tầm thường để điểm tô cho năm tháng thanh xuân. Khi rơi vào, cũng là lúc thức tỉnh.

Vậy nên, Hồ Lan Thành đã trở thành kẻ thưởng hoa đầy may mắn. Hồ Lan Thành cũng yêu Trương Ái Linh thực sự, bởi cô là niềm vui bất ngờ một thuở, là ân sủng định mệnh trong cuộc đời anh. Cả cuộc đời Hồ Lan Thành đã gặp gỡ biết bao cô gái, với phong thái phù hoa nhất, quý báu dưới gấu váy của họ, cuối cùng anh đều được như ý nguyện. Nhưng Trương Ái Linh là truyền kỳ duy nhất, cũng là một món nợ tình mà có dùng cả đời anh cũng không trả nổi.

Thuở ban đầu, Hồ Lan Thành “nguyện khiến năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình an”, thề rằng “cùng tu cùng ở, cùng duyên cùng tướng, cùng gặp cùng biết”. Nhưng người đứng trước mắt phong vận như xưa, còn anh thì mây gió đổi thay. Không phải là lãng quên, mà là trên con đường hồng trần non nước xa xôi, anh cần đồng hành với quá nhiều phong cảnh. Đến nay, thử nghĩ lại, nếu như Hồ Lan Thành thực sự giữ lời thề, nguyện cùng Trương Ái Linh yên ổn sống qua ngày, thì liệu cô có thật sự như dây mây quấn quýt, mãi không chia lìa hay không?

Thật khó tưởng tượng, một người con gái lạnh lùng đầy cao ngạo xa cách từ trong xương tủy như thế, làm thế nào mà có thể trở thành một nhành hoa một cọng cỏ, một mảnh đất một hạt bụi[4], giữ gìn trong tình sâu nghĩa dài như thế? Hồ Lan Thành cũng từng nói, Trương Ái Linh là một người vô tình. Khi Hồ Lan Thành khẳng định đó là tình cảm nên có, thì phía Trương Ái Linh lại nghĩ là không nên. Nhưng Trương Ái Linh có thực sự vô tình không? Có lẽ từ tận đáy lòng cô, tình cảm phân thành rất nhiều loại, một số là những tình yêu chẳng chia xa còn tốt hơn; một số là những tình yêu cần phải nghiền vụn bản thân, đun chung cùng năm tháng rồi uống cạn mới chịu thôi.

[4] Ý nói tình cảm trước sau như một, chỉ dành ột người.

Không phải Trương Ái Linh vô tình, mà là trong ngàn vạn người, cô đã gặp nhầm người. Sự phản bội của Hồ Lan Thành khiến cô cảm thấy cô cảm thấy mùa xuân thất sắc, núi sông đổi màu, tình yêu là trừng phạt, là chán ghét. Khi cảm thấy không thể níu kéo được tất cả nữa, cô liền quyết định thay đổi đầy quyền rũ một lần. Còn người đàn ông đó, vẫn tưởng rằng cô sẽ giữ căn nhà tập thể cũ kỹ, vì mình mà chờ đợi đến khi trăng khuyết lại tròn; mà không hay, những chiếc sườn xám đủ màu đủ kiểu trong tủ áo vẫn còn, bài hát cũ trong máy thu âm vẫn đang phát đi phát lại, nhưng người thì đã rong ruổi chân trời.

Trương Ái Linh nói, sau khi đã từng yêu, trái tim tinh khiết giống như được tẩy rửa bằng nước, sự bội bạc của Hồ Lan Thành thực sự khiến cô đau khổ, nhưng cô vẫn điềm tĩnh nói: “Nếu buộc phải rời xa anh, em sẽ không tự sát, cũng sẽ không yêu người khác, mà em sẽ chỉ héo tàn”. Khi nói câu này, trái tim Trương Ái Linh đã chẳng khác nào một hồ sâu không thể đo nổi, tuy bị người ta ném đá hỏi đường, nhưng vẫn yên tĩnh lặng sóng.

Từ đó về sau, dù là bình thường, là kinh hãi thế gian, là tươi đẹp hay xiêu hồn lạc phách, đều chẳng liên quan tới người. Tình yêu bắt đầu từ cái nắm tay, đứng lặng bên nhau ngắm khói hoàng hôn đã không còn nữa. Tha hương là để sống tiếp mà không yêu không hận; sống cô quạnh một mình là để được âm thầm quên lãng. Vì thế sau này, khi cô chọn sống cùng một ông già ngoại quốc tuổi đã ngoại lục tuần mà chẳng cần lý do, âu cũng là điều đáng được tha thứ. Không phải cô không nở héo tàn, mà bởi từ phát triển đến suy tàn cần trải qua một quá trình gian nan.

Hạnh phúc hay không, đã không còn quan trọng. Có thể đi đến cùng hay không, cũng không còn gì đáng nói. Khi thể đoạn tuyệt với hồng trần, cô đã dự định không quay lại nữa. Gia thế hiển hách, quý tộc sa sút, quá khứ rạng rỡ, đều chỉ như nước chảy bèo trôi. Những người dốc hết tâm tư để mưu tính kết cục cho bản thân kỳ thực lại sớm bị vận mệnh sắp đặt. Chẳng thà làm một người nhạt nhẽo, dù cho thể sự bãi bể hóa nương dâu, ta vẫn ung dung, chẳng buồn đau tiếc nuối.

Ngày tháng vốn nên đơn sơ mộc mạc như thế, là thời gian thao túng chúng ta quá nhiều, nên mới cho chúng ta dừng khí xông pha giang hồ, cho chúng ta quyết tâm đi khắp sơn hà. Nhưng, năm tháng cuối cùng vẫn không chịu buông tha, bạn đi qua một núi một sông, thì phải trả lại bằng một sớm một chiều. Nhiều khi, những tưởng hạnh phúc đã chạm tay, nhưng nó lại ở bên ngoài song cửa, phải đợi đến lúc bình minh khi ráng trời xé tan đêm tối, mới có thể gõ cửa bước vào.

Vào những năm tháng tươi đẹp nhất của thuở ban đầu, cô đã viết một câu thể này: “Sinh mệnh là một chiếc áo hoa mỹ, mà trên đó lúc nhúc những con bọ”. Phải là một người con gái sáng suốt thế nào, mới có thể hiểu thấu đáo như thế. Phải chăng cô thực sự là một kỳ nữ, có thể nung nấu chữ nghĩa bàn luận vận mệnh, bói được quẻ bói kiếp trước đời này? Cô hiểu rõ, đời người không phải là Đường thi Tống từ, không phải là Dương xuân Bạch tuyết[5]. Cho nên nếu có một ngày, gặp phải muôn vàn bất hạnh, cũng là điều bình thường. Với cô, trần thế chẳng qua chỉ là một chiếc sườn xám che thân, cởi ra rồi nó cũng chẳng là gì.

[5]Dương xuân bạch tuyết: Một khúc cổ cầm, là một trong thập đại danh khúc, được dùng so sánh với nghệ thuật cao thâm.

Văn chương của cô giống như một cây kiếm diễm lệ mà lạnh lẽo, còn cô là “lâm thủy chiếu hoa”, tao nhã vùng cây kiếm của mình lên là có thể lay động vẻ rực rỡ của hoa tươi, cũng có thể nghiền vụn hào quang của trăng sáng. Nếu nói cô đã từng lạc bước vào biển hoa, thì cũng chỉ vì để tác thành ủa hoa muôn hồng ngàn tía. Trên con đường vội vã, một lần gặp gỡ thoáng chốc đã quay đầu, cũng chỉ có bóng dáng còn lưu lại của con chim hồng kinh hãi trong phút chốc. Không phải cô quay đi quá vội, mà là không có ai đáng để cô đợi đến lúc chiều tà.

2. Chương 2

Là vạn non nghìn nước đều đã đi qua đó, là gió xuân làm lỡ một đời đó. Cho dù thế sự vẫn như xưa, nhưng cô không sợ gì nữa, khi không có gì để nhớ, níu kéo chỉ là thừa. Lòng như được mưa đêm gột rửa bụi trần, thật sự đã sạch sẽ rồi. Cô khiến bản thân cô độc dứt bỏ cuộc đời, sống đến tóc bạc da mồi, sống đến quên

cả dáng hình năm xưa của bản thân, thậm chí quên cả họ tên. Triệt để như thế, cũng chỉ có Trương Ái Linh. Có thể coi bản thân mình là duy nhất, có thể cô độc như thế, quả là đức hạnh cao quý.

Vào cái đêm trăng tròn mười sáu năm trước đó, cô chìm vào giấc ngủ nặng nề, và rồi không bao giờ tỉnh lại nữa. Đêm đó tĩnh lặng vô cùng, dường như nghe thấy cả tiếng hạt bụi rơi xuống mặt đất. Rất nhiều người phỏng đoán, sau khi tái sinh, rốt cuộc Trương Ái Linh đã đi đâu, đã hóa thành gì? Còn tôi đến nay vẫn tin rằng, không có bất cứ sinh vật nào có thể thay thế cô. Người con gái như thế, căn bản không cần đầu thai, chỉ một kiếp là đủ.

Hết thủy chúng sinh đều hữu tình, hết thủy chúng sinh đều có quá khứ. Nguyên lúc này bình lặng, nhưng khi khác rạn vỡ. Duy chỉ thực sự có được, mới không phụ năm tháng một đời. Gió mây xoay vần, lại là tiết thu trong lành. Có lẽ chúng ta nên thực sự tin rằng, người con gái tên gọi Trương Ái Linh ấy, đã vận một chiếc sườn xám diễm lệ, đi xuyên qua mưa khói Dân Quốc, đi xuyên qua những ngõ dài hun hút của Thượng Hải, và đang chậm rãi bước về phía chúng ta.

Trâm anh thế tộc

Trong ký ức của người già, vàng trắng ba mươi năm trước tươi vui, to tròn và trắng sáng hơn vàng trắng hiện tại; nhưng sau chặng đường gian khổ ba mươi năm, nhìn lại, ánh trắng dầu có lung linh hơn, thì cũng khó tránh được chút thê lương[1].

(Trương Ái Linh ngữ lục)

[1] Trích Cái công vàng của Trương Ái Linh, Trần Quang Đức dịch.

Ráng chiều cô lẻ, nước thu trong veo. Ngồi tựa bên song cửa cũ kỹ, nhìn hoa rơi mưa bay, lại thấy trăng sáng giữa trời, cuối cùng hiểu ra, chỉ cần nội tâm thấu suốt, cho dù thân ở thời loạn, gió mây ập tới, ngày tháng vẫn có thể giản đơn, tĩnh lặng và sáng sủa. Lý Bạch có thơ rằng:

Kim nhân bất kiến cổ thời nguyệt

Kim nguyệt tàng kinh chiếu cổ nhân

(Người nay chẳng thấy trăng thuở trước,

Trăng nay đã từng chiếu kẻ xưa).

Đúng thế, cho dù thế sự, non sông nhiều phen gió táp mưa sa, thì vàng trắng tỏa sáng ngàn dặm đó vẫn thủy chung vẫn thanh tịnh tựa lưu ly.

Đời người mệnh mang, chúng ta chẳng qua chỉ là một ngôi sao trong dòng ngân hà vời vợi, là một ngọn sóng trong biển ngăn ngắt xanh. Rơi xuống thế gian này như thế nào, chúng ta không thể biết; và sẽ rơi vào đâu, chúng ta cũng không thể chọn lựa. Tóm lại, vinh hoa và nghèo khổ, huyền ảo và tịch liêu của kiếp trước, đều không liên quan đến kiếp này. Sinh mệnh căn bản đã chất chứa quá nhiều điều kinh ngạc và hư ảo, không ai có thể giải thích một cách rõ ràng lời giải ẩn giấu đằng sau màn kịch.

Trương Ái Linh cũng là một vì sao, may gặp buổi vén bức mây chiều, nên cô càng tỏa sáng. Trong tiết giữa thu chớm lạnh của chín mươi năm về trước, cô chào đời giữa Thượng Hải mệnh mông sóng nước. Đó là ngày mười chín tháng tám Âm lịch, chỉ mấy ngày sau hôm rằm, hắc ban đêm vẫn còn ánh trăng nhàn nhạt tưới tẩm trên những bậc thềm ngõ hẻm, lầu gác cửa sổ. Dường như từ đây, cô đã kết duyên với trăng thu, bị sự thanh tịnh này quấn quanh một đời.

Nhân duyên trên thế gian hòa hợp, chẳng phải ngẫu nhiên. Nhiều năm về sau, cô viết: “Vàng trắng của ba mươi năm trước là một quang sáng đậm màu cam, to cỡ đồng xu, cũ kỹ và mơ hồ như giọt lệ rơi trên trang giấy Đóa Vân Hiên[2]”. Người con gái này, khi còn chưa kinh qua bao mưa xuân gió thu, đã sớm hiểu thế sự, thông tỏ nhân tình. Có người nói, sự tài tình phi thường của Trương Ái Linh bắt nguồn từ huyết thống cao quý của cô. Cho nên đến giờ, khi nhắc tới Trương Ái Linh, người ta vẫn say sưa chuyện trò về việc cô là trâm anh thế tộc, xuất thân từ gia đình giàu sang.

[2] Đóa Vân Hiên: Tên một hãng giấy nổi tiếng của Thượng Hải.

Lẽ nào không biết, cùng với sự suy vong của đế quốc Đại Thanh, những quý tộc quan lại cuối đời Thanh mất đi chỗ dựa huy hoàng giá trị, biết bao kẻ cam chịu sinh tồn một cách đỗi bại và sa sút trong thời Dân Quốc. Trương Ái Linh sinh ra trong gia đình giàu có họ Trương ở tô giới chung Thượng Hải, cạnh dòng Tô Châu, Thượng Hải. Ngôi nhà kiểu Châu Âu cũ cuối đời Thanh đầu Quốc dân ấy chính là món quà duy nhất mà danh nhân Lý Hồng Chương cuối đời Thanh để lại cho đời sau.

Chúng ta có thể tưởng tượng vào năm đó, tòa nhà ấy đẳng cấp đến nhường nào. Hoa viên tao nhã, sinh sống an nhàn, những nơi ánh nắng mặt trời chiếu rọi đến cỏ cây đều xanh tốt. Lịch sử đổi thay, thời gian mấy mươi năm, đã biến rất nhiều dòng tộc, gia đình giàu có như vậy trở thành cát bụi. Từ đây, triều đại lại có thêm một vết thương ngấm sâu kín chẳng thể chạm tới được. Chính trong tòa nhà cổ xưa đó, Trương Ái Linh vẫn còn có thể cảm nhận được hơi ấm sót lại của tiền nhân. Chỉ là quá khứ huy hoàng đã không thể tồn tại nữa.

Nguồn ebooks: .luv-ebook

Sau này, Trương Ái Linh từng nói rất xúc động rằng: “Tôi không kịp nhìn thấy họ, cho nên quan hệ với họ chỉ là kiểu duy trì vô điều kiện trong im lặng, nhìn tưởng vô dụng, không có hiệu quả, nhưng là thứ tôi cần nhất. Họ chỉ lặng lẽ nằm trong dòng máu của tôi, đợi khi tôi chết sẽ lại chết thêm lần nữa. Tôi yêu họ”. Họ ở đây, đương nhiên cũng bao gồm Lý Hồng Chương. Có thể thấy, Trương Ái Linh không hề thực sự vô tình, dưới vẻ bề ngoài tưởng như lạnh lùng của cô, lại ẩn chứa một trái tim nhiệt thành, hoài cổ. Lý Hồng Chương là một trọng thần cuối triều Thanh. Ông làm quan đến Trực lệ Tổng đốc kiêm Bắc Dương thông thương đại thần, nhận Văn Hoa điện đại học sĩ. Ông nội Trương Ái Linh – Trương Bội Luân – sống vào thời Thanh, cũng là một nhân vật thanh liêm trong chốn quan trường thời xưa, chính trực tự phụ. Ông không chỉ lưu danh trong lịch sử, mà còn được viết trong Nghiệt hải hoa – một trong bốn tiểu thuyết phê phán nổi tiếng. Khi Trương Bội Luân ngoài tứ tuần, hoan lộ trắc trở, Lý Hồng Chương đã dang tay giúp đỡ, đem ái nữ mới hai mươi hai tuổi đầu là Lý Cúc Ngẫu gả cho ông. Xét cho cùng, nguyên nhân có thể là vì chính trị, có thể là vì điều gì đó khác, mà ta không thể nào biết được.

Tuy ưu thế trên quan trường của Trương Bội Luân đã mất, không thể khôi phục địa vị, nhưng Lý Hồng Chương không hề bạc đãi vợ chồng họ, ông vẫn cho con gái số của hồi môn rất hậu hĩnh. Còn cụ thể bao nhiêu ruộng đất, mấy căn nhà, giá trị cổ phiếu như thế nào, thì không có con số thống kê chính xác. Mấy chục năm sau, phân chia tài sản đến đời cha của Trương Ái Linh, tính ra cũng có tám căn nhà, hoa viên kiểu Tây và lượng lớn ruộng đất ở An Huy, Hà Bắc, Thiên Tân.

Sênh ca tuy đã dứt, âm vang vọng sân nhà. Ánh đèn kia thấp sáng, tiễn khách xuống lầu xa. Lịch sử giống như một vở kịch đã tàn, nhưng sự phồn hoa huyền ảo và khí thế ngút trời đó vẫn còn vang vọng hồi lâu trong đêm tối của thời đại, không chịu lùi xa. Chiến tranh Giáp Ngọ[3] nổ ra, thủy quân Bắc Dương lại vấp phải thất bại, đế quốc Đại Thanh buộc phải ký “Hiệp ước Mã Quan” nhục nhã. Lý Hồng Chương vì thế mà trở thành tội đồ của dân tộc, cửa nhà tan nát. Không lâu sau, Lý Hồng Chương chết đi trong nỗi đau đón hồn phách không tiêu tan được. Trong khi đó, Trương Bội Luân càng trở nên tồi tệ, uống rượu giải sầu, sống hết đời tàn.

[3] Là cuộc chiến tranh giữa Đại Thanh và Đế quốc Nhật Bản, diễn ra từ 1894 đến 1895, đánh mốc sự suy yếu của nhà Thanh và chứng tỏ sự thành công của quá trình hiện đại hóa do công cuộc Minh Trị duy tân mang lại so với Phong trào Dương Vực ở Trung Quốc.

Sau khi Lý Hồng Chương chết được một năm, Trương Bội Luân cũng u uất mà chết. Ông bỏ lại cho người vợ yêu một đứa con trai và một đứa con gái, con trai chính là cha của Trương Ái Linh – Trương Đình Trọng, con gái là người cô mà Trương Ái Linh luôn yêu quý – Trương Mậu Uyên. Một gia tộc phồn hoa nay sa sút, đã mang đến cho họ một cảm giác bi thương khó có thể nói thành lời. Cho dù gia tài đồ sộ mà tiền triều để lại vẫn có thể giúp họ sống một cuộc sống cơm no áo ấm, nhưng rốt cuộc cũng sẽ có một ngày miếng ăn nui lở. Tình hình này tựa như ánh chiều tà ngấn ngời rơi rớt trước khi mặt trời lặn, mang một vẻ mặt trắng lè và tiếc nuối không thể níu kéo nổi.

Trong những năm đầu thời Dân Quốc, những gia đình quý tộc sa sút như thế nhiều không đếm xuể. Từ cảnh tượng huy hoàng khách khứa tấp nập, trong chớp mắt rơi vào xơ xỉnh không người hỏi đến. Có người lòng đầy oán thán, có người say mê rồi chết trong mộng, có người sợ hãi bất an, cũng có người sống gian

đơn cho qua ngày đoạn tháng. Họ sống trong những phòng xá mà tổ tiên để lại, nhìn vạn vật thế gian qua khung cửa sổ. Từ lúc nào, những tháng ngày vàng son từng thuộc về họ đã thuộc về người khác.

Cha của Trương Ái Linh – Trương Đình Trọng – là một nhân vật bi kịch của thời đại ấy. Từ nhỏ ông đã đọc thuộc văn bát cổ, cả ngày dạo bước trong phòng ngâm nga, thao thao bất tuyệt. Nhưng từ khi nền khoa cử bị bãi bỏ, ông học vắn một bề mà đã chẳng có chỗ dùng, dù ông cũng muốn bắt kịp trào lưu của thời đại, muốn bước ra khỏi bóng đen của gia tộc hủ bại này. Nhưng, thân là hậu duệ của danh thần tiền triều, ông tiến thoái lưỡng nan trong tình cảnh nhân sinh mới cũ pha tạp, cả cuộc đời ông không thoát ra nổi tập tục mà tổ tiên để lại. Ông còn chưa từng được giương buồm đi xa, thì đã đánh mất phương hướng.

Trương Ái Linh còn nhớ, thuở nhỏ nhìn thấy trong phòng của phụ thân đầu đầu cũng chất đống bừa bãi đủ loại báo cỡ nhỏ, cô có cảm giác trở về nhà. Sau này, Trương Ái Linh thích đọc các loại tạp chí thành thị, cũng là do chịu ảnh hưởng của cha. Và cả hứng thú đối với Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa của cô, cũng bắt nguồn từ ông. Thậm chí từ khi còn rất nhỏ, cô đã có thể cảm nhận được nỗi cô độc chẳng biết đi đâu về đâu trong nội tâm của cha mình. Cô nói, trong gian phòng của cha vĩnh viễn là buổi chiều, ngồi lâu ở nơi đây là sẽ càng cảm thấy bị chìm xuống, chìm xuống.

Sau đó, vị di thiếu[4] của tiền triều này, vì không thể phát triển chí hướng, mà đã nhiễm thói xấu như hút thuốc phiện, cưới vợ lẽ. Ông muốn dùng một loại niềm vui khác một trời một vực với lý tưởng của mình, để tự làm tê liệt bản thân. Trương Ái Linh cũng giống cha mình, kế thừa huyết thống quý tộc rơi rớt, dùng phương thức của riêng mình, tiếp tục sống một cách vừa hèn mọn vừa cao ngạo. Chỉ là rốt cuộc họ vẫn không sống trong thời đại của Lý Hồng Chương, cho nên sự vinh nhục của họ không hề liên quan trực tiếp. Cả cuộc đời của họ, chưa từng được sống giàu có một cách thực sự.

[4] Người trung thành với triều đại trước.

Mẫu thân của Trương Ái Linh là Hoàng Tố Quỳnh, cũng là một thiên kim tiểu thư con nhà danh giá. Nhưng bà không hề tình nguyện trước cuộc hôn nhân do gia tộc sắp đặt này. Chưa từng được học trong trường học thể hệ mới, thậm chí vẫn còn bó chân, nhưng bà khước từ sự cổ hủ, khát vọng cái mới, sùng bái sự độc lập, không muốn phụ thuộc vào một người đàn ông như Trương Đình Trọng. Trương Ái Linh cũng từng nói mẹ cô là “gót sen ba tấc bước qua hai thời đại”.

Hoàng Tố Quỳnh đã bị lây nhiễm những sự vật mới của phong trào Ngũ Tứ, trở thành một người phụ nữ thời thượng của thời kì đầu Dân Quốc. Cũng vì sự quả cảm mà cuộc đời sau này của bà sinh ra biết bao sự kinh ngạc không ngờ. Nhìn bức ảnh đen trắng của Hoàng Tố Quỳnh, dung mạo thanh tú, ánh mắt sâu thẳm, toát lên một vẻ cô độc cao ngạo và cao xa. Người phụ nữ như thế, làm sao có thể chịu đựng được cuộc sống kiểu sống say chết mộng như Trương Đình Trọng? Có lẽ để duy trì cuộc hôn nhân này, vì nghĩ cho con cái, mà bà đã thử khuyên nhủ, cấm đoán, cố gắng, nhưng Trương Đình Trọng khi đó đã nghiện thuốc phiện quá nặng, dù muốn quay đầu, cũng đành lực bất tòng tâm.

Cho nên, Hoàng Tố Quỳnh lòng đã nguội lạnh, tự tìm nguồn vui ithub, bỏ công sức học piano, học ngoại ngữ, học cắt may. Mặc kệ Trương Đình Trọng nhốt mình hút thuốc nhả khói mù mịt trong phòng, nạp thiếp hay chơi gái bên ngoài, bà đều chưa từng hỏi đến. Bất cứ lời căn vặn hay nhắc nhở nào, đều là phiền toái. Hoàng Tố Quỳnh không chỉ không quan tâm đến chồng, mà thậm chí còn bỏ rơi hai đứa con, bắt đầu cuộc sống của riêng mình.

Người cô của Trương Ái Linh – Trương Mậu Uyên – cũng là một người phụ nữ thế hệ mới. Bà cũng không vừa mắt với sự hủ bại của Trương Đình Trọng, anh mình, và khá hợp với chị dâu Hoàng Tố Quỳnh. Tình cảm gần bó như chị em gái giữa họ đã mang lại ít nhiều không khí tươi mới cho gia đình trầm uất này. Người cô Trương Mậu Uyên đã mang đến vô vàn tình cảm triu mến và dịu dàng cho cuộc đời sau này của Trương Ái Linh. Trương Ái Linh từng kể rằng: “Con người thời loạn, sống ngày nào hay ngày ấy, không có mái nhà thực sự. Thế nhưng, mái nhà của cô tôi lại mang đến cho tôi một cảm giác vĩnh viễn lâu dài”.

Mặc dù, trong con người Trương Ái Linh chảy tràn dòng máu quý tộc, nhưng trong gia tộc chưa từng bùng nổ mà đã tàn lụi này, cuộc đời của cô chắc chắn đã có thêm rất nhiều kịch tính. Trước sau tôi vẫn tin rằng, tài hoa của một người không hề liên quan đến sự ra đời của người đó, hết thấy nhân quả, đều có duyên từ kiếp trước. Há không biết, vị thần của vận mệnh đã sớm đợi chờ trên ngai rêu mà bạn buộc phải đi qua trong kiếp này, không hẹn mà gặp bạn. Sau đó dùng phương thức mà ngài xác định, quyết định cả đời bạn.

Trương Ái Linh, ngôi sao ban sớm sáng lấp lánh này, cũng không thoát khỏi tháng ngày êm dịu, không trốn nổi mọi loại kiếp số của trần thế.

3. Chương 3

Về xuân muộn màng

Tuổi thơ dang dở vô tận, giống như vui vẻ sống năm này qua năm khác, tôi nghĩ rất nhiều người có cảm giác ấy. Sau đó, thời kỳ trưởng thành đầy lặn lội, cũng trôi qua thật chậm, nhìn mãi không thấy điểm kết, mà trong mắt ngập tràn nỗi thê lương.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Núi xuân như mực, liễu rủ ven cầu. Mây trắng nhô trên núi cao, nhim mỗi quay về tìm tổ. Hái một bó hoa dại không biết tên, đóng một chiếc xích đu bằng cây tử đằng, giấu mấy con chim én xây tổ, thủ thỉ chuyện trò cùng vài chú kiến. Ngày tháng tươi đẹp như thế, giống như được cất giữ trong ký ức của một thứ gọi là tuổi thơ. Dài đằng đằng, không trở lại và không gặp lại.

Ai cũng có những tháng ngày tuổi thơ thuộc về riêng mình. Dù bất hạnh hay may mắn, nhưng vui vẻ vẫn nhiều hơn khổ đau. Bởi, mặc cho thế sự đảo điên, trái tim thơ dại ấy trước sau vẫn sáng trong như gương, thuần khiết và tươi đẹp. Tuổi thiếu niên bắt đầu từ mơ ước hóa thành mưa rớt trên tàu lá chuối, từ khi làm thơ phú để bộc bạch nỗi sầu. Quá trình trưởng thành kéo dài sau đó, giống như mùa mưa phùn ở Giang Nam, không sao nhìn thấy được trời hừng nắng. Còn những ngày tháng sau đó thấm thoát trôi qua, nói già là già luôn rồi.

Cũng giống như chúng ta, tài nữ xuất chúng Trương Ái Linh có một tuổi thơ giản đơn như tranh vẽ. Có lẽ, tuổi thơ của cô không được như ý, nhưng đối với một cô bé mà nói, những gì cô ấy có thể ghi nhớ, vẫn là những câu chuyện thú vị đáng để lưu luyến. Hồi ức đẹp đẽ nhất, trong sáng nhất, đơn thuần nhất của đời người, không gì khác chính là những câu chuyện cũ của tuổi thơ. Trong tác phẩm chuyện riêng của Trương Ái Linh, có một đoạn miêu tả vô cùng tinh tế về những ngày tháng thơ ấu đó.

Năm Trương Ái Linh lên hai tuổi, vì Trương Đình Trọng bất hòa với người anh hai là Trương Chí Tiềm, mà cả nhà phải chuyển từ Thượng Hải đến Thiên Tân. Trương Chí Tiềm là anh hai cùng cha khác mẹ với Trương Đình Trọng (anh cả mất sớm), do chính thất của Trương Bội Luân là Chu Chỉ Hương sinh ra, lớn hơn Trương Đình Trọng mười bảy tuổi. Căn nhà kiểu tây ở Thiên Tân nằm trong tô giới Anh đó vốn do Trương Bội Luân tự mua khi ông kết hôn, cũng khá rộng rãi. Đến đây, cuộc sống của Trương Đình Trọng không bị người khác can thiệp, nên càng không e dè kiêng nể gì mà thả sức hưởng lạc.

Khi đó, tên của Trương Ái Linh là Trương Anh. Ai đặt cho cô cái tên hơi hiếm gặp này thì đến nay vẫn chưa rõ. Cái tên mà người đời quen thuộc và biết đến đều là tài nữ Dân Quốc Trương Ái Linh. Đối với Trương Anh bé nhỏ và em trai Trương Tử Tinh, cuộc sống ở Thiên Tân rất trong sáng và đẹp đẽ. Cô từng nói, căn nhà ở Thiên Tân có một bầu không khí mùa xuân muộn màng, khiến cô yêu thích. Có lẽ, năm đó do còn nhỏ tuổi, nên những thứ cô nhìn thấy chỉ là bề ngoài phù hoa, còn bóng đen suy tàn mà lịch sử mang đến cho gia tộc mình thì cô vẫn chưa thể nào hiểu được.

Trong những năm cuối đời, em trai cô – Trương Tử Tinh – cũng nhớ lại quãng thời gian sống ở Thiên Tân với những hồi ức tràn đầy tình cảm: “Năm đó, cha mẹ tôi hai mươi sáu tuổi, nam thanh nữ tú, tuổi xuân phơi phới. Có tiền lại nhàn nhã, con cái đủ nếp tẻ, có xe hơi, có tài xế, có đến mấy người làm lo chuyện cơm nước tạp dịch, chị gái và tôi đều có bảo mẫu riêng. Những ngày tháng đó thực sự sung sướng biết bao nhiêu!”.

Đúng thế, sung sướng biết bao! Nếu như cam tâm tình nguyện làm một người bình thường, giữ nguyên trạng, gìn giữ cơ nghiệp sung túc của tổ tiên để lại, cũng có thể coi là hạnh phúc. Thế nhưng, rất nhiều người mãi vẫn không thể quên nỗi quá khứ huy hoàng của tổ tông, họ còn mơ mộng quay ngược trở lại tiền triều. Trái tim họ trôi nổi trong dòng nước xiết, mãi mãi không thể bình tĩnh lại được.

Đương nhiên, những điều nặng nề ấy đều không tồn tại trong ký ức tuổi thơ của Trương Anh bé nhỏ. Cô chỉ nhớ trong sân có một chiếc xích đu, ngày tháng vui vẻ và giấc mộng tuổi thơ của cô bay bổng cùng cây

xích đu đó. Cô nhớ, trong sân sau có nuôi chim, những buổi chiều mùa hạ, cô mặc chiếc váy ngắn màu đỏ gấu trắng có móc lụa, hay chiếc quần đỏ, ngồi trên ghế, uống hết một bát đầy Lục Nhất Tán[1] màu xanh nhạt có vị đắng mà hơi ngòn ngọt, đọc hết một quyển câu đố, đắm chìm trong thế giới mê ảo, mộng lung mà thú vị, hát mấy bài ca dao du dương trầm bổng, vui vẻ cực kỳ.

[1] Lục Nhất Tán: Một loại thuốc thanh nhiệt.

Trong nhà có một chiếc đe bằng đá xanh được xây gắn vào một góc giếng trời, có một người thông tỏ chữ nghĩa, lòng ôm chí lớn, thường lấy bút lông chấm vào nước rồi tập viết chữ đại tự trên mặt đe. Anh ta có dáng người gầy gò thanh tú, thường kể chuyện Tam quốc diễn nghĩa cho bé Trương Anh nghe. Bởi có lẽ từ nhỏ đã có mối duyên nhạy cảm với văn chương như thế, nên bé Trương Anh đã yêu mến anh ta, thậm chí đặt tên cho anh ta là Mao Vật. Còn vợ của Mao Vật, được cô bé gọi là Mao Nương. Mao Nương có gương mặt tròn trĩnh hồng hào, đôi mắt long lanh, thuộc lòng câu chuyện Mạnh Lệ Quân nữ đóng giả nam thi đỗ trạng nguyên.

Người hầu nữ chăm sóc em trai cô tên là Trương Can, chân bó nhỏ, lanh lợi, việc gì cũng giỏi giang. Chăm sóc Trương Anh là Hà Can, do phải kèm cặp một cô gái nhỏ, cảm thấy không tự tin, việc gì cũng đều phải nhường nhịn Trương Can. Cũng vì thế, từ khi còn nhỏ Trương Ái Linh đã muốn nam nữ bình đẳng, đã nghĩ mình phải mạnh mẽ, làm việc gì cũng phải hơn em trai Trương Tử Tinh. Sau này Trương Tử Tinh nhớ lại: “Chị ấy không cần phải tỏ ra nhanh nhẹn mạnh mẽ cũng đã hơn tôi rồi. Đây không phải vấn đề giới tính nam nữ, mà tư chất bẩm sinh của chị ấy đã được ưu biệt hậu đãi hơn tôi”.

Trương Tử Tinh từ nhỏ yếu ớt lắm bệnh nhiều tật, nhưng lại rất xinh xắn đáng yêu. Còn Trương Anh tính tình cứng cỏi, lại có lòng tự tôn hiếu kỳ, nên không thích em trai cho lắm. Nhưng đó là bởi cô vẫn là một đứa trẻ chưa hiểu sự đời, hơn nữa ở Thiên Tân, ngoài em trai ra, e rằng cô chẳng có mấy bạn bè. Vì thế, tình cảm giữa hai chị em họ tuy chưa hẳn là sâu đậm, nhưng cũng không đến nỗi lạnh nhạt.

& ;STE.NT

Trong cuốn Chuyện riêng, Trương Ái Linh viết: “Tôi còn nhớ buổi sớm mỗi ngày, người hầu gái bế tôi lên giường bà ấy, đó là một chiếc giường đồng, tôi trèo lên chiếc chăn gấm xanh kẻ ô vuông, cùng bà đọc thuộc những bài thơ Đường lung tung lộn xộn. Khi bà ấy mới ngủ dậy thường bực dọc, phải chơi với tôi một lúc lâu mới vui vẻ phần chần lên được”. “Bà ấy” ở đây chính là mẹ của Trương Ái Linh. Trong ký ức của cô, dường như mẹ luôn luôn không phải là người quá quan trọng. Trong nhà không có mẹ, cô cũng không cảm thấy thiếu vắng gì cả.

Rất nhiều chuyện vui của tuổi thơ khi ở Thiên Tân được Trương Ái Linh tái hiện trong tác phẩm Chuyện riêng, đã khơi gợi vô số ký ức tươi đẹp về thời thơ ấu của nhiều người. Nó có nhiều điểm thú vị tương đồng với Từ Bách Thảo viên đến Tam Vị thư ốc của Lỗ Tấn, còn có Chuyện cũ Thành Nam của Lâm Hải Âm, điều khiến người ta không thể không nhớ đến những năm tháng thanh xuân như nước xuân dâng trào, như chim én bay về đó. Tuổi thơ là từng tấm ảnh đen trắng cũ, được khóa kín trong ngăn kéo, tháng năm trôi qua càng lâu, càng đáng để nhớ nhung và hoài niệm.

Khi Trương Anh chưa đầy bốn tuổi, một thầy giáo ở trường tư thục đã được mời về dạy cho cô bé và em trai, kể từ đây việc đọc thuộc trong một thời gian dài đã trở thành một đoạn ký ức đẹp đẽ của thời thơ ấu. Từ buổi sớm còn tờ mờ sương, đến khi hoàng hôn rạng chiều rợp trời, khi ánh sao thưa thớt le lói ngoài song cửa, treo trên thân cây ngô đồng, rải rác khắp mặt đất. Mấy chú chim mệt mỏi quay về tổ, ông già buông cần bên bờ sông cũng dạo bước quay về. Trước sau tôi vẫn tin rằng, trong sâu thẳm tâm hồn của Trương Ái Linh hồi nhỏ, chất chứa một khoảng trời đất mà người ngoài không thể nhìn thấu. Khi ấy, cô đã hiểu được rằng vạn vật tự nhiên, mỗi thứ đều có một vẻ đẹp không tầm thường và riêng biệt.

Trong hồi ức của Trương Anh còn có một người già thê lương. Đó là người bác họ nội của cô – Trương Nhân Tuấn, thi thoảng cô bé được người làm dẫn đi thăm ông. Cho đến mãi sau này, ấn tượng về ông và cảnh tượng lúc bấy giờ vẫn hiển hiện trước mắt cô. Một ông già dáng dấp cao lớn, vầng trán ngồi trên chiếc ghế mây, trong nhà không bày biện bất cứ đồ dùng gì. Mỗi lần cô gọi một tiếng: “Bác hai”, ông già đều hỏi: “Cháu biết bao nhiêu chữ rồi?”, rồi sau đó sẽ là: “Đọc một bài thơ cho ta nghe xem nào”. Lần nào nghe đến câu “Thương nữ bất tri vong quốc hận/ Cách giang do xứng Hậu Đình Hoa[2]”, ông đều rơi lệ.

[2] Hai câu thơ cuối trong bài Hạc Tần Hoài của Đỗ Mục. Khương Hữu Dụng dịch: Con hát biết chi hờn mắt nước/ Cách sông còn hát Hậu Đình Hoa.

Sự thê lương không biết vì đâu đó, giống như một bức tranh khảm sâu vào tâm trí của Trương Ái Linh. Khi ấy, cô chưa hiểu vì sao ông cứ nghe câu thơ đó là lại rơi nước mắt. Khung cảnh bao phủ bởi phong khí tiền triều còn rơi rớt ở thời đại Dân Quốc, đã vạch những vết thương không thể hồi phục trong lòng rất nhiều người. Nhưng một cô bé còn mù mờ về nhân thế, vẫn chưa thể phân biệt nỗi sự bất lực và đau thương trong đó. Thế giới của cô bé ấy giống như ánh trăng lưu ly, trong sạch và thuần túy vô cùng.

Khi Trương Ái Linh bốn tuổi, người cô Trương Mậu Uyên sắp ra nước ngoài du học, mẹ cô cũng nhân cơ hội đó mượn cơ xuất ngoại cùng em chồng, rồi tự đổi một cái tên hợp với trào lưu văn nghệ mới, Hoàng Dật Phạn. Bà đã bất chấp hết thảy, vứt bỏ chồng con, cao chạy xa bay đến nước Anh. Từ đây vạn dặm cách trở, biển sâu vô tận, không biết đến khi nào mới có thể gặp lại. Bà là một người phụ nữ dám tìm tòi khám phá, cho dù con đường phía trước mịt mờ, chưa thu hoạch được gì, nhưng cũng còn hơn sống tủi nhục cả đời trong cái gia đình hủ bại này.

Không phải bà nhẫn tâm, mà là bà đã thực sự không thể tìm được chốn dung thân trong cái gia đình suy tàn tệ hại này chứ đừng nói có thể sống yên ổn thanh thản. Hoàng Dật Phạn là một chú chim xanh thời Dân Quốc, không cam tâm tình nguyện bị cầm tù trong căn nhà cũ nát ẩm ướt đến mức mọc đầy nấm mốc này. Khát khao mong chờ một ngày huy hoàng sóng nước long lanh, cho nên, bà đã cắt đứt tình thân, tự mình rong ruổi đến nơi chân trời, đi tìm cảnh tượng hoa đẹp trắng tròn trong tâm hồn mình.

Không có gì là đáng và không đáng, đúng và không đúng. Vì phương hướng của cuộc đời, xưa nay đều không có tiêu chuẩn. Tìm ra một con đường thích hợp với bản thân, tiếp tục bước tới một cách kiên định, dù là đường cùng hay là con đường bằng phẳng rộng rãi, đều không có gì phải hối hận. Ấn tượng của Trương Ái Linh về mẹ như sau: “Tôi luôn yêu mẹ tôi bằng một tình yêu kiểu romantic. Bà là một người phụ nữ xinh đẹp và nhạy cảm. Tôi cũng có rất ít cơ hội tiếp xúc với bà. Năm tôi lên bốn, bà đã ra nước ngoài rồi, mấy lần về rồi lại đi. Trong con mắt của trẻ thơ, bà thật xa cách và thần bí”.

Đúng thế, người mẹ tân tiến này kiên cường đến mức có chút lạnh lùng. Cả đời bà như đám mây trôi tự do, trong sự thanh thoát lại xen lẫn sự mê ảo, trong sự lạnh lùng cao ngạo lại ẩn chứa tình cảm dịu dàng. Trong rất nhiều buổi yến tiệc của cuộc đời Trương Ái Linh, bà luôn vắng mặt, nhưng lại hiện diện ở bất cứ nơi đâu.

Trương Ái Linh chưa từng trách cứ mẹ, bởi cô có thể thấu hiểu một cách sâu sắc sự lựa chọn của mẹ hơn bất cứ ai. Đã không thể yêu bất cứ người xa lạ nào, vậy thì hãy trân trọng và yêu quý bản thân mình.

Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi.

Trở về trên biển

Nếu hồi ức có mùi vị, thì đó hẳn là mùi thơm của long não, ngọt ngào mà đáng tin cậy, giống như những niềm vui còn nhớ rõ ràng; và cũng ngọt ngào mà nao nức, tựa những nỗi buồn ta đã lãng quên.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Ngày xuân muộn màng, tháng ngày cứ chậm rãi trôi đi như thế. Rất nhiều thời điểm đáng để ngẫm nghĩ, cuối cùng cũng giống như nước ngọt khói xanh, mơ hồ không rõ. Những thứ có thể ghi nhớ, chỉ là những tình cảm mà chắc chắn không thể nào quên trong những tháng năm cuộc đời. Kỳ thực, thứ đẹp nhất trên thế gian, không gì ngoài bốn mùa luân chuyển, khiến chúng ta được ngắm hết thấy hoa xuân tươi thắm, trăng thu mông lung.

Đến nay nhớ lại, những di thiếu tiền triều sống ở thời đại Dân Quốc đều không cần oán trời hận người, sống say chết mộng. Phải biết rằng, giang sơn đổi chủ vô số lần, biển xanh biến thành nương dâu biết bao bận, chỉ là vừa khéo mà bạn gặp gỡ thời điểm đó mà thôi. Biết bao nhiêu người bị lịch sử thiêu đốt nung nấu đến thương tích trầm trọng, nhưng vật đổi sao dời, thời gian sẽ hồi phục mọi vết thương. Khi ấy, núi sông yên ổn, thời thế thái bình.

Chim hải âu giữa mênh mông trời đất, nhỏ nhoi như những hạt cải. Cha của Trương Ái Linh – Trương Đình Trọng – chìm đắm trong khói thuốc thời loạn, tự ruồng rẫy bản thân. Mẹ của Trương Ái Linh – Hoàng Dật

Phạn – lại vùng vẫy bứt ra khỏi rào cản của cuộc sống, lên thuyền đi xa. Cuộc đời giống như một giấc mộng, chỉ là tỉnh mộng chẳng dễ dàng. Cho dù lựa chọn con đường mình muốn đi nhất, cũng không thể được giải thoát hoàn toàn.

Khi Hoàng Dật Phạn ra nước ngoài, tuy mới chỉ có bốn tuổi, nhưng sự thương cảm lúc ly biệt của Trương Ái Linh đối với mẹ lại để lại dấu ấn ký ức vô cùng rõ rệt: “Mẹ tôi và cô tôi cùng lúc đi ra nước ngoài. Ngày lên thuyền, bà nằm gục khóc nức nở trên chiếc giường tre, những miếng sắt đính trên bề mặt bộ váy áo màu xanh lục run rẩy phát sáng. Người làm mấy lần giục già đến giờ rồi, bà vẫn như không nghe thấy. Họ không dám mở miệng nhắc nữa, bèn đẩy tôi lên phía trước, dặn tôi nói: “Thím ơi, không còn sớm nữa” (Tôi coi như được cho làm con nuôi một nhà khác, cho nên gọi cha mẹ là chú thím). Bà không đoái hoài đến tôi, mà chỉ khóc. Bà ngủ ở đó giống như mặt biển được phản chiếu lên tấm thủy tinh trên khoang thuyền thành những mảnh nhỏ màu xanh lục, nhưng lại mang nỗi buồn xao động vô cùng vô tận như đại dương”.

Có thể thấy sự ra đi của Hoàng Dật Phạn không phải quá đoạn tuyệt, bởi vì bà không nỡ, sự ra đi của mẹ, khó tránh khỏi mang đến ít nhiều nuối tiếc cho cuộc sống thời thơ ấu của Trương Ái Linh, nhưng lâu dần cô cũng quen. Sau khi Hoàng Dật Phạn đi, người thiếp được Trương Đình Trọng bao nuôi ở một căn nhà riêng, đã đường hoàng trở về ở cùng. Bé Trương Anh gọi người thiếp này là dì hai. Ngay từ khi ở căn nhà riêng, Trương Đình Trọng đã thường xuyên dẫn cô bé qua đó chơi, cho nên khi cô ta chuyển đến, với bé Trương Anh cũng chẳng có gì xa lạ.

Cuộc sống khi có dì hai chuyển đến đã được Trương Ái Linh mô tả một cách ngắn ngủi trong cuốn Chuyện riêng: “Sau khi mẹ đi, dì hai chuyển về nhà. Trong nhà rất náo nhiệt, thường xuyên mở tiệc, gọi kỹ nữ đến góp vui. Tôi trốn đằng sau rèm nhìn trộm, đặc biệt chú ý đến hai chị em chừng mười sáu, mười bảy tuổi cùng ngồi trên một chiếc sofa, tóc để mái, cũng mặc quần áo màu trắng như ngọc, ngồi nép vào nhau, trông giống như song sinh vậy”.

& ;STENT

Trương Anh thơ dại vẫn không thể hiểu được cảnh tượng phong trần như thế, chỉ cảm thấy tò mò, tham dự vào bữa tiệc của bon họ bằng thân phận của một chủ nhân nhỏ. Hơn nữa dì hai lại không thích cậu em trai Trương Tử Tĩnh, nên lại càng yêu quý Trương Anh. Mỗi tối dì hai đều dẫn cô bé đến một nhà hàng phương Tây tên là Kissling để xem khiêu vũ, cho cô bé ăn bánh kem trắng muốt, đến khi trăng nhô cao, mới để người làm công cô bé về nhà.

Dì hai còn may cho cô bé Trương Anh một bộ áo ngắn và quần dài bằng vải nhung màu trắng xanh, tươi cười nói với cô bé rằng: “Xem ta đối với con tốt chưa này! Mẹ con may cho các con quần áo, nhưng lại sửa bằng vải cũ, đâu có dùng nguyên cả tấm vải nhung như thế này? Con thích ta hay là thích mẹ con?”. Một đứa trẻ ngây thơ hồn nhiên, đâu thể phân biệt được tình cảm phức tạp giữa người với người. Cô bé lòng đầy thích thú trả lời: “Thích đi”. Sau khi trưởng thành, Trương Ái Linh vẫn cảm thấy khi ấy mình không nên thấy lời mà quên nghĩa như vậy. Thế nhưng, đây là suy nghĩ thành thực của một cô bé, rốt cuộc dì hai may áo cho cô bé, cũng không nằm ngoài mục đích lấy lòng con trẻ.

Nhưng dì hai và Trương Đình Trọng sau cùng chỉ là tình duyên bèo nước, không thể dài lâu. Tuy Trương Đình Trọng thích hái hoa thơm nơi chân trời, nhưng khi chúng tàn úa, thì sẽ tiện tay vứt đi, không hề quyến luyến. Trong lòng ông, e rằng không có ai có thể thay thế địa vị của Hoàng Dật Phạn. Đáng tiếc là ông vốn có lòng gửi trăng sáng, nào hay trăng sáng chiếu kèn ngòi. Hoàng Dật Phạn không thể nào trao tình cảm đẹp để dịu dàng của mình ột người đàn ông không hiểu tâm lý phụ nữ như thế.

Dì hai ra đi, nguyên nhân là vì khi cãi nhau với Trương Đình Trọng, dì hai đã lấy cái ống nhổ đập vào đầu ông. Thế nên trong tộc có người ra mặt nói, đuổi dì hai ra khỏi nhà. Vốn chẳng phải là mai mối cưới xin đường hoàng, kết cục này của dì hai đã sớm có thể dự đoán ngay từ khi chuyển đến. Sống trong căn nhà Tây hào hoa xa xỉ coi như dì hai cũng được sống một quãng thời gian vẻ vang, bị đuổi đi cũng không có gì đáng tiếc. Ngày dì hai ra đi, cô bé Trương Anh ngồi ở ban công trên gác, nhìn hai chiếc xe ba gác chậm chậm đi ra khỏi cánh cửa lớn, trên đó đều là những đồ dùng bằng bạc mà dì hai mang đi. Đám gia nhân đều nói: “Lần này thì hay rồi!”.

Có thể thấy, trong phủ, dì hai đã không được lòng người, năm này qua năm khác, tương lai khó đoán, nhưng cuộc đời về sau của dì hai chưa chắc đã quanh quẽ. Sự rời xa của mẹ chưa từng làm gợn nhiều sóng trong

tâm hồn của bé Trương Anh, cho nên, chuyển ra đi của dì hai càng không đáng kể gì. Cảm giác ly biệt, có lẽ phải về sau này, khi đã trưởng thành cô mới có thể thấu hiểu một cách sâu sắc. Có những người đi rồi, giống như một cơn gió mát, không gì níu kéo, không có gì cản trở. Có những người ra đi, lại giống như rút hết linh hồn, đau thấu tâm can. Dì hai thuộc về loại thứ nhất, đối với bé Trương Anh, cảnh tượng xe đi chậm chậm ngày hôm đó bình thường như thể nhìn thấy cảnh mặt trời lặn.

Sau khi dì hai đi, không khí huyền ảo hỗn tạp trong nhà bỗng nhiên yên tĩnh vắng lặng. Còn Trương Đình Trọng cũng nhờ rất nhiều tiếng xấu như hút thuốc phiện, chơi kỹ nữ, đánh vợ lẽ... trong mấy năm gần đây, mà nổi tiếng khắp nơi. Ở Thiên Tân, ông tự cảm thấy cuộc sống vô vị, nhớ lại chuyện xưa, nỗi tiếc nuối trào dâng trong lòng, thế là ông kiên quyết sửa đổi sai lầm. Ông viết thư cho Hoàng Dật Phạn đang ở nước Anh, nhận sai, đồng ý cai thuốc phiện, từ đây sẽ không bao giờ nạp thiếp nữa, chỉ mong bà về nước, cả nhà lại chuyển về Thượng Hải.

Hoàng Dật Phạn bắt ngờ đồng ý, còn vì nguyên nhân nào, thì đến nay vẫn không rõ. Có lẽ là mấy năm phiêu dạt, bà đã có chút mệt mỏi, muốn quay về chốn cũ nghỉ ngơi một thời gian ngắn; cũng có thể là muốn quay về để cắt đứt lần cuối với Trương Đình Trọng; hoặc là do nhớ hai đứa con, quay về để nối lại tình thân. Tóm lại, bà đã đồng ý. Sau này, bà từng nói với bé Trương Anh: “Có những chuyện lớn lên con tự nhiên sẽ hiểu. Lần này mẹ về là để giảng hòa với cha con, chứ không phải về quản lý gia đình thay ông ấy”.

Năm đó Trương Anh lên tám, thời thơ ấu vui vẻ ở Thiên Tân đến đây bỗng nhiên ngừng lại. Cô của khi ấy không hề biết mình sắp đi đến thành phố được gọi là Bến Thượng Hải, và cũng không hề biết, có một ngày, ở đại đô thịnh vượng này, cô sẽ dấy lên làn sóng văn học ào ạt xô bờ. Đó là vận may của cô, vận mệnh đã vô tình cho cô một cơ hội để chọn lựa, tạo thành tương lai phi phàm của cô. Bến Thượng Hải vì có người con gái khuyên thành này mà càng thêm mỹ lệ tuyệt vời.

Hành trình đến Thượng Hải đã đem đến cho cô bé Trương Anh một niềm vui khó có thể diễn tả thành lời: “Ngồi thuyền đi qua vùng biển nước đen và vùng biển nước xanh, đúng là đen như sơn, xanh như ngọc, tuy không cảm thấy choáng ngợp vì nhìn thấy đại dương mênh mông như miêu tả trong sách, nhưng cũng có một cảm giác vui sướng khôn tả. Nằm trong khoang thuyền, tôi đọc lại tác phẩm Tây du ký mà mình đã đọc vô số lần”.

Sau khi đến Thượng Hải, cô bé thấy đại đô thị quốc tế này rõ ràng phồn hoa tựa gấm hơn Thiên Tân: “Đến Thượng Hải, đi xe ngựa, tôi vô cùng ngỡ ngàng nhưng sung sướng, trên váy áo màu hồng phấn bằng lụa Tây biết bao bướm xanh phấp phới tung bay. Chúng tôi ở trong một căn hộ rất nhỏ ở Thạch Khố Môn, ván gỗ sơn đỏ. Đối với tôi, đó cũng là một kiểu niềm vui rộn rập và đặc biệt”.

Sau khi đến Thượng Hải, Trương Đình Trọng không hề có được cảm giác tái sinh. Ngược lại, vì tâm lực mỗi một, lại thêm đường xa vất vả, ông đã tiêm morphine quá nhiều, dẫn đến tình trạng cận kề cái chết. Khi ngồi một mình trên ban công, lắng nghe tiếng mưa tí tách bên ngoài song cửa, không biết ông đã nói lung tung những gì, khiến bé Trương Anh cảm thấy sợ hãi. Tất cả những điều này đều khiến người ta giật mình sợ hãi nhưng không nguy hiểm gì. Thượng Hải tuy không thể thay thế ông cứu vãn gia tộc thịnh vượng của ngày xưa, nhưng lại viết tiếp cuộc đời ông.

Khi đến Thượng Hải, từ kinh ngạc vui mừng chuyển sang sợ hãi, người hầu mới nói với Trương Anh, mẹ và cô sắp về rồi, cô bé chắc chắn sẽ vui mừng. Đúng vậy, chuyển đi không hề có sự chuẩn bị trước này đã khiến cô gái nhỏ cần một chỗ dựa tình cảm, cho dù cá tính mạnh mẽ quật cường khiến cô không khiếp sợ trước những điều lạ lẫm, nhưng rốt cuộc thì cô vẫn chỉ là một đứa trẻ.

Hoa nở trên biển, hoa tàn trên biển. Thành phố này tuy không có không khí ngày xuân muôn màng như Thiên Tân, nhưng lại định đoạt vận mệnh một đời của cô. Câu chuyện truyền kỳ nhất của cô, bắt đầu vì Bến Thượng Hải, và cũng kết thúc vì Bến Thượng Hải. Lúc này tiếng sóng bên hông Hoàng Phố vẫn như xưa, sóng gợn lăn tăn, xô dạt vô số chuyện cũ của các triều đại cũ. Từ không đến có, từ chậm đến nhanh. Nó biết những gì? Và có thể nói cho chúng ta biết những gì?

4. Chương 4

Thời gian như khúc ca

Ảnh chụp chẳng qua chỉ là chiếc vỏ bị vỡ của sinh mệnh; năm tháng lần lượt trôi qua, từng hạt từng hạt đưa nuốt xuống, mùi vị ra sao mỗi người đều có cảm nhận riêng, thứ còn sót lại ọi người nhìn, chỉ có vỏ hạt đưa đen trắng vương vãi mà thôi.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Ngoại Than[1] vào buổi sáng sớm, như vừa mới bình tĩnh. Những tòa nhà cao tầng trong sương sớm làm lu mờ hết vẻ phồn hoa xán lạn của một đêm, khoác lên mình sắc màu mông lung huyền ảo. Bờ sông Hoàng Phố, tiếng còi tàu kêu u u phá vỡ mặt nước phẳng lặng, gọi mặt trời dậy trên sóng nước, vẽ nên một khung cảnh khuấy động tâm hồn con người. Tất cả ký ức về thành phố này được mở bung ra trong khoảnh khắc. Những hình ảnh đen trắng đó có thảng ngày quá khứ, xưa nay chưa từng bị người đời lãng quên.

[1] Ngoại Than: Tên gọi một khu vực nằm trong trung tâm thành phố Thượng Hải.

Vô số thuyền bè qua lại trên sông Hoàng Phố, chúng đón người trở về, rồi lại tiễn khách đi xa. Hoàng Dật Phạn và Trương Mậu Uyên đã về nước trên một trong số những con thuyền đó. Chuyến đi đầy phong trần kéo dài suốt mấy năm, nên không hay thành phố này đã sớm đổi sang một lớp áo mới hào hoa sang trọng.

Bé Trương Anh còn nhớ rất rõ, ngày mẹ trở về, cô đòi mặc chiếc áo nhỏ màu đỏ mà cô cho là đẹp nhất, nhưng khi nhìn thấy cô, câu đầu tiên mẹ nói lại là: “Sao lại mặc cho nó cái áo chật thế này?”. Có lẽ trải qua bốn năm ở trời Âu, sở thích của bà đã thay đổi hoàn toàn so với trước đây. Lại thêm đột nhiên nhìn thấy con gái đã xa cách mấy năm ròng của mình nay đã lớn, trong lòng nảy sinh một cảm giác thương xót xa lạ mà thôi. Không lâu sau, bà may áo mới cho cô, và cũng vì sự trở về của mẹ, mà cô quyết định từ biệt cuộc sống quá khứ, bắt đầu làm lại cuộc đời ở Thượng Hải.

Trương Đình Trọng thấy vợ quay về vô cùng cảm kích, thề rằng sẽ sửa đổi sai lầm, để hết thấy quá khứ đều biến thành khói bụi. Ông được đưa đến bệnh viện chữa trị, cả gia đình dường như quay trở lại trước đây, những hỗn loạn dừng lại, thêm phần yên lành. Cả nhà sống trong một căn nhà kiểu Tây cũ ở hoa viên Bảo Long. Trong Chuyện riêng, Trương Ái Linh kể lại: “Chúng tôi chuyển đến sống trong một căn nhà Tây ở hoa viên, có chó, có hoa, có truyện cổ tích. Trong nhà bỗng dưng có thêm rất nhiều bạn bè thân thích – những con người ý nhị và hoa mỹ. Mẹ tôi và một bà bác béo cùng ngồi trên chiếc ghế của đàn dương cầm, mô phỏng lại một màn biểu diễn tình yêu trong phim. Tôi ngồi trên sàn ngắm họ, vừa bật cười vừa lăn qua lăn lại trên tấm thảm da”.

Có thể trang trí theo ý thích, có thể tùy ý pha trộn màu sắc của các bức tường trong nhà. Lần đầu tiên được sống trong thế giới theo ý mình, ấm áp mà thân mật, niềm vui trong lòng Trương Anh thật khó tả. Thậm chí cô bé còn viết thư ột người bạn ở Thiên Tân, miêu tả căn phòng mới của mình, minh họa thêm bằng mấy hình vẽ. Khi ấy, trong cô bé tràn đầy sự sáng tạo, cô khao khát sự tự do về tinh thần. Cô hiểu rằng, dù là một ngọn cỏ cạnh cây, một ngọn núi hay một hòn đá, cũng cần trưởng thành theo cách thức riêng của mình, mới có thể sống một cách kiêu hãnh và tôn nghiêm.

Hoàng Dật Phạn bắt đầu quan tâm đến sự trưởng thành của bé Trương Anh, cho cô học hội họa, học đàn piano, học tiếng Anh. Bà mang không khí lãng mạn của phương Tây về gia đình này. Bé Trương Anh giống như đang sống trong thành lũy của truyện cổ tích, bị cảm nhiễm bởi khí chất tao nhã hoa mỹ của mẹ, cô đã yêu mến quãng thời gian hạnh phúc ấm áp thắm nồng này. Thuở ấu thơ ở Thiên Tân đã trở thành một đoạn chuyện cũ xa xôi, bị tháng năm khóa kín trong những hình ảnh của ký ức. Sau này, khi nhận xét về quãng thời gian đó, Trương Ái Linh bồi ngùi nói: “Đại khái cả cuộc đời chỉ có thời kỳ này là có được phong độ thực nữ kiểu Châu Âu”.

Mẹ mặc những bộ váy kiểu Âu đẹp mắt và thời thượng, chơi những bản piano tuyệt vời, kể cho Trương Anh rằng nước Anh là xứ sở của sương mù, vô cùng tươi đẹp, thường có những cơn mưa bụi lãng mạn đa tình. Khi ấy, trong lòng Trương Anh tràn ngập cảm xúc. Cô bé nhìn thấy một đóa hoa kẹp trong sách, nghe mẹ kể về lịch sử đặc biệt của nó, nói đến những chuyện cũ hào nhoáng đó, bất giác cô rơi lệ. Trong sâu thẳm nội tâm của bé Trương Anh, đã sớm hiểu được sự ấm lạnh của tình người, chỉ là cô bé vẫn không có cách nào dùng ngôn từ phù hợp để biểu đạt tâm tình này.

Tám tuổi, cô đọc Hồng lâu mộng và Tam quốc diễn nghĩa. Những “lời nói châu ngọc hàng hàng gấm thêu” trong đó, đã phác họa nên mối duyên tình giữa cô và văn chương. Tác phẩm văn học kinh điển Hồng lâu mộng đã theo cô suốt cuộc đời sáng tác, không xa không lìa. Trước sau tôi luôn cảm thấy, sự tài tình phi

thường của Trương Ái Linh có một mối liên quan rất lớn với Hồng lâu mộng mà cô đã đọc khi nhỏ. Một bộ Hồng lâu khiến biết bao văn nhân mịt mờ trống rỗng tìm được nơi gửi gắm, cho dù là sen tàn trắng lạnh, đều thấy thi vị, đều thấy phong nhã.

Sau này Trương Ái Linh nói: “Những chuyện đáng hận trong đời: “Một là, hải đường không thơm; hai là, cá trích lắm gai; ba là, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần không vẹn toàn; bốn là, Cao Ngạc[2] sửa bảy tội lớn khó dung”. Trương Ái Linh còn viết một bộ tác phẩm Hồng lâu mộng yểm (Ác mộng lầu hồng), trình bày những kiến giải độc đáo khác người đó, Trương Ái Linh đã hình dung ra khảo chứng Hồng lâu mộng thực sự là một việc điên rồ. Vì thế mới có câu rằng: “Thập niên vị giác mê khảo chứng, doanh đắc hồng lâu mộng yểm danh” (Dịch nghĩa: mười năm chưa tỉnh cơn mê khảo chứng, chỉ giành được cái danh ác mộng lầu hồng).

[2] Cao Ngạc (khoảng 1738 – 1815), người thời nhà Thanh. Trước năm 1791, Hồng lâu mộng có tên là Thạch đầu ký và chỉ có 80 chương. Cao Ngạc đã viết thêm 40 chương sau cho Thạch đầu ký và đổi tên tác phẩm này là Hồng lâu mộng.

Do chịu ảnh hưởng từ cha, trước tám tuổi, Trương Ái Linh đã đọc Hồng lâu mộng. Mỗi lần nhìn thấy vầng trăng sáng treo ngoài cửa sổ, ánh trăng sáng soi vạt dậm, thì cô sẽ nhớ đến rất nhiều dáng hình trước đây. Khi nhìn thấy gió xuân lướt qua cành liễu, chim én bay về, thì cô không thể thốt nên lời. Cô không hay, nổi lòng cổ điển ấy gieo mầm trong tim, đã sớm đâm rễ nảy chồi. Mà nền văn hóa phương Tây mà mẹ cô mang về lại không hề đối kháng với nó, ngược lại cô hòa trộn chúng với nhau một cách khéo léo, để chúng phát huy tác dụng cực điểm trong những năm tháng của tương lai.

Vì đã từng ở Châu Âu, lại là kiểu phụ nữ tân tiến của thời kỳ đầu Dân Quốc, bản thân chưa từng chịu sự giáo dục chính quy, cộng thêm trải nghiệm nỗi khổ của bất bình đẳng nam nữ, cho nên Hoàng Dật Phạn không muốn con gái mình giẫm vào vết xe đổ. Hơn nữa, bà đã sớm phát hiện con gái mình có tư chất và hiểu biết trời sinh nổi trội hơn những đứa trẻ bình thường khác, bà hy vọng con gái có thể đi học, tiếp nhận nền giáo dục mới, để hóa hoa đặc biệt và diễm lệ của nhân gian này có thể lặng lẽ bùng nổ dưới mưa sương và ánh mặt trời, để không phụ tháng ngày như hoa như gấm.

Nguồn ebook: s// .luv-ebook

Nhằm chuẩn bị cho việc đi học của con gái, Hoàng Dật Phạn đã ba lần nhắc nhở Trương Đình Trọng, nhưng đều không nhận được sự ưng thuận của ông. Ông không đồng ý, ông không muốn tốn tiền cho việc này, và có lẽ ông vẫn kiên trì giữ tư tưởng truyền thống. Hai người vì thế mà tranh cãi. Trương Đình Trọng vẫn cố chấp giữ ý kiến của mình, âm ỉ không thôi. Hoàng Dật Phạn dứt khoát không thông báo cho ông, nhân lúc ông nghỉ ngơi, liền dẫn con gái đến thẳng trường tiểu học Hoàng thị do nhà thờ tổ chức. Do trước đó Trương Anh đã có nền tảng quốc học tương đối vững chắc cho nên vừa nhập học là vào thẳng lớp sáu.

Năm đó, bé Trương Anh mười tuổi. Khi điền tên vào giấy chứng nhận nhập học cho con, Hoàng Dật Phạn bỗng do dự, luôn cảm thấy hai chữ “Trương Anh” đọc lên không kêu tai, không sinh động. Nhưng lại không thể nghĩ ra được một cái tên hay hơn trong khoảng thời gian ngắn, thế là tạm thời lấy cái tên tiếng Anh Eileen dịch “bữa” sang tiếng Trung, điền vào thành “Ái Linh”. Khi ấy bà nghĩ rằng, sau này sẽ sửa lại cũng không muộn. Nhưng bà hoàn toàn không ngờ rằng, cái tên Trương Ái Linh này sẽ làm mưa làm gió ở toàn bộ Bến Thượng Hải, trong lịch sử văn học Trung Quốc, cái tên ấy cũng khắc sâu một phong cách văn chương thâm trầm mà hoa lệ.

Có lẽ thời gian quá lâu, cái tên Trương Ái Linh này đã trở thành một kiểu thói quen. Dù cho tự bản thân cô luôn bất mãn, thậm chí cảm thấy cái tên của mình thô tục tầm thường, nhưng cuối cùng cô vẫn bình thản đón nhận. Cô từng nói: “Tôi nguyện giữ lại cái tên tầm thường của tôi, để lấy đó làm lời cảnh cáo với bản thân, tìm cách loại bỏ thói quen tĩa tót câu chữ của những người có văn hóa cao, tìm thấy cuộc sống thực tế trong những thứ tầm thường như củ, dầu, mắm, muối, xà phòng, nước và ánh mặt trời”. Cuối cùng vẫn là Trương Ái Linh, cho dù rơi xuống hồng trần, cũng phải ghi thấu cốt tủy.

Mùa thu năm 1931, Trương Ái Linh nhập học ở trường Nữ sinh St’s Maria. Ngoài năng khiếu văn học bẩm sinh, thành tích các môn của cô đều vô cùng xuất sắc. Sau khi đi học, cô vẫn duy trì học đàn piano. Ngày tháng như khúc ca, mang đến sự tao nhã, cao quý cho những người thấu hiểu cuộc sống, tôn trọng tình cảm. Tháng năm sẽ tình nguyện lưu giữ giữ họ tuổi xuân ngắn ngủi, ánh xuân trong khoảnh khắc.

Khi Trương Ái Linh bắt đầu học được cách dùng chữ nghĩa để gửi gắm tâm sự, hiểu được cách điều chế một chén tình cảm, tự mời tự uống nó, thì vận mệnh lại một lần nữa chuyển ngoặt. Sau này, cô mới hiểu, sự vui vẻ và hạnh phúc trong gia đình mấy năm nay, kỳ thực đều chỉ là bề nổi. Người mẹ trước khi sang châu Âu đã không thể nào chấp nhận nỗi sợ chìm đắm của cha cô, khi quay về, bà lại càng coi thường sự suy đồi của ông.

Trương Đình Trọng quá kém cỏi, sau khi bệnh nặng rồi xuất viện, ông không hề giữ lời hứa quyết tâm thay đổi làm lại cuộc đời, mà ngược lại còn không kiêng dè chế càn tẩu hút thuốc phiện, bắt đầu trở lại tình trạng như cũ. Nhưng vì sợ vợ bỏ nhà ra đi lần nữa, nên nghĩ ra kế không chịu đưa tiền sinh hoạt phí, để vợ mình bù tiền ra. Ông tính toán là, đời Hoàng Dật Phạn tiêu hết tiền riêng, bà có muốn cao chạy xa bay thì cũng không cất nổi cánh.

Cách làm đó của ông thực sự quá bỉ ổi. Trương Ái Linh cũng có ấn tượng cực kỳ sâu sắc đối với hành vi này của cha. Về sau trong rất nhiều bộ tiểu thuyết của cô xuất hiện tình tiết người đàn ông mưu tính lừa sạch tiền tài của người phụ nữ, ví dụ như Cái gong vàng, Mối tình khuynh thành, Tiểu Ngải... Có thể thấy, đề tài của tiểu thuyết bắt nguồn từ cuộc sống, dù cho Trương Ái Linh có là thiên tài, nhưng đằng sau thiên tài cũng cần những câu chuyện đời thực bổ sung. Bối cảnh gia thế của Trương Ái Linh chắc chắn đã trở thành suối nguồn của sáng tác, khiến văn chương của cô sau này càng có hồn cốt, càng cảm động lòng người. Cha mẹ cô rồi cuộc cũng ly hôn. Trải qua một thời gian cãi cọ rất dài, thậm chí cô còn mong cha mẹ sớm kết thúc cuộc hôn nhân bị kịch của họ. Tuy cha mẹ ly hôn không hề hỏi ý kiến của cô, nhưng trong lòng cô lại cực kỳ tán thành. Bởi cô hiểu gia đình này cũng không thể duy trì được nữa, thời gian càng lâu, thì sẽ càng thấy đổ nát hơn.

Thoạt đầu Trương Đình Trọng không đồng ý, nhưng ông đã sai trước, vì ông đã coi lời hứa là cát bụi. Khi ông muốn tiếp tục cứu vãn hôn nhân một lần nữa, Hoàng Dật Phạn chỉ nói đúng một câu: “Tim tôi đã giống một khúc gỗ rồi!”. Nước chảy cuồn cuộn, dù là ai cũng không thể níu lại sóng tràn. Trương Đình Trọng đành phải ký tên vào bản cam kết ly hôn. Một nét bút nhức mắt, kết thúc cuộc hôn nhân bị kịch kiểu Trung Quốc, hoàn toàn phá tan một gia đình, và cũng buông mặc cho sự tự do của hai linh hồn. Dương như Trương Ái Linh luôn thể hiện ra rằng, cuộc ly hôn của cha mẹ chỉ là cơn gió nhẹ. Nhưng chúng ta đều hiểu rằng, sự đau buồn và vết thương trong tâm khảm cô là khó tránh khỏi.

Cuộc sống giống như một bộ tiểu thuyết lâm ly bi đát, tình tiết đan xen kết chuỗi, thiếu đi bất cứ chi tiết nào, hoặc là sửa chữa bất cứ chỗ nào, đều không thể đến được điểm cuối đã sắp đặt từ trước. Đã là định mệnh thì cũng không cần lo được hay lo mất, cứ thuận theo tự nhiên mà tiếp diễn. Đường đi có biết bao ghềnh thác, đều cần bản thân mình lấp đầy. Trốn tránh cũng vô dụng, trên thế gian này, không ai có thể trưởng thành thay bạn cả.

5. Chương 5

Quyển thứ hai: Nên biết nổi danh nhân lúc còn sớm

Đám mây cô độc

Ngẩng đầu nhìn lên vầng mặt trời chói chang, tôi cảm thấy mình đang trần trụi đứng dưới vòm trời, bị phán xử giống như tất cả những kẻ vị thành niên lòng đầy hoang mang, quá mất thời gian vào việc tự khen ngợi cũng như tự khinh bỉ bản thân.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Những ngày tháng hoa lê trắng tựa tuyết, chim sớm hót véo von đã không còn. Dưới bức tường bao thấp của tuổi ấu thơ, cây ngô đồng ấy đã cao quá hiên nhà. Dưới ánh nắng ban chiều, chú bướm hồng xinh đẹp lả lướt ấy, có phải cũng đang già đi hay không? Còn có cái đêm đom đóm rực sáng, ai sẽ đến kể tiếp câu chuyện còn chưa kể đến hồi kết ấy? Tháng năm luôn nhân lúc người ta không kịp phòng bị, dần dần bò lan trên hai vai bạn và tôi. Giấc mộng vẫn chưa tỉnh về thời thơ ấu đó sẽ trao trả cho tháng năm, duy chỉ có tháng ngày theo ta như hình như bóng, đến chết cũng không thay đổi.

Phải tin rằng, sự an bài của thế sự thực ra rất công bằng, không có gì là cố ý. Có lẽ, cha mẹ ly dị đã khiến tâm hồn Trương Ái Linh vương một sự tiếc nuối gương vỡ khó lành, nhưng vận mệnh lại tự đưa ra cho cô

một lời giải thích khác, cuộc đời cần phải dùng từng ngày từng ngày để sửa chữa. Đi cùng với mẹ cô còn có Trương Mậu Uyên – người cô xưa nay vẫn luôn bắt đồng chính kiến với cha của Trương Ái Linh, lại thêm đã từng cùng mẹ cô ra nước ngoài, nên hai người chung sống cực kỳ hòa hợp.

Họ sống trong một tòa nhà lớn kiểu Tây ở tô giới Pháp, mua một chiếc xe hơi màu trắng, thuê một tài xế người Nga, một đầu bếp người Pháp, sống cuộc sống cực kỳ nho nhã và thời thượng. Cha cũng chuyển đến một căn nhà trong ngõ, tiếp tục ngày tháng ung dung tự do theo cách mà ông thích. Cha mẹ cô thỏa thuận, Trương Ái Linh có thể thường xuyên đến thăm mẹ, thế nên, căn nhà của bà đã trở thành bến nghỉ ngơi mỗi khi cô cảm thấy mệt mỏi. Cô tin rằng, khi lòng hoang mang mờ mịt, bên khung cửa sổ của mẹ sẽ luôn có một ngọn đèn thấp sáng vì cô.

Trong căn nhà của mẹ, lần đầu tiên Trương Ái Linh nhìn thấy bồn tắm bằng gạch men sứ và bếp gas. Khi ấy, cô rất vui, cảm thấy được an ủi, cảm thấy có nơi gửi gắm. Nhưng chút ấm áp này cũng chỉ là tạm thời, mẹ cô lại sắp ra nước ngoài, và lần này bà sẽ đi Pháp học mỹ thuật. Giữa gia đình và sự tự do, Hoàng Dật Phạn đã từng chọn sự tự do. Khi cuộc hôn nhân bị kịch tan vỡ hoàn toàn, bà càng được trút bỏ gánh nặng, về sau thiên hạ là của một mình mình, giang hồ là của một mình mình.

Khi đó Trương Ái Linh đang sống ở trường, trước lúc đi, mẹ đã đến trường thăm cô. Tình cảnh ly biệt lần này, đã từng được Trương Ái Linh miêu tả lại: “Mẹ đến thăm tôi, tôi không có bất cứ biểu cảm luyến tiếc nào, mẹ hình như cũng rất vui, sự tình có thể cứ thế trôi qua một cách trơn tru không để lại dấu vết như thế, một chút phiền phức cũng không có, nhưng tôi biết mẹ đang nghĩ: “Thế hệ sau thật là tàn nhẫn!”. Đợi bà bước ra khỏi cổng, tôi đứng ở trong trường, cách hàng thông cao to, từ rất xa nhìn cánh cửa sắt màu đỏ đó từ từ đóng lại, vẫn là sự lặng lẽ. Nhưng dần dần cảm thấy trong hoàn cảnh này cần phải rơi lệ, thế là nước mắt tuôn trào, trong cơn gió rét lớn tiếng thổn thức, tự khóc òa xem”.

Đây chính là Trương Ái Linh, mặc dầu cô của lúc ấy chẳng qua cũng chỉ mười một, mười hai tuổi, nhưng đã sớm hiểu được phải kiên nhẫn và nhẫn nại. Sự thiếu vắng của người mẹ ảnh hưởng và chuyển biến tính tình của cô. Tác phẩm của cô luôn vô tình bộc lộ sự lạnh lùng, thiếu tình cảm dịu dàng và thương xót. Đó là bởi cô đã giấu những tình cảm mềm yếu vào nơi sâu kín nhất của trái tim, dùng sự vô tình để ngụy trang cho bản thân. Cả cuộc đời cô đều lựa chọn thái độ trốn tránh, co mình đối với thế giới bên ngoài, mà ngọn nguồn của nó chính là nỗi sợ bị tổn thương.

Trương Ái Linh biết rằng, bản thân cô xưa nay luôn là một đám mây cô độc, dù bay về phương nào thì đều phải dựa vào sự lựa chọn và nắm bắt của chính mình. Mẹ đi rồi, trong căn nhà của người cô vẫn còn lưu giữ hơi thở của mẹ. Chiếc bàn bầy miếng ghép[1], màu sắc nhẹ nhàng, còn có rất nhiều người đáng mến mà cô không biết đến rồi đi. Cô cho rằng, tất cả những thứ tốt nhất mà cô biết, cho dù là vật chất hay tinh thần, đều được lưu giữ nơi đây. Tình cảm nồng thắm giữa Trương Ái Linh và người cô cũng bắt đầu từ nơi này, hơn nữa còn được duy trì một cách sâu sắc suốt cả cuộc đời. Về mức độ nào đó, Trương Ái Linh đã tìm được một phần của tình mẹ mà cô đã bị mất ở người cô của mình. Cho nên, cô trân trọng.

[1] Bàn bầy miếng ghép, hay các dụng cụ bằng bầy miếng ghép màu là một loại đồ chơi phát triển trí lực được lưu truyền và sử dụng rộng rãi trong dân tộc Hán.

Còn hết thay mọi thứ ở bên nhà người cha – ông Trương Đình Trọng – cô đều coi thường. TrongChuyện riêng, cô viết, “Thuốc phiện, vị lão tiên sinh dạy em trai tôi Hán cao Tổ luận, tiểu thuyết chương hồi, tất cả cứ sống một cách lười nhác và âm thầm như thế. Giống như người Ba Tư tôn sùng Hỏa giáo[2], tôi miễn cưỡng chia thế giới thành hai nửa, ánh sáng và đêm tối, thiện và ác, thần và quỷ. Những thứ thuộc về bên cha tôi chắc chắn là không tốt đẹp gì...” Có thể thấy, trong tâm hồn Trương Ái Linh luôn phải đè nén sự hỗn loạn, cuộc sống mòn mỏi. Nhưng nội tâm cô có lúc lại thích thú cảm giác này, thích thú khói mù của thuốc phiện, thích thú ánh mặt trời như sương mù, còn có những tờ báo khổ nhỏ chất lung tung trong phòng. Cô biết cha cô cô đơn, chỉ là mỗi khi cô đơn ông mới biểu lộ tình cảm dịu dàng.

[2] Hỏa giáo (Zoroastrianism) còn được gọi là Bái hỏa giáo, Hỏa yền giáo hoặc Đạo Zarathushtra là một tôn giáo cổ của Ba Tư do nhà tiên tri Zarathushtra sáng lập cách đây 1000 năm trước Công nguyên, và là một trong những tôn giáo lâu đời nhất của nhân loại, với bộ kinh chính thức là kinh Avesta (Cổ kinh Ba Tư).

Cho dù như thế cũng không thay đổi được điều gì, yêu vẫn là yêu, hận vẫn là hận. Trong trái tim bé nhỏ của cô bắt đầu có kế hoạch to lớn. Cô khao khát sau khi tốt nghiệp trung học sẽ được đến Anh học đại học.

Cô muốn mình nổi tiếng hơn cả Lâm Ngữ Đường, muốn mặc những bộ y phục tân kỳ nhất, được du lịch khắp thế giới. Ở Thượng Hải, cô có nhà của riêng mình, sống cuộc sống giản đơn phóng khoáng. Giản đơn phóng khoáng chính là cá tính của Trương Ái Linh. Cô ghét kiểu quần quanh vướng mắc mãi mà không dứt. Cô thà tự mình cắt đứt hết thảy nhưng nhớ, dù là máu thịt nhát nhòa, cũng không hề tiếc nuối.

Nhưng thế sự bất ổn, biến người chìm nổi, đó đâu phải nơi mà bản thân có thể làm chủ. Cha cô lại sắp kết hôn, khi người cô nói cho Trương Ái Linh tin này, cô đã bật khóc. Trước đây, cô đã từng đọc rất nhiều tiểu thuyết nói về mẹ kế, nhưng không ngờ câu chuyện này lại vận vào bản thân mình. Khi đó, trong lòng Trương Ái Linh chỉ có cảm giác bức bách: “Cho dù thế nào cũng không thể để chuyện này xảy ra. Nếu người phụ nữ đó ở trước mặt, đang đứng tựa vào lan can sắt, tôi nhất định sẽ đẩy cô ta từ ban công xuống, một trăm lần đều làm như thế cả trăm lần”. Đây chẳng qua chỉ là câu nói đùa của một đứa trẻ bướng bỉnh, mặc dù cô có thể chấp nhận chuyện này hay không, thì việc cha cô sắp tái hôn vẫn là một sự thực không thể xóa bỏ được.

Gia đình này lại một lần nữa phải di chuyển và thay đổi. Lần này, họ chuyển đến căn nhà Tây năm xưa, cũng chính là nơi Trương Ái Linh chào đời. Trước đó cô không hề có bất cứ ký ức nào về nó, khi đã có đủ năng lực suy nghĩ, đến kiểm tra ngắm nghía căn nhà này, cô chỉ cảm thấy căn nhà cũ đã gánh chịu quá nhiều dấu ấn của lịch sử, lặp lại quá nhiều câu chuyện gia tộc, đến bầu không khí cũng trở nên mơ hồ.

Cô nói, những nơi có mặt trời khiến người ta buồn ngủ, những nơi đầy bóng râm lại có hơi lạnh của mộ cổ. Ở nơi đây, cô thường xuyên không thể phân biệt được, lúc nào tỉnh táo, lúc nào mơ hồ. Nhưng có điều cô rất rõ, cô không thích căn nhà này, không thích gia đình này, vì ở đây không có một ai đáng để cô yêu mến.

Người mẹ kế Tôn Dung Phàn cũng hút thuốc phiện, cô ta và tài nữ đương thời Lục Tiểu Mạn là bạn thân, vì cả hai đều nghiện thuốc, cho nên được gọi là một cặp “Phù dung tiên tử”. Khi ấy, Lục Tiểu Mạn và Từ Chí Ma đang sống ở thôn Tứ Minh, thường xuyên mở tiệc mời Tôn Dung Phàn, vì thế, Trương Ái Linh cũng từng có lần may mắn được tham dự, nhưng trong văn chương của cô về sau này không hề nhắc đến Lục Tiểu Mạn. Có lẽ, cô đã chuyển sự căm ghét đối với mẹ kế sang Lục Tiểu Mạn. Ở thời Dân Quốc, Lục Tiểu Mạn là một cô gái giống như hoa anh túc, một yêu tinh thập toàn thập mỹ. Không biết bao nhiêu người uống chén thuốc độc phong tình thơm ngát đó xong, đứt ruột mà chết, không hề hối hận.

Kỳ thực, mẹ kế đối xử với Trương Ái Linh cũng không tệ, càng không đến nỗi gọi là cay nghiệt. Trước khi được gả đến Trương phủ, cô ta nghe nói vóc dáng của mình và Trương Ái Linh cũng tương đương, nên đã mang hai hòm quần áo mà chất liệu đều là loại thượng hạng của mình đến cho Trương Ái Linh mặc. Nhưng Trương Ái Linh lại cho rằng hành động đó là bố thí, là làm nhục cô, cô vẫn không chịu tha thứ. Trong Đối chiếu ký cô từng viết: “Có một thời kỳ sống dưới ách thống trị của mẹ kế, bị ép mặc quần áo thừa của cô ta. Vĩnh viễn không thể quên được chiếc sườn xám bằng gấm mỏng màu hồng đậm, cái màu thịt bò chết, mặc hay không mặc vào người, đều thấy toàn thân như tê cóng, mùa đông đã qua, mà vẫn còn những vết sẹo của chứng tê buốt – đó chính là sự căm ghét và tủi nhục”.

Ngôn ngữ sắc bén nhường này, chính là không buông tha. Ngẫm ra trên văn đàn, ngoài Trương Ái Linh ra, mấy người có được bút lực như vậy, mấy người có thể miêu tả một chiếc áo cũ lâm ly tinh tế đến thế. Đó là vì cô quá kiêu hãnh, quá tự tôn. Về sau Trương Ái Linh dùng ngòi bút tài hoa kỳ diệu của mình, nhiều lần phê phán hình tượng của mẹ kế Tôn Dung Phàn. Kỳ thực Tôn Dung Phàn cũng xuất thân từ danh gia vọng tộc hiển hách, chỉ là sau này gia đạo sa sút, mà Trương Đình Trọng lại được thừa kế sản nghiệp lớn của tổ tiên, nên Tôn Dung Phàn ngoài “ả phù dung” làm tri kỷ ra, thì chưa hề phạm bất cứ lỗi lầm nào. Nếu như không phải chịu ảnh hưởng của gia cảnh, không bị nghiện thuốc phiện, cô ta cũng không cần làm vợ kế của Trương Đình Trọng, càng không cần làm mẹ kế của hai đứa trẻ. Nhưng sự căm ghét của Trương Ái Linh với cô ta là điều đương nhiên. Trên thế gian này, có lẽ không có đứa trẻ nào có thể khoan dung đến độ thích mẹ kế của mình một cách thực lòng. Cô không thích về nhà, vì không muốn nhìn thấy cảnh tượng trụy lạc cha và mẹ kế cùng nằm trên sập, hút thuốc phiện nhả khói mù mịt. Trong mắt Trương Ái Linh, Tôn Dung Phàn quá ti tiện, quá hèn hạ, chỉ biết chìm đắm trong hoan lạc, mặc kệ ngày tháng trôi qua như thoi đưa.

Điều khiến Trương Ái Linh cảm thấy đau khổ nhất là, ngày ngày cha và mẹ kế sống một cuộc sống xa xỉ và buông thả như thế, nhưng lại không cho cô tiền nộp học phí học đàn piano. Trương Ái Linh còn nhớ, mỗi

lần xin cha tiền học phí, đều gặp phải sự trì hoãn thoái thác của ông: “Tôi đứng trước cửa hiệu thuốc phiện, rất lâu, rất lâu, mà vẫn không được trả lời”. Đối với một bé gái cực kỳ giàu lòng tự tôn mà nói, đây chắc chắn là một sự tổn thương không thể nào tha thứ được. Trên thế gian không có nơi nào có thể tìm được những thứ quý giá nữa, điều cô có thể làm là khiến cho bản thân mình càng sạch sẽ hơn, thoải mái hơn.

Tháng ngày như thêu, tuế nguyệt kết kén. Những thứ đã cho rằng tốt đẹp trong ký ức, đến nay lại hoàn toàn ngược lại. Dù cho như thế, ngày tháng như mây vẫn phải trôi qua một cách cố chấp, dẫu đi đến nơi sơn cùng thủy tận, cũng sẽ có một ngã rẽ để bạn bước ra. Chỉ là vầng trăng sáng treo ngoài cửa sổ đó, khi tỉnh mình ta biết, khi say ai người hiểu đây?

6. Chương 6

Vườn trường xanh xanh

Tôi không nỡ nhìn anh vui vẻ, điều ấy càng khiến tôi buồn lòng hơn! Tạm biệt! Nhân sinh hợp tan, vốn là bình thường, dù thế nào chúng tôi vẫn sẽ có một ngày chia tay đầy nước mắt!

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Tháng ngày im lìm, khi bạn tựa cửa nghe mưa rơi, ngồi trên lầu gác ngắm mây bay, thì năm tháng đã trôi qua thật xa. Con người đi giữa thế gian, đều phải đeo những chiếc mặt nạ khác nhau. Không phải vì giả tạo, mà là rất nhiều lúc cần phải trốn tránh tự nhiên, thuận theo hoàn cảnh. Nếu bạn không thể thay đổi cuộc sống, thì phải vì cuộc sống mà đổi thay chính mình.

Khi còn rất nhỏ, Trương Ái Linh đã hiểu được đạo lý này. Cha tái hôn, khiến cô dẫu chán ghét nhưng vẫn phải quay về căn nhà ấm dương hộn rộn đó. Nhìn em trai chịu sự ngược đãi, nhưng lại không biết trốn tránh ở đâu, cô thấy đau lòng cực độ. Đối mặt với sự châm chọc cạnh khóe của mẹ kế, cô cũng bó tay hết cách, chỉ cảm thấy nhục nhã muôn phần. Nhìn gương mặt khóc lóc của mình trong gương, cô từng nghiêng rằng thề: “Sẽ có một ngày ta phải báo thù”.

Sau này, Trương Ái Linh từng nói, những năm trung học cô sống không hề vui vẻ, nội tâm bị đè nén, đối diện với những người những việc mà mình không thể làm gì được, cô luôn giữ im lặng. Chỉ khi đến nhà người cô hoặc là khi ở trường, ngày tháng của cô mới được coi là tinh khiết giản đơn như nước, sáng tỏ thấu triệt như tranh.

Những năm trung học của Trương Ái Linh không phải chỉ toàn mưa thảm gió sầu. Cô cũng từng có rất nhiều niềm vui đơn thuần của một nữ sinh, từng trải qua những ngày rực rỡ nắm tay nhau giữa mùa xuân. Tính cô hướng nội, tư chất thẩm mỹ trời cho đều vượt trội so với đám bạn bè cùng trang lứa, hơn nữa cô thường không quan tâm để ý đến những chuyện vụn vặt của cuộc sống. Nhưng cô cũng thường cùng các chị em họ dạo phố, xem phim, dẫn em trai đi mua đồ ăn vặt.

Khi gặp người lạ, đa phần cô đều im lặng. Chỉ có khi đi cùng chị em họ và những người bạn học thân thiết, cô mới thể hiện là người vô cùng vui vẻ. Đặc biệt khi nhắc đến những bộ tiểu thuyết, bộ phim và những vở kịch mà cô thích, gương mặt cô hớn hờ, bàn tán thao thao bất tuyệt. Khi ấy, bạn sẽ hoàn toàn quên mất rằng, cô là một cô gái tính tình lạnh lùng, trong lòng ẩn chứa vết thương sâu kín.

Mỗi người đều có nhiều tính cách, tùy những hoàn cảnh khác nhau mà thể hiện những cái tôi khác nhau, hoặc vui vẻ hoặc lạnh lùng; hoặc đơn giản, hoặc già dặn. Có lẽ chỉ khi phải đối diện với tâm hồn mình, con người mới có thể gỡ chiếc mặt nạ đang đeo đi, nhìn thấy cái tôi chân thực nhất của chính mình. Bởi dẫu có ở bên cạnh người mình yêu quý, cũng khó tránh khỏi cảm giác xa lạ và quạnh quẽ.

Khi học trung học, Trương Ái Linh đã say mê sáng tác và nhân lúc mọi người không chuẩn bị, đã một mình âm thầm cực khổ sáng tác. Do quá ham đọc sách, nên khi học trung học, cô đã bị cận thị, phải đeo kính. Dáng người cô cao, lại gầy, tuy mặc bộ đồ đơn giản nhưng vẫn không che giấu được khí chất văn nhâ của người đọc sách. Có thể cô không đủ xinh đẹp, nhưng xưa nay cô luôn mang đến một cảm giác phi phàm, xuất chúng cho những người tiếp xúc với mình. Có người nói, một tài nữ như cô, chỉ cần có duyên đi lướt qua, là buộc phải ngoái lại nhìn.

Năm Trương Ái Linh mười hai tuổi, cô đã được đăng truyện ngắn đầu tiên Cô gái bất hạnh trên tập san Phượng Tảo của trường nữ sinh St's Maria. Tuy chỉ vồn vện một nghìn bốn trăm chữ, tình tiết cũng đơn giản non nớt, nhưng đối với một nữ sinh tuổi đời mới mười hai mà nói, chắc chắn đây là một chuyện kinh ngạc và tuyệt vời; đối với sự nghiệp sáng tác của cô thì đây cũng là một khởi đầu tốt đẹp và phi thường. Cô gái bất hạnh kể về bi kịch của một cô gái xinh đẹp thuần khiết bị hủy hoại, đối mặt với vận mệnh, nữ nhân vật chính chỉ có thể bỏ trốn, sống phiêu bạt suốt quãng đời còn lại của mình.

“Tôi không nỡ nhìn thấy anh vui vẻ, điều ấy càng khiến tôi buồn lòng hơn nữa! Tạm biệt! Nhân sinh hợp tan, vốn là bình thường, dù thế nào, chúng tôi vẫn sẽ có một ngày chia tay đầy nước mắt!”. Trương Ái Linh khi ấy, đã sớm quen với sự ly hợp của đời người. Hơn nữa đối diện với sự biệt ly, cô còn học được cách lạnh lùng trước mặt người khác, quay người mới rơi nước mắt. Cô biết, chặng đường nhân sinh đầy gian truân, đa phần chỉ có mình ta độc hành mà thôi.

Năm thứ hai, Trương Ái Linh lại tiếp tục đăng bài tản văn đầu tiên Chàng vạng trên tập san Phượng Tảo. Bài tản văn này thể hiện những suy nghĩ không hợp với lứa tuổi của cô. Trong sắc xuân rực rỡ mà mắt nhìn không xuể đó, cô lại than thở tuổi xuân đời người ngắn ngủi trôi mau, không được như những cánh bướm sớm sinh tối chết khiến người ta ngưỡng mộ biết mấy. Trong những năm tháng thanh xuân đẹp như hoa ấy, đáng lẽ cái cô nên nhìn là non xanh nước biếc mơn mẩn. Nhưng lòng cô lại hướng đến những tâm sự đầy trắc ẩn, cảm thán ấy khó đời người, ỹ nhân buổi xế chiều. Có lẽ, đây chính là điểm vượt trội của Trương Ái Linh, khiến chúng ta nhìn thấy một cô gái, đứng trong buổi hoàng hôn tuyệt đẹp, ngắm nhìn thời gian trôi qua như nước chảy, chậm chậm đi xa dần, xa dần.

Trương Ái Linh yêu những năm tháng ở trường học, cô thông minh bẩm sinh, thành tích các môn đều đứng đầu. Và điều quan trọng nhất là ở trường học, cô có thể tự do sáng tác. Nghe những lời khen ngợi của giáo viên, nhìn ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, tự đáy lòng cô nảy sinh sự an ủi và niềm tự hào mà người bình thường đều có. Tình yêu sâu đậm với văn chương ấy, trong rất nhiều đêm tối trăng sáng sao thưa, càng trở nên sục sôi hơn nữa.

Trương Ái Linh thích học những tiết quốc văn (ngữ văn), vừa hay trường học lại mới có một thầy Ông tài hoa, có kiến thức sâu rộng và cực kỳ chú trọng môn quốc văn mới chuyển đến. Lúc đầu, thầy Ông chú ý đến Trương Ái Linh là vì một bài tập làm văn có tựa đề Ngắm mây với lối hành văn trôi chảy và từ ngữ hoa lệ của cô. Sau đó thầy Ông chủ động quan tâm đến cô ngày một nhiều lên. Khi ấy Trương Ái Linh cao ráo, nên ngồi ở góc trong của bàn cuối lớp với khuôn mặt không biểu cảm và cách ăn mặc tùy ý. Cô không xinh đẹp, nhưng ở cô lại toát lên một khí chất đặc biệt khiến người ta phải nhiều lần ngoái nhìn.

Trương Ái Linh yêu thích văn chương, tài tình xuất chúng, ngoài viết bài cho tập san của trường ra, cô không tham gia bất cứ hội thơ hay nhóm nhạc nào. Ấn tượng mà nữ sinh đặc biệt này để lại cho thầy giáo và bạn học là vừa cao ngạo lại vừa nhạt nhòa. Cô không chạy theo thói tục, cho nên giữa dòng người, thật khó nắm bắt được bóng dáng của cô. Thế nhưng cái tên Trương Ái Linh vẫn hiện hữu ở bất kỳ nơi đâu.

Về sau, trên tập san Quốc hưng của trường, Trương Ái Linh đăng những truyện ngắn như Trâu, Bá vương biệt Cơ, Ba nguyên tắc đọc sách báo cáo và Nhượng Hinh bình, trên tập san Phượng Tảo cho đăng Bàn về tương lai của truyện tranh. Trong đó, Bá vương biệt Cơ được đông đảo giáo viên và học sinh quan tâm và yêu thích. Thầy Ông cực kỳ tán thưởng bài văn này: “So với Cái chết của Sở Bá Vương[1] của Quách Mạt Nhược, đơn giản có thể nói chỉ có hơn chứ không có kém, nếu cứ tiếp tục cố gắng, tiền đồ tương lai thật không thể đánh giá hết được!”.

[1] Viết đúng phải là Sở Bá Vương tự sát.

Nàng Ngu Cơ trong truyện ngắn này, không phải chết khi Hạng Vũ thất bại vì đường cùng quẫn bách không lối thoát, mà là chết khi hưng thịnh nhất, dẫn đến quá trình suy tàn đó. Người con gái tên gọi là Ngu Cơ dự báo trước được kết cục, nhân khi tất cả còn chưa đến điểm tận cùng, đã quyết liệt hủy diệt chính mình. Câu nói sau cùng của nàng là: “Ta thích kết cục đó”. Trương Ái Linh của năm ấy, mới mười bảy tuổi. Một thiếu nữ mười bảy tuổi, lại có thể nhìn thấu đời người như thế.

Mấy năm học trường nữ sinh St's Maria, hoạt động mà Trương Ái Linh thực sự say mê là nghiên cứu Hồng lâu mộng. Thậm chí cô còn dành thời gian ngoài giờ học, để viết một bộ tiểu thuyết chương hồi tên là Hồng lâu mộng hiện đại, gồm hai tập thượng và hạ. Khi ấy, cô đã biết hiện đại hóa các nhân vật cổ điển, lối viết

của cô rất đặc sắc mới mẻ, lại nghiêm khắc phê phán thái thái nhân tình. Cha cô đọc xong, cũng tán dương không ngớt. Cứ cách khoảng năm ba năm, Trương Ái Linh lại đọc lại Hồng lâu mộng một lần. Cô từng than rằng: “Ấn tượng mỗi lần đều khác nhau. Hiện tại đọc lại chỉ thấy những phiền não nảy sinh giữa con người với con người. Khả năng thưởng thức của con người là có hạn, nhưng Hồng lâu mộng mãi mãi là tác phẩm ‘đòi một được mười’[2]”.

[2]“Đòi một được mười”: Một thành ngữ Trung Quốc, có nghĩa là bạn yêu cầu một phần, nhưng đối phương lại đưa cho bạn mười phần. Đây là lời khen ngợi tốt bậc đối với tác phẩm.

Thời trung học đã đi đến hồi kết lúc nào không hay. Dường như có một giấc mơ đầy xúc động lưu giữ trong buổi sớm mùa xuân nào đó, còn chưa từng thức tỉnh. Còn có một thiếu niên dịu dàng, đứng dưới ngọn đèn đường bên ngoài trường học, chưa từng nắm tay, đã bỏ lỡ nhau. Những tháng ngày thanh xuân đã từng muốn lướt qua ấy rạn rờ chói lòa như pháo hoa, tan thành tro bụi, không để dấu vết.

Đối với Trương Ái Linh, quãng thời gian học trung học này hẳn là khó quên. Nhiều năm về sau, cô vẫn sẽ nhớ đến rừng mai trong trường, những con đường nhỏ giao nhau chằng chịt và gác chuông cổ kính. Trong mái trường ấy, cô đã viết nên những áng văn vừa tươi mới lại vừa non nớt đó, cô đã quên đi rất nhiều điều không vui ở nhà. Đó cũng là nơi đã tác thành cho giấc mộng văn chương khiến cô kiêu hãnh một đời.

Trước lúc ra đi, Trương Ái Linh đã tự tay vẽ truyện tranh tặng cho lễ tốt nghiệp của các bạn nữ trên tập san của nhà trường. Mỗi người đều được cô tặng cho những vai diễn khác nhau. Trông rất sinh động có thần, thú vị và đa dạng. Cô tự vẽ mình thành một bà thầy bói tay cầm một quả cầu thủy tinh, chỉ là không biết, cô có thể bói cho vận mệnh của ai.

Bao năm trôi qua, chúng ta còn có thể nhìn thấy bức ảnh cũ của nữ sinh trường St’s Maria. Những nữ sinh tóc cắt ngắn, mặc sườn xám nhạt màu, thuần khiết biết bao, thánh thiện biết bao. Dầu cho đó chỉ là bức ảnh đen trắng, hơn nữa còn nhòe nhoẹt không rõ. Nhưng dòng sông thiếu niên ấy trong trẻo đến mức có thể nhìn xuyên đáy. Ký ức của những ngày xưa trầm tĩnh, an nhiên dưới đáy nước sâu. Nhìn mãi nhìn mãi, khiến người ta phải xúc động mà rơi lệ. Đó là vì chúng ta đều đã từng xinh đẹp, chỉ là không còn trẻ trung nữa mà thôi.

Tạm biệt, mái trường thuần khiết như sương sớm. Tạm biệt, tháng ngày làm bạn với tuổi thanh xuân. Phải tin rằng, ở bên bờ của năm tháng, sẽ có một con thuyền vượt sông, chở chúng ta đến một phương xa nào đó. Đóng cánh cửa quá khứ lại, trong ngõ nhỏ mà tháng năm vẫn còn lưu luyến, dường như luôn có một giọng nói đang hỏi: Có hay chăng một loại thanh xuân, mang tên trở lại?

7. Chương 7

Tái sinh sau tai nạn

Tất cả những gì liên quan đến việc cho và nhận niềm vui, đều không cần tính toán chi li nữa. Tính toán là gì? Đau khổ thì dài đằng đẳng, đời người thì ngắn ngủi vô cùng.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Thời gian xanh ngắt, đó là vì chúng ta đều đang già đi. Đến nay nhìn lại, Bến Thượng Hải vận những chiếc áo gấm hoa lệ, cao quý mà yếu điệu, tuyệt thế mà đơn độc. Thành phố này, vào những năm ba mươi của thế kỷ trước, đã từng trải qua khói lửa liên miên thời loạn thế, dấy lên vô số sóng gió giang hồ. Chỉ là biển biếc hóa nương dâu, tất cả của tất cả đều bị khóa kín trong tòa thành Quá Khứ đó, đã sớm tĩnh mịch an bình từ lâu.

Cơn gió Dân Quốc thổi lướt qua mọi góc ngách của Bến Thượng Hải. Mà con người của thời đại đó, luôn mãi miết đi tìm chốn về của nhân sinh trong cơn hoang loạn. Sau này, trong văn chương của Trương Ái Linh, chúng ta luôn đọc được một từ “loạn thế”. Nhìn lại hoàn cảnh nơi cả đời cô sinh sống, những câu chuyện cô trải qua, quả sự là hỗn loạn liên miên. Có thể tầm nhìn của tôi thiên cận, nên luôn cảm thấy thế sự mênh mông như gió mây, cho dù trong thời thái bình thịnh trị, cũng không thể trốn tránh được cuộc đời máu lệ đan xen.

Mẹ của Trương Ái Linh đã về Trung Quốc giữa thời loạn lạc, người phụ nữ tân tiến mấy lần ra nước ngoài này, đã sớm quen với rối ren, không sợ gió sương. Đối mặt với sự kiện mẹ về nước, bề ngoài tưởng chừng Trương Ái Linh không để tâm, nhưng kỳ thực trong lòng cô lại đang dâng trào một niềm vui vô tận. Bởi Trương Ái Linh lúc này đã là một thiếu nữ đương tuổi xuân thì xinh đẹp, khí chất Âu Mỹ lãng mạn mê hoặc lòng người toát ra từ trên người mẹ cô, khiến cô say đắm ngất ngây. Những phong cảnh tuyệt diệu, những câu chuyện truyền kỳ của nước ngoài mà mẹ kể, khiến cô hết lòng ngưỡng mộ và say mê. Khi ấy, Trương Ái Linh chán ghét bầu không khí trong gia đình, không thể kìm được mong ước muốn ra nước ngoài.

Mẹ trở về, Trương Ái Linh càng không muốn quay về căn nhà của cha, cô thường xuyên ở lì ở nhà mẹ từ sáng đến tối, đến khi trăng nhú lên mới lưu luyến không nỡ quay về. Nhiều lần như thế, cha cô rất phật ý, ông cảm thấy đứa con gái mà mình nuôi nấng, dạy dỗ bao năm nay, đã để hết tâm trí ở nhà bên đó. Đặc biệt, khi Trương Ái Linh đề xuất muốn đi du học ở nước ngoài, Trương Đình Trọng liền nổi giận, nghĩ con gái đã bị mẹ ruột xúi giục. Mẹ kể được thể mắng nhiếc: “Mẹ mày đã ly hôn còn muốn can thiệp vào việc nhà này. Nếu đã không thể từ bỏ được nơi này, thì sao không quay về? Tiếc là đã muộn một bước, quay về cũng chỉ đành làm vợ lẽ thôi!”.

Sự sỉ nhục như thế, khiến nỗi căm hận của Trương Ái Linh đối mẹ kể ngày càng tăng. Trước sau gì Trương Đình Trọng vẫn là một người bảo thủ, Hoàng Dật Phạn và Trương Mậu Uyên ra nước ngoài, khiến ông lĩnh hội một cách sâu sắc rằng, một người phụ nữ chỉ cần bước vào con đường của thời đại mới, là không thể tìm lại được vẻ đẹp trang nhã truyền thống của phụ nữ phương Đông nữa. Và quan trọng hơn nữa là, trong nhà đã phải chi một khoản tiền khổng lồ cho hai người hút thuốc phiện, đến tiền học đàn piano của Trương Ái Linh ông còn tiếc không cho, thì làm sao có thể tình nguyện bỏ tiền cho cô đi du học?

Chiến tranh Tòng Hộ (13/9/1937 – 26/11/1937) bất ngờ nổ ra, toàn bộ Bến Thượng Hải chìm trong hỗn loạn với khói lửa và thuốc súng. Có người bỏ nhà bỏ cửa để chạy trốn, có người ngồi chờ chết, mặc sức hưởng lạc. Trong đêm nghe tiếng pháo súng, không thể nào yên giấc. Trương Ái Linh xin cha cho đến ở nhà người cô mấy ngày, Trương Đình Trọng biết con gái đến nhà cô có nghĩa là đến nhà mẹ, trong lòng tuy không vui, nhưng cũng không nỡ từ chối, đành đồng ý.

Đến nhà mẹ, giống như chim mồi về tổ, mặc bên ngoài loạn thế rối ren, nhưng trong lòng cô lại trong sạch như lưu ly, không bị phiền nhiễu. Nhưng thời gian thúc giục con người, chớp mắt thôi đã hai tuần trôi qua. Khi cô hoàn toàn không tình nguyện quay về nhà cha, đã nhìn thấy mẹ kể mặt mày sầm sì ngồi trong phòng khách, căn vặn cô: “Tại sao mày đi mà không nói trước với ta một tiếng?”. Trương Ái Linh không biết làm thế nào, chỉ lạnh nhạt trả lời: “Con đã nói với cha rồi”. Mẹ kể giận dữ quát: “À, nói với cha rồi! Trong mắt mày còn có ta không?”.

Lời vừa thốt ra, một cái tát giáng xuống khiến cho Trương Ái Linh nảy dom đóm mắt. Trương Ái Linh cảm thấy nhục nhã bội phần, vốn muốn đánh trả, nhưng bị bà vú già trong phủ ngăn lại. Lúc ấy, mẹ kể giả vờ chạy lên lầu, hét lớn: “Nó đánh tôi! Nó đánh tôi”, rồi cha Trương Ái Linh không thêm hỏi rõ ngọn nguồn, đã đánh đập cô một trận.

“Trong khoảnh khắc đó, tất cả đều trở nên vô cùng rõ ràng, tiếp đó trong phòng ăn tối tắm bên ngoài cửa chớp, thức ăn đã được bày lên bàn, chiếc ang cá vàng trống rỗng, trên chiếc ang bằng sứ trắng vẽ những sợi rong màu đỏ cam. Cha tôi giậm giậm chiếc dép lê, chạy bình bịch xuống lầu, tóm lấy tôi, chân tay vung lên loạn xạ, quát lớn: ‘Mày còn đánh người! Mày đánh cô ấy thì tao đánh mày! Hôm nay tao phải đánh chết mày!’. Tôi cảm thấy đầu tôi hết chú ý về bên này lại chú ý sang bên kia, hết lần này đến lần khác, tai tôi ù đi. Tôi ngồi trên mặt đất, nằm sổng soài trên đất, ông vẫn tóm lấy tóc tôi mà đá liên tục. Cuối cùng bị mọi người giằng ra...”.

& ;STENT: .luv-ebook

Đây là đoạn Trương Ái Linh miêu tả tình cảnh lúc bấy giờ trong Chuyện riêng. Sở dĩ cô tả lại không tiếc lời như thế, là vì đây là lần đầu tiên trong cuộc đời cô phải gánh chịu một nỗi nhục nhã lớn như vậy. Con mưa dòn của cha đã phá tan chút lưu luyến cuối cùng của cô đối với gia đình này một cách triệt để. Chút tình thân vốn đã mỏng manh, đến giờ phút này đã hoàn toàn biến mất. Sau đó, Trương Ái Linh càng che giấu thật kỹ những tình cảm trong nội tâm của mình, cô không dám yêu thương dễ dàng. Bởi vì cô biết, cần phải lạnh lùng đối chọi với thế giới hoang mang này, thậm chí đến hận cũng cần dùng cảm, cần sức lực.

Nhìn những vết thương chồng chất của mình trong gương, Trương Ái Linh muốn khóc mà không có nước mắt. Ngày hôm sau, Trương Mậu Uyên nghe tin đến khuyên can. Mẹ kể vừa nhìn thấy người cô đã cười nhạt: “Đến để bắt thuốc phiện hả?”, không đợi người cô mở miệng, cha cô đã nhảy từ trên sập hút thuốc xuống, lấy tẩu thuốc phang thẳng vào đầu em gái, khiến người cô cũng bị thương, phải nhập viện. Trương Mậu Uyên muốn đến báo phòng Tuần bổ, nhưng lại cảm thấy chuyện này là chuyện xấu hổ của gia đình, thực sự quá mất mặt nên mới thôi không đi nữa.

Khi ấy Trương Đình Trọng giống như một con dã thú bị thương lên cơn giận dữ, đánh mất lý trí. Ông đem tất cả những nỗi uất ức bao năm nay, sự sa ngã của bao năm nay, và tất cả những đau buồn, trút lên người Trương Ái Linh. Có lẽ khi sự việc qua đi, ông mới nhanh chóng tỉnh ngộ, nhưng hối hận không kịp. Còn Trương Ái Linh nhiều năm về sau nhìn lại sự kiện này, sẽ cảm thấy kỳ thực cha mình vừa đáng thương lại vừa đáng trách biết bao. Sự thay đổi của một triều đại, đã khiến linh hồn của biết bao người đổi thay theo, khiến họ nhìn mà không hiểu bản thân xa lạ của mình.

Cha cô phao tin rằng muốn dùng súng bắn chết cô. Trương Ái Linh bị giam trong một căn phòng trống. Đây là nơi cô đã chào đời, căn nhà gánh cả trăm năm sương gió này, đến nay lại trở nên hoang lạnh như thế, chẳng còn tình người như thế. Ánh trắng màu xanh tối chiếu trên ván sàn, âm thầm ẩn chứa những ý đồ giết người. Trương Ái Linh biết cha không thể giết cô, nhưng cô lo rằng, cứ bị giam như thế vài năm, đến khi được ra ngoài, cô sẽ chẳng còn là cô nữa. Ngồi tựa vào hàng lan can tre, bầu trời xanh thăm thẳm, khói súng vẫn như xưa, trong lòng cô mong đợi sẽ có một phát đạn rơi vào giữa nhà cô, dù có phải cùng chết với bọn họ cô cũng cam lòng.

Hoa bạch ngọc lan bên ngoài cửa sổ đã nở những đóa hoa to trắng muốt. Trương Ái Linh nói, nó giống như một chiếc khăn tay bị nhuộm bẩn, lại giống như một tờ giấy hồng bị vứt bỏ bị lãng quên nơi đó. Xưa nay cô chưa từng gặp một loài hoa nào lẳng lơ mà xúi quẩy đến thế. Có thể thấy, tâm trạng của một người quan trọng đến nhường nào, cảnh tượng đẹp đến lúc ấy, đối với Trương Ái Linh cũng thành vô nghĩa mà thôi.

Trương Ái Linh bị ốm, trận ốm này kéo dài đến nửa năm. Khi mơ màng nằm trên giường bệnh, nhìn bầu trời thu đông màu xanh nhạt, quên đi triều đại, quên đi năm tháng. Cô cảm thấy mình đã già đi biết bao nhiêu năm, rồi sẽ chết đi trong mộng lung như thế. Nhưng cô cũng chưa từng ngừng ý nghĩ trốn chạy, dù cho cô đã sớm bị cầm tù đến mức giống như một cái xác sống vô hồn.

Trong một đêm giữa mùa đông, cuối cùng Trương Ái Linh cũng đợi được cơ hội. Được sự giúp đỡ của người hầu Hà Can, nhân lúc hai viên tuần cảnh đổi ca, cô đã khéo léo trốn ra ngoài không gây ra một tiếng động nào. Khi thực sự đứng trên đường phố lạnh căm căm, dưới đèn đường chỉ thấy một vùng giá lạnh, Trương Ái Linh thấy “Thế giới thân thương biết bao! Tôi vội vã đi dọc phố, mỗi bước chân trên mặt đất đều là một nụ hôn kêu vang. Hơn nữa, tôi còn mặc cả giá tiền với một phu xe ở cách nhà tôi không xa, tôi thực sự sung sướng vì tôi còn chưa quên cách mặc cả như thế nào...”. Trương Ái Linh bây giờ giống như một chú chim bị thương vì cầm tù, chỉ cần được chấp cánh, là sẽ nhớ ra phải bay lên như thế nào.

Bị giam cầm gần nửa năm, chịu hết mọi giày vò, Trương Ái Linh cảm nhận rằng, trong sân khấu nhân gian mệnh mang này, hóa ra sống một mình cũng không đáng sợ đến vậy. Trái tim mỏng manh của cô bắt đầu trở nên cứng rắn hơn, ung dung hơn. Cô tin rằng, dù con tim đã nhiễm sương tuyết, chỉ cần mở cửa sổ ra, hoa đào sẽ rực hồng, dương liễu vẫn xanh non.

Chuyến ra đi lần này của Trương Ái Linh có nghĩa là đã đoạn tuyệt hoàn toàn với căn nhà cũ đó, cắt đứt với căn nhà của cha. Mẹ kể đem đồ của cô, cái thì cho, cái thì vứt, coi như cô đã chết. Nhưng Trương Ái Linh không vì thế mà buồn, sự lạnh lùng vô tình của họ đối với cô là một sự giải thoát cho linh hồn. Trên thế gian này, yêu thương là nợ nần, hận thì không.

Trương Ái Linh bỏ đi với hai bàn tay trắng, điều này chắc chắn sẽ tăng thêm gánh nặng kinh tế ẹ cô. Khi ấy, cô của Trương Ái Linh vì chơi cổ phiếu mà thiệt hại một khoản lớn. Xe hơi bán rồi, tài xế và người làm cũng cho nghỉ. Cảnh hai người đẹp đơn thân từ nước ngoài mới về, ra vào lên xe xuống ngựa, trước sau người hầu kẻ hạ của năm nào đã một đi không trở lại, mơ hồ như cách biệt từ đời nào.

Trong Đồng ngôn vô kỵ, Trương Ái Linh có viết một đoạn như thế này: “Hỏi xin mẹ tiền, ban đầu đó là một việc thân thiết thú vị, bởi vì tôi luôn yêu mẹ bằng một tình yêu kiểu romantic... Thế nhưng sau này, cứ hai, ba ngày lại ngửa tay xin tiền mẹ trong lúc mẹ khốn quẫn, chính là sự giày vò tính tình của mẹ, giày vò sự

vong ân phụ nghĩa của bản thân, những nỗi khó xử vụn vặt ấy, từng chút từng chút hủy hoại tình yêu của tôi”.

Cô hoang mang, thậm chí hoài nghi mình có xứng đáng được mẹ chi trả như thế hay không. Cô gái vừa tự ti lại vừa tự cao này, thường xuyên cảm thấy bản thân mình ra ròi ngày tháng, đi trên con đường hồng trần không thuộc về mình. Thế nhưng cuộc đời của ai mà không phải như vậy, bạn đợi chờ ngày tháng cứ thế yên lặng trôi đi, nhưng lại luôn bị những điều bất ngờ đột nhiên quấy nhiễu.

May mắn là, những người bị ly tán, có một ngày sẽ được gặp lại trong rừng cây. Những chuyện đã bỏ lỡ, rốt cuộc sẽ được đền bù bằng một cách khác. Thế sự hỗn mang, bóng tối muôn dặm, đi qua hết thảy sẽ là non xanh nước lặng, mây nhạt gió nhẹ.

Năm tháng Hương Cảng

Sự sụp đổ của Hương Cảng đã tác thành cho cô. Thế nhưng trong cái thế giới không thể giải thích rõ này, ai biết được cái gì là nhân, cái gì là quả? Ai biết được, có lẽ chính vì muốn tác thành cho cô, mà cả thành phố lớn này đã bị lật đổ.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Có một tòa thành gọi là Hương Cảng. Đây không đơn giản chỉ là một tòa thành, mà còn là một tòa Cảng Đảo[1]. Đã có lúc, tòa thành này cách chúng ta rất xa, xa tựa núi dài sông sâu như thể cách một đất nước; lại có lúc rất gần chúng ta, chỉ bằng khoảng cách của một sớm một chiều. Còn chúng ta đều là những hạt bụi nhỏ nhoi du ngoạn trong tòa thành này, những người đến rồi đi, lướt qua nhau giữa dòng người, phiêu lãng chính là chốn về tốt nhất.

[1] Cảng Đảo hay Hương Cảng là cách gọi tắt của đảo Hương Cảng (Hồng Kông). Trong bản dịch này, chúng tôi dùng cách gọi cũ Hương Cảng để phù hợp với bối cảnh thời Dân Quốc.

Trương Ái Linh từng là khách qua đường của tòa thành này, thời gian cô lưu trú ở đây, nói dài không dài, nói ngắn cũng không ngắn, chỉ ba năm mà thôi. Từ khi trốn ra khỏi nhà của cha, hàng ngày Trương Ái Linh đều chăm chỉ học bổ túc bên nhà mẹ, chuẩn bị thi vào đại học London. Cô thông minh bẩm sinh quả không phụ kỳ vọng, đã thi đỗ vào đại học London. Nhìn thấy ước mơ du học đã sắp thành hiện thực, thế nhưng chuyện tốt luôn gặp nhiều gian nan, chiến tranh ác liệt diễn ra không ngừng, khiến Trương Ái Linh không có cách nào đi Anh được, đành phải đổi sang đi Hương Cảng.

Năm 1939, cô gái 19 tuổi Trương Ái Linh đến Đại học Hương Cảng để chuyên nghiên cứu văn học. Cô gái cao gầy này, mặc một chiếc sườn xám màu trắng, xách chiếc va li da cũ mà mẹ cô đã dùng khi ra nước ngoài, cứ thế một mình đi xuống phía Nam. Có lẽ trong cô sẽ cảm thấy một chút bất an đối với thành phố xa lạ này. Nhưng cô đã luôn mong ước được độc hành từ lâu, chỉ cần đi khỏi Thượng Hải, là cô có thể sống một cuộc sống giản đơn phóng khoáng, có thể làm chủ cuộc đời mình.

Khi thuyền cập bến Hương Cảng, Trương Ái Linh đã được thưởng thức sắc màu tuyệt mỹ mà chỉ tòa thành này mới có. Sau này, ấn tượng đầu tiên về Hương Cảng được cô viết lại trong Mối tình khuyên thành: “Nhìn ra xa, thứ bắt mắt nhất là những tấm biển quảng cáo cỡ lớn xung quanh bến tàu, nào đỏ, nào hồng, nào da cam, tất cả đều in trên nền biển xanh ngắt, từng sọc từng sọc, từng tầng từng tầng, những sắc đối lập đầy kích thích, mảng trời lên mảng hẳn xuống”[2]

[2] Chuyện tình giai nhân (tên gốc Mối tình khuyên thành), Trương Ái Linh, do Trần Quang Đức dịch.

Dẫu đã quen nhìn những cảnh vật huyền ảo, đã sớm hiểu rất rõ những khung cảnh phồn hoa, nhưng Trương Ái Linh vẫn cố chấp tin rằng, mỗi thành phố đều có những câu chuyện và vẻ đẹp riêng không thể nói bằng lời. Cô biết, thành phố này có thể giữ cô ở lại, nhưng cũng chỉ trong một quãng thời gian ngắn ngủi. Dẫu luôn tin rằng, mình là một cô gái tuyệt trần, nhưng điều mà cô mong đợi, cũng chỉ là một cuộc sống giản đơn.

Trương Ái Linh rời xa quê nhà để đi học, người lo lắng cho cô nhất vẫn là người mẹ và người cô Trương Mậu Uyên. Họ sắp xếp một người tên là Lý Khai Đệ đón cô ở bến cảng. Lý Khai Đệ là mối tình đầu của người cô Trương Mậu Uyên, từng gặp gỡ nhau trên chuyến tàu sang London, tình yêu của họ là tình yêu sét đánh. Nhưng họ lại không nên duyên phận, Lý Khai Đệ sau này yêu người khác, rồi kết hôn, còn Trương

Mậu Uyên vẫn phòng không năm mươi năm. Nhưng có lẽ số phận đã định tình duyên, ở tuổi xế chiều họ lại được trùng phùng lần nữa, cùng nắm tay nhau đón buổi hoàng hôn.

Đại học Hương Cảng tọa lạc trong một tu viện kiến trúc Pháp ở lưng chừng núi, hai bên con đường núi hoa dại nở đầy, sắc đỏ như lửa đốt. Sau này, rất nhiều cảnh trí ở nơi đây đều trở thành bối cảnh trong tiểu thuyết của Trương Ái Linh. Nếu những năm trung học của Trương Ái Linh mang một màu xám xịt như cô thường nói, thì những năm tháng đại học có lẽ đã mang đến cho cô rất nhiều màu sắc mà cô không ngờ tới.

Sinh viên của Đại học Hương Cảng phần lớn đến từ các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, là những cô gái của phú thương Hoa kiều. Nếu là sinh viên bản địa, thì gia cảnh của họ cũng phải rất khá giả. Những tiểu thư giàu có này, tiêu tiền như nước, hoạt động xã giao nhiều như sao trên trời, vốn tiếng Anh của họ rất tốt, còn trình độ Trung văn lại chỉ ở mức biết chữ. Vì sống dựa vào mẹ, nên so với họ, Trương Ái Linh rõ ràng thanh bần hơn rất nhiều.

Trong Tiểu đoàn viên, Trương Ái Linh viết: “Trong ngôi trường mà con gái ông trùm cao su nhập học này, chỉ có cô là không có bút máy (chỉ có thể dùng bút chấm mực), lúc nào cũng mang theo một bình mực nước, nhìn vô cùng nổi bật”. Nhằm tiết kiệm chi phí, cô không dám tham gia bất cứ hoạt động xã giao nào. Trong ba năm học ở Hương Cảng, cô thậm chí còn không học nhảy, bởi cô không có nhiều tiền để mua váy khiêu vũ.

Vào trường không lâu, Trương Ái Linh đã gặp phải một chuyện khiến cô bối rối khó xử. Trong ký túc xá có một nữ sinh tên là Chu Diệu, cha là một hào phú, bỏ tiền ra mua cả một hòn đảo độc lập, rồi xây một tòa biệt thự tráng lệ xa hoa trên đó. Cô ấy mời tất cả bạn bè trong ký túc xá đến đó chơi một ngày, đi đến đó phải thuê một chiếc thuyền nhỏ, cả đi cả về mỗi người sẽ mất khoảng mười mấy đồng đi thuyền. Vì không nỡ bỏ ra khoản chi phí ngoài hạn mức này, nên Trương Ái Linh xin với bà sơ là không đi. Bà sơ hỏi ngọn ngành, Trương Ái Linh đành phải nói rõ sự tình. Cha mẹ ly dị, cô buộc phải ra ngoài sống. Với thu nhập không đáng là bao, mẹ cô nuôi cô học đại học không hề dễ dàng, cho nên, cô không muốn mất quá nhiều tiền để tham gia những hoạt động xã giao đó. Khi mới đến đây, Trương Ái Linh tự cảm thấy cực kỳ tủi hổ. Nếu như không phải vạn bất đắc dĩ, cô hy vọng tất cả những cảnh ngộ như thế, cả đời này sẽ không phải nhắc lại với bất cứ ai nữa. Nào ngờ bà sơ lại không tự mình quyết định được, liền đem chuyện này nói với viện trưởng tu viện, cuối cùng tất cả mọi người đều biết chuyện.

Nghèo không phải là cái tội, nhưng vô hình trung nghèo lại trở thành một nỗi nhục. Bởi những nữ sinh lớn lên trong nhung lụa kia, làm sao có thể hiểu được sâu sắc nỗi cơ cực của cuộc sống. Họ cho rằng, nghèo khiến người ta mất thể diện, thậm chí đánh mất sự tôn nghiêm. Cho nên, dù có thế nào, cũng phải phô diễn sự vinh hoa phú quý trước mặt người khác, mới không phụ những năm tháng như gấm như hoa này.

Chỉ là sự sang hèn của một người, đâu phải thứ mà bạn có thể lựa chọn? Dẫu Trương Ái Linh là con cháu hào môn, danh gia vọng tộc, nhưng mấy chục năm gần gũi, tất cả vinh hoa đã bị một cơn gió thổi sạch bay. Cuộc đời xưa nay chưa bao giờ có sự an ổn tuyệt đối, trong cơn khốn cùng, duy chỉ có tự cứu mình, mới có thể giải thoát cho chính mình.

& ;STENT: .luv-ebook

Cách Trương Ái Linh tự giải thoát mình, đó chính là phần đầu học hành, để gạt tẩy nỗi nhục nghèo hèn. Cô nỗ lực học tiếng Anh, cuối cùng đã có thể đọc thuộc toàn bộ bài thơ Paradise Lost của John Milton. Trong ba năm, cô đều viết thư ẹ và cô của mình bằng tiếng Anh. Những năm cuối đời sống ở Mỹ, đã từng có giáo sư nói rằng cô viết lách bằng tiếng Anh còn giỏi hơn và có văn phong nghệ thuật hơn người Mỹ rất nhiều.

Sự nỗ lực của cô cuối cùng đã không uổng công, thành tích các môn của cô đều đứng thứ nhất. Năm thứ hai, một mình cô đã giành được hai học bổng của năm thứ hai khoa Văn học, Đại học Hương Cảng. Có một vị giáo sư quốc tịch Anh đã vì chuyện này mà kinh ngạc cảm thán: “Tôi dạy học suốt mười mấy năm, chưa bao giờ thấy có sinh viên nào lại đạt điểm điểm số cao như vậy!”. Bởi vì xuất chúng, nên toàn bộ học phí, tiền ăn ở ký túc xá của cô đều được miễn, nghe nói sau khi tốt nghiệp cô còn có thể được gửi đến đại học Oxford để đào tạo sâu hơn và được đào tạo hoàn toàn miễn phí.

Dần dần, bạn bè cùng lớp đã quên mất sự nghèo túng của cô, thay vào đó là sự hâm mộ và ngợi khen. Nhưng ở đây rất cuộc vẫn không phải là trường nữ sinh St’s Maria, nơi có những thiếu niên có tâm hồn đơn thuần và tinh khiết. Những cô gái Hoa kiều nơi đây mang theo cảm giác ưu việt bẩm sinh, tùy ý buông thả

cuộc đời của mình, giống như những đóa hoa đại hoang dã đỏ như lửa thiêu đốt suốt dọc đường núi đỏ. Họ không có cách nào hiểu được cô gái có một nửa là cổ điển, một nửa là thời thượng này, càng không thể nào hiểu được sự cao ngạo đầy tôn quý và thế giới nội tâm sâu sắc đằng sau văn chương của cô ấy.

Những nữ sinh tình ý chớm nở này, xinh đẹp như nụ hoa đầu cành giữa trời xuân, chúm chím đợi lúc bùng nổ. Họ muốn tụ hội với những người thưởng hoa trong buổi thịnh yến thanh xuân này. Trong Tiểu đoàn viên Trương Ái Linh từng viết: “Chớm hè, từng đám nam sinh tản bộ trên núi, nắm tay nhau xếp thành một hàng dài, đi đi lại lại trên đường cái, đồng thanh hát những bài hát thịnh hành. Có lúc, họ còn gọi tên của nữ sinh trong ký túc xá, gọi một tiếng, là một tràng cười ồn ào nổi lên theo”.

Dẫu cho, cuộc sống đầy màu sắc ở Đại học Hương Cảng khiến Trương Ái Linh kinh ngạc và vui sướng, nhưng trong những người thưởng hoa đến rồi đi đó, mãi vẫn không tìm thấy người mà cô muốn tìm. Những năm xế chiều, khi nhớ lại, Trương Ái Linh nói: “Tôi cô độc đã thành quen, khi còn học đại học, bạn bè cùng lớp thường nói họ nghe mà không hiểu những gì tôi đang nói, nhưng tôi cũng không buồn để ý”.

Không phải là cô cự tuyệt sự bùng nổ, mà là cô không gặp được người đáng để cô tỏa sáng vì họ. Dáng dấp bề ngoài của cô tưởng chừng như yếu đuối, nhưng thực ra cô mang trong mình một sự bền vững khôn tả. Không có ai dám tùy tiện gõ cửa trái tim cô. Ước mơ trong sâu thẳm nội tâm trước sau đã không thể viên mãn, cô đành giản đơn sống qua ngày trong sự thiếu sót đáng tiếc. Cả mái trường này, thậm chí cả thành phố này, đều đầy rẫy những đóa hoa như lửa đỏ. Mà thế giới của cô, hoa lê trắng hơn tuyết, thanh khiết như buổi đầu.

Khi người khác đang thỏa sức giải phóng tuổi thanh xuân của mình, Trương Ái Linh đã tìm được nơi thích hợp với bản thân, đó chính là thư viện. Cô gửi gắm tình cảm vào nơi đây, quên đi mình đang cô độc biết bao. Bầu không khí trong thư viện rất tĩnh mịch, phảng phất mùi thơm lạnh lạnh của sách vở, khiến cô không thể không yêu thích. Trên giá sách còn bày đầy những tấu chương của đại thần, tấm ngà, trong những chiếc túi gấm nhét kín những bản in tranh ngũ sắc của lễ phục thời Thanh, tất cả mang đến cho cô một cảm giác quen thuộc đã lâu mới thấy.

Ngồi ở thư viện giống như ngồi trong tòa điện của lịch sử, có thể quay ngược trở lại các triều đại, thu hoạch được rất nhiều niềm kinh ngạc vô danh. Tháng ngày dài đằng đẵng, chậm chậm trôi ở nơi này, vừa chân thực lại vừa hư ảo. Thi thoảng ngược mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, ngắm mưa mù và núi xanh, trái tim của cô, yên tĩnh như thế, yên tĩnh đến mức bụi trần cũng không nở rớt xuống.

Hóa ra, chỉ cần nội tâm trầm tĩnh, thì cho dù bạn đặt mình ở nơi phố thị phồn hoa đến đâu, vẫn có thể trong sáng giản đơn. Chẳng có quãng đời nào là không phải trải qua mưa gió dập vùi, có lẽ không đến mức kính sợ, nhưng cũng phải được tôn trọng. Nhưng chúng ta vẫn phải đi tiếp, làm theo quy luật của thế tục, tiếp tục đi, không thiên không lệch, không kinh hoảng, không lo toan. Tôi tin rằng, những thứ mà Hương Cảng mang đến cho Trương Ái Linh, chắc chắn còn nhiều hơn thế.

8. Chương 8

Giấc mơ thiên tài

Trong trường hợp không phải giao tiếp với con người, tôi tràn ngập niềm vui cuộc sống. Nhưng tôi không thể vượt qua nỗi nỗi phiền toái cơn cơn gặm nhấm mình mỗi ngày, sinh mệnh là một chiếc áo gấm hoa lệ, trên đó đầy những con bọ nhưng nhúc.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Cuộc đời mỗi người đều cần gặp gỡ vài mối duyên phận hoặc sâu đậm hoặc nhạt nhòa. Chỉ là thời gian ngắn dài, bèo tụ mây tan, không do bạn làm chủ. Trong dòng người lướt qua nhau, duyên phận sẽ chỉ dẫn cho bạn, tìm được người thấu hiểu tâm ý mình. Có lẽ, trên thế gian này không ai có thể thực sự đi cùng bạn đến điểm cuối cùng, nhưng chúng ta vẫn nên cảm ơn những cuộc tương phùng sâu sắc ấy.

Sinh mệnh là một chuyến viễn hành dài không thể dự đoán trước, gió sớm trăng lạnh, dương liễu hoa rơi, đều chỉ là phong cảnh trong khoảnh khắc mà thôi. Những người bạn đồng hành ấy, không chỉ là tình yêu, mà còn không thể thiếu vắng tình thân hay tình bạn. Dù một ngày có trở thành những người qua đường

quay người lại một cách lạnh lùng hay không, thì chúng ta cũng đều phải trân trọng bất cứ một mối duyên phận nào.

Vốn cho rằng một cô gái cô độc và cao ngạo như Trương Ái Linh, hẳn sẽ chỉ coi văn chương chữ nghĩa làm tri kỷ, chỉ bầu bạn với cô đơn. Kỳ thực chúng ta đều biết, một cô gái yêu văn chương, về tình cảm chắc chắn sẽ sâu sắc hơn người bình thường. Trương Ái Linh là kiểu phụ nữ ẩn chứa trong mình muôn vàn tình cảm yếu mềm, người có thể khiến cô động lòng, thực sự không nhiều. Cô lúc thì lạnh lùng tựa hàn mai, lúc lại yếu điệu như hải đường, lúc lại thâm trầm như khói rắng, lúc lại thoang thoảng như gió mát. Những người đã từng đọc văn của cô hẳn đều biết, cả cuộc đời cô không chỉ gặp gỡ hai người đàn ông khiến cô yêu đến khắc cốt ghi tâm, mà còn có những người bạn bên nhau qua cơn mưa gió.

Ở Đại học Hương Cảng, trong trường học gấm hoa rực rỡ này, Trương Ái Linh luôn bị nổi cô độc không tên làm tổn thương. Ngoài miệt mài học tập, đi đến thư viện đọc sách văn học ra, một ngày của cô cực kỳ đơn giản. Nhưng có một cô gái vô tình đi vào cuộc sống của cô, khiến nổi cô độc đeo bám ấy, càng lúc càng xa dần. Cô ấy tên là Viêm Anh, một đứa con lai, cha là người Tích Lan (nay là Sri Lanka), mở cửa hàng đá quý Moshi Austin, mẹ là người Thiên Tân, vì cuộc hôn nhân với người ngoại quốc mà cắt đứt quan hệ, đoạn tuyệt với gia đình, Viêm Anh có màu da đen, thân hình thấp mà đầy đặn, đường nét trên gương mặt rõ ràng. Cô cởi mở, nói nhanh như bắn tên, lại cực kỳ hoang dại thú vị. Chính cô bạn học nhiệt tình này đã thay đổi sự lạnh lùng và u uất của Trương Ái Linh, mang đến nhiều tiếng cười, niềm vui và sự thú vị cho cuộc sống ở Đại học Hương Cảng của cô.

& ;STENT

Đến nay, ở ban công trên sân thượng nhà Viêm Anh vẫn còn một tấm ảnh chụp chung của Trương Ái Linh và Viêm Anh. Vì năm tháng đã xa, bức ảnh đen trắng giờ đây nhìn càng nhạt nhòa không rõ. Dẫu cho tuế nguyệt lưu lại những dấu ấn loang lổ trên tấm ảnh, chúng ta vẫn có thể nhìn thấy nụ cười rạng rỡ trên gương mặt của hai cô gái trẻ mặc váy đó. Rất nhiều tấm ảnh khác của Trương Ái Linh, có được mấy tấm cô mỉm cười từ tận đáy lòng như thế?

Sau này, cái tên Viêm Anh đã xuất hiện trong nhiều trang viết của Trương Ái Linh, cô ấy trở thành người bạn tri kỷ quan trọng nhất cuộc đời của Trương Ái Linh. Có lẽ Viêm Anh không phải là người không thể thiếu vắng trong cuộc đời của Trương Ái Linh, nhưng sự tồn tại của cô ấy lại giống như bình minh xua tan đi mây mù, thêm một ráng mây rực rỡ. Trương Ái Linh vốn là một cô gái lạnh lùng, nhưng đối với Viêm Anh, cô không thể nào lạnh nhạt nổi.

Trương Ái Linh từng viết thiên về Viêm Anh ngữ lục, kể về những câu chuyện nhỏ trong cuộc sống của Viêm Anh, qua đó chúng ta hiểu rõ hơn sức hấp dẫn trong nhân cách của cô gái lạc quan này.

Ở sạp báo, Viêm Anh đọc họa báo, lật đi lật lại chúng, nhưng cuối cùng không mua quyển nào. Chủ sạp báo mỉm cười: “Cảm ơn cô!”. Viêm Anh đáp: “Đừng khách sáo thế!”.

Viêm Anh mua đồ, khi thanh toán vẫn luôn phải bớt một chút số lẻ. Cho dù là trong cửa hàng của người Do Thái, cô vẫn làm như vậy. Cô lộn hết mặt trái của túi da ra, nói: “Đây, chú nhìn đi, hết rồi, thật sự, cháu chỉ có chừng này...”. Một cô gái thú vị dễ thương như thế, khiến các ông bà chủ cửa hàng đều phải buồn cười vì tính khí trẻ con của cô.

Viêm Anh thông minh nhạy cảm, có tư chất văn học trời phú. Trương Ái Linh nói cô ấy cũng từng có suy nghĩ trở thành tác giả văn học, tích cực học tiếng Trung, thậm chí còn từng nói một câu hàm chứa đầy thi ý lẫn triết lý: “Mỗi một con bướm đều là hồn ma của một đóa hoa trước đây, giờ quay về để tìm lại bản thân.” Dường như câu nói này khiến chúng ta hiểu ra rất nhiều điều. Trương Ái Linh thích chơi với Viêm Anh không chỉ để được lây lan sự vui vẻ của cô ấy, mà nhiều khi, cô ấy có thể nhìn thấy sự yếu mềm và cô độc trong sâu thẳm nội tâm của Trương Ái Linh.

Họ có quan điểm giống nhau về định mệnh, cùng tin rằng có kiếp trước kiếp sau, tin rằng gặp gỡ là do duyên, không phải là trùng hợp, mà là định mệnh. Có lẽ rất nhiều người không biết lần đầu Trương Ái Linh đến Hương Cảng, một trong những hành khách đi cùng thuyền với cô, là Viêm Anh. Khi đó họ chưa quen biết nhau, nhưng những người thực sự có duyên với nhau, thì cho dù phải trải qua non nước trùng điệp, rồi cũng sẽ gặp nhau.

Viêm Anh may mắn được là một trong số bạn bè thân thiết của Trương Ái Linh. Hay có lẽ, chính Trương Ái Linh mới là người may mắn, có thể gặp được một cô gái nhiệt tình phóng khoáng như thế trong lúc quạnh quẽ cô đơn. Trong thời gian học ở Hương Cảng, người cùng Trương Ái Linh đi xem phim, dạo phố, mua đồ ăn vặt, là Viêm Anh. Người cùng Trương Ái Linh tản bộ trong vườn trường, tâm sự, cũng chính là Viêm Anh, Viêm Anh biết, Trương Ái Linh trầm mặc cô độc ngạo nghễ, nhưng kỳ thực nội tâm lại tinh tế sâu sắc. Cho nên, với Trương Ái Linh, Viêm Anh không chỉ trân trọng, mà thương xót nhiều hơn.

Còn tình bạn của Trương Ái Linh đối với Viêm Anh cũng không phải là tầm thường. Thường nói con gái đa tình thì mau nước mắt nhưng Trương Ái Linh lại rất hiếm khi khóc. Sau này cô từng nói, bình sinh chỉ khóc lớn hai lần, trong đó có một lần là vì Viêm Anh. Có một kỳ nghỉ hè, Viêm Anh đã đồng ý ở lại Hương Cảng cùng Trương Ái Linh, nhưng không hiểu vì sao, lại không từ biệt mà đi, khiến Trương Ái Linh buồn bã khôn nguôi, òa khóc nức nở, có lẽ vì cô quá cô độc.

Hai người họ còn có chung một sở thích, đó chính là hội họa. Từ nhỏ Trương Ái Linh đã say mê hội họa, còn Viêm Anh vừa khéo lại có tài năng bẩm sinh về lĩnh vực này. Sau này, khi Hương Cảng thất thủ, để ngày tháng qua đi, họ thường cùng nhau vẽ tranh. Một người vẽ phác thảo, một người tô màu, có thể gọi là “Châu liên bách hợp”[1]. Trang bìa tập truyện ngắn Truyền kỳ của Trương Ái Linh do Viêm Anh thiết kế hai lần, ý tưởng của cô ấy vừa mới mẻ vừa sinh động, khiến Trương Ái Linh cực kỳ yêu thích.

[1] Trân châu xâu thành chuỗi, ngọc bích xếp thành hàng, ví von những cái tốt đẹp hội tụ với nhau.

Đúng là “quân tử tri giao đàm nhược thủy”[2], tình bạn giữa Trương Ái Linh và Viêm Anh tuy sâu đậm, nhưng vẫn luôn giữ một khoảng cách nhất định. Sau khi chia tay ở Hương Cảng, hai người lại có duyên tái ngộ lần nữa ở Học viện St John’s. Sau đó, lại ly tán, mấy độ chìm nổi, cũng lại được trùng phùng. Khi ở cạnh nhau, họ trân trọng một cách lý trí, khi không bên nhau, họ nhớ nhung nhau một cách nhẹ nhàng.

[2] “Quân tử chi giao đàm nhược thủy, tiểu nhân chi giao cam nhược lễ; quân tử đàm dĩ thân, tiểu nhân cam dĩ tuyệt”. Nghĩa là: Tình cảm giao hảo của người quân tử nhạt nhẽo như nước lã, tình cảm giao hảo giữa kẻ tiểu nhân ngọt ngào như rượu ngọt; tình cảm giữa người quân tử tuy nhạt nhẽo nhưng lâu dài thân thiết, tình cảm của kẻ tiểu nhân tuy ngọt ngào nhưng dễ đoạn tuyệt.

Quãng thời gian ở Đại học Hương Cảng, có một sự kiện quan trọng ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác của Trương Ái Linh. Đó là một lần duy nhất cô đã viết một bài văn bằng tiếng Trung. Đây chính là bài văn xuất sắc nhất, nổi tiếng nhất trong những tác phẩm thời kỳ đầu của cô – Giác mơ thiên tài của tôi. Tôi tin rằng, chỉ cần nhắc đến Trương Ái Linh, thì đều không quên được câu nói nổi tiếng của cô: “Tôi là một cô gái cổ quái, từ nhỏ đã được đánh giá là thiên tài, ngoài phát triển thiên tài ra, tôi không có mục tiêu sinh tồn nào khác...”.

Trương Ái Linh viết Giác mơ thiên tài của tôi để tham gia cuộc thi viết theo chủ đề của tạp chí Tây Phong. Khi viết bài văn này, cô chỉ mới mười chín tuổi, thế nhưng sự tài tình xuất chúng của cô đã khiến người ta phải kinh ngạc, văn phong đặc biệt tinh tế và câu kết kinh hải thế tục, ý tứ sâu xa: “Sinh mệnh là một chiếc áo gấm hoa lệ, trên đó đầy những con bọ bò lúc nhúc”, khiến người ta phải suy ngẫm khôn cùng. Sau khi cuộc thi kết thúc, các bài văn được tập hợp và xuất bản, đề tài Giác mơ thiên tài của cô đã được chọn.

Nhưng Trương Ái Linh cực kỳ bất mãn với kết quả bình chọn của tạp chí Tây Phong, và đã nhắc lại nhiều lần sự kiện này trong cuộc đời. Những năm bảy mươi, khi biên soạn Trương Khán (Những quan điểm của Trương Ái Linh) cô đã viết thêm một đoạn phụ lục đằng sau đoạn kết của Giác mơ thiên tài như sau: “Giác mơ thiên tài của tôi đạt giải khuyến khích thứ mười ba của cuộc thi viết theo chủ đề của tạp chí Tây Phong. Cuộc thi giới hạn số chữ, cho nên bài văn này phải cực kỳ tiết chế, hàm súc, thế nhưng bài đạt giải nhất lại dài hơn quy định gấp mấy lần. Không phải sau mấy chục năm tôi vẫn còn tính toán chỉ li, mà chẳng qua vì ảnh hưởng bởi nội dung và độ tin cậy của bài văn này, nên tôi buộc phải lên tiếng”.

Theo lời kể của Trương Ái Linh, bài dự thi gửi đi không lâu, ban biên tập tạp chí Tây Phong đã thông báo cô “đạt giải nhất, giống như trúng số độc đắc vậy”. Ai ngờ đến khi nhận công bố chính thức “toàn bộ danh sách đoạt giải, bài đoạt giải nhất là Vợ của tôi, tên họ tác giả tôi không nhớ rõ. Tôi bị xếp cuối cùng, giống như trên danh nghĩa ‘giải đặc biệt’, thực chất chỉ tương đương với được Tây Phong ‘vinh dự nhắc đến’ mà thôi. Trương Ái Linh còn nói: “Tây Phong xưa nay chưa bao giờ giải thích với tôi bằng văn bản. Tôi chẳng qua cũng chỉ là một sinh viên đại học”.

Thời gian qua đi, không còn ai tìm hiểu về cuộc thi viết đó nữa. Thực ra Trương Ái Linh không phải là một người hay rêu rao, nội tâm của cô giống như hoa sen yên tĩnh, sở dĩ cô vẫn canh cánh trong lòng là bởi cô quá trân trọng yêu quý văn chương của mình. Thế nhưng, độc giả thực sự yêu thích văn chương của cô, sẽ không để tâm cô có được giải thưởng gì hay không, mà sẽ lưu ý đến những ý vị khôn cùng toát lên từ những trang sách.

Trương Ái Linh là một thiên tài, đối với một thiên tài, người đời càng phải nhân từ và khoan dung hơn nữa. Cho nên, sự lập dị, sự cô độc và lạnh lùng, và cả sự xa cách của cô đối với thế gian này, đều đáng được tha thứ, đáng được tôn trọng. Nếu chúng ta nhìn Trương Ái Linh bằng ánh mắt bình thường, để yêu cầu cô, vậy thì cô đã không còn là một truyền kỳ trong giới nữ lưu nữa.

Có lẽ Trương Ái Linh không phải là một cô gái theo đuổi cái đẹp một cách thuần túy. Ngay từ khi còn rất nhỏ, cô đã hiểu, cuộc đời là để chém giết, là để cắt gọt. Cho nên, cô chưa bao giờ sợ sự đổ vỡ. Nước xuân chảy về đông, trăng thu phải tàn khuyết, biết bao câu chuyện tình ái đều bị dồn ép đến khô kiệt, tháng năm mang lại những ký ức đỉnh cao, và cũng có thể rút cạn tất cả.

Khi chúng ta khoác lên mình chiếc sườn xám hoàn mỹ, soi dáng vẻ dịu dàng xinh tươi trong gương, tự cho rằng mình phong tư vạn chủng, thì Trương Ái Linh đã lạnh lùng nhìn ngắm từ rất xa. Có lẽ, đã từng im lặng trong khoảng thời gian ngắn ngủi, nhưng câu nói mà cô không nhả tâm nói ra đó, rốt cuộc vẫn phải thốt ra, rõ ràng biết bao, dứt khoát biết bao, triệt để biết bao!

Sinh mệnh là một chiếc áo gấm hoa lệ, trên đó đầy những con bọ bò lúc nhúc.

9. Chương 9

Quyển thứ ba: Giữa bụi trần nở ra một đóa hoa

Khói lửa thời loạn

Cả thế giới giống như một chiếc răng sâu đục ruỗng, tê tê nhưng nhức, đến nỗi dù bị rụng cũng không cảm thấy gì, chỉ là khi gió đến, lở mớ có chút đau đớn.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Người sống trong thời loạn, thực sự không thể tự làm chủ bản thân. Dường như phải trải qua hết khói súng, mới có thể đổi lấy sự yên bình trong thoáng chốc. Thực ra, sự hủy hoại của chính bản thân loài người, còn kém xa sự sắc bén của tự nhiên. Trong thời loạn, những dấu chân chim hồng phủ đầy trên nền tuyết trắng. Còn khi thái bình thịnh trị, đến đêm tối cũng thần bí đa tình.

Năm 1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ. Năm sau, Hương Cảng thất thủ. Thành phố trong chiến tranh, hỗn loạn đến mức quên cả nỗi đau đớn. Biết bao người không nơi trú ngụ, sống không an ổn, chết chẳng yên thân. Sương gió qua đi, lạnh lẽo như mưa gõ trên lá sen tàn, tất cả những sắc màu hoa lệ đều đã tan thành tro bụi. Nhưng thời gian sẽ chữa lành hết thảy những vết thương, có một ngày, thành phố này sẽ phồn hoa rực rỡ hơn.

Dường như Trương Ái Linh luôn biết, không có ai là có thể bước theo quỹ đạo cuộc đời mà mình đã sắp đặt. Chính vì vậy, khi mưa gió của vận mệnh một lần nữa ập đến, tuy mang lòng oán trách, nhưng cô vẫn bình tĩnh thản nhiên như thể đó là việc quá đời bình thường. Năm thứ ba tại Đại học Hương Cảng, một trận chiến đã hoàn toàn đập tan trường học với giấc mơ thiên tài và con đường đến với Đại học Oxford của cô.

Kỳ thực, “Cảng chiến” cũng chỉ ngắn ngủi có mười tám ngày. Nhưng mười tám ngày này, lại khiến Trương Ái Linh nhìn thấy sự hoang lạnh như sóng dâng ào ạt trong thời loạn lạc ấy. Khi chiến tranh ập đến, người ta cảm thấy nó là tai nạn, nhưng khi nó đi qua, người ta lại cảm thấy đây chỉ là một sự bất ngờ. Đối với nỗi giằng vò đến rất đột ngột này, những người dân bình thường không thể lựa chọn bất cứ giải pháp nào. Đặc biệt, khi đối mặt với tiếng pháo súng nổ ầm ầm, những nữ sinh của Đại học Hương Cảng dường như quên cả hoảng loạn.

Trong Tẩn dư lục[1] có viết: “Thái độ của mọi người đối với chiến tranh, có thể lấy một ví dụ như sau, giống như một người ngồi ngủ gà ngủ gật trên chiếc ghế băng cứng, tuy rằng không thoải mái, hơn nữa còn không

ngừng oán trách, nhưng rốt cuộc vẫn ngủ được”. Mọi người ở tịt trong nhà ít khi ra ngoài, giấu mình trong những nơi cho là an toàn, không chịu lộ diện. Thời gian ném bom, Viêm Anh dường như không sợ bất cứ thứ gì, cô ấy vẫn mạo hiểm vào thành xem phim, một mình về ký túc xá tắm rửa. Trương Ái Linh nói: “Sự không để tâm của cô ấy dường như lại là một sự châm biếm đối với nỗi sợ hãi của mọi người”.

[1] Tập tạp văn tương đối dài của Trương Ái Linh, được viết vào năm 1944, ghi chép lại những sự kiện và con người trong cuộc chiến tranh Hương Cảng vào hai năm trước đó.

Vì chiến tranh, Đại học Hương Cảng tạm ngừng giảng dạy, những sinh viên bản địa thì về nhà, còn những sinh viên bên ngoài đành tham gia công tác giữ thành, thì mới có thể giải quyết được vấn đề ăn ở. Trương Ái Linh cũng chỉ còn cách đăng ký, làm một đoàn viên phòng không tạm thời. Trong tiếng đại bác, cô lo lắng mình sẽ chết giữa những con người xa lạ này. Dưới bom đạn khói súng, cô chỉ cảm thấy sinh mệnh thật hư ảo, sự sống chết vinh nhục của mỗi người sao mà nhỏ nhoi đến thế.

Cơn nguy hiểm thành phố bị bao vây mười tám ngày kéo dài tựa thế kỷ, cũng tạm coi như đã qua đi. Trong Tẩn dư lục, Trương Ái Linh đã viết: “Trong mười tám ngày thành phố bị bao vây, ai cũng có cảm giác khó mà chịu đựng nổi vào lúc bốn giờ sáng, lúc mà thứ gì cũng trở nên mơ hồ, bình minh rét căm căm, co ro run rẩy, đứng không vững. Đợi đến lúc về được nhà rồi, thì có lẽ nhà cũng chẳng còn nữa. Nhà cửa có thể đổ nát, tiền bạc trong chộp mắt có thể thành giấy vụn, người có thể chết, bản thân mình càng bấp bênh, giống câu thơ ‘Thê thê khử thân ái, phiếm phiếm nhập yên vụ’[2] (Tình thân thôi đã chia tay/ Trên sông chút nữa đã đầy khói sương – Ngô Văn Phú dịch) trong thơ Đường. Nhưng rốt cuộc lại chẳng hề giống sự trống trải và tuyệt vọng không gì cản trở nổi của nơi đây”.

[2] Trích bài Sơ phát Dương Tử ký Nguyên đại hiệu thư của Vi Ứng Vật.

Nhưng khi chiến tranh thực sự qua đi, người ta lại cảm thấy không quen, tựa như trái tim treo lơ lửng, cuối cùng đã tìm được điểm tiếp đất không vững chắc. Trương Ái Linh từng nói: “Cuối cùng chiến tranh đã kết thúc, nhưng lại thấy có chút gì đó không quen. Hòa bình càng khiến lòng người hỗn loạn, giống như uống rượu say vậy. Nhìn thấy chiếc máy bay trên nền trời xanh, biết rằng dù có ngẩng đầu lên ngắm nó thì cũng không đến nỗi bị dội bom trúng đầu, chỉ đơn giản vậy mà cảm thấy chiếc máy bay rất đáng yêu...”.

Chiến tranh vừa kết thúc, hòa bình lập lại, mọi người đều vui vẻ phấn khích. Dường như họ nghĩ nếu không kịp thời chơi bởi hưởng lạc thì sẽ không còn cơ hội nữa. Trương Ái Linh cũng tham dự, nhưng trong lòng cô hiểu rất rõ rằng, đây là sa đọa. Nhưng sau chiến loạn, mọi thứ đều tạm bợ, không còn ai chú ý đến quá nhiều thứ. Trương Ái Linh nhìn những cảnh sống chết đó, trong lòng nảy sinh mâu thuẫn và chán chường. Không phải vì cô ích kỷ, mà là cô biết, sống chết vốn là chuyện bình thường, không ai có thể xoay chuyển được. Ngồi trên cỗ xe thời đại, mỗi người đều vô cùng cô độc.

Một trận chiến đã chấm dứt rất nhiều sinh mệnh, cũng khiến rất nhiều người như được sống lại một lần nữa. Từ xưa đến nay, “Nhất tướng công thành vạn cốt khô”[3] (Sự thành công của một viên tướng đổi bằng vạn bộ xương khô), có lần nào thu phục giang sơn mà không phải giẫm đạp lên thi thể của ngàn vạn người? Năm đó, nữ tác gia Tiêu Hồng lâm bệnh qua đời trong bệnh viện Hương Cảng khi mới ba mươi một tuổi, nhưng người ta chưa bao giờ quên cô. Khi lâm chung cô còn trăn trối: “Nửa đời đã chịu hết thấy cảnh đổi xử lạnh nhạt... Trước khi chết, vẫn không cam tâm, không cam tâm”. Cho dù là danh tướng, hay là nắm xương trắng, thì cũng có ngày sẽ bị khói bụi của lịch sử chôn vùi.

[3] Trích trong bài Kỷ Hội tuế nhị thủ của Tào Tung đời Đường.

Những năm tháng ở Đại học Hương Cảng đã kết thúc như thế, có chút gấp gáp, cũng có chút bất ngờ. Thời gian ba năm giống như bóng câu qua khe hở, mà thiếu nữ cô độc cao ngạo ấy, tựa như đã bị lịch sử thay đổi, càng trở nên lạnh lùng hơn. Có lẽ, thứ thay đổi không chỉ là cô, mà còn có những người đã trải qua thử thách của chiến tranh. Dù có tên hay vô danh, dù cao quý hay hèn mọn, đều đã thành quá khứ.

Chỉ đơn thuần vội vã vĩnh biệt, không có sự lãng mạn như thời tốt nghiệp trường nữ sinh St’s Maria nữa. Mùa hè năm ấy, Trương Ái Linh cùng Viêm Anh rời Hương Cảng đến Thượng Hải, coi như là mưa gió quay về. Thượng Hải vẫn như xưa, năm tháng không hề khiến thành phố này già đi. Ba năm, cũng không thể thay đổi dung nhan của một cô gái tuổi xuân thì. Thế nhưng, trong mắt người cô Trương Mậu Uyên và em trai Trương Tử Tĩnh, Trương Ái Linh đã thực sự thay đổi không ít. Mái tóc cô dài buông xòa trên vai, càng nổi bật thân hình cao gầy, ăn vận thời trang, vẫn nhã mà phóng khoáng.

Thế nhưng, sự đời lại âm thầm thay đổi khi chúng ta không kịp suy nghĩ, chưa từng thấu triệt, tất cả dường như đều là lẽ đương nhiên như thế. Trương Ái Linh không biết, thành phố Thượng Hải có ý nghĩa gì với cô, đợi chờ cô để làm gì? Mẹ cô đã đi Singapore, cô ở lại Thượng Hải, trong tòa chung cư Eddington mà người cô thuê ở đường Hurd. Trương Ái Linh thực sự rất thích cuộc sống ở chung cư, cô nói: “Chung cư là nơi trốn tránh thế tục lý tưởng nhất”.

Trang trí nội thất của căn hộ này đều do Trương Mậu Uyên tự thiết kế. Lò sưởi trong phòng khách, còn có đèn cây, bộ sofa trang nhã, đem lại cảm giác thư thái đến mức quên cả tháng năm. Ngồi trên ban công, có thể nhìn xuống toàn thành phố. Phía không xa, có phòng khiêu vũ Bách Lạc Môn, lúc nửa đêm, vẫn còn có thể loáng thoáng nghe thấy ca sĩ hát đi hát lại ca khúc Dạ lai hương. Thử âm nhạc hoài niệm phong tình là thứ âm thanh xa hoa tô điểm cho cảnh thái bình bấy giờ ấy, đến nay vẫn còn khiến người ta say đắm.

Dường như Trương Ái Linh rất hài lòng với hết thảy mọi thứ ở nơi này. Quảng thời gian sống cùng người cô, có một sự nhàn nhã tựa như dòng nước nhỏ chảy miên man. Trong Chuyện riêng, cô viết: “Bây giờ tôi đang sống trong giấc mộng cũ, xây một giấc mộng mới trong giấc mộng cũ đó. Trên ban công nhìn ngắm ánh trăng vàng loang loáng. Tiếng trống thay canh trong đêm của thời xưa, nay thay bằng tiếng mõ rao bán mần thẩn, gõ lên nhịp giấc mộng của vô số người từ ngàn năm nay, ‘Cốc, cốc, cốc’ – những năm tháng vừa đáng yêu lại vừa đáng buồn!”.

Khi ấy, Trương Mậu Uyên cũng hơi túng quẫn, họ sống rất đạm bạc. Chưa tốt nghiệp Đại học Hương Cảng, nên về đến Thượng Hải Trương Ái Linh muốn chuyển đến Đại học St John’s, học cho xong, có được tấm bằng, coi như là hoàn thành sự nghiệp học hành kéo dài bấy lâu nay. Em trai Trương Tử Tinh vốn thi đỗ khoa Văn của trường Đại học Phúc Đán ngừng giảng dạy nên cuối cùng phải hủy bỏ. Nghe xong ý định của Trương Ái Linh, cậu cũng quyết định thi vào Đại học St John’s.

Nhưng lấy đâu ra tiền học phí? Trương Tử Tinh về nhà, bàn với cha chuyện học phí của Trương Ái Linh. Dù trong lòng vẫn không thể nào quên được sự phản bội của con gái, nhưng Trương Đình Trọng cũng cực kỳ hối hận vì cách làm của mình năm đó, hơn nữa tài năng của Trương Ái Linh thực sự làm ông xúc động. Cuối cùng, Trương Đình Trọng đã đồng ý, mặc dù lúc đó ông đã không còn dư dả. Mấy năm trước, ông đã chuyển từ ngôi nhà cũ rộng rãi, sang một căn nhà Tây nhỏ hơn.

Vì học phí, rốt cuộc Trương Ái Linh vẫn phải cúi đầu, đến ngôi nhà xa lạ ấy của cha. Mẹ kể biết cô sắp đến, cũng cố ý tránh mặt. Cha con nói chuyện cũng chỉ vồn vện vài phút, tất cả đều nhạt nhẽo, thần sắc hai bên đều lạnh lùng, không có lấy nụ cười. Sau này, Trương Tử Tinh nói: “Đó là lần cuối cùng chị tôi bước vào cổng nhà, và cũng là lần cuối cùng ra khỏi đó. Về sau, chị và cha không hề gặp lại nhau”. Đường như họ đều không thiện với lòng khi để mối tình thân này biến mất theo duyên phận. Dứt khoát như thế, không biết là ai vô tình hơn ai?

May mà tất cả đều sẽ qua đi, tất cả đều sẽ thành mây khói. Năm tháng vẫn tươi đẹp như xưa, cho dù chúng ta đã sớm lãng quên bầu trời sao của năm đó. Ngày tháng trôi qua trong hành trình trèo đèo lội suối gian khổ, nhưng cuối cùng vẫn có những khung cảnh sống động để chúng ta cùng thưởng lãm. Trong trường Đại học St John’s, Trương Ái Linh hội ngộ với Viêm Anh, cô cũng thi vào trường này. Tình bạn đáng quý của họ, lại có thể được tiếp tục.

Có những người, không cần tìm kiếm, họ vẫn đứng ở nơi rực rỡ ánh đèn. Có những người, muốn giữ lại, nhưng họ đi thuyền nhẹ lướt qua vạt trùng sơn. Tình cảm của Trương Ái Linh và Viêm Anh vẫn sâu sắc như thế, giống như hồi ở Đại học Hương Cảng, cùng nhau đi xem phim, dạo phố, mua đồ ăn vặt. Có lúc mấy người phụ nữ họp mặt ở nhà Trương Mậu Uyên, cùng say mê ăn vận và trang điểm.

Từ thời trung học đến bây giờ, cách ăn vận của Trương Ái Linh đã rất khác người, hơn nữa ở cô còn toát ra một khí chất khác biệt. Cô là một cô gái đầy sáng tạo và ngẫu hứng. Trở về từ Hương Cảng, phong cách của Trương Ái Linh lại càng đặc biệt, độc đáo, ẩn hiện khó nắm bắt trong trường St John’s. Có lẽ khi ấy, cô không đủ xinh đẹp, không đủ rạng ngời, nhưng lại đủ khiến người ta đắm say.

Trong cái thế gian tầm thường này, ở Bến Thượng Hải đầy biến động ấy, Trương Ái Linh không chỉ có vài cuộc gặp gỡ tri kỷ. Phong thái và tài hoa thực sự của cô vẫn chưa bắt đầu, chỉ là có vài lời đảm bảo, vẫn chưa thể nói trước điều gì. Vậy thì hãy để thời gian cho chúng ta biết, rất nhiều, rất nhiều điều về Trương Ái Linh.

10. Chương 10

Tài hoa tuyệt đỉnh

Nổi danh phải nhân lúc còn sớm, nếu quá muộn, niềm vui cũng không được trọn vẹn. Dù cá nhân bạn đợi được, thì thời đại vẫn vội vàng, nếu bạn đã trong quá trình hủy hoại, thì hẳn sẽ còn bị hủy hoại nhiều hơn nữa.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Khi lớp trang sức hoa lệ của màn đêm bị xóa nhòa. Bến Thượng Hải buổi sáng tinh mơ lại khoác lên mình một vẻ đẹp nguyên sơ. Nước sông Hoàng Phố tựa như đã xả trôi hết thủy vui buồn, bấy giờ chảy khoan thai chậm rãi biết mấy. Những người vừa thức tỉnh từ trong giấc mộng kia, vẫn còn chút ngây ngất say. Trong một ngày mới, họ sẽ tiếp tục hành trình dài đằng đẵng, đi về hướng mình đã chọn lựa. Cho dù có dùng cả đời, cũng phải đi đến điểm cuối cùng, khi ấy, trời đất sáng tỏ, nước chảy đá mòn.

Sau này mới biết rằng, rốt cuộc Trương Ái Linh lựa chọn đi trên con đường văn chương, không chỉ vì giấc mơ thiên tài của cô, mà cũng vì đây là phương thức sinh tồn của cô trên trần thế này. Chúng ta đều là những hạt cát trong dòng sông thẳng năm, dù nhỏ nhoi, nhưng nhất cử nhất động, từng nụ cười nét mặt đều ảnh hưởng đến cả thế giới. Trương Ái Linh biết phải nổi danh nhân lúc còn sớm, cô không thích cảm giác muộn màng chậm trễ, bởi đó là thứ năm tháng héo tàn đến mức quên cả tín ngưỡng. Cho nên, cô chưa bao giờ nghi ngờ giấc mơ của chính mình. Cô hiểu, chỉ cần chấp cánh cho giấc mơ, sẽ có một ngày bay đi vạn dặm.

Học ở Đại học St John's, tuy thường xuyên lâm vào tình trạng túng thiếu, nhưng Trương Ái Linh không muốn trở thành gánh nặng của cô mình, càng không muốn xin xỏ cha mình. Thế là, cô nảy ra ý tưởng “bán” văn kiếm tiền, bắt đầu viết những bài phê bình phim ảnh, phê bình kịch cho tờ The Times bằng tiếng Anh. Thời sinh viên, Trương Ái Linh không chỉ thích đọc tiểu thuyết, mà cô còn say mê xem phim. Bấy giờ, thị trường phim ảnh ở Thượng Hải lại phát triển nhất ở phương Đông. Những bộ phim ngoại quốc hay phim trong nước, Trương Ái Linh đều xem không bỏ sót bộ nào, những diễn viên nổi tiếng của thời đại ấy cô cũng đều quen mặt cả.

Không chỉ vậy, Trương Ái Linh còn chịu sự ảnh hưởng của cha, rất say mê hí kịch truyền thống. Kinh kịch, Việt kịch, Bình kịch, không loại nào cô không ham thích. Có sự tích lũy từ những bộ phim và các vở hí kịch này, Trương Ái Linh hạ bút ung dung tự nhiên. Trong một thời gian ngắn, rất nhiều bài phê bình kịch, phê bình phim của cô đã được đăng, ví dụ như Mẹ chồng nàng dâu, Chiến tranh nha phiến, Thu ca, Mây đen lấp trắng, Muôn tía ngàn hồng, Ến đón xuân, Mượn đèn thủy ngân...

Sáng tác bằng tiếng Anh, bắt đầu phê bình phim kịch, Trương Ái Linh chính thức đi trên con đường văn chương từ đây. Khi mới bắt đầu bước đi trên con đường này, cô đã thành công vang dội. Văn đàn lúc ấy tịch mịch vô cùng, Thượng Hải thất thủ mấy năm, những tác giả lớn có chút thành tựu như Mao Thuần, Ba Kim, Lão Xá, Trương Hàn Thủy... đều đã mai danh ẩn tích. Nhiều năm sau, nữ tác giả Lý Bích Hoa từng nói một câu thế này: “Văn đàn vắng vẻ đến mức đáng sợ, chỉ xuất hiện một cô gái như thế”.

Về sau, Kha Linh tiên sinh^[1] nói: “Tôi giờ đầu ngón tay đếm đi đếm lại, văn đàn lớn như thế, mà giai đoạn nào cũng không thể sắp xếp nổi một vị trí cho Trương Ái Linh; Thượng Hải thất thủ, mới tạo cơ hội cho cô ấy. Quân xâm lược Nhật Bản và chính quyền Ôn Tinh Vệ đã cắt ngang truyền thống văn học mới, chỉ cần không phản đối lại họ, có chút nghệ thuật văn chương tô điểm thái bình, thì câu còn chẳng được, cho đám nhà văn những gì, đương nhiên là nhà cầm quyền không hề tính toán. Trời cao hoàng đế xa, đó là vũ đài cho Trương Ái Linh thể hiện tài năng của bản thân...”.

[1] Kha Linh (1909-2000), tên thật là Cao Quý Lâm, bút danh Chu Phạn, Tống Ước, nguyên quán Thiệu Hưng, Chiết Giang, sinh ở Quảng Châu, là nhà lý luận điện ảnh, biên kịch, phê bình nổi tiếng của Trung Quốc.

Cho dù là cơ hội ngẫu nhiên hay là trùng hợp, thì tóm lại văn chương của Trương Ái Linh đã thực sự được thời đại công nhận. Cây bút mới của văn đàn này, tựa như một nụ hoa kỳ lạ, bắt đầu bung nở trên Bến Thượng Hải hỗn loạn. Tiếp theo, cô bắt đầu viết cuốn Chinese life and Fashion cho tạp chí Thế kỷ 20 do người Đức mở. Cực kỳ choáng váng trước sức chấn động của áng văn phi phạm này, tổng biên tập

Metternich tuyên bố rằng: “Cô có khả năng thuyết minh về người Trung Quốc cho người nước ngoài hiểu”, và ngợi khen Trương Ái Linh là “thiên tài trẻ có tiền đồ rộng mở”.

Thành công lớn đến một cách đột ngột, vô cùng bất ngờ như thế, khiến cô vui mừng đến mức không thể diễn đạt bằng lời, cho dù đằng sau sự phồn hoa này, ẩn chứa rất nhiều gian khổ mà ít người biết được. Sau này, trong Đồng ngôn vô kỵ, Trương Ái Linh viết: “Tuy rằng khổ cực một chút, tôi vẫn yêu nghề của tôi”. Sáng tác là một quá trình kéo dài và gian khổ, chỉ có không ngừng tích lũy kinh nghiệm, mới có thể thu hoạch được thành công. Giống như một vở kịch, rất nhiều người chỉ xem những cảnh huyền ảo, phồn hoa khuê chiêng gõ trống, mà không biết sau tấm rèm sân khấu, những kếp hát đó đã phải dốc tâm huyết ra sao.

Từ đây, sáng tác đã trở thành nghề nghiệp của Trương Ái Linh, đi theo cô cả cuộc đời. Nghề nghiệp này cô đơn, bởi vì không cần giao thiệp với con người, nghề nghiệp này đúng như mong ước của cô, một mình ngồi dưới bóng đèn yên tĩnh, lặng lẽ viết. Những việc Trương Ái Linh đã quyết làm, thì sẽ không thay đổi. Cô thôi học, không cần tấm bằng mỏng manh đó nữa, với khả năng xuất chúng, đối với hết thảy mọi điều trên thế gian này, cô đã sớm thấu hiểu sâu sắc.

Trương Ái Linh thậm xưng: “Tôi sinh ra là để viết tiểu thuyết”. Có lẽ sứ mệnh của cô khi đến nhân gian đúng là sống vì văn chương. Cô của khi ấy mới hai mươi tuổi. Dù đã từng kinh qua dâu bể chìm nổi, nhưng cuộc đời của cô còn chưa thực sự bắt đầu. Nếu nói về kinh nghiệm tình cảm, trải nghiệm tang thương, thì cô vẫn còn chưa có đủ. Nhưng một thiên tài, dường như có thể được miễn bỏ rất nhiều quá trình phức tạp, cô có ưu thế làm ít lợi nhiều so với những người bình thường khác.

Có lẽ câu từ do một người chưa từng nếm tận trăm vị, nhìn hết gió sương viết ra, lại càng uyển chuyển hơn. Ngược lại, một người đi hết cả muôn nước nghìn non, chỉ để lại tuổi già tàn mạt và trà lạnh lời cạn mà thôi. Trương Ái Linh là một cô gái cực kỳ nhạy cảm, cô có thể biến những chuyện vụn vặt của đời sống thành đề tài của tiểu thuyết một cách cực kỳ khéo léo. Gia tộc đã từng thịnh vượng rồi lụn bại của cô, và cả những người cô đã từng gặp trong cuộc đời, đều trở thành suối nguồn bất tận cho cô sáng tác.

Đối với rất nhiều người, thời điểm đầu năm 1943 vẫn là tiết xuân lạnh lẽo. Nhưng thế giới của Trương Ái Linh lại là trăm hoa đua nở. Cô là một người cực kỳ tinh tế tỉ mỉ, nghiên cứu và tạo ra thị hiếu của những người thị dân bình thường. Cô biết, những người cư trú ở Bến Thượng hải này thích đọc loại văn chương gì; cô biết, dưới ánh nắng mặt trời kia không có thứ gì là không rực rỡ và tươi mới. Thế nhưng, những chuyện cũ đó, rơi rớt lại trong góc nhỏ của lịch sử, có bao nhiêu người bằng lòng khai quật? Mà Trương Ái Linh là một người sưu tầm, sắp xếp, biên soạn những câu chuyện này, bày trên mặt bàn của năm tháng, để cho chúng sinh cùng đọc.

Chương mở đầu tiểu thuyết Vụn trầm hương, cô viết: “Xin bạn hãy tìm một chiếc lư hương bằng đồng gia truyền loang lỗ gỉ xanh, châm một nén trầm hương, nghe tôi kể một câu chuyện Hương Cảng trước lúc chiến tranh. Bạn đốt xong nén trầm hương này, câu chuyện của tôi cũng kết thúc”. Phong cách độc đáo như thế, câu chuyện còn chưa bắt đầu, đã thu hút độc giả. Làn khói trầm hương lượn vòng ấy, khiến biết bao độc giả hồn say trong mộng.

Về sau, những sáng tác của Trương Ái Linh như hoa triêu cảnh, liên tiếp bùng nổ. Những truyện ngắn đã được đăng báo của cô gồm có Mối tình khuyên thành, Cái gong vàng, Ngói lưu ly, Phong tỏa, Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch..., tản văn có Tản kịch, Canh y ký, Tẩn dư lục, Viêm Anh ngữ lục... Rất khó để tin rằng, chỉ trong một thời gian ngắn, Trương Ái Linh đã sáng tác ra rất nhiều áng văn kỳ diệu đến thế. Văn chương của cô giúp những con người đắm chìm trong nỗi sầu muộn tìm được một nơi để gửi gắm. Đúng như Kha Linh đã nói: “Trương Ái Linh đã mau chóng lên đỉnh cao chói lọi trên con đường sáng tác, trong chớp mắt đã nổi tiếng khắp Thượng Hải”.

Đây chính là Trương Ái Linh thiên tài. Tài năng của cô giống như một dòng sông băng bị nứt vỡ, trong giây phút nào đó, ào ào tuôn chảy, vượt muôn nghìn dặm. Phật nói, phổ độ chúng sinh. Phương thức độ cho người của mỗi người đều khác nhau, và phương thức của người đọc độ hóa cũng không giống nhau. Trương Ái Linh dùng văn chương để độ hóa cho người, đồng thời cũng là độ hóa cho chính mình. Đây chính là siêu độ về mặt tư tưởng, cũng là sự cứu rỗi cho vô vàn linh hồn cô đơn.

Trong văn chương của Trương Ái Linh, thường phát ra tiếng thở dài thấu tận tim gan. Rất nhiều người

cho rằng, cô là một người già lão luyện nhân tình, nhưng không biết rằng, cô mới chỉ đang ở cái tuổi thanh xuân phơi phới. Truyện ngắn Mối tình khuynh thành của cô đã làm rung động muôn vàn độc giả. “Anh chẳng qua chỉ là người đàn ông ích kỷ, cô chẳng qua chỉ là người đàn bà ích kỷ. Trong thời đại chiến tranh loạn lạc này, không có nơi nào dung túng cho những kẻ theo chủ nghĩa cá nhân, nhưng dầu sao cũng có chỗ dung thân cho đôi vợ chồng bình thường này”.

Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch của cô lại kể hết nỗi lòng tâm sự của biết bao người: “Lấy được đoá hồng nhung, lâu dần, sắc đỏ sẽ biến thành vệt máu muối trên tường, sắc trắng vẫn mãi là ‘đầu giường ánh trăng sáng’; lấy được đoá hồng bạch, màu trắng sẽ thành hạt cơm dính trên quần áo, màu đỏ lại là vệt dấu yêu thương thấm đỏ trong tim”. (Trần Trúc Ly dịch)

Bấy giờ, Trương Ái Linh đã sớm thoát ly khỏi cái vàng hào quang tuyệt đẹp sau gia tộc đó, cô trở thành một thị dân tự kiếm cơm ăn, hưởng thụ sự ấm áp và nhân nhả mà mình tự mang lại. Cô để văn chương đi tới nơi sâu nhất của hồng trần, còn trong cuộc sống thực lại bắt đầu giữ khoảng cách với mọi người. Cho nên, dù văn chương của Trương Ái Linh khiến người ta nếm trải được mùi vị khói lửa, nhưng cô lại đem đến cho độc giả một cảm giác mỹ nhân thần bí như hoa cách một làn mây. Không ai có thể trực tiếp nhìn thẳng vào nội tâm của cô, bạn ngỡ rằng đi dạo trong lòng người, nhất định sẽ có một người là cô, nhưng thực ra người ấy lại xa xôi tới mức không thể nào với kịp.

Trương Ái Linh dùng phong thái cao ngạo cô độc cách biệt thế gian để đứng riêng một mình trên đỉnh cao của văn đàn Thượng Hải. Trong dòng Ngân Hà tịch liêu, cô là một vàng trắng, kiêu hãnh và cô độc tỏa sáng giữa vụn vì sao. Trên văn đàn đương thời, còn có mấy nữ tác gia cũng là những vì sao sáng chói, đó chính là Tô Thanh, Phan Liễu Đại và Quan Lộ. Họ được phong làm “Văn đàn tứ đại tài nữ”, phổ biến khắp Bến Thượng Hải. Trong mấy tài nữ này, Trương Ái Linh thích nhất Tô Thanh. Cô từng nói, trong các nữ tác gia cổ đại thích nhất Lý Thanh Chiêu, cận đại thích nhất Tô Thanh. Bởi Tô Thanh có thể nắm bắt một cách vững vàng những điểm thú vị của cuộc sống, đặc điểm của Tô Thanh là “đơn thuần trong vĩ đại”, có thể viết những chuyện phổ thông nhất thành những câu chuyện rung động lòng người. Và Tô Thanh cũng rất thích Trương Ái Linh, cô ấy nói: “Tôi đọc tác phẩm của Trương Ái Linh, thấy có một sức hút lạ lùng, không đọc ngẫu nhiên không được.

11. Chương 11

Ngã đường duyên phận

Tôi muốn bạn biết rằng, trên thế giới này luôn có một người đợi chờ bạn, bất kể lúc nào, bất kể nơi đâu, thì bạn vẫn biết, luôn có một người như thế.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Đúng vậy, chúng ta phải tin rằng, trên thế giới này, luôn có một người đang đợi mình. Người này, có lẽ đang ở bờ sông cỏ lau xanh rì, cũng có lẽ đang trong ngõ mưa hun hút của Giang Nam, hoặc có lẽ đang trên cây cầu vội vã xây mộng. Cho dù bao năm, đều phải tin rằng, anh ấy sẽ luôn đợi bạn ở ngã đường duyên phận mà bạn buộc phải đi qua. Có lẽ anh ấy sẽ không vì bạn mà chết, nhưng chắc chắn anh ấy sẽ vì bạn mà sống. Xin hãy nhớ, bạn không đến, anh ấy không đi.

Nếu nói ái tình là một số kiếp, vậy thì mỗi người đều phải trải qua hết kiếp số, mới có thể tái sinh. Cái năm Trương Ái Linh gặp phải tình kiếp đó, cô hai mươi bốn tuổi. Không được coi là sớm, nhưng cũng không hẳn là muộn. Người đàn ông này, khiến Trương Ái Linh cao ngạo cô độc nguyện thấp hèn như bụi trần, vì anh mà nở hoa. Người đàn ông này, khiến Trương Ái Linh nguyện đứng riêng một cõi giữa đất trời, quay người một cách diêm lệ, tự mình tàn úa. Người đàn ông này, khiến Trương Ái Linh quyết liệt vứt bỏ tất cả, rong ruổi chân trời, xa bầy lẻ bạn, cô độc đến già.

Anh là Hồ Lan Thành, một cái tên không quá sáng chói, nhưng cũng nổi danh trong thời loạn thế Dân Quốc. Một người thưởng hoa vô tình lại khiến muôn hoa đổ ky, gió xuân thất sắc. Một hạt bụi trần nhỏ nhoi đến

độ không hay tung tích, đi không biết về đâu. Một văn nhân cuồng ngạo tự phụ, một tên Hán gian ôm đĩ rong chơi. Chỉ như thế mà thôi.

Nếu như không phải thời loạn thế Dân Quốc, có lẽ Hồ Lan Thành đã có một cách sống khác. Có lẽ anh sẽ tuân theo quy củ, trở thành một người đàn ông bình thường, một lòng một dạ với người vợ hiền thực, sống một cuộc đời tĩnh lặng, một kiếp bình yên. Nhưng anh đã được định mệnh sắp đặt trở thành một người đàn ông, phải sống một cách phóng túng buông thả như thế trong thời loạn. Dù thế nào, là thành hay bại, là vua hay giặc, đều sống theo ý mình. Dẫu thân bại danh liệt, dẫu không có thứ gì, cũng không hề oán hận.

Hồ Lan Thành cũng được coi là một nhân vật. Nhân vật như thế, lại không hề dễ thấy trong dòng chảy của lịch sử. Tuy anh không chính trực, nhưng cũng không nhu nhược; tuy anh không chung thủy, nhưng cũng không thiếu tình nghĩa; tuy anh không từ bi, nhưng cũng không lạnh lùng. Một nhân vật như thế, thực sự không đủ hoàn mỹ, không đủ quang minh, không đủ đáng yêu. Đàn ông thời Dân Quốc nhiều như đóm lửa, tại sao chỉ có đóm lửa này chiếu sáng cho Trương Ái Linh. Mây trôi trên bầu trời Dân Quốc có vô số đám, tại sao chỉ có một đám này gặp gỡ được Trương Ái Linh?

Hắn là tu luyện bao nhiêu năm, ngoái đầu nhìn lại bao nhiêu lần, bao nhiêu duyên phận, mới có được mối tình như thế. Dẫu vui mừng kinh ngạc vì cuộc gặp gỡ này, nhưng Hồ Lan Thành không phải sinh ra vì Trương Ái Linh. Dù cũng muốn cùng tài nữ Dân Quốc này ngấm hết sông dài suối nhỏ, nhưng anh không làm được. Cho nên, anh chỉ có thể phụ cô, bỏ lỡ hoa xuân, để phụ trăng thu. Phật nói, hồng nhan bạch cốt đều là hư vọng, trúc biếc xanh xanh đều là pháp thân, hoa vàng dạn dợn chẳng gì chẳng là Bát Nhã[1].

[1] Trích trong Đại Châu Huệ Hải Thiền sư ngữ lục, nguyên văn: “Thanh thanh thúy trúc tận thị chân như, uất uất hoàng hoa vô phi Bát Nhã”, ý chỉ chân ý của Thiền không ở đâu xa, mà ở trong từng cảnh vật như trúc biếc hoa vàng.

Có thể nói, so với Trương Ái Linh, thân thế của Hồ Lan Thành khác biệt một trời một vực. Anh sinh ra ở thôn Hồ, làng Hạ Bác, huyện Thặng, tỉnh Chiết Giang, tên hồi nhỏ là Nhị Sinh. Nghe nói ông nội của Hồ Lan Thành – Hồ Tải Nguyên – từng là một ông chủ quán trà, cũng được coi là phú ông của vùng đó, nhưng cha là Hồ Tú Minh kế thừa gia sản, lại vô duyên vô cớ ngày càng lụn bại, đến nỗi trở thành một nông dân bình thường. Hồ Lan Thành từ nhỏ đã thích đọc sách nhưng vì gia cảnh nghèo khó, mà để lỡ rất nhiều cơ duyên tốt.

Vốn dĩ anh có thể an phận thủ thường dạy học ở thôn quê, cùng người vợ bình thường của mình, sống cuộc sống trà thô cơm nhạt. Nhưng thân trong thời loạn, tài cao khí ngạo, không cam tâm ở chốn quê mùa, thế là anh bắt đầu bước đi trên con đường cầu học cầu cuộc đời. Năm hai mươi một tuổi, Hồ Lan Thành đến Bắc Bình, vì viết thư pháp khá đẹp, nên anh đã đảm nhận công việc sao chép văn thư ở phòng phó hiệu trưởng của trường Đại học Yên Kinh. Sau về Chiết Giang, anh lại đảm nhiệm dạy học tại vài trường chuyên, cuộc sống thanh bần, nhưng cũng tạm coi là yên ổn.

Nếu không phải người vợ kết tóc se tơ Ngọc Phượng đột ngột mắc bệnh qua đời, vì không có tiền an táng cho vợ, anh phải chạy vạy khắp nơi vay tiền, chịu đủ mọi sự lạnh nhạt và coi thường, thì có lẽ Hồ Lan Thành sẽ không thay đổi. Cũng có thể, đây chỉ là một cái cớ. Bản tính của anh vốn là như vậy, xông vào chính trị phức tạp, rơi xuống biển tình cuộn cuộn, là việc tất nhiên trong cuộc đời của anh.

Sau này, Hồ Lan Thành từng nói một câu vô cùng lạnh lùng: “Trước những tai nạn trời long đất lở, trước những việc cắt đứt ân tình, yêu đương trắc trở của nhân thế, nếu đời tôi rơi một giọt nước mắt, là điều không thể. Tôi khóc lớn thuở còn thơ đều là khóc trả ẹ, khóc to ở tuổi trưởng thành đều là khóc trả cho Ngọc Phượng, trái tim này đã trở lại trạng thái nhàn tâm như trời đất!”.

Đoạn tuyệt dứt khoát như thế, giống như một thanh kiếm sắc lóe lên hàn quang, chưa cần rút ra, đã đâm thấu tim phổi. Không hiểu sao Trương Ái Linh lại yêu người đàn ông như vậy. Khi họ quen nhau, Hồ Lan Thành rõ ràng là một quân tử lịch thiệp phong lưu đa tình. Ai ngờ rằng, con người gặp được trong ngàn vạn người này, lại sẽ bạc tình phụ nghĩa đến thế. Không phải là lỗi của Trương Ái Linh, chỉ trách số mệnh cô đen đủi, tương phùng ngộ hẹp với Hồ Lan Thành, tất cả tình cảm đều bị anh ta cướp sạch sành sanh, không chừa cho đường lùi.

Sau khi người vợ đầu chết, Hồ Lan Thành buộc phải tìm việc ở khắp mọi nơi, lòng vòng qua mấy thành phố, bắt đầu lấy việc dạy học làm sinh kế. Nhưng Hồ Lan Thành của lúc đó tính tình nóng vội, không thể nào

nhấn nhin chịu đựng cuộc sống nghèo khó. Anh không cam tâm chỉ là một anh giáo, sống tạm bợ qua ngày qua tháng. Trương Ái Linh từng nói một câu như thế này: “Dạy học rất khó – vừa phải diễn kịch, vừa phải làm người”. Anh vẫn luôn chờ thời cơ, chờ một ngày có thể mượn gió Đông, bay thẳng lên tầng mây xanh. Thời gian này, anh lấy người vợ là Toàn Tuệ Văn.

Thời loạn biến động, quả nhiên đã mang đến cơ hội bất ngờ cho Hồ Lan Thành. Năm 1936, nhận lời mời của quân đoàn trưởng đoàn bảy Liễu Lỗi, Hồ Lan Thành kiêm nhiệm Hàng Châu nhật báo, tuyên truyền cho việc kháng chiến chống Nhật phải kết hợp với việc khởi binh trong nhân dân. Tháng năm, cuộc binh biến Lương Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây) nổ ra rồi mau chóng thất bại, anh bị bộ tổng tư lệnh của tập quân đoàn[2] số bốn giam giữ ba mươi ba ngày.

[2] Một cấp biên chế của quân đội, bao gồm một hoặc nhiều sư đoàn.

Một cơ hội lớn hơn đã đến với Hồ Lan Thành. Năm 1937, anh được Trung Hoa nhật báo mời làm chủ bút, lên đường đến Thượng Hải. Đầu năm sau, anh lại bị điều đến Hương Cảng nhậm chức chủ bút của tờ Nam Hoa nhật báo. Hồ Lan Thành bấy giờ đã trở thành một tướng văn có thực lực dưới trướng của Ông Tinh Vệ, nhưng chuyện cũ âm thầm đó, đã sớm trở thành quá khứ mà anh không muốn nhắc lại.

Khi đến Hương Cảng, phu nhân của Ông Tinh Vệ là Trầm Bích Quân cảm thấy Hồ Lan Thành là một nhân tài, đã tự tặng thêm ba trăm sáu mươi Cảng tệ vào tiền lương của anh, ngoài ra còn bí mật tặng thêm hai nghìn đồng. Sau việc này, địa vị của Hồ Lan Thành từng bước được nâng cao. Anh rời Hương Cảng quay về Thượng Hải, nhậm chức tổng biên tập của tờ Trung Hoa nhật báo. Sau vài năm, vận đồ của Hồ Lan Thành liên tiếp đến dồn dập, không gì cản nổi.

Hoạn lộ chìm nổi, họa phúc khó lường. Dần dần, Hồ Lan Thành tài cao khí ngạo bị Ông Tinh Vệ xa lánh. Đã quen với cuộc sống muôn sao châu nguyệt, Hồ Lan Thành sao có thể chịu đựng được dù chỉ là một chút lạnh nhạt. Anh kết giao với quan viên của sứ quán Nhật Bản Ikeda Atsunori, sau đó bị Ông Tinh Vệ hạ lệnh bắt giam, phải đến khi người Nhật can thiệp mới được thả ra.

Sau khi ra tù, Hồ Lan Thành coi như đã vẫy tay cáo biệt với đời sống chính trị huy hoàng ấy. Nhìn lại quá khứ, mọi công lao phú quý sáng rõ như pháo hoa, dầu cho tươi đẹp, nhưng tan biến quá chóng vánh. Đến nay tỉnh lại, giống như đã mơ một giấc mộng Nam Kha[3], trong mộng lên xe xuống ngựa, ngoài mộng chẳng có thứ gì. May là, ngày tháng còn dài, người còn sống là có thể làm lại từ đầu.

[1] Giấc mộng Nam Kha: Là một thành ngữ trong tiếng Hán, bắt nguồn từ tiểu thuyết Tiểu sử Nam Kha Thái thú của tác giả Lý Công Tá đời Đường Trung Quốc. Giấc mộng Nam Kha chỉ đời người như giấc mơ, phú quý quyền thế đều chỉ là hư ảo.

Thất bại nặng nề, Hồ Lan Thành cần thời gian để chữa lành vết thương, anh về lại căn nhà ở Nam Kinh để an dưỡng. Thế nhưng, chính là lần an dưỡng này, Hồ Lan Thành đã bắt gặp cái tên Trương Ái Linh. Về sau, Trương Ái Linh đã rơi vào lưới tình do người đàn ông này dệt, bị trói buộc trong suốt bao năm. Thực ra trước đó, khi Hồ Lan Thành bị bắt giam, Trương Ái Linh đã từng cùng Tô Thanh đi đến nhà Chu Phật Hải để cầu xin cho anh. Tô Thanh khi đó, rất hâm mộ Hồ Lan Thành. Có lẽ Trương Ái Linh cũng nghe nói về Hồ Lan Thành, và cũng biết sơ sơ về tài danh của anh, nếu không, một người lạnh lùng như cô, sao có thể cùng Tô Thanh đi làm một việc như vậy.

Đó là một buổi chiều có ánh nắng mùa đông nhàn nhạt, có gió nhẹ, nhưng không lạnh. Hồ Lan Thành nhàn nhã, hững hờ lật đọc tập nguyệt san Thiên đạo một người là Phùng Hòa Nghi gửi tới. Đọc lời nói đầu của tập san trước, hóa ra Phùng Hòa Nghi chính là Tô Thanh, văn phong của cô gái này phóng khoáng lạnh lợi, khiến anh cực kỳ thích thú. Đọc đến Phong tỏa của tác giả Trương Ái Linh, chỉ vờn vện mấy chương nhỏ, nhưng Hồ Lan Thành cảm thấy áng văn này thật phi phàm. Đọc thật kỹ hết cả bài, anh phải đập bàn mà khen hay tuyệt. Rồi lại đọc lại lượt nữa, vẫn thấy hứng thú bất tận.

Kể từ lúc đó, Hồ Lan Thành không thể bỏ qua người có tên là Trương Ái Linh. Trước đây, Hồ Lan Thành chỉ một lòng nghĩ đến sự nghiệp chính trị, mà không hề quan tâm đến những chuyện lật vạt văn đàn. Cho nên, anh không hề hay biết gì đến tài nữ đã sớm làm mưa làm gió ở Bến Thượng Hải này. Nếu không phải lần ngẫu nhiên này, có lẽ, họ cứ thế mà đi lướt qua nhau. Nhưng có người từng nói rằng, những người mà duyên định ba kiếp, cho dù có trốn tránh thế nào, vòng vèo ra sao, thì rốt cùng vẫn sẽ ở bên nhau.

Hồ Lan Thành bắt đầu sưu tầm tạp chí, lưu ý tất cả tác phẩm liên quan đến Trương Ái Linh. Chỉ cần là của cô viết, đều hay cả. Thậm chí anh còn khó mà tin rằng, thế gian lại có người con gái độc nhất vô nhị, có thể viết những áng văn tuyệt diệu đến vậy, khiến người ta chìm đắm, khó mà thoát ra nổi như thế. Anh càng không biết rằng, văn chương của cô khiến anh đã hoàn toàn quên đi nỗi buồn trên con đường chính trị, mà chỉ còn cảm thấy mình đang chìm trong thế giới của cô.

Đúng thế, anh chìm đắm vì người con gái mang tên Trương Ái Linh này, dù cho chìm đắm cả đời cả kiếp cũng nguyện lòng. Có lẽ, chúng ta nên tin rằng, sự khao khát nhiệt thành của Hồ Lan Thành đối với Trương Ái Linh lúc bấy giờ hoàn toàn xuất phát từ đáy lòng. Sự say đắm của anh với cô, không phải vì văn chương, mà là những tâm tư tình cảm ẩn giấu đằng sau văn chương. Anh hiểu, người con gái có thể viết ra những áng văn như thế, chắc chắn phải có một tâm hồn cao ngạo mà cô độc. Anh hiểu cô, cho nên, anh phải đi tìm cô.

Tìm được cô, nói cho cô hay, anh chính là người mà cô đợi đã nhiều năm, nhưng mãi muôn màng mới chịu xuất hiện. Anh chính là người mà cô muốn gặp trong muôn vạn người. Anh chính là người nguyện ý nắm tay cô cùng chờ đợi, yên lặng ngắm trời sao buổi sớm kia.

12. Chương 12

Rượu độc ái tình

Kết quả của tình yêu tinh thần vĩnh viễn là kết hôn, còn tình yêu thể xác luôn luôn ngừng trệ ở một giai đoạn nào đó, rất ít hy vọng tiến tới kết hôn. Tình yêu tinh thần chỉ có một khuyết điểm: Trong quá trình yêu đương, phụ nữ thường không hiểu những gì đàn ông nói.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Thường nói, người đang yêu tâm tính mê muội, đánh mất bản thân với tất cả lý trí, sự tự chủ vốn có. Đứng trước tình yêu, trái tim nổi loạn sẽ nảy sinh. Những linh hồn cao ngạo đó, hề gặp phải tình yêu, cũng biến thành hèn mọn vô cùng. Chỉ cần yêu rồi, tất cả ngày tháng đều trở nên yếu mềm. Khi ấy, quên đi tên họ, quên đi tuổi tác của bản thân. Chỉ nhớ, người yêu đang ở đâu, thì ở đó chính là một kiếp bình yên.

Tình yêu là một ly rượu độc, rất nhiều người mím cười, không hề do dự mà uống nó. Không phải vì họ ngốc, mà là họ không thể làm chủ bản thân. Thế giới rộng lớn như thế, khách qua đường đông đúc như thế, khó khăn lắm mới gặp được một người như thế, sao có thể vứt bỏ tình yêu giữa biển người được? Những người dừng cảm theo đuổi đó, vì sao luôn luôn lo sợ đánh mất tình yêu? Những người nói vĩnh viễn không chia lìa đó, cuối cùng đều đã đi đâu về đâu?

Khi yêu, không để ý nhiều như vậy, không hỏi tương lai, không hỏi kết cục, chỉ cần hiện tại. Cứ thế không hiểu sao lại nảy sinh rất nhiều tình cảm, không hiểu sao lại muốn cùng một người thề thốt vĩnh viễn, cũng không hiểu sao vì tình yêu mà có thể làm tổn thương chính mình. Khi yêu, đâu có thời gian để truy hỏi nhân quả. Nếu đúng, thì coi đó là ân sủng của tháng năm; nếu sai, thì coi đó là trò đùa của con tạo.

Xưa nay Hồ Lan Thành đều không quan tâm đến nhiều chuyện thế, người mà anh đã xác định, thì dù cách quan sơn vạn dặm, anh thề chết cũng phải theo đuổi tới cùng. Dẫu chỉ là nhân duyên ngắn ngủi, anh đều không cho phép mình bỏ lỡ. Năm 1944, tiết xuân lạnh lẽo, Hồ Lan Thành từ Nam Kinh đến Thượng Hải. Đến ban biên tập tìm Tô Thanh, chẳng chút vòng vo, anh hỏi thẳng về người con gái tên Trương Ái Linh đó. Tô Thanh đáp: “Trương Ái Linh không gặp người khác đâu”. Câu nói này, nếu người khác nghe, bắt giác sẽ thấy gập gờ là vô vọng. Nhưng Hồ Lan Thành nghe, lại vạn phần vui mừng sung sướng, bởi vì anh biết, người con gái này quả nhiên khác biệt.

Căn hộ số 65, tầng 6, chung cư số 192, ngõ Hurd, đường Bubbling Well. Đây là địa chỉ Hồ Lan Thành lấy được từ chỗ Tô Thanh, còn có duyên hay không, đều phải dựa vào bản thân anh. Hồ Lan Thành không những đến, mà còn đến rất gấp gáp. Ngày hôm sau, anh mặc chiếc áo dài nam màu xanh, nho nhã lịch thiệp, gõ cánh cửa đóng kín đó. Năm đó Hồ Lan Thành đã ba mươi tám tuổi, đối với một người đàn ông từng trải mà nói, đây là những năm tháng đẹp nhất. Thế nhưng, chính người đàn ông đi qua năm tháng này, lại kéo một Trương Ái Linh ưu tư lại rất gần.

Người mở cửa là người cô của Trương Ái Linh, bằng một tư thế quen thuộc vốn có, bà từ chối tất cả độc giả đến thăm Trương Ái Linh, Hồ Lan Thành cũng không phải ngoại lệ, bởi vì lúc đó, anh chỉ là một người khách xa lạ. Không đợi Hồ Lan Thành nói hết câu, cánh cửa mở ra trong khoảnh khắc đã đóng sập lại. Hồ Lan Thành quên mang theo danh thiếp, bèn vội vàng lấy ra một mẩu giấy, viết tên họ và số điện thoại của mình vào, rồi nhét qua khe cửa bé xíu. Khi quay người rời đi, Hồ Lan Thành vẫn bình thản như cũ.

Đọc được mẩu giấy đó, đối mặt với ba chữ Hồ Lan Thành, cảm giác của Trương Ái Linh quả không phải là cảm giác bình thường. Cái tên này đối với cô không hề xa lạ, cho dù từ miệng Tô Thanh, hay là qua tin đồn của mọi người ở Bến Thượng Hải, hoặc là từ những nguồn khác, Trương Ái Linh đều có ấn tượng cả. Trương Mậu Uyên là một người từng trải, bà cũng nghe nói đến nhân vật Hồ Lan Thành này, biết được một số tình cảm phức tạp của anh, cảm thấy Trương Ái Linh phải thận trọng với anh.

Chiều ngày hôm sau, Trương Ái Linh gọi điện cho Hồ Lan Thành, cho biết cô muốn đến thăm nhà anh. Có lẽ rất nhiều người đều biết, Trương Ái Linh hàng ngày tính tình cô độc quái gở, đối đãi với khách đến thăm, thậm chí với cả người thân của mình đều có phần lạnh nhạt xa cách, vậy tại sao lại chịu nghiêng mình như thế trước một Hồ Lan Thành chưa từng gặp? Là cô cô đơn quá? Là cô có linh cảm, người đàn ông này không giống với những kẻ phàm phu khác? Là vì sợi dây gọi là duyên phận đã dẫn dắt? Hay chỉ là do tò mò mà thôi?

Nói tóm lại, Trương Ái Linh đã theo hẹn, đến nhà Hồ Lan Thành ở Thượng Hải, Mỹ Lệ viên đường Đại Tây. Nhà của Hồ Lan Thành do đứa cháu gái Thanh Vân chăm nom, ngày hôm nay có lẽ vì Trương Ái Linh tới, nên đã cố ý dọn dẹp một lần nữa. Hồ Lan Thành hẳn rất mong chờ lần gặp mặt này. Anh không chỉ mừng tượng hàng nghìn lần, cô gái có thể viết ra những áng văn kinh thế hải tục như thế, sẽ có dung mạo như thế nào. Có lẽ trong trái tim anh, đã sớm khắc họa dáng vẻ chân thực của Trương Ái Linh. Thực ra, Hồ Lan Thành đã nhìn thấy ảnh của Trương Ái Linh trên tạp chí từ lâu, ngoài biết cô bao nhiêu tuổi, những điểm khác anh đều không rõ lắm.

Còn Trương Ái Linh, đối với người đàn ông có hoàn cảnh hơi đặc biệt trong thời loạn thế này, liệu trong lòng cô có thoáng chút kỳ vọng hay không? Có lẽ là cũng có, chỉ là chúng ta không thể nào biết được một cách đích xác tâm tình của cô mà thôi. Hồ Lan Thành đã miêu tả lại một cách tỉ mỉ lần đầu gặp gỡ như sau: “Vừa nhìn thấy Trương Ái Linh, chỉ có cảm giác tất cả tưởng tượng của tôi đều không đúng. Cô ấy bước vào phòng khách, dáng người khá cao lớn, ngồi ở đó, trông vừa non nớt vừa đáng thương. Đừng nói cô ấy là một nữ sinh viên, đến sự chín chắn của một nữ sinh viên cô ấy cũng không có. Thậm chí tôi e là cô ấy có cuộc sống cực khổ bần hàn, trong lòng thầm nghĩ tầng lớp trí thức thời chiến vốn đã rất khổ sở, nhưng cô ấy lại không hề gọi cho tôi có cảm giác cô ấy là một nhà văn”.

Đây rốt cuộc là cảm giác gì? Có thất vọng? Có kinh ngạc? Có mê loạn? Tóm lại, Hồ Lan Thành phong lưu tự chủ, đã gặp không biết bao nhiêu cô gái, từ lời gọi cảm, thuần khiết đáng yêu, yếu điệu tha thướt, đến đơn giản phóng khoáng, nhưng lại chưa từng gặp cô gái nào như thế. Khí chất của cô gái này, toát ra từ trong cốt tủy, có thể ngay lập tức thu hút hồn phách người ta, nhưng lại không thể nói ra đó rốt cuộc là cảm giác như thế nào.

“Trương Ái Linh đội trời đạp đất, khiến cả thế giới đều dậy lên sáu loại chấn động[1], phòng khách của tôi hôm nay cũng trở nên không phù hợp với cô ấy... Cô ấy không có sức mạnh phi phàm, cũng không có sức quyến rũ mê hoặc, nhưng tôi lại cảm thấy phía trước mặt đều là người của cô ấy...”. Sự diễn tả của Hồ Lan Thành khiến độc giả cũng cảm thấy mơ hồ theo. Những người đã từng gặp Trương Ái Linh, đa phần đều nói cô cao gầy thanh thoát, nho nhã lạnh lùng. Thế nhưng trước mặt một người đàn ông đường hoàng như Hồ Lan Thành, hình ảnh Trương Ái Linh lại bị phóng đại không có giới hạn. Đường như cô là một “vị thần” từ trên trời rơi xuống, khiến người ta không thể trốn tránh, mà chỉ có thể chăm chú nhìn cô.

[1] Chỉ sáu loại tướng trạng của địa chấn, còn gọi là lục biến địa chấn hoặc là lục phản địa chấn. Theo ghi chép của điển tịch Phật giáo, vào ngày Thích Tôn ra đời, thành đạo, thuyết pháp hoặc Như Lai xuất hiện, mặt đất đều có sáu loại địa chấn. Ở đây, Hồ Lan Thành nhắc đến sáu loại địa chấn nhằm nhấn mạnh sự đặc biệt khi Trương Ái Linh xuất hiện, đã khiến cho thế giới xung quanh của ông có sự biến đổi.

Nhiều năm sau, cháu gái của Hồ Lan Thành – Thanh Vân – cũng từng nói về ấn tượng đặc biệt của mình khi lần đầu gặp Trương Ái Linh: “Trương Ái Linh rất cao, nhìn qua có vẻ cao hơn chú tôi một chút, không xinh đẹp. Ấn tượng lại khác biệt với trang phục kỳ quái. Cô ấy đi đôi giày tự khâu, một nửa chiếc giày màu

vàng, một nửa chiếc giày màu đen, loại giày này người khác không ai đi; váy của cô thì may theo kiểu váy cổ, lại mặc cùng áo sườn xám, loại sườn xám thân ngắn, cực kỳ khác biệt với người khác...”

Cô không đẹp, cũng không phải là kiểu con gái khiến người khác lập tức yêu thích. Sự xuất hiện của cô, khiến định nghĩa về cái đẹp, tiêu chuẩn về cái đẹp của Hồ Lan Thành, hoàn toàn rối loạn. “Đã là quan niệm, thì phải có thể này thể kia, đến sự yêu thích cái đẹp cũng có tình cảm định hình, buộc phải làm thế này làm thế kia, Trương Ái Linh đã lật đổ hoàn toàn những quan niệm này của tôi. Tôi thường cho rằng mình rất hiểu thế nào là vẻ tuyệt mỹ đến kinh ngạc, đến khi gặp, mới biết tuyệt mỹ nhưng không phải là loại tuyệt mỹ đó, kinh ngạc nhưng không phải loại kinh ngạc đó”.

Người con gái tuyệt thế vô song này, rốt cuộc vẫn khiến Hồ Lan Thành kinh ngạc sửng sốt. Thậm chí anh còn ngược trông cô với một sự mâu thuẫn, để che giấu sự hoảng loạn trong nội tâm. “Tôi rất cuộc phải đấu với Trương Ái Linh, phê bình với cô ấy về những tác phẩm thịnh hành thời nay, lại nói thêm văn chương của cô ấy hay ở đâu, còn kể về tình hình của tôi ở Nam Kinh, trước mặt cô ấy, tôi mới thể hiện bản thân được rõ ràng như thế”. Suy cho cùng, một Trương Ái Linh, tuổi vừa hai mươi bốn, chưa từng yêu đương, lại khiến một tay lão làng về chuyện trăng gió như Hồ Lan Thành bối rối đến vậy.

Trương Ái Linh có khí chất và vẻ đẹp toát ra từ trong cốt tủy, văn chương và tình cảm của cô, há chẳng phải là thứ mà những cô gái tầm thường khác trên thế gian có thể sánh kịp? Hồ Lan Thành không thể không biết, người con gái như thế, khi đã sâu sắc thì có thể khiến non sông đổi sắc, tuế nguyệt điêu tàn. Người con gái như thế này, là một giai nhân có một không hai, dầu cho có đi hết biển người cũng không thể gặp được. Kiểu vẻ đẹp diễm lệ kinh ngạc không gì so sánh nổi này, càng khiến trái tim Hồ Lan Thành cuộn trào khôn tả.

Một lần chuyện gẫu như thế, nói liền năm tiếng đồng hồ. Nếu như là tri kỷ bạn hiền, thì trò chuyện năm tiếng đồng hồ cũng không phải là lâu. Nhưng đối với hai con người xa lạ lần đầu gặp mặt, chuyện trò năm tiếng đồng hồ, quả thực là hiếm thấy. Huống hồ, ngày thường Trương Ái Linh vốn kiệm lời ít nói, bao nhiêu câu từ mà cô nói với Hồ Lan Thành từ đâu ra? Lẽ nào những chàng trai trẻ tuổi mà cô gặp hàng ngày đều là những người chưa trải chuyện đời, nay đột ngột gặp một người đàn ông từng trải lịch thiệp như Hồ Lan Thành, trong lòng cô nảy sinh những suy nghĩ khó tả thành lời nào đó? Rốt cuộc, những người đàn ông khinh bạc không có nội hàm đó, thực sự chẳng có lý do gì để khiến Trương Ái Linh có chút mảy may mê đắm?

Hồ Lan Thành là một bình rượu ngon bị thời gian cất giấu, đi qua sương gió bốn mùa, nhìn hết những biến chuyển xoay vần của cuộc đời, tự sẽ có sự tĩnh lặng và sâu lắng. Trái tim cô độc đã hơn hai mươi năm của Trương Ái Linh, sau cùng vẫn cần một người thấu hiểu sâu sắc và nuôi dưỡng nó. Cho nên, cô không kìm nén nổi mà uống ly rượu cũ này, rồi vì nó mà rung động sâu sắc.

Hồ Lan Thành đã nói: “Sự kinh ngạc của tôi trước vẻ đẹp của cô ấy bắt đầu từ trước khi gặp cô ấy, cho nên, cô ấy thích thú, bởi vì, tôi thực sự không có điều kiện để mà hiểu cô ấy. Nhưng sự thích thú của cô ấy (đối với tôi) cũng bắt đầu từ trước khi cô ấy hiểu được tình cảm của mình. Kỳ lạ như thế, không biết, không hiểu, nhưng cũng có thể là tri âm của nhau”. Kiểu gặp gỡ mang sắc thái mê hoặc này, rốt cuộc là điều mà họ không thể nào hiểu được. Bọn họ đã bắt ngờ yêu một người xa lạ như thế nào, đã thử cố gắng che giấu tình cảm ra sao, chúng ta khó mà nói được.

Trong mắt cô, anh là một chén rượu hòa tan cả trăm vị nhân tình thế thái, lại thơm nồng vô song, thế gian không có mùi vị nào sánh được. Còn trong mắt anh, cô là một cây thước được đẽ, hoa nở rộ giữa chốn hoang vu, nhân gian không có màu sắc nào bì kịp. Chuyện trò năm tiếng đồng hồ, nhưng ý tứ vẫn chưa hết. Vốn đã lưu luyến không dứt mà vẫn phải chia tay, phải làm sao khi giờ khắc đẹp đã dần muộn, bữa tiệc dù lung linh cũng phải đến lúc tiệc tan người về.

Trương Ái Linh ra về, Hồ Lan Thành tiễn cô ra đến tận cửa ngõ, sánh vai cùng bước, đôi bên trong lòng đều mơ màng, Hồ Lan Thành vô tình nói một câu: “Em cao như thế này, làm sao có thể?”. Chỉ một câu đã đề cập đến sát vấn đề của hai người. Trương Ái Linh sửng sốt, thậm chí có chút không thích. Nhưng tận đáy lòng, họ lại cảm thấy rất vui.

Đúng thế, vui như vậy. Chỉ một câu nói ấy, anh nguyện làm bến cảng, che chắn trọng vẹn cho cô. Còn cô nguyện làm thuyền, vì anh mà mắc cạn.

13. Chương 13

Hoa nở giữa bụi trần

Gặp anh, cô trở nên rất thấp, rất thấp, thấp đến lẫn vào bụi trần. Nhưng trong lòng cô lại vui thích, từ giữa bụi trần nở ra một đóa hoa.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Không biết là gặp gỡ quá sớm, hay là trùng phùng quá muộn, tại sao lại có kiểu niềm vui đột ngột bất ngờ, và lại có sự lạnh lẽo như gió thoảng mây trôi. Tình yêu của chúng ta, giống như một cây cỏ thụ trái qua sương gió, đến buổi hoàng hôn, nảy ra những mầm non xanh mơn mớn. Bấy giờ, cô đương buổi tài hoa tuyệt đỉnh, sự xuất hiện của anh khiến cô vương chút buồn bã như đôi én bay song song giữa trời mưa bụi. Còn anh, vừa hay sự sắc sảo bị mài mòn, cô đến đã khiến anh có một cảm giác yên ổn.

Năm tháng thực sự không bạc đãi Trương Ái Linh, trong thời khắc đẹp nhất của cuộc đời, đã mang lại cho cô một mối tình. Cho dù người đàn ông này có đáng để cô thật lòng hay không, thì cuộc đời của cô luôn phải có một người như thế. Nếu không thể bỏ lỡ, thì chỉ có thể trách tháng năm chẳng hiểu chuyện, vô cơ để phụ tuổi xuân.

Gặp Hồ Lan Thành rồi, trái tim Trương Ái Linh không còn có thể quay trở lại như trước đây. Đêm nay, cô ngồi tựa ban công, ngắm vàng trăng lạnh lẽo, bỗng chợt nhận ra những năm qua chỉ là cô đang diễn một mình một vở kịch. Vốn cho rằng non nước vô cùng, ngắm năm tháng qua đi tự mình chuốc mình say, cũng có thể mỉm cười. Cho đến khi Hồ Lan Thành xuất hiện, cô biết rằng, cuộc sống mà cô mong muốn, cuối cùng giống như nhân vật dưới ngòi bút của cô, vĩnh viễn rực sáng như pháo hoa.

Con đường hoạn lộ không như ý nhưng lại khiến Hồ Lan Thành gặp được Trương Ái Linh, anh càng cảm thấy hóa ra thế sự vẫn khoan dung và độ lượng. Trên con đường tình cảm, có thể gọi Hồ Lan Thành là gió xuân đặc ý, ngoài người vợ Toàn Tuệ Văn ra, Hồ Lan Thành còn có một người bạn cũ, vốn là ca nữ ở Bách Lạc Môn, sau sống dựa vào Hồ Lan Thành, trú tại Nam Kinh. Nhưng những người phụ nữ này đều không đủ với anh, nói cách khác, có thêm nhiều người phụ nữ khác nữa, cũng không thể nào ngăn trở nổi trái tim đa tình của Hồ Lan Thành. Huống hồ, đó là Trương Ái Linh nổi danh khắp Thượng Hải mới gặp lần đầu, với anh, cô cũng chỉ là một cánh chim hồng hạc kinh sợ lướt qua đêm tối.

Ngày hôm sau, Hồ Lan Thành lại đến thăm Trương Ái Linh. Lần này, cánh cửa khép chặt đã bao năm của cô đã ung dung mở ra. Trương Ái Linh cố ý trang điểm vì anh, cô mặc một bộ váy lụa màu xanh ngọc bích, đeo một cặp kính gọng màu vàng nhạt, trông rất yếu điệu quyến rũ. Khi bước vào nhà của cô, Hồ Lan Thành liền cảm thấy bất an. Anh bất an là vì sự hoa lệ sang trọng của căn hộ này. Nó hoa lệ sang trọng không phải vì sự quý giá của các đồ dùng, mà là một kiểu tinh xảo đến mức tuyệt hảo, là một kiểu mới mẻ sáng loáng hiện đại, mang theo sự mê hoặc và kích thích vô biên.

“Bên ngoài ban công là toàn cảnh thành phố Thượng Hải dưới bầu trời đầy bóng mây ráng chiều, bên dưới từng chiếc xe điện qua lại”. Đây là một cuộc sống thế nào, mà khiến một trái tim trong chớp mắt đã muốn vụt bay. Trong Kinh kịch, Lưu Bị gặp Tôn phu nhân trong phòng thì khiếp đảm, Hồ Lan Thành lúc này bước vào nhà của Trương Ái Linh cũng có cảm giác như vậy. Cho nên, anh không kìm được mà nói: “Nhà em bài trí rất đẹp, anh đã từng đến những nơi trang trí cầu kỳ hơn, nhưng đều không bằng ở đây”. Còn Trương Ái Linh lại nói tất cả mọi thứ ở đây đều do mẹ và cô của cô bày biện, nếu là cô, có lẽ sẽ thích những màu sắc rực rỡ hơn, như thế sẽ thấy ấm áp và gần gũi hơn.

Rốt cuộc, cô vẫn không phải là một cô gái lạnh lùng, nhạt nhẽo, trái tim cô vẫn yếu mềm đến mức không thể chịu đựng nổi. Hồ Lan Thành đứng trước mặt, kể những chuyện cũ xưa nay của anh, kể về học thức tài năng của anh, cô cũng chỉ lắng nghe, và cô đều hiểu cả. Sau này, Hồ Lan Thành nói: “Chúng tôi rất vui vẻ, một kiểu vui vẻ giống như khiêu vũ, một kiểu giống như đánh nhau, mà những cặp nam nữ khiêu vũ được điêu khắc trên lan can kiểu cũ của Trung Quốc, ngang bướng đáo để như thế, cũng giống như cuộc gặp gỡ trước hai quân của Tiết Nhân Quý và Đại Chiến công chúa, khiêu vũ cũng giống như đánh nhau”. Xưa nay anh không thích tranh cao thấp, nhưng nay gặp Trương Ái Linh, lại buộc phải tranh đấu, bởi vì họ là kỳ phùng địch thủ, anh muốn chinh phục cô.

“Nhưng tôi đã sử dụng hết các vũ khí, mà vẫn không bì kịp, trong khi cô ấy chỉ dùng tay không”. Có thể thấy, trong lòng Hồ Lan Thành, Trương Ái Linh sắc sảo đến nhường nào, tài hoa tuyệt đỉnh đến nhường nào. Anh tu luyện cả đời, hành tẩu giang hồ cũng coi là có thừa, nhưng đến chỗ của Trương Ái Linh, lại biến thành nhỏ nhoi vật vãnh như thế. Nhưng mây nước mê mông, hoa khói trắng liêu, anh thường không muốn để ý đến quá nhiều thứ, chỉ nói như vậy, rồi thề thốt, sẽ giữ gìn dài lâu.

Thời gian hiện tại, một khắc đáng giá nghìn vàng. Hồ Lan Thành không có thời gian để đi tranh cao thấp, cũng không biết tiếp tục mỗi tâm sự này như thế nào. Anh không biết rằng, trong lòng Trương Ái Linh, anh là một người đàn ông sáng chói lu mờ cả mặt trăng, đẹp tựa hoa mùa xuân, thanh tú như nước mùa thu. Có lẽ, những người đàn ông mà Trương Ái Linh từng tiếp xúc trước đây, thực sự không có một ai phong lưu phóng khoáng như Hồ Lan Thành, anh không hẳn cực kỳ tuấn tú, đã khiến cô gái đang tuổi tình xuân mới chớm nở này, khó mà cưỡng lại được.

Không biết, có phải người rơi vào lưới tình luôn là kẻ thua cuộc hay không? Vận mệnh đã mang mối cơ duyên này đến cho Trương Ái Linh, là để thỏa mãn vô vàn khát vọng sâu kín của cô đối với một người đàn ông, đồng thời đây cũng là một cuộc đấu. Kẻ xé kén hóa bướm như cô, vốn đang được thời được thế trên Bến Thượng Hải, nhưng gặp mối tình này, thế giới của cô lại biến đổi hoàn toàn một cách vô duyên vô cớ.

Lại là một cuộc trò chuyện kéo dài lê thê, buộc phải dừng lại bất đắc dĩ. Sau khi ra về, Hồ Lan Thành lập tức lấy giấy bút, viết lá thư đầu tiên cho Trương Ái Linh, nội dung của bức thư được viết thành một bài thơ Mới giống như thời kỳ Ngũ Tứ, non nớt mà nức cười. Hồ Lan Thành luôn tự coi mình là kẻ văn nhả, nhưng khi đến chỗ Trương Ái Linh, anh lại bộc lộ rõ sự nghèo nàn nông cạn. Tài tình vốn là thứ không thể so sánh, với sự từng trải của mình, anh cũng không cần tự gò ép mình như thế trước mặt Trương Ái Linh. Nhưng vì tình yêu, sự chín chắn của anh đã không thể còn thâm trầm như vậy nữa.

Trương Ái Linh hồi âm: “Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi”. Câu nói mang đầy Thiền ý này, đã nói hết những lời gan ruột của cô. Giống như không cần nhiều lời, chỉ cần đôi bên thấu hiểu lòng nhau, thì đó chính là sự từ bi lớn nhất. Thực ra, Trương Ái Linh không hề lạnh lùng, cũng không nói thẳng thừng, từ trong cốt tủy cô hiểu rằng chúng sinh không thể thay đổi, cho nên, cô có thể khoan dung với thế sự, với nhân tình. Vậy nên, đối mặt với người đàn ông lớn hơn cô mười mấy tuổi, từng có gia đình, lại có hoàn cảnh phức tạp như Hồ Lan Thành, cô không hề sợ hãi, mà chọn lựa không hề do dự. Sau này, Hồ Lan Thành nói cô bản tính lạnh lùng, sự thiếu hiểu biết ấy, lẽ nào không phải là tàn nhẫn với cô?

Những ngày tiếp theo, cứ cách một ngày Hồ Lan Thành lại đến thăm Trương Ái Linh một lần. Trong tòa chung cư xinh đẹp ấm áp tình nồng ấy, họ uống những tách hồng trà lớn, ăn những chiếc bánh điểm tâm ngon tuyệt, bàn văn nghệ, kể chuyện cho nhau nghe. Tình cảm tâm đầu ý hợp như thế, giống như đã quen biết mấy chục năm. Thấy cảnh tượng đó, cô của Trương Ái Linh cảm thấy không ổn. Bà cho rằng quá khứ của Hồ Lan Thành không trong sạch, hơn nữa, anh lại có vợ lớn vợ nhỏ, Trương Ái Linh là một tiểu thư trong trắng như thế, qua lại thân mật với anh ta, còn ra thể thống gì?

Tuy Trương Ái Linh sống cách xa thế tục, nhưng rốt cuộc thân vẫn ở giữa hồng trần, cũng biết miệng lưỡi thế gian đáng sợ thế nào. Mối tình này vốn không viên mãn như vậy, khiến lòng đâm nguội lạnh và rối bời. Cô viết cho Hồ Lan Thành một dòng chữ: “Về sau đừng gặp nhau nữa”. Còn Hồ Lan Thành kiêu căng cho rằng, như vậy chẳng động chạm đến ai trên đời này, nên anh vẫn đi gặp cô. Trương Ái Linh vẫn không thể che giấu được sự yêu thích của nội tâm. Yêu đã đến mức ấy, sao còn hỏi nhân quả. Trương Mậu Uyên cũng từng yêu, không thể không hiểu, cho nên, bà không ngăn cấm nữa.

Về sau, họ dứt khoát ngày ngày gặp gỡ, mỗi ngày đều như mới gặp, mỗi ngày ước nguyện đều có thể thành hiện thực. Ngày nọ, Hồ Lan Thành ngẫu nhiên nhắc đến tấm ảnh của Trương Ái Linh đăng trong tạp chí Trời đất. Hôm sau, cô bèn đưa nó cho anh, đằng sau còn ghi hàng chữ: “Gặp anh, cô trở nên rất thấp, rất thấp, thấp đến nỗi lặn vào bụi trần, nhưng trong lòng cô rất vui thích, từ trong bụi trần nở ra một đóa hoa”.

Từ đây, cô vứt bỏ tất cả sự cao ngạo, nguyện vì anh rơi xuống bụi trần, nhờ anh khôn nguôi. Rốt cuộc là người đàn ông như thế nào, mới có thể khiến Trương Ái Linh cam tâm tình nguyện nở một đóa hoa giữa bụi trần? Hồ Lan Thành đã vì cô mà pha một ly rượu độc, cô mỉm cười nâng chén, một hơi uống cạn. Con đường đời giữa hồng trần, nỗi đứt ruột trong liễu khói, sự kiên định của cô, sự không hối hận của cô, khiến độc giả đắm chìm lệ rơi. Từ đây về sau, là con đường bằng phẳng, hay là chia lìa, hết thảy đều tùy thuộc vào số mệnh.

Chìm đắm trong những tháng ngày như thế, càng ngày càng đau khổ. Quảng thời gian đó, Hồ Lan Thành đa phần ở Nam Kinh, nhưng mỗi tháng vẫn phải về Thượng Hải một lần, mỗi lần ở liền tám, chín ngày. Mỗi lần về Thượng Hải, anh không về nhà mà trước tiên phải đến thăm Trương Ái Linh, vừa bước qua cánh cửa liền nói: “Anh về rồi đây!”. Như thế, hai người bầu bạn ở trong phòng, người con trai thì bỏ cày, người con gái thì buông khung cửi, đến ra ngoài dạo chơi cũng chẳng muốn, hưởng hồ lại không có thời gian. Khi ấy, thế giới của họ, không có sớm chiều, chẳng có nghiệp chương vô thường, chỉ có đôi bên lửa tình nồng đậm.

Hai người ở bên nhau, luôn kể không hết chuyện. Nhưng họ đều là những người có tư tưởng được rèn luyện, lại đều kiêu ngạo tự phụ, cho nên khó tránh khỏi mâu thuẫn. Hồ Lan Thành từng nói: “Việc gì của Ái Linh cũng khiến tôi không quen. Xưa nay, cô ấy không thương trời xót người, không đồng tình với ai, cô ấy hoàn toàn không biết từ bi bố thí là gì, trong thế giới của cô ấy không có khoa trương, cũng chẳng có tủi hổ. Cô ấy vô cùng ích kỷ, gặp chuyện ra tay tàn nhẫn... Nhưng cô ấy lại rất biết vâng lời, vâng lời đối với cô ấy chính là niềm vui của sự cam tâm tình nguyện. Hơn nữa, trong lòng cô ấy lại có sự hối lỗi nhỏ nhoi với người đời, thường xuyên cảm thấy dường như đã làm sai điều gì, hối hận không dứt, sự hối hận ấy thần diệu như ánh xuân chiếu trên mặt đất, như tiếng kêu mềm mại của én bay”.

Không biết đây rốt cuộc là lời chê hay là khen Trương Ái Linh nữa? Có lẽ Hồ Lan Thành là người thực sự hiểu cô, cũng là người thực sự yêu cô trên cõi đời này. Chỉ là Trương Ái Linh quá quyết liệt, quá thuần khiết, quá rực rỡ, có lúc khiến Hồ Lan Thành hoảng sợ. Ưu thế của cô khiến anh không dám nhìn thẳng, tốt đến mức anh thấy bất an. Một cô gái như thế không thích nhớ nhung sâu hận, không thích lãng nhăng rắc rối, cô là kẻ ngấm hoa trên đường, cũng là một người không chịu tình nguyện.

Để được bên nhau mấy ngày, đôi bên cũng rất vất vả. Hồ Lan Thành đi Nam Kinh, Trương Ái Linh lại có thời gian viết lách. Mỗi lần xa cách ngắn ngủi, cũng không hề thấy sầu muộn, mà ngược lại giống như đón Tết Nguyên Tiêu, cảm thấy những ngày bình thường cũng mới mẻ. Nếu nói không có nỗi sầu ly biệt, thì cô lại luôn một mình buồn bã trong đêm, chỉ là cuối cùng vẫn không thể không trấn trọc không yên, nước mắt không ngừng rơi.

Còn Hồ Lan Thành cũng vui vẻ ung dung, dù anh rất yêu Trương Ái Linh, nhưng cô cũng chỉ là một giai nhân trong vườn hoa thơm của anh, dấu cô khác biệt với những cô gái khác, nhưng chuyện đời khó lường. Trong Đời này kiếp này, Hồ Lan Thành viết: “Tôi đã có vợ, cô ấy cũng không để ý. Tôi có rất nhiều bạn gái, thậm chí còn giao du với kỹ nữ, cô ấy cũng chẳng ghen tuông. Cô ấy lại cho rằng tất cả các cô gái trên đời đều thích tôi”.

Ý tứ trong câu nói này, khiến người ta cảm thấy buồn bã và tiếc nuối. Có lẽ, Trương Ái Linh đã quá tự tin. Dù biết rõ rằng trong cuộc đời Hồ Lan Thành có vô số khách qua đường, nhưng cô lại nghĩ mình sẽ không bị uy hiếp, ngược lại còn cảm thấy mình sẽ là người cuối cùng của anh. Cuộc gặp gỡ như gió vàng sương ngọc này, rốt cuộc không thể mang lại cho cô một kết cục sớm sớm chiều chiều, dài lâu như trời đất. Trương Ái Linh không biết, những ngày tháng đất trời ảm áp, cũng là khởi đầu của vận kiếp bất phục[1].

[1] Vận kiếp bất phục: Ý nói muôn kiếp cũng không thể phục hồi, không thể quay trở lại nữa.

14. Chương 14

Quyển thứ tư: Những tình cảm trong cuộc đời trôi qua hết thảy

Mối tình khuynh thành

So với sức mạnh của thế giới bên ngoài, con người chúng ta nhỏ bé biết bao, nhỏ nhoi biết nhường nào! Nhưng chúng ta lại phải nói: Em mãi mãi ở bên anh; đời này kiếp này đều không chia lìa. Tựa như chúng ta có thể làm chủ được vận mệnh của mình vậy!

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Nhân duyên giữa thời loạn, giống như sóng to gió lớn, rốt cuộc không phải do chúng ta có thể quyết định được. Trương Ái Linh chỉ muốn bước trên hoa nhặt năm tháng như gắm, gởi lên mộng kiếm tìm an ổn tốt lành. Cô không hỏi thế sự, thế sự sẽ truy hỏi đến cô. Cô không quan tâm chính trị, chính trị cũng sẽ quan

tâm đến cô. Những việc mà cô quyết định, chưa bao giờ thay đổi. Cô nguyện gánh chịu tình yêu, quyết chí không sờn.

Có lẽ, Trương Ái Linh sẽ không thừa nhận mình yêu nhầm người, nhưng đây là một sự thực không cần nghi ngờ. Mỗi tình khuynh thành này của cô và Hồ Lan Thành, không biết bắt đầu từ khi nào, đã trở thành đề tài bàn tán không ngớt của mọi người ở Thượng Hải. Nhưng cô không để tâm, trước sau cô vẫn cùng Hồ Lan Thành sống những ngày tháng nam nữ vui vầy, ngắm mặt trời từ từ nhô lên, rồi lại chậm chậm lặn xuống.

Trương Ái Linh vẫn không thích giao thiệp với người ngoài như cũ, bạn bè mà Hồ Lan Thành kết giao ở bên ngoài, cô hầu như không gặp. Cô gọi tất cả những sự việc liên quan đến thế giới bên ngoài là lộn xộn. Dẫu cho lúc bấy giờ đứng trên núi kiêu, thì lòng cô cũng không kinh không sợ. Hồ Lan Thành là người đã đi qua hết nỗi bể dâu, anh thích sự phóng khoáng của Trương Ái Linh, bởi anh không muốn vì mối tình khó lường này, mà phải trải qua quá nhiều thực tiễn và trách nhiệm. Thậm chí anh không cho rằng, trên thế gian nay sẽ không có ai khác yêu cô như anh đã yêu cô. Cho nên, sự qua lại tình nồng ý đượm giữa anh và Trương Ái Linh như thế, chưa từng khiến anh nảy sinh tâm lý tội lỗi.

Hồ Lan Thành từng hỏi Trương Ái Linh, cô suy nghĩ về hôn nhân như thế nào, và Trương Ái Linh đã đáp cô chưa từng tưởng tượng đến điều đó. Cô cũng chưa từng nghĩ quá khứ đã yêu ai, và đến cả người theo đuổi cô, dường như cũng chưa từng có, cho dù là có, cô cũng không thích họ. Thế nhưng, khi tình yêu đến, đúng là cô chưa từng kén chọn. Mà hôn nhân cũng như vậy, nó đến một cách lặng lẽ âm thầm.

“Tôi và Ái Linh chỉ là như thế này, cũng đã đủ để thế gian nghĩ là tình cảm sâu như biển, cao như núi, thế nhưng núi cao biển sâu dường như lại không thể đại diện cho chuyện nhi nữ tình trường. Hai người chúng tôi đều hiếm khi nghĩ đến chuyện kết hôn. Nhưng Anh Đệ lại ly hôn với tôi, nên tôi và Trương Ái Linh mới lấy nhau. Năm đó tôi ba mươi tám tuổi, cô ấy hai mươi bốn tuổi. Vì không muốn thời cuộc biến động sau này làm liên lụy đến cô ấy, nên tôi không tổ chức nghi lễ sang trọng, mà chỉ viết giấy kết hôn làm chứng, viết rằng: ‘Hồ Lan Thành – Trương Ái Linh ký kết trọn đời, kết làm chồng vợ, nguyện khiến năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên’. Hai câu trên là Trương Ái Linh soạn, hai câu dưới là tôi soạn, bên cạnh viết Viêm Anh là người làm chứng”.

Đây là nguyên văn lời của Hồ Lan Thành, quả đúng là khi đã yêu ai đó, thì người từng cho rằng hôn nhân là phải thận trọng, lại coi đó là chuyện thường. Hồ Lan Thành nhắc đến việc ly dị với Anh Đệ, không biết cô Toàn Tuệ Văn kia thì được sắp xếp ra sao? Thế giới tình cảm của anh quá hỗn loạn, đừng nói là người bên cạnh, có lẽ đến chính anh cũng chẳng thể hiểu rõ thế giới đó. Thế nhưng, dù vậy, Trương Ái Linh cũng chẳng tính toán so đo. Sự kết hợp của họ dường như là lẽ đương nhiên. Chẳng cần phí tâm sức để tranh đoạt, cũng chẳng làm hại đến ai, thậm chí đến nghi lễ cũng chẳng cần, chỉ viết giấy kết hôn mà thôi.

Rốt cuộc, Trương Ái Linh muốn gì? Kiêu ngạo như cô, lẽ nào lại chỉ muốn một danh phận suông như thế? Lại chỉ muốn một lời hứa hẹn chẳng chắc chắn như thế? Hay là cô thực sự có thể chắc chắn, cô sẽ là chốn về cuối cùng của Hồ Lan Thành? Hoặc có lẽ căn bản cô chẳng để ý đến những điều ấy. Thiên hoang địa lão xưa nay vốn chỉ là một thần thoại, còn nam nữ dưới ngòi bút của cô, đã từng có mấy ai có kết cục viên mãn? Nắm tay là một loại hình thức, bình thản nắm tay là để sau này buông tay một cách tự nhiên thoải mái.

Dẫu Trương Ái Linh tỉnh táo, nhưng cô hà tất phải lấy sự thanh bạch một đời để đổi lấy cuộc hôn nhân sai lầm này? Trong Mối tình khuynh thành cô từng viết như thế này: “Lúc tử sinh hay khi cách biệt, chẳng bỏ nhau lời quyết thệ rồi. ‘Cầm tay nâng hẹn mấy lời/ Sống bên nhau mãi đến hồi già nua’[1]. Anh thấy đây là một bài thơ đau buồn nhất, sống chết và ly biệt, đều là việc lớn mà chúng ta không thể quyết định được. So với sức mạnh của thế giới bên ngoài, con người chúng ta rất nhỏ bé, thực sự rất nhỏ bé! Nhưng ta vẫn nói rằng: Ta sẽ mãi mãi ở bên nhau, đời này kiếp này không chia lìa – cứ như bản thân ta làm chủ được vậy!” (Trần Quang Đức dịch)

[1] Thơ Kịch cổ trong phần Bội phong, Kinh thi, bản dịch của Tạ Quang Phái.

Đúng thế, sống chết và ly biệt đều không do con người quyết định. Đường đời mệnh mang, phóng tầm mắt nhìn ra xa, hết thấy đều là gió trăng tình thù chẳng thể phân biệt nổi. Người chậm chậm dạo bước tiến về phía trước, tự mình không biết tiếp sau sẽ là nơi nào. Hồ Lan Thành nói: “Tuy chúng tôi đã kết hôn, nhưng

vẫn như chưa kết hôn. Tôi không muốn cuộc sống của cô ấy vì tôi mà thay đổi, dù chỉ một chút. Hai người chúng tôi nhìn thế nào cũng không giống một đôi vợ chồng, mà vẫn giống như một cặp kim đồng, ngọc nữ hơn”.

Quả đúng là chỉ có Trương Ái Linh không chịu thay đổi bản thân vì bất kỳ người nào. Dầu đã yêu đến mức cuồng si, yêu đến mức trầm mình xuống bùn đất, nhưng với tính cách bẩm sinh của mình, cô thề chết cũng không thay đổi. Chính một Trương Ái Linh như thế, đã khiến Hồ Lan Thành lần nữa nhìn thấy bản thân và vạn vật trời đất từ trên người cô. Không đơn điệu như trước đây, nhìn núi là núi, nhìn sông là sông, mà là một loại nhận thức thấu triệt và sáng tỏ hơn. Nếu không có Trương Ái Linh, sau này Hồ Lan Thành cũng không thể viết nên áng văn Sơn hà tuế nguyệt như thế.

Hồ Lan Thành nói: “Trương Ái Linh là hoa soi bóng nước thời Dân Quốc. Đọc văn chương của cô ấy, sẽ cảm thấy cái gì cô ấy cũng biết, thực ra kinh nghiệm về thế sự của cô ấy rất ít, dường như tất cả những gì của thời đại này đều tự tìm đến giao lưu với cô ấy, giống như hoa rơi tay áo, lá rụng trong đầm”. Còn Trương Ái Linh lại cực kỳ tôn trọng vạn vật trên thế gian này. Cô không phải là một cô gái ghét đời ganh thế. Cô nói: “Những thứ hiện đại dầu có muôn vàn kiểu dáng khác nhau, thì rốt cuộc nó vẫn là của chúng ta, thân thuộc với chúng ta”.

Dầu sóng gió cuộn trào, cũng nguyện thế sự hài hòa. Sau khi kết hôn, hai người bên nhau giống như “Chiếu hoa tiền hậu kính/ Hoa diện giao tương ánh” (Rọi hao sau trước kính/ Hoa mặt cùng rọi ánh)[2]. Chính là cùng ở cùng tu, cùng duyên cùng tương[3], cùng gặp cùng biết như thế. Hồ Lan Thành thích cùng Trương Ái Linh đọc, thảo luận sách, ở chỗ của Trương Ái Linh, những việc bình thường đều có thể trở nên mới mẻ, đáng kinh ngạc. Người xưa nói, vợ chồng hòa hợp như sắt cầm hòa tấu, Hồ Lan Thành từ khi gặp Trương Ái Linh mới có thể so dây chỉnh tấu được.

[2] Bồ Tát Man, Ôn Đình Quân, Nguyễn Chí Viễn dịch.

[3] Nguyên văn “đồng tướng”: Là một trong lục tướng. Theo quan niệm của Phật giáo, lục tướng gồm: Tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng. Những thứ/ người có cùng tướng, thì giống như ngói gạch cột kèo cùng ở chung với nhau, không thể trái ngược nhau.

Thế nhưng, dường như cô trầm điều điều nghe theo anh cả trăm, nhưng những lúc không nghe theo vẫn là không nghe theo, nhưng lại không ngang ngạnh, chỉ yên lặng lắng nghe. Trương Ái Linh thích đứng bên ngoài phòng, lén lút nhìn trộm Hồ Lan Thành ở trong phòng. Cô viết: “Anh ấy ngồi một mình trên ghế sofa, trong phòng tĩnh lặng như chìm sâu giữa phần vàng và cát vàng, bên ngoài gió mưa lung linh, khắp núi đầy nội đều là ngày hôm nay”.

Sự nặng tình của cô, khiến sông núi trở nên tráng lệ khôn tả. Nhưng cô bình tĩnh và tỉnh táo như thể nắm vững trong lòng bàn tay thế thái nhân tình, khiến Hồ Lan Thành cảm thấy sợ hãi bất an. Cho dù đối đãi cái gì, cô đều không dùng tình cảm. Người khác sắp rơi lệ, còn cô thì không thể sa nước mắt. Khi dùng đến tình cảm, thì cô cũng rất mực lý trí như thế. Cho nên, cô luôn bị khốn đốn, khó khăn bởi những sự việc không tên.

Dù như thế, thì cô vẫn không thể làm người đứng ngoài cuộc, rốt cục vẫn vì anh mà sa sút tinh thần đến mức biến thành bụi trần. Khi tình đã sâu nặng, người khác sao có thể cản lại? Trương Ái Linh bằng lòng giữa non trắng nước đen, vì anh mà bưng nỡ, hướng về chỗ chết để kiếm tìm nơi sống. Nếu như có một ngày, anh bạc tình, cô cũng sẽ dứt khoát quay mình, không còn bất cứ liên hệ nào với anh.

Hồ Lan Thành một nửa thỏa mãn, một nửa lại lo sợ. Anh đã biết Trương Ái Linh vì mình nhảy vào núi đao biển lửa cũng chẳng từ nan, cũng biết cô tâm tính cô độc lạnh lùng, sẽ không mù quáng theo đuôi anh. Cho nên, khi còn ở bên nhau, luôn có trăm ngàn mùi vị khác nhau, khó có thể tả thành lời. Một ngày, hai người cùng ngồi trên một chiếc xe kéo Hoàng Bào trong màn mưa. Trương Ái Linh ngồi trên đùi Hồ Lan Thành, cô cao lớn như thế, lại mặc áo mưa, anh ôm cô chỉ cảm thấy rất bất tiện, nhưng lại có một cảm giác chân thực đến khó quên. Có lẽ những khi bên nhau, Trương Ái Linh đã đem lại cho Hồ Lan Thành cảm giác, luôn có muôn vàn điều khó chịu, nhưng thực sự không thể lãng quên.

Những ngày tháng có Hồ Lan Thành ở bên, Trương Ái Linh lười sáng tác, dường như cô rất khó có thể viết được những tác phẩm ưu tú như trước đây nữa. Khi ấy, Trương Ái Linh đang đăng Chuỗi liên hoàn, Phó

Lôi từng có lời bình về tác phẩm này, ông nói: “Chuối liên hoàn không tránh được số mệnh vừa tiếp đất đã bị bóp chết non”. Ông cảm giác, ngoài chuyện nam nữ ra, thế giới vẫn còn rất rộng lớn.

Hồ Lan Thành cũng cảm thấy, tài năng của Trương Ái Linh cần có một chặng nghỉ ngơi. “Nếu một ngày, mối tình đầu của cuộc đời trở thành quá khứ, cô ấy sẽ có một cảm giác mất mát đau thương khó có thể giải tỏa nổi, và tài hoa của cô ấy sẽ lụi tàn”. Lụi tàn thì không đến nổi, nhưng một người đã nảy sinh ám ảnh, nếm trải khói lửa, nhất định sẽ không thể điềm tĩnh an nhiên như thế. Hơn nữa, dù là lụi tàn thì cũng có làm sao, non sông đổi dời, chuyện đời vô thường, ai có thể vẫn mãi như ngày xưa giữa cuộc đời sóng cuộn gió trào này?

Trương Ái Linh đều không sợ những điều ấy. Trong thời loạn, tất cả những gì chạm vào được, những gì xa xôi, đều là mây trôi thoáng qua. Hồ Lan Thành có dự cảm, thời cuộc mà anh đang sống là thời cuộc biến động bất định, sẽ có một ngày, khi đại hạn tới, vợ chồng cũng phải tan đàn xẻ nét. Nhưng anh nói: “Tôi nhất định tránh không nổi, chỉ trong có hai năm mà phải thay tên đổi họ, dù trong tương lai, tôi và em phải cách nhau một dòng Ngân Hà, nhưng tôi chắc sẽ nhìn thấy em”. Ái Linh nói: “Khi đó, anh thay tên đổi họ, có thể gọi là Trương Khiên, hoặc là Trương Chiêu, chân trời góc bể sẽ có em đang vẫy anh gọi anh”[4].

[4] Khiên, Chiêu có nghĩa là vẫy gọi.

Quả thật, anh sắp phải đi. Sau khi kết hôn chưa đầy vài tháng, anh phải đi đến nơi chân trời. Ngày 10 tháng 11 năm 1944, Ưông Tinh Vệ bệnh chết. Hồ Lan Thành nhận lời mời của người Nhật Bản là Ikeda, cùng với bọn Thẩm Khải Vô, Quan Vĩnh Cát đến Hán Khẩu tiếp nhận Đại Sở báo. Chuyến đi lần này, không phải đơn thuần vì tin tức văn nghệ, mà là mong chờ thế lực quân Nhật sẽ có hỗ trợ lớn. Con người luôn song hành với thời đại như Hồ Lan Thành sao có thể cam chịu cảnh thế lực cô lẻ đây?

Những ngày đàn ông bỏ cày, đàn bà bỏ cửi ấy sẽ đi đâu? Những ân tình ngô đồng thơm vạm vỡ đường, lời chung liên miên chẳng dứt ấy sẽ đi đâu? Xét đến cùng, bạn không thể sống một cuộc đời năm tháng tĩnh lặng, an ổn nguyên sơ, vậy thì trái tim khao khát bay cao ấy chưa từng mất hẳn. Anh sắp đi, cô sẽ không giữ lại, đến một câu yêu đuối mềm mỏng cũng chẳng nói ra.

Dọn dẹp hành trang, cầm chắc chiếc vé tàu trong tay. Mặc lên người chiếc sườn xám mà cô yêu thích nhất, cùng anh đi qua buổi hoàng hôn, sương gió mỏng lung giăng mắc ngập trái tim. Anh đi từ đây, không hẹn gặp lại. Cô viết, thời gian dễ dàng làm thay đổi một người. Cô sẽ không đòi hỏi anh hứa hẹn thề thốt, bởi vì bất cứ lời hứa nào cũng đều là lời hứa trong nháy mắt. Nhưng cách dòng Ngân Hà xa vời, trái tim của cô, cuối cùng vẫn sợ hãi không được an giấc.

15. Chương 15

Tình sâu chẳng bền

Nếu như tình cảm và năm tháng có thể cất vụn một cách nhẹ nhàng, vút xuống biển, vậy thì, tôi nguyện từ đây chìm sâu trong đó. Những lời của anh, tôi thích nghe, nhưng không hiểu; sự chìm đắm của tôi, anh bằng lòng nhìn nó, nhưng lại không cảm thông.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Rốt cuộc là gió xuân không hiểu tâm sự, năm tháng đi qua giữa những biến đổi của thời tiết và những cảnh sắc tuyệt mỹ, mà không để lại thứ gì cho bất cứ ai. Cô rất yên tĩnh, không muốn mở miệng hỏi han tại sao. Những lời thề thốt thành khản của anh, đã hóa thành bèo bọt trong chớp mắt. Chỉ vì một giấc mộng công danh xa vời không thể chạm tới mà anh cúi đầu nhận làm bề tôi, dứt khoát quên đi vạn loại nhu tình khi thề hẹn bên nhau của ngày hôm qua.

Hồ Lan Thành đi tàu đến Vũ Hán, trụ sở tòa soạn của Đại Sở báo nằm ở Hán Khẩu, chuyến này đi Hồ Lan Thành được sắp xếp đến ở tạm thời ở bệnh viện huyện Hán Dương. Bệnh viện Hán Dương và tòa soạn Đại Sở báo cách nhau một dòng Hán Thủy, hàng ngày Hồ Lan Thành đều phải vượt sông để đi làm. Nghe thì khiến người ta thật ngỡ ngàng, vượt sông qua lại, mây rắng làm áo, cát chim bầu bạn. Tuy thân sống trong thời loạn biến động, nhưng sông nước vẫn là sông nước đó.

Lần này Hồ Lan Thành ra đi, trong lòng Trương Ái Linh khó tránh khỏi nảy sinh cảm giác lẻ loi lạnh lẽo. Trước kia, trong những lần tạm biệt ngắn ngủi anh đi Nam Kinh, cô lại cảm thấy thanh tịnh, có thể dùng thời gian ở một mình để miệt mài viết lách bên bàn làm việc. Nhưng còn ly biệt lần này, sông núi xa xôi, cỏ cây tiêu điều, gặp gỡ tuy có hẹn ước, nhưng chỉ sợ người đã âm thầm đổi thay. Cô vốn không sợ thế gian lạnh lẽo, mà chỉ sợ ân tình bội bạc. Cớ sao cô lại chỉ sợ một mình Hồ Lan Thành, vì anh mà hồn phách đảo điên như thế, lại còn tàn lụi trong câm lặng?

May mà thời gian này Trương Ái Linh cũng không được nhàn rỗi, cô bận rộn cải biên, công diễn Mối tình khuynh thành. Mối tình khuynh thành được tập luyện ở Đại kịch viện Lan Tâm của Thượng Hải, Trương Ái Linh rất quan tâm đến sự kiện này. Cô đích thân chọn lựa diễn viên, cuối cùng vai Bạch Lưu Tô do diễn viên nổi tiếng La Lan thủ vai. Ngắm nữ chính dưới ngòi bút của mình đổi sang trang phục hoa lệ, thổi thêm linh hồn, có thêm máu thịt, giống như đã biến kịch thành thật vậy.

Đoạn đầu tiên trong Cẩm tượng về La Lan, Trương Ái Linh đã viết như thế này: “La Lan đóng kịch, tôi chỉ xem có một lần, nhưng ấn tượng cực kỳ sâu đậm. Màn thứ nhất Bạch Lưu Tô phải mặc một chiếc áo khoác vải thô màu xanh giản dị, ngày hôm đó, La Lan vừa hay mặc một chiếc như thế, thân hình yếu ớt, gò má ửng hồng, lông mày vút cao, ánh mắt sâu thẳm, giọng nói như gió nhẹ làm sáo trúc ngân vang, đích thị là Lưu Tô. Điều ấy khiến tôi vô cùng ngạc nhiên, hơn nữa còn nghĩ: Viết Mối tình khuynh thành, kỳ thực mình còn có thể viết rõ từng chi tiết nhỏ đến như thế...”

“Tôi hy vọng người xem Mối tình khuynh thành không coi nó là một truyền kỳ xa vời, mà hãy coi nó là những người và việc ngay bên cạnh bạn”. Câu nói này cũng chứng thực cho sự thành công của vở diễn này. Mối tình khuynh thành được công diễn đầu tiên tại Đại kịch viện Tân Quang Thượng Hải, vào một đêm đông lạnh giá, nhưng không hề ảnh hưởng đến nhiệt tình của khán giả đến xem, vé vào cửa bán hết sạch. Đạo diễn điện ảnh Tang Hồ xem xong buổi diễn đầu tiên, đã quyết định hợp tác với Trương Ái Linh.

Vở kịch Mối tình khuynh thành đã làm chấn động toàn bộ Thượng Hải. Rất nhiều danh nhân đương thời, đều lũ lượt đưa ra những lời bình khen ngợi đối với vở kịch này. Còn cái tên Trương Ái Linh, một lần nữa trở thành truyền kỳ của Thượng Hải. Khói lửa bùng cháy, hoa lệ vô song, phong cảnh có rực rỡ hơn nữa cũng chỉ lóe lên trong phút chốc. Thế gian này không có loài hoa nào không tàn úa, không có loài cây nào không già nua, sáng tác của Trương Ái Linh cũng sẽ đạt đến một đỉnh cao tuyệt vời, sau đó, những cánh hoa rơi rụng, những vụn tuyết tả tơi, đủ để chúng ta dùng cả đời để thưởng thức. Những vẻ đẹp đã từng tồn tại đó, bị đóng khung trong cuốn sổ của năm tháng, một hạt bụi trần rơi xuống, cũng chẳng hề ảnh hưởng đến lòng hoài niệm của chúng ta.

Kết thúc của Mối tình khuynh thành có một câu: “Ai biết được, có lẽ để tác thành cho cô, cả đô thị lớn đã sụp đổ. Hàng ngàn hàng vạn con người chết đi, hàng ngàn hàng vạn con người đau khổ, cùng với cuộc đại cách mạng long trời lở đất...”. Trên thực tế, Trương Ái Linh tính tảo hơn ai hết, cô hiểu rằng tươi héo có số, thịnh suy có thời. Sau này cô sẽ không thể huy hoàng hơn thời điểm này, hoặc là, cô kiêu ngạo mà hiểu rằng, đời người cần dừng lại đúng lúc, cả sự nghiệp, cuộc sống và cả tình cảm.

Văn chương dĩ nhiên là một vẻ đẹp không thể thiếu trong cuộc đời của Trương Ái Linh, nhưng thứ cô nhớ nhung đến vẫn là những tháng ngày đọc sách uống trà, bỏ cà quên cử. Cho dù, cô không phải là một cô gái chỉ sống bằng tình yêu, thế nhưng, người mà cô đợi chờ được khi đã đi cùng tận biển người đó, cuối cùng, cô vẫn phải thật lòng trân trọng. Nhưng Hồ Lan Thành hàng ngày đi đi về về qua sông Hán Thủy, đắm mình trong khói súng, lại an bài cuộc đời của bản thân mình như thế nào?

Khi mới đến Vũ Hán, Hồ Lan Thành đương nhiên vẫn toàn tâm toàn ý yêu Trương Ái Linh. Một lã khách đường xa, chèo thuyền ngâm vịnh, tiền đồ chưa rõ, khi đó, trái tim của anh có lẽ cực kỳ yếu mềm. Huống hồ, khi đó anh chỉ ở có một mình trong thời kỳ thường xuyên có cảnh báo và tập kích trên không. Nghe nói có một ngày, trên đường đi, Hồ Lan Thành gặp phải đánh bom, cả người hoảng loạn, anh quỳ mọp trên đường ray, tưởng rằng mình sắp bị bom đánh chết đến nơi. Trong lúc tuyệt vọng, anh hét lên hai tiếng: “Ái Linh!”. Có lẽ, Trương Ái Linh của lúc đó, là tất cả những gì Hồ Lan Thành gửi gắm trong cuộc đời.

Thế nhưng, thế giới tình cảm của Hồ Lan Thành, đã từng mỗi một, đã từng yên tĩnh hay chưa? Anh không phải là loại đàn ông chỉ giữ một mối tình duyên, một khoảng phong cảnh, cam tâm tình nguyện ở yên một góc đó. Anh vui vẻ cùng kỹ nữ giao du, không sợ gian khó, tùy hứng giang sơn. Đặc biệt là lúc này, anh đang ở một thành phố xa lạ, dẫu cho Trương Ái Linh ở xa xôi nghìn dặm chưa bao giờ ngừng thư từ qua lại

với anh. Nhưng mấy trang thư mỏng manh, không có hơi ấm, sao có thể xoa dịu nỗi tương tư trong anh? Sao có thể đánh đuổi nỗi cô đơn vô bờ bến của anh?

Hồ Lan Thành ở trong bệnh viện Hán Dương, hàng xóm là mấy cô y tá, mà những cô y tá này có mấy cô nàng đang độ tuổi thanh xuân, ngây thơ thuần khiết. Hồ Lan Thành bản tính đa tình, nhìn thấy những nụ hoa chúm chím đó mỗi ngày, sao có thể kìm lòng được. Cho nên, hễ tan ca, là anh đi tìm mấy cô y tá đó, nói chuyện trên trời dưới bể với họ. Sức hút của Hồ Lan Thành đương nhiên không cần phải nói. Đến Trương Ái Linh tài hoa tuyệt đỉnh, còn phải phủ phục xuống thành bụi trần, say dài không tỉnh trước anh, huống hồ những cảnh đào bở liễu này, chỉ e không cần mua chuộc bao nhiêu, là đã có được dễ như trở bàn tay rồi.

Trong những y tá này có một cô tên là Chu Huấn Đức, thông minh bướng bỉnh, rất có chí khí, khiến Hồ Lan Thành đặc biệt chú ý. Hồ Lan Thành kể về cô ấy như sau: “Tuy mặc một chiếc áo vải, nhưng nó cũng được giặt trắng sạch hơn áo của người khác, nấu một bát rau, khi bê lên cũng ngay ngắn nghiêm chỉnh”. Nhưng chính sự trắng sạch và nghiêm trang này, đã khiến cô phải trả một cái giá đau đớn. Quen biết Hồ Lan Thành chính là nỗi bất hạnh của cô, là một cơn ác mộng không thể tránh nổi của cuộc đời cô. Nếu như nói ký ức cũng mang đến cho cô một quãng thời gian tươi đẹp, vậy thì chính người đàn ông này đã đưa cô ta từ cảnh xuân thắm sắc, quay người bước đến sắc chiều mùa thu.

Lúc mới ở bên nhau, Hồ Lan Thành còn ra vẻ đường hoàng dạy Tiểu Chu[1] học Đường thi Tống từ, ai biết được rằng sau lưng anh ngấm bầy tính những gì. Hồ Lan Thành không phải không biết Tiểu Chu vốn là một thiếu nữ như hoa, dung nhan thanh tú, lòng đầy tâm sự. Đọc những bài từ chương tả chuyện gió trăng, cô càng thêm thần hồn điên đảo, không thể kiềm chế. Tiểu Chu vốn là người rất nhiệt tình, ngoài giúp Hồ Lan Thành giặt áo pha trà ra, còn thường xuyên giúp anh sao chép văn chương. Ngày tháng lâu dần, hai người dính nhau như hình với bóng, bên nhau không rời.

[1] Tiểu Chu: Cách gọi thân mật Chu Huấn Đức của người Trung Quốc.

Tiểu Chu là con gái nhà lành, gia cảnh nghèo khổ, cha bệnh mất sớm, mẹ lại là thiếp, trong nhà còn có em trai em gái. Tất cả những điều này tập hợp thành điểm yếu của Tiểu Chu, bởi chính cô là người cần được yêu chiều và đối xử dịu dàng hơn ai khác. Hồ Lan Thành nhân cơ hội đó tỏ ra ân cần, cùng cô đọc thuộc thơ điển từ, dạo bộ bên sông. Chỉ mấy ngày sau, đã thăng thần bày tỏ tình ý trong lòng. Tiểu Chu vốn dĩ khiếp sợ, cô sợ người ta lời ra tiếng vào. Cô biết Hồ Lan Thành lớn hơn mình hai mươi hai tuổi, hơn nữa với tuổi tác của anh, chắc chắn trong nhà đã có thể thiếp. Mẹ mình là thiếp, điều này đối với cô luôn là một bóng đen tâm lý, cô không muốn giẫm vào vết xe đổ của mẹ, càng không muốn làm thiếp của người khác.

Nguồn ebooks: .luv-ebook

Muôn vạn duyên cớ, khiến lòng cô sợ hãi. Cớ sao người đàn ông trước mắt lại lời ngon tiếng ngọt, trăm nghìn ân sủng với cô? Một thiếu nữ tình xuân vừa chớm, rốt cuộc vẫn là không thể kháng cự nổi sự mê hoặc của mối tình này. Qua mấy ngày, Tiểu Chu đã tặng cho Hồ Lan Thành một tấm ảnh. Hồ Lan Thành đề chữ vào sau tấm ảnh, để làm kỷ niệm. Tiểu Chu viết một bài thơ Nhạc phủ đời Tùy mà anh dạy cô: “Xuân giang thủy trầm trầm/ Thượng hữu song trúc lâm/ Trúc điệp hoại thủy sắc/ Lang điệp hoại tâm nhân” (Nước sông nặng trĩu màu xuân/ Có hai rừng trúc mọc quanh trên bờ/ Lá tre làm vỡ dòng mơ/ Còn chàng gieo những thần thờ tim em)[2].

[2] Bài Xuân giang khúc của Quách Chấn, Phan Lang dịch.

Tiểu Chu dễ dàng ngã vào bẫy tình mà anh đã đặt, rơi vào lưới tình mà anh đã giăng như thế. Mấy buổi sớm chiều ngán ngủ, hai người chìm đắm trong dòng sông ái tình, ngang nhiên ở cùng với nhau, qua những ngày nam nữ ân ái. Chu Huấn Đức lúc đó cũng không sợ những lời gièm pha, cô nguyện vì người đàn ông này kết tóc thề nguyên, bình nở sắc xuân. Còn Hồ Lan Thành hoàn toàn quên mất tài nữ si tình ở Bến Thượng Hải kia, thậm chí anh còn cảm thấy mối tình gian díu bên ngoài này có lẽ chẳng gây thương tổn là bao cho Trương Ái Linh.

Gió đông ác, tình yêu bạc. Hồ Lan Thành kể ra cũng được coi là một người thẳng thắn, anh viết thư nói cho Trương Ái Linh, rằng mình đã quen biết y tá Chu ở Hán Khẩu. Có lẽ chắc chắn anh sẽ không ngốc tới mức nói ra chuyện mình thân mật thể xác với Tiểu Chu, mà cũng chỉ là nói qua loa vài dòng, để phòng tương lai khi chuyện vỡ lở sẽ dễ nói lời từ biệt. Còn Trương Ái Linh lại coi như không có chuyện này, thậm

chí còn lạnh nhạt đáp lại một câu: “Em là người con gái có tính đồ kỵ nhất, nhưng đương nhiên em mừng vì cuộc sống của anh ở đó không đến nỗi quá cô đơn”.

Là Trương Ái Linh quá tự tin, hay là cô biết rõ duyên khởi duyên diệt đều không phải là thứ mà sức người có thể nắm bắt được? Cô cho rằng, Hồ Lan Thành tuổi quá tứ tuần, có thể cùng một thiếu nữ như hoa như ngọc vừa tròn mười sáu nảy sinh chuyện gì? Chẳng qua chỉ là sự tán thưởng và thương xót mà thôi. Thêm nữa, cô cũng biết, một người đàn ông tha phương chân trời cô đơn biết mấy, cần được giải tỏa, có một người bạn có thể nói chuyện, thì cũng chưa hẳn là chuyện xấu.

Đây đều là suy đoán của chúng ta, người đã từng viết rất nhiều câu chuyện tình yêu như Trương Ái Linh không thể không biết, giữa đàn ông và đàn bà, ngoài tình yêu, thì thực sự còn có thể có chuyện gì khác. Nhìn bề ngoài cô có vẻ ung dung thoải mái, coi sự lung lay về mặt tình cảm này là một chuyện bình thường. Lòng người khó đoán, sớm tối vô thường, cô còn có thể làm thế nào?

Hồ Lan Thành đương nhiên cũng không giấu Tiểu Chu, anh nói cho cô biết ở Thượng Hải anh đã có một người vợ cả. Tất cả đều nằm trong dự liệu của Tiểu Chu, nghe xong, chỉ sa vài dòng nước mắt đau lòng, nghe vài câu khuyên nhủ ngon ngọt của Hồ Lan Thành, nỗi ưu sầu đã như khói mây tan biến. Cô vốn là một cô gái hiền lành. Trong mắt cô, Hồ Lan Thành là một nhân vật lớn, có anh che chở cho cô như thế, cô đã biết ơn lắm rồi. Đến một chút tiền lẻ, đồ vật mà Hồ Lan Thành đưa cho cô hàng ngày, cô đều từ chối. Ngờ mình đang gửi thân ột chính nhân quân tử, cô làm sao biết được rằng, tình sử phong lưu của Hồ Lan Thành có biết bao nhiêu trang, làm sao biết được rằng, cô chẳng qua chỉ là một cành hoa đào nhỏ bé mà anh tiện tay hái xuống.

Tình một khi đã sâu nặng thì sẽ không oán hận, Tiểu Chu như thế, Trương Ái Linh cũng như thế. Tiểu Chu vì thứ hạnh phúc ngọt ngào say đắm này, mà si mê không dứt. Còn Trương Ái Linh ở Thượng Hải xa xôi, bóng lẻ dưới đèn, tương tự thành bệnh. Trong những tháng ngày chưa gặp người tới, chưa thấy người về, cô cúi đầu viết: “Nghe thấy một số chuyện, rõ ràng chẳng liên quan, nhưng trong tim cũng liên tưởng nhớ đến anh”.

16. Chương 16

Tùng qua biển biếc

Lấy một đoá hồng nhung, lâu dần sắc đỏ sẽ biến thành vệt máu muối trên tường, sắc trắng vẫn mãi là “đầu giường ánh trăng sáng”; lấy một đoá hồng bạch, màu trắng sẽ thành hạt cơm dính trên quần áo, màu đỏ lại là vết dấu yêu thương thấm đỏ trong tim.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Chỗ của anh là khung cảnh tương đẹp dành cho hai người, nơi của cô lại là tháng năm cảm sắt[1]. Chỗ của anh muôn hồng ngàn tía nở rộ khắp chốn, nơi của cô sông tuyết buông câu giữa mặt trời. Tình yêu chính là như thế, khi đến, hoa đào thắm sắc, khi đi, mai rụng xác xơ. Khoảng khắc quay lưng ấy, ai còn nhớ nơi đó đã từng là biển xanh.

[1] Tháng năm cảm sắt (cảm sắt lưu niên) chỉ thời gian đẹp dễ như cây đàn gấm, một đi không trở lại.

Khi viết Hoa hồng nhung hoa hồng bạch, Trương Ái Linh đã biết tình yêu là thế nào. Chu Huân Đức bấy giờ, là ánh trăng sáng chiếu đầu giường, là vết mực son trong tim của Hồ Lan Thành; còn Trương Ái Linh là vệt máu muối trên tường, là hạt cơm dính mãi trên quần áo. Thế thì đã làm sao, con người đến thế gian này vốn là vì từng mối từng mối duyên tình, cuộc đời ai mà không có âu lo, mà không có khiếm khuyết. Những đạo lý này ai cũng hiểu, chỉ là khi gặp, phải biết cách làm thế nào để có thể bình tĩnh như bàn thạch. Thở dài một tiếng kiếp lênh đênh hận đàng đẳng, nhân quả quay vòng, cứ sống hết kiếp này là được rồi.

Tết năm 1945, Hồ Lan Thành không về Thượng Hải, mà đón tết ở Vũ Hán. Anh viết thư thông báo cho Trương Ái Linh, lấy lý do có việc bận không rút ra được, còn không quên kèm theo mấy câu nhớ nhung. Kỳ thực trong lòng anh rõ hơn ai hết, anh không nỡ xa người mới bên cạnh mà thôi.

Pháo hoa đêm Trừ tịch rực rỡ chói lòa. Dưới vầng trăng sáng, người ta quên đi mình đang sống trong thời loạn, cười nói, hát ca, khiêu vũ mừng năm tháng thái bình. Bến Thượng Hải khi ấy hẳn là phong tình yếu

điều. Còn Trương Ái Linh vẫn không hay biết gì về sự thay lòng của Hồ Lan Thành, nhưng tận đáy lòng cô hiểu rằng, những ngày tháng ân ái mặn nồng thực sự đã xa rồi. Ở trong tòa chung cư ở Thượng Hải, cô cùng người cô ngồi bên lò sưởi, uống hồng trà, ăn điểm tâm, rất an lành. Nhưng tình cảm lãng mạn mà chưa xốt trong tim, luôn thấp thoáng nhức nhối.

Ở chốn này, tình chàng ý thiếp, uyên ương sống đôi. Hồ Lan Thành nắm tay Tiểu Chu đi chợ ở Hán Khẩu, chọn mua tranh Tết, còn cố ý mua một bức Hòa Hợp Nhị Tiên, treo ở trong phòng của Hồ Lan Thành. Hòa Hợp Nhị Tiên là vị thần trong truyền thuyết của dân gian, cai quản về hôn nhân hòa hợp, cũng còn được gọi là Hòa Hợp Nhị Thánh. Trên bức tranh là hình hai đứa trẻ hoạt bát đáng yêu, tóc dài xõa vai, một đứa tay cầm hoa sen, còn đứa kia tay cầm chiếc hộp hình tròn. Ngày hôn lễ dân gian phải treo bức tranh này trong buổi động phòng hoa chúc, hoặc là treo ở ngay sảnh đường, để cầu được may mắn tốt lành.

Đêm Trừ Tịch này, giống như đêm tân hôn của Hồ Lan Thành và Tiểu Chu, tình nồng ý đượm khôn xiết. Thế nhưng sau khi hai bên vui vầy, lại cảm thấy một sự lạnh lẽo thoáng qua. Tiểu Chu biết, mình không thể sống cả đời không danh không phận cùng Hồ Lan Thành, hạnh phúc trước mắt chỉ là một giấc mộng có thể bị đánh thức bất cứ lúc nào. Đến ngày ly biệt đó, cô phải đi đâu về đâu. Tuy đã quen với việc đa tình phóng túng, nhưng trong lòng Hồ Lan Thành cũng có chút áy náy xấu hổ, anh tự biết thế sự biến động từng ngày, bản thân không ở đây lâu. Tiểu Chu tuổi xuân phơi phới gửi thân nơi anh, năm nào đó từ biệt, sẽ phải làm thế nào?

Quả thực sắp phải từ biệt rồi. Tháng ba, Hồ Lan Thành phải đến Thượng Hải một chuyến, tuy chỉ là xa nhau trong thời gian ngắn, Hồ Lan Thành sẽ còn quay về Vũ Hán, nhưng đây rốt cuộc vẫn là lần đầu tiên họ xa nhau khi bắt đầu sống chung, khó tránh khỏi đau buồn. Lại thêm duyên tình như bèo nước, như tơ rối bay trong gió, chưa từng dám nghĩ đó là vĩnh viễn. Những lời không thể nói ra rốt cuộc vẫn phải nói, Hồ Lan Thành từ lần thề non hẹn biển, chỉ nói việc đã làm xong, sắp quay trở về.

Ngày ra đi, Hồ Lan Thành cùng Tiểu Chu đi dạo bên bờ sông, trong lòng ngưng đọng ngàn vạn cảm xúc, khó nói hết bằng lời. Thời gian dường như trôi nhanh hơn bình thường rất nhiều, chớp mắt thôi mắt trời đã lặn đằng tây. Tiểu Chu cũng nén nỗi đau buồn, mỉm cười nhàn nhạt: “Trở về nên đến thăm Trương tiểu thư nhé, lần này anh đi không cần phải quay lại nữa. Anh đi rồi, em sẽ gả cho người khác”. Tuy là có ý như thế, nhưng lời vừa mới dứt, mà lòng đã đau như cắt.

Hồ Lan Thành đến Thượng Hải, liền vội vội vàng vàng đến chung cư của Trương Ái Linh. Đôi vợ chồng xa nhau lâu ngày mới trùng phùng này, lại mặn nồng như thuở ban đầu. Trương Ái Linh tâm cao khí ngạo, khi bình tàn ngựa loạn đều không sợ hãi, nhưng hễ gặp người đàn ông này, là trong chớp mắt khuynh thành vì anh, khỏa lấp vì anh. Hồ Lan Thành là một người đàn ông đa tình, là kẻ bạc tình, chỉ biết đến người trước mặt. Vừa gặp Trương Ái Linh, trong đầu anh lập tức hiện lên quang cảnh thời gian hạnh phúc trong quá khứ của họ. Còn Tiểu Chu, chỉ một cái quay người, đã trở thành người xưa.

Bấy giờ, Trương Ái Linh đổi vai diễn cho Tiểu Chu. Cô rốt cuộc vẫn là Trương Ái Linh, Hồ Lan Thành gặp cô, liền không tránh khỏi bị khí thế của cô áp đảo. Người con gái này, chỉ tay trắng mà có thể đánh bại tất cả mọi loại vũ khí mà anh có. Vẻ đẹp kinh ngạc thế tục không thể diễn tả bằng lời của cô, đến nay vẫn khiến anh ý loạn tình mê như cũ. Nhưng đáng tiếc là, sức hút của cô chỉ có thể phát huy tác dụng những khi ở bên cạnh anh, hễ ly biệt, là người đàn ông này lại không cam chịu sống cô đơn, sẽ đi tìm người con gái khác, tìm một loại niềm vui khác mà anh cần.

Trương Ái Linh cảm nhận được, còn anh cũng không định giấu diếm, chỉ là vô tình nhắc đến Tiểu Chu. Trương Ái Linh vốn dĩ không muốn hỏi, nhưng cuối cùng cô vẫn thốt ra: “Tiểu thư Tiểu Chu trông thế nào?”. Trong lòng Hồ Lan Thành hoảng loạn, trả lời rất lí nhí, dường như không thành tiếng, rất cẩn thận, rất dè chừng. Anh không kể ra điều gì đặc biệt, chỉ nói có một câu: “Chiếc áo khoác màu xanh cô ấy mặc trên người vô cùng sạch sẽ”. Cô cười: “Tóc có uốn xoăn không?”. Anh đáp: “Không uốn, nhưng cũng hơi... cụp vào bên trong”. Anh miêu tả một cách khá vất vả.

Trương Ái Linh không cần hỏi nữa, trong lòng cô đã rõ, giữa Hồ Lan Thành và cô gái Tiểu Chu đó, nhất định là có chuyện. Nhưng sự tình phát triển đến mức nào, cô không muốn nghĩ nhiều hơn. Cô biết, một người đàn ông phóng túng như Hồ Lan Thành, trải qua suốt chặng đường ấy hẳn sẽ phát sinh ra biết bao nhiêu chuyện như vậy. Chỉ cần chuyện đó không ảnh hưởng nghiêm trọng, cô có thể bỏ qua. Thế nhưng,

trong thâm tâm cô lại ghen tức, chỉ là không đến mức khóc lóc nức nở mà thôi. Cô chính là một cô gái không dễ dàng nói lời ly biệt, nhưng hề đã quay người, là sẽ không bao giờ ngoái đầu nhìn lại.

Hồ Lan Thành bị những cô gái tốt như thế chiều chuộng đậm hư hỏng, cho nên, anh mới hết lần này đến lần khác không hề sợ hãi, không hề kiêng dè mà phụ bạc bọn họ. Dù sai lầm đến mức không thể quay đầu, anh vẫn cho rằng mình rất vô tội. Ở Thượng Hải hơn một tháng, Hồ Lan Thành vẫn yêu thương che chở Trương Ái Linh như trước kia. Những khi bên nhau, anh tuyệt đối không nhắc đến Tiểu Chu, dường như Tiểu Chu đã nhạt nhòa và biến mất khỏi thế giới của anh. Có lẽ, đây chính là hành vi nhất quán của Hồ Lan Thành, cho nên những cô gái đó, luôn tưởng rằng trong trái tim anh, mình thực sự quan trọng vô cùng.

Tháng ba ở Thượng Hải, là lúc tơ liễu phát phơ trong gió. Trương Ái Linh mặc một chiếc sườn xám in hoa, trông cực kỳ nổi bật trên phố, tơ liễu rơi lác đác vương trên mái tóc cô. Còn Hồ Lan Thành ở bên cạnh cô, dịu dàng gỡ tơ liễu ra cho cô. Bức tranh này có lẽ thực sự tuyệt diệu vô song, ân ái như thế, y hệt trước đây. Hồ Lan Thành, là phu quân của rất nhiều cô gái, nhưng chỉ là người đàn ông duy nhất của Trương Ái Linh. Nhưng người đàn ông này, cũng quen với việc không biết trân trọng hạnh phúc. Hay nói cách khác, thế giới của anh, không có hai từ “trân trọng”.

Thời gian này, Hồ Lan Thành đưa cháu gái Thanh Vân về Hàng Châu để kết hôn. Mấy năm nay, Thanh Vân luôn chăm lo cho cuộc sống của Hồ Lan Thành, đến nay cô được gả ột lái buôn gỗ ở gần quê cũ Hồ thôn, như thế cũng coi như có chỗ dựa. Sau khi kết hôn, Thanh Vân vẫn tiếp tục chăm lo cho căn nhà của Hồ Lan Thành ở Thượng Hải, còn chồng của cô thì gây ra vài phiền phức nhỏ cho Hồ Lan Thành.

Thời gian chưa bao giờ nhượng bộ con người, sau hơn một tháng tình cảm mặn nồng, Hồ Lan Thành và Trương Ái Linh lại sắp sửa phải vội vã ly biệt. Lần ly biệt này, tựa như khoét lỗ trong tim Trương Ái Linh, bởi vì cô biết, ở Vũ Hán còn có một cô gái như hoa như ngọc đang chờ đợi anh. Thậm chí cô còn không dám tin rằng, giữa họ thực sự đã có điều gì. Thậm chí cô tự lừa dối bản thân rằng, Hồ Lan Thành và Tiểu Chu chẳng qua là trò chơi trong lúc cô đơn. Đợi đến khi trò chơi kết thúc, tất cả đều trở lại như ban đầu. Dẫu sao họ đã có giấy kết hôn, đã có hẹn ước sống cuộc đời năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên, có tình sâu cùng ở cùng tu, cùng duyên cùng tướng, cùng nhìn cùng biết.

Nhưng, Hồ Lan Thành lại không nghĩ như thế, anh nhớ rất nhanh, quên cũng rất nhanh. Anh ao ước nắm tay nhau qua năm tháng tuổi xuân, cũng ngưỡng mộ rong ruổi đi tìm tri kỉ. Thứ anh muốn không phải là hào khí mưu chuyện giang sơn, mà là nhu tình đối chén giao bôi. Tháng năm, Hồ Lan Thành mang theo hành lý vội vã trở về Vũ Hán, khói bếp lừng lờ của vụn mái nhà đất Hán Khẩu gợi lên trong anh một cảm giác thân thuộc như trở về nhà. Qua sông Hán Thủy, trở về bệnh viện, trong lòng anh chỉ nhưng nhớ một mình Tiểu Chu, người yêu bé nhỏ đang lặng lẽ đợi chờ anh ở nhà.

Hồ Lan Thành và Tiểu Chu sống ở đây mấy tháng cuối cùng, lẽ đời hỗn loạn. Họ coi mỗi ngày như thể một năm trôi qua. Tiểu Chu cũng không so đo thân phận. Hồ Lan Thành tự biết thời cuộc ngày càng bất ổn, anh cũng không muốn liên lụy nhiều đến Tiểu Chu. Đôi bên gắn bó, tuy là tình sâu ý nặng, nhưng cả ngày đều lo sợ bất an.

Trong Đời này kiếp này, Hồ Lan Thành viết: “Bỗng một ngày, khi chúng tôi đang ở trong phòng, máy bay sà thấp xuống núi Phượng Hoàng với cự ly không quá nghìn bước, pháo bắn xuống, quét qua nóc tòa nhà bệnh viện, rồi lao về phía mặt sông. Tôi và Huấn Đức trốn trong phòng bếp phía sau, nhìn ra mé ngoài cửa phòng, dường như loạn binh giết người hoặc là đại hồng thủy tràn đến, lại thêm tràng pháo súng vang lên, đôi cánh của máy bay suýt chút nữa tốc hết mái nhà, nói thì chậm, xảy ra thì nhanh, Huấn Đức kéo tôi chạy đến chỗ đóng cửa sau bếp, dùng thân mình che cho tôi...”.

Trương Ái Linh nói rất đúng, người trong thời loạn, sống được ngày nào hay ngày đó. Huống hồ là người có thân phận như Hồ Lan Thành, sự không thanh bạch của anh, cuối cùng sẽ bị lịch sử phê phán. Hồ Lan Thành có dự cảm, ngày đại hạn không còn xa nữa.

Ngày 15 tháng 8, Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện, Hồ Lan Thành lâm vào thế cùng đường mạt lộ. Anh cố vũ quân đoàn trưởng của quân đoàn số 29 là Trâu Bình Phàm tuyên bố Vũ Hán độc lập. Nhưng non sông đã định, anh cũng không thể cứu vãn, sự đầu cơ về mặt chính trị lần này của anh, đã hoàn toàn thất bại sau mười ba ngày.

Bấy giờ Hồ Lan Thành như con chó của nhà có tang, non cùng nước tận, không có đường lùi. Để bảo toàn

tính mệnh, anh chỉ còn nước chạy trốn. Nếu ban đầu đến Vũ Hán, anh không nảy sinh mối nghiệt duyên với Tiểu Chu, một mình đến một mình đi, thì cũng xong rồi. Nhưng bây giờ, đối diện với cô thiếu nữ vì anh mà không may mắn hối hận này, anh sao có thể đành lòng quay bước.

Trước khi ra đi, Hồ Lan Thành đến nói với Tiểu Chu: “Anh không thể mang em đi theo, là vì không muốn em phải chịu khổ cùng anh, lần này anh phải thay đổi tên họ. Chúng ta hẹn nhau, anh phải giữ chí khí như lúc thường, em cũng phải giữ gìn sức khỏe, không được khóc nhiều. Nụ cười của em đẹp vô cùng, em phải giữ nụ cười vì anh, đến khi chúng ta gặp lại, ánh mắt em vẫn xinh đẹp rạng ngời như ngày hôm nay...”.

Không sai, trước khi ra đi, Hồ Lan Thành đưa cho Tiểu Chu một số tiền và đồ trang sức bằng vàng, đủ để cô chi tiêu trong một thời gian. Chút tình ý chân thành và vài lời ngon ngọt khiến trời đất cũng phải động lòng có thể bù đắp cái gì? Có thể bù đắp cho sự lạnh lẽo ngày sau của thiếu nữ vô tội này sao?

Ngày chia tay, cô kim lệ mỉm cười, xinh đẹp đến lay động tâm can. Mà lòng anh lại yên lặng vô cùng, đã không cảm thấy buồn bã, cũng không có một lời an ủi. Qua sông Hán Thủy, Hồ Lan Thành bắt đầu cuộc chạy trốn nơi chân trời của mình. Nếu lại tương phùng, đã không biết người đã ở nơi đâu. Lệ son phấn, giữ người say, bao giờ gặp, đời người mới hận dài dằng dặc như nước chảy về biển đông...

17. Chương 17

Tự mình tàn úa

Bản thân đang chết đi từng tắc từng tắc một, thế giới đáng yêu này cũng đang chết đi từng tắc từng tắc một. Khi bạn cười, cả thế giới cũng cười với bạn; khi bạn khóc, chỉ có một mình bạn khóc mà thôi.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Đầu thu, trời xanh như nước, lau lách đìu hiu. Những ngày thuyền chài sáo trúc sóng xanh mênh mang, chơi trăng ca hát tiêu dao nhàn nhã, đã sớm lùi xa. Đời người như mộng, lòng người cũng không thể trở về quá khứ. Thuyền trôi sông dài, ngẩng đầu nhìn mây trời ngang trời, chim bay mãi miết. Trăm ngàn năm qua, gió mây chìm nổi, biết bao lịch sử chìm xuống đáy sông, không còn xuất đầu lộ diện.

Hồ Lan Thành trong lúc chạy trốn dường như không hề hối hận, anh nói: “Tôi chẳng qua là thất bại một lần. Giữa trời đất luôn có thành có bại, nước sông Trường Giang tiền thuyền đi, xưa nay tiền người thắng cũng tiền cả kẻ bại. Niềm hân hoan của người thắng đúng là như nước chảy ào ào, còn sự khiếm tốn của kẻ bại cũng khiến giang sơn yên lặng”. Một người tự phụ và đánh mất lương tri như thế, không biết thế nào là làm đường lạc lối quay về, ngược lại còn cảm thấy chạy trốn để giữ mạng sống nơi chân trời là một việc hết sức vinh quang lỗi lạc. Vốn chỉ vì công danh, nên đã đi vào con đường lầm lối, nhưng đến nay, anh đã biến giả thành thật.

Cuối cùng anh thật thảm bại, phải dựa vào sự che chở của Nhật để chạy trốn sang Tây Tạng. Trong quân Nhật có người khuyên anh nên trốn sang Nhật, Hồ Lan Thành quyết sẽ ẩn mình trong dân gian. Anh hiểu rõ rằng, với thời cuộc hiện tại, dẫu có đi Nhật Bản, cũng không thể được an nhàn. Chẳng bằng tìm được nơi đảo nguyên thôn dã, mai danh ẩn tích trốn tránh, đợi sóng gió qua đi, để tính nước cờ khác. Dường như trong bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào, người đàn ông này cũng có thể bình tĩnh, mặc cho khói mây thế gian bao trùm, từ tối tới sáng anh đều an ổn lâu dài.

Thời gian này, anh lên viết cho Trương Ái Linh một lá thư, nói rõ hành tung của mình, báo rằng mình vẫn bình an. Trương Ái Linh biết anh đang lâm vào hoàn cảnh hiểm nguy, đọc thư xong vui mừng khôn xiết, trong lòng thở phào nhẹ nhõm. Tháng chín, Hồ Lan Thành đến Nam Kinh. Mấy ngày sau, anh lại từ Nam Kinh đi tàu hỏa đến Thượng Hải, đây là cơ hội để anh nói lời chia tay với Trương Ái Linh. Trong lòng Hồ Lan Thành hiểu rõ rằng, khi gió mưa ập đến, anh cần một người con gái giống như Trương Ái Linh ở bên. Trương Ái Linh là một cô gái có nghĩa khí, xuất thân quý tộc, lại am hiểu sự đời. Cho nên, cô không cần cho anh bất cứ ủng hộ thực tế nào, chỉ cần gặp cô, là anh đã thấy yên lòng rồi.

Tại tòa chung cư Eddington, Hồ Lan Thành đề cập đến chuyện đi Nhật Bản. Trương Ái Linh nghe xong, chỉ kể lại một chuyện cũ của cụ ngoại Lý Hồng Chương. Lý Hồng Chương vì từng đại diện cho triều đình nhà Thanh đến Nhật Bản ký “Hiệp ước Mã Quan”, mà cảm thấy nhục nhã vô cùng, từng thề rằng “suốt đời

không đặt chân lên đất Nhật”. Sau này, ông từng đến Nga ký kết “Điều ước Trung Nga”, phải đổi thuyền ở Nhật Bản, phía Nhật Bản đã sớm chuẩn bị chỗ ở trên bờ cho ông, nhưng ông từ chối lên bờ. Việc này nhìn tưởng chừng như không liên quan đến Hồ Lan Thành, nhưng Hồ Lan Thành đã hiểu ý tứ của Trương Ái Linh, cô muốn khuyên anh đừng để bản thân lâm vào cảnh khốn cùng hơn nữa. Nghe xong, Hồ Lan Thành chỉ im lặng không nói gì hơn.

Đêm đó, Trương Ái Linh trần trọc mất ngủ. Những ân tình trước kia còn lưu trữ ở nơi đây, nay từng chút từng chút trôi qua trước mắt. Hai người đã từng yêu thương thắm thiết nhường ấy, đến nay bỗng cảm thấy xa cách biết bao, lạ lẫm biết bao. Đối với Trương Ái Linh, kháng chiến chống Nhật thắng lợi vốn cũng là chuyện vui, đây cũng là lương tri mà một người Trung Quốc nên có. Nhưng nhìn người đàn ông trước mắt này, cô làm sao có thể cười nổi, cô cho rằng mình không có tư cách để cười. Tình duyên trăm tơ ngàn mối giữa họ, đã định rằng cô phải vinh nhục cùng anh. Cuộc đời của cô, vì người đàn ông này mà không còn trong sạch. Nhưng cô không hối hận, chỉ là sự bạc tình của anh, thực sự khiến người ta ớn lạnh đến tận tâm can.

Ngày hôm sau, Hồ Lan Thành quyết định đồng hành cùng người chồng của cháu gái Thanh Vân là Thẩm Phụng Lâm, đến Chiết Giang trốn. Hồ Lan Thành rời khỏi Thượng Hải chỉ mới mười ngày, “Chính phủ Quốc dân” Trùng Khánh đã công bố và thực thi “Dự thảo điều lệ xử lý Hán gian”, lập tức có hơn một vạn tên Hán gian lớn nhỏ của chính phủ Ương Tinh Vệ bị bắt giam. Mà trên bảng danh sách Hán gian được công bố, Hồ Lan Thành đứng đầu bảng.

Trên đường chạy trốn, Hồ Lan Thành đọc được tên của mình trong danh sách, tâm trạng hết như con chim sợ cành cong. Ngay sau đó, anh di chuyển qua Hàng Châu, Thiệu Hưng, rồi lại đến Chư Kỳ, ở nhà của Tư Tụng Đức. Tư Tụng Đức bằng tuổi Hồ Lan Thành, thời trung học, còn học cao hơn Hồ Lan Thành hai lớp, sau học khoa Trung văn trong trường Đại học Quang Hoa, về sau, không cẩn thận bị nhiễm bệnh mà chết. Mười tám năm trước, Hồ Lan Thành từng đến nhà họ Tư ở một thời gian, cho nên mẹ của Tư Tụng Đức – Tư bá mẫu – đối xử với anh như con cái trong nhà. Nhà họ Tư còn có một người mẹ kế, tên là Phạm Tú Mỹ, lớn hơn Hồ Lan Thành hai tuổi, từng sinh cho Tư lão gia một người con gái. Hồ Lan Thành gọi cô ấy là Phạm tiên sinh.

Vị Phạm tiên sinh này, lại khiến kẻ cô đơn trên đường chạy trốn là Hồ Lan Thành, động lòng ái mộ. Trong Đời này kiếp này, anh viết: “Tôi rất hiếm khi nói chuyện với cô ấy, nhưng cô ấy cũng để ý đến việc tôi ở lại phòng khách, lễ nghi đối đãi với khách hơi thiếu chu đáo. Có lúc, tôi thấy cô ấy đi làm đồng về, lấy một chiếc ghế tre tới ngồi ở gian phòng sát nhà bếp, vấy dài áo ngắn bằng vải thô, trầm tĩnh như thế, gợi lên một cảm giác rất phong lưu. Tôi không nghĩ được điều gì khác, chỉ rõ ràng cảm thấy xung quanh chỉ có một mình cô ấy”. Chuyện phong lưu của Hồ Lan Thành, thực sự khiến độc giả hoa mắt chóng mặt.

Hồ Lan Thành trốn ở Chư Kỳ mấy tháng, vì Chiết Giang tra bắt Hán gian quá nghiêm ngặt và sát sao, nên cuối cùng quyết định tạm thời đến Kim Hoa trốn. Lần này đi cùng anh chính là Phạm tiên sinh. Nhưng đến Kim Hoa, lại suýt chút nữa lọt vào tay đặc vụ “Lam Y xã” của Quốc dân đảng. Sau đó, theo đề nghị của Phạm Tú Mỹ, hai người vội vã trốn sang nhà cũ của nhà họ Phạm ở Ôn Châu.

Trên đường chạy trốn, Hồ Lan Thành thấy người đi đường và dân trong núi không hề nghi ngờ bọn họ, lòng mới bớt hoảng loạn sợ hãi, không kìm được cùng Phạm Tú Mỹ thưởng thức cảnh đẹp đầu đông của Giang Nam trong tiết trời quang đãng sáng sủa. Trời trong cảnh đẹp, tiếng suối róc rách, Hồ Lan Thành bắt đầu kể lại tình sử lãng mạn của mình cho người phụ nữ trước mặt nghe. “Mỗi đoạn đường chúng tôi đi sau khi xuống xe, tôi đều kể một chuyện nhỏ của mình, và nhắc đến việc đi khắp bốn phương, chuyện về Ngọc Phượng, Ái Linh, và Tiểu Chu, từng chuyện từng chuyện đều kể cho Phạm tiên sinh nghe, quãng đời mà tôi đã trải qua cũng đang bay tít tận nơi chân trời so với hoàn cảnh hiện tại, mà chẳng đường phía trước trở nên xa xôi vô hạn”.

Tiến chàng đến Nhất Lý Đình, trong Nhất Lý Đình nói chuyện tư tình. Chuyến tiến đưa này của Phạm Tú Mỹ, là lấy thân đưa tiến. “Ngày mùng 8 tháng 12 tiến đến sông Lệ Thủy, rồi chúng tôi thành vợ thành chồng. Đây chính là vì tôi cảm kích, sự cảm kích giữa nam và nữ, cuối cùng vẫn chỉ có lấy thân đền đáp”. Những lời ấy dường như hoàng hoàng nhiên biết bao nhiêu, sự phản bội của anh, lại biến thành sự cảm kích. Trên thế gian lại có người đàn ông như thế, không chút hối hận vì mình đã bán nước, phụ bạc vô số giai nhân, mà ngược lại vẫn cảm thấy đó là điều đương nhiên. Khi anh và Phạm Tú Mỹ hoan hỷ vui vầy, anh

đã quên mất Trương Ái Linh từng cùng mình thề non, cùng tu cùng ở, đã quên mất Chu Huân Đức cùng mình hẹn biển.

Nhưng trong Đời này kiếp này, anh lại đưa ra lời giải đáp về mối nhân duyên của mình với Phạm Tú Mỹ, khiến người đời cảm thấy nực cười khôn xiết. “Trong lúc nguy hiểm lo lắng, tôi và Phạm Tú Mỹ kết làm vợ chồng, không phải không có ý muốn lợi dụng, phải lợi dụng người ta, có thể thấy tôi không thành thực. Nhưng mỗi khi tôi lợi dụng người khác, nhất định phải biến giả thành thật, một phần tình cảm phải trả lại hai phần, trung thực và sự linh hoạt thích ứng với hoàn cảnh là một, nếu nói tôi không trong sáng, tôi cũng khó mà biện bạch được”.

Đến Ôn Châu, Hồ Lan Thành đổi tên thành Trương Gia Nghi. Trương Ái Linh từng nói: “Khi ấy, anh thay tên đổi họ, có thể gọi là Trương Khiên, hoặc gọi là Trương Chiêu, ở một góc nhỏ nơi chân trời sẽ có em đang vậy anh gọi anh”. Đến nay, Hồ Lan Thành quả nhiên thay tên đổi họ, không phải là Trương Khiên, cũng không phải là Trương Chiêu. Nhưng Trương Ái Linh vẫn giữ lời hứa, dọc đường phong trần, nghìn dặm xa xôi, lặn lội đến Ôn Châu, chỉ vì muốn gặp người đàn ông bạc tình này. Cô đến đột ngột, khiến Hồ Lan Thành luống cuống không biết làm sao. Hồ Lan Thành nói lúc nào giữa anh và Trương Ái Linh cũng giống như chốn nhân gian trên thiên đường, đến nay anh lại không muốn để Trương Ái Linh nhìn thấy dáng vẻ thảm hại suy sụp của mình ở giữa chốn thôn quê. Khi gặp nhau, anh không những không vui mừng, mà còn nổi giận: “Em đến làm gì? Còn không mau quay về!”.

“Em từ Chư Kỳ Lệ Thủy đến, dọc đường nghĩ rằng anh đi qua nơi này. Thế nên, lúc trên thuyền mong mong ngóng ngóng nhìn thấy thành Ôn Châu, nghĩ là anh đang ở đó, thành Ôn Châu này giống như có châu báu đang tỏa ánh hào quang.” Đây là lời của Trương Ái Linh, chân tình như thế, khiến người ta đau lòng ngậm ngùi. Nhưng Hồ Lan Thành đã được hưởng quá nhiều ân tình của hồng phần giai nhân, anh không báo ơn thì thôi, còn hết lần này đến lần khác nhẫn tâm làm tổn thương cô.

Trương Ái Linh ở tại một nhà trọ cạnh công viên, ban ngày Hồ Lan Thành đến thăm cô, còn ban đêm sợ cảnh sát đi tuần. Lúc đó, Trương Ái Linh còn chưa biết chuyện giữa Hồ Lan Thành và Phạm Tú Mỹ, những lúc cùng Hồ Lan Thành ở trong phòng của nhà trọ, tuy có cảm giác xa cách, nhưng vẫn ân cần như xưa. “Có lúc hai người cùng gối đầu nằm trên giường nói chuyện, hai người mặt áp mặt bốn mắt nhìn nhau, trong mắt cô lấp lánh nụ cười, gương mặt như một đóa hoa mầu đơn lớn nở bừng rạng rỡ, nở hết không giữ lại chút nào. Khi tôi và cô ấy bên nhau, tôi luôn cảm thấy một ngày trôi qua thật dài thật dài”.

Hồ Lan Thành không biết, với tâm tư nhạy cảm tinh tế, Trương Ái Linh không thể không phát giác quan hệ khác biệt giữa anh và Phạm Tú Mỹ. Ngày hôm đó, ba người chạm mặt, Trương Ái Linh khen Phạm Tú Mỹ xinh đẹp, muốn vẽ tranh cho cô ta. Hồ Lan Thành đứng một bên, nhìn cô phác thảo khuôn mặt, vẽ mày mắt sống mũi, nhưng khi đang chuẩn bị vẽ đến khóe miệng, cô bỗng dừng bút không vẽ nữa. Phạm Tú Mỹ đi rồi, Hồ Lan Thành truy hỏi mãi, Trương Ái Linh buồn bã đáp: “Em cứ vẽ cứ vẽ, nhưng luôn cảm thấy thần sắc của cô ấy, cái miệng của cô ấy, càng lúc càng giống anh, trong lòng chợt giật mình hoảng sợ, khó chịu nên không thể vẽ tiếp được, còn anh chỉ biết hỏi em tại sao không vẽ nữa!”.

Trương Ái Linh ngược nhìn người đàn ông bội bạc trước mặt, chỉ cảm thấy đáng tiếc. Cô luôn phải kìm nén tình cảm, luôn phải dùng sự trầm tĩnh để nhẫn nhịn chịu đựng sự phản bội của anh. Lần này, Trương Ái Linh cũng muốn Hồ Lan Thành giải thích rõ ràng. Trong ngõ tối quanh co, Trương Ái Linh muốn Hồ Lan Thành lựa chọn giữa cô và Tiểu Chu. Nhưng Hồ Lan Thành chỉ nói: “Anh đối với em, trên trời dưới đất, không có thứ gì có thể so sánh được, nếu chọn em, chẳng những làm em thiệt thòi, mà cũng có lỗi với Tiểu Chu...”.

Trương Ái Linh hiểu rằng, người đàn ông này, là đáp án mà định mệnh không trao được cho cô. Lần này cũng là lần duy nhất cô trách hỏi: “Khi anh và em kết hôn, trên hôn thiếp, anh đã viết kiếp này bình yên, anh có mang lại sự bình yên cho em không?”. Hồ Lan Thành chỉ nói sự đời lạnh lẽo, chuyện ngày mai còn không biết ra sao, anh không muốn đưa ra bất cứ lời giải thích nào.

Không còn bất cứ lý do nào để ở lại nữa, ngày hôm sau, Trương Ái Linh thu dọn hành lý đơn giản và cả trái tim trăm ngàn vết thủng của cô, rời khỏi Ôn Châu. Tháng hai giá lạnh, mưa khói mịt mờ, Hồ Lan Thành đưa cô lên thuyền, hai bên thậm chí còn chẳng dám đau buồn. Trước lúc đi, Trương Ái Linh để lại một câu: “Cuối cùng anh vẫn không chịu. Em từng nghĩ, nếu em buộc phải rời bỏ anh, cũng không đến mức tự sát, nhưng cũng không thể lại yêu người khác, mà em chỉ tự tàn úa”.

Mối tình khuynh thành của ngày trước đó, đã chôn vùi trong sóng nước cuộn cuộn, cùng với sự nặng tình, sự thơ ngây của cô. Người đàn ông như thế này, đáng để cho Trương Ái Linh tàn úa vì anh ta sao? Trời đất tịch liêu, bến sông buồn thảm, phía xa xa không biết người nào đang ai oán hát câu: “Người quân tử của quá khứ nghe em nói, nghe em nói...”. Khúc tàn người tan, thế giới tự nhiên sẽ phẳng lặng trở lại.

18. Chương 18

Không hẹn gặp lại

Khi người đàn ông mơ tưởng đến thể xác của một cô gái, anh ta sẽ quan tâm đến tâm hồn của cô ấy, nhưng lại tự dối mình rằng đã yêu tâm hồn của cô ấy. Duy chỉ có sau khi chiếm lĩnh được thể xác, anh ta mới có thể quên đi tâm hồn của cô ấy. Có lẽ, đây chính là biện pháp giải thoát duy nhất.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Thời gian cô độc lẻ loi, xưa nay vốn vẫn vậy, nó không cúi mình quay trở lại vì bất cứ người nào. Thiết tưởng Trương Ái Linh cũng giống như thời gian, tinh táo dứt khoát, nhưng cô vẫn bị trúng mũi tên sắc nhọn của tình yêu, lại vì thế mà chảy máu không ngừng. Cô vì người đàn ông tên gọi Hồ Lan Thành rơi lẫn xuống bụi trần, rồi lại từ bụi trần nở hoa. Đáng tiếc là, đóa hoa này, đã nở sai thời điểm, thế nên, chẳng thể kết thành quả.

Những hẹn ước thề nguyện sống chết bên nhau trước kia, nay hết thảy đã thành nước chảy mây trôi. Có những con đường, khi sống trên nhân gian nhất định chỉ đi qua một lần; có những con người, đời này nhất định chỉ yêu một lần. Mang theo tấm thân đầy thương tích trở về Thượng Hải, Trương Ái Linh vẫn còn nhớ đến cái ngày mưa khói lạnh lẽo ấy, chỉ là người nắm tay đi qua mưa gió đó, đã trở nên mơ hồ. Cô viết cho Hồ Lan Thành một lá thư: “Ngày hôm đó, khi tàu sắp khởi hành, anh quay lại bờ. Một mình em cầm ô bước đến bên thành tàu, nhìn những con sóng vàng cuộn cuộn chảy, cứ thế đứng sững nước mắt tuôn rơi hồi lâu”. Người con gái không chịu rơi nước mắt trước mặt người khác này, cuối cùng vẫn khóc thầm vì tình yêu.

Ngày tháng tươi đẹp tựa như nước, trái tim của cô đã là xế chiều, sẽ không còn nở hoa nữa. Mà anh thì vẫn tùy duyên vui vẻ, cùng người con gái khác nắm tay sóng bước dưới ánh trăng sáng, cảm nhận sự chân thực khi bên nhau, chân thực đến mức không thể thốt ra nổi lời thề nguyện. Thế nhưng rốt cuộc thì Hồ Lan Thành vẫn đang chạy trốn, cuộc sống của anh, có giai nhân bầu bạn, và cũng có âu lo đi kèm.

Tháng tư năm 1946, một hôm có quân lính đến cửa nhà của Phạm Tú Mỹ thăm dò, Hồ Lan Thành biết nơi này không thể ẩn trốn được nữa. Ngay trong đêm, lên thuyền từ Ôn Châu chạy đến Chư Kỳ một lần nữa. Về đến nhà họ Tư, Hồ Lan Thành và Phạm Tú Mỹ không thể ở bên nhau một cách vô tư thoải mái như trước nữa. Chuyện của anh và Phạm Tú Mỹ, trong lòng Tư bá mẫu cũng hiểu, chỉ là đôi bên không nói ra mà thôi. Đúng lúc này, Phạm Tú Mỹ có thai, sinh một đứa trẻ ở đây đương nhiên là điều không thể, Hồ Lan Thành đành mượn cớ để cô một mình tự đến bệnh viện ở Thượng Hải để giải quyết cái thai.

Nguồn ebook: s:// .luv-ebook

Phạm Tú Mỹ đến Thượng Hải, tìm thẳng đến Thanh Vân. Thanh Vân đọc xong lời nhắn của Hồ Lan Thành, liền hiểu ra mọi chuyện, bèn sắp xếp nhà trọ cho Phạm Tú Mỹ, rồi lập tức dẫn cô ta đi kiểm bệnh viện, kết quả là cần một trăm đồng làm phí phẫu thuật. Phạm Tú Mỹ không còn cách nào, đành lấy ra lời nhắn mà Hồ Lan Thành gửi cho Trương Ái Linh. Thanh Vân dẫn Phạm Tú Mỹ đến chung cư Eddington, Trương Ái Linh đọc lời nhắn, không còn gì để nói, quay người về phòng, lấy ra một chiếc vòng vàng, đưa cho Thanh Vân: “Đem bán đi, đưa Phạm tiên sinh đi giải quyết”.

Trương Ái Linh đối với Hồ Lan Thành quả là tận tình tận nghĩa. Mấy tháng chia xa, cô đem hết tiền nhuận bút của mình gửi cho Hồ Lan Thành, bây giờ đến phí làm phẫu thuật cho Phạm Tú Mỹ, Hồ Lan Thành cũng vẫn mở miệng ra xin cô. Lòng Trương Ái Linh đã nguội lạnh như tro tàn, tổn thương mà anh mang đến cho cô, vì quá nhiều nên cô đã coi như bình thường. Đối với người đàn ông này, cô không còn bất cứ mong đợi gì nữa. Lãng tử tình mênh mông như biển đó, chẳng tiếp theo, sẽ đến phương trời nào, cô chưa từng biết, và cũng không muốn biết nữa.

Còn Hồ Lan Thành trốn trên lầu nhà họ Tư, bắt đầu viết bộ Vũ Hán ký dài tập. Năm tháng vội vã, chớp mắt đã tám tháng trôi qua, Vũ Hán ký đã viết được năm mươi vạn chữ, mà anh biết, cứ trốn mãi trên lầu nhà họ Tư, cũng chẳng phải kể lâu dài. Có lẽ đợt kiểm tra hộ khẩu ở Ôn Châu đã xong, vậy nên quyết định đi Ôn Châu. Anh xuất phát từ Chư Kỳ, chọn đường đi Thượng Hải trước tiên, lần này, Phạm Tú Mỹ không đi cùng anh.

Chung cư Eddington. Trương Ái Linh nhìn Hồ Lan Thành chia xa đã gần một năm, tưởng chừng như cách cả một đời. Đêm nay, hai người cùng ngồi ôm gối dưới ánh đèn, nhưng không còn tình nồng ý đượm như ngày xưa nữa. Ngắm những người hối hả đi về dưới ngọn đèn đường bên ngoài khung cửa, Trương Ái Linh nhớ đến vô số đêm, cô chong đèn, nhưng anh không quay về. Nay người đã về, nhưng anh đã không còn là người cô muốn đợi nữa. Hồ Lan Thành kể hết cho Trương Ái Linh nghe sự thực về anh và Phạm Tú Mỹ, cô nghe xong không nói một lời. Nhưng khi anh hỏi cô đã đọc Vũ Hán ký chưa, cô chỉ lạnh nhạt đáp: “Không đọc tiếp được”.

Không phải là trái tim cô nguội lạnh, mà nó đã hóa thành tàn tro. Hồ Lan Thành căng thẳng, anh cảm thấy quan hệ giữa anh và Trương Ái Linh thân mật, lại trong hoàn cảnh thích hợp như thế này, nhưng sao chẳng có lấy một chút tình cảm thích hợp nào. Vô vàn món nợ và sự phản bội của anh, làm sao anh có thể đòi hỏi sự khoan dung của cô? Trương Ái Linh chỉ cầu trời xanh có thể giúp cô vượt qua biển lớn của quãng thời gian này, quên đi yêu hận, từ đây chẳng vui chẳng sợ nữa.

Đêm ấy, Trương Ái Linh và Hồ Lan Thành ngủ khác phòng. Ngày hôm sau, trời còn chưa sáng, Hồ Lan Thành đã đến phòng ngủ của Trương Ái Linh, quỳ trước đầu giường cúi xuống hôn cô, từ trong chăn cô giơ tay ôm lấy anh, đột nhiên nước mắt giàn giụa, chỉ gọi một tiếng: “Lan Thành!”. Một tiếng kêu tuyệt vọng đến thế, e là đến chính Trương Ái Linh cũng thấy chấn động. Trong Đời này kiếp này, Hồ Lan Thành nói: “Đây là tiếng kêu thống thiết của đời người. Trái tim tôi chấn động, nhưng vẫn không nghĩ về thứ khác được”. Là anh không nghĩ hay là anh không dám nghĩ, có lẽ anh đã sớm quen với việc tình cảm là gió nhẹ mây nhạt đối với bản thân, là trời long đất lở đối với người khác.

Hồ Lan Thành thấy thiếu tự tin, mặc dầu cả đời anh đã quen với việc được nữ giới yêu thương và ban ơn huệ, nhưng anh sợ mất đi những thứ đó. Anh và Trương Ái Linh đều không biết, chia tay lần này, cả đời này không thể gặp lại nhau nữa. Mỗi tình duyên thành này, đã kết thúc trong im lặng như thế, thành không đổ, mỗi người trong thành đều bình an vô sự. Đến giữa trưa, Hồ Lan Thành từ Ngoại Than lên thuyền đi Ôn Châu. Anh nói rất đúng, sóng nước Trường Giang tiễn thuyền đi, xưa nay tiễn người thắng và cũng tiễn kẻ bại, tiễn anh hùng cũng tiễn cả thảo khấu.

Không hổ là Hồ Lan Thành, sau khi trở về Ôn Châu, anh tìm cách để làm quen với đệ nhất danh kì[1] Lưu Cảnh Thần, ở đây anh đã được an toàn. Vị Lưu tiên sinh này cũng tiễn cử Hồ Lan Thành vào dạy học ở trường trung học Ôn Châu, anh dự tính sẽ triệt để trốn tránh để qua đại nạn này. Hồ Lan Thành vẫn tham vọng như trước, nghĩ rằng sau này còn phải xông pha khắp chốn, kinh qua tai kiếp này, hết thấy quá khứ sẽ trôi qua hết. Anh cần bắt đầu lại, kết giao với những người mới, nên lại viết thư cho danh nho đương thời Lương Sáu Minh, trao đổi học vấn với ông ta.

[1] Danh kì ở đây là người có vốn sống lịch duyệt, uy tín lẫy lừng.

Thời gian này, Hồ Lan Thành bắt đầu viết bản thảo Sơn hà tuế nguyệt. Cuốn sách này bắt nguồn từ cảm hứng mà Trương Ái Linh mang lại cho anh. Rất nhiều câu viết ra, anh cảm giác giống như văn phong của Trương Ái Linh. Thậm chí anh còn vội vàng biên thư kể với Trương Ái Linh về cuốn sách Sơn hà tuế nguyệt này, kể cho cô biết hiện nay ở Ôn Châu anh đã thoát khỏi tình cảnh nguy hiểm, bắt đầu một cuộc sống mới ánh dương như nước, vạn vật thanh tịnh.

Ngày mùng 10 tháng 6 năm 1947, Hồ Lan Thành nhận được thư của Trương Ái Linh. Bóc thư ra, chỉ mới đọc câu đầu tiên, lập tức anh thấy dường như giữa trời xanh vang lên một tiếng nổ lớn, nhưng anh vẫn cố gắng bình tĩnh đọc hết. Trương Ái Linh viết thế này: “Em đã không còn yêu anh nữa. Còn anh cũng hết yêu em từ lâu. Quyết tâm lần này, là suy ngẫm của em trong suốt thời gian nửa năm dài đằng đẳng, khi ấy vì sự cố Tiểu Cát, nên không muốn gây thêm khó khăn cho anh. Anh không cần đến tìm em, cũng không cần viết thư nữa, vì em cũng không đọc đâu”.

Tiểu Cát được nhắc đến trong thư, là nói chệch đi của Tiểu Kiếp (tức kiếp nạn nhỏ). Đối với Hồ Lan Thành,

Trương Ái Linh thực sự rất từ bi, rất thương xót, cô đợi anh tai qua nạn khỏi, yên ổn trở lại, mới đoạn tuyệt với anh. Trong thư Trương Ái Linh còn gửi kèm ba mươi vạn đồng cho Hồ Lan Thành. Đây là nhuận bút kịch bản của mấy bộ phim mà cô mới viết gần đây, một bộ Mối tình bất diệt, một bộ Thái Thái vạn tuế, tất cả nhuận bút đều cho Hồ Lan Thành. Mấy năm Hồ Lan Thành chạy trốn khắp nơi, Trương Ái Linh chưa từng gián đoạn việc gửi tiền cho anh, lần này, là lần nhiều nhất, và cũng là lần cuối cùng.

Hồ Lan Thành đọc thư xong, cũng không giật mình hồi hận, chỉ cảm thấy sự dứt khoát đoạn tuyệt của Trương Ái Linh cũng là hợp lý. Anh biết, cô thực sự không thể chịu đựng được nữa, nên mới không chờ lại đường lui như thế. Mấy ngày sau, Hồ Lan Thành tự biết không thể viết thư hồi âm cho Trương Ái Linh nữa, bèn viết một lá thư gửi cho bạn thân của cô – Viêm Anh. Thư viết: “Ái Linh là giai nhân xinh đẹp ngồi bên ngọn đèn đỏ, còn em là hoa mai phản chiếu trên khung cửa sổ giấy nhà cô ấy, nay anh muốn nhờ hoa mai gửi đôi lời giải bày. Trong kinh Phật có A Tu La, hái hoa bốn phương, ủ rượu trên biển không thành, có lúc anh cũng kinh hoàng đau buồn mà đánh mất mình như thế...”.

Đương nhiên Viêm Anh không đáp lại, việc mà Trương Ái Linh đã hạ quyết tâm làm, thì cô sẽ không bao giờ thay đổi. Mối tình duyên trong thời loạn này, đã hoàn toàn chấm dứt trong cuộc đời của cô. Người đàn ông mang tên Hồ Lan Thành kia, sẽ không bao giờ còn có thể gọi lên một gợn sóng nào trong trái tim của cô nữa, không bao giờ nữa. Về sau, cho dù cô và Hồ Lan Thành còn có nhiều qua lại muốn cắt cũng không dứt, nhưng tất cả những hồi ức giữa cô và người đàn ông này, cô đã xóa bỏ triệt để.

Hồ Lan Thành vẫn không thay đổi tính tình, trong quá trình di chuyển hết nơi này đến nơi khác, anh vẫn sống rất an nhiên tự tại. Anh đến Bắc Kinh, rồi Nhật Bản. Mấy năm sau, lại kết hôn với Dư Ái Trân – người vợ góa của Ngô Tứ Bảo – một tên đại lưu manh ở Thượng Hải. Những món nợ tình nghiệt duyên trước đây, anh không một lời giải thích mà thẳng tay xóa bỏ như thế. Trương Ái Linh đoạn tuyệt là đúng, người đàn ông này thực sự không đáng để cô phải tiếp tục trả giá nữa.

Hồ Lan Thành còn đến chung cư Eddington tìm Trương Ái Linh, nhưng khi ấy người đã đi lâu đã trống. Sau này, khi có được địa chỉ ở Mỹ của Trương Ái Linh, anh gửi hai cuốn sách xuất bản Sơn hà tuế nguyệt và Đời này kiếp này cho cô, kèm theo một lá thư rất dài, lời lẽ liên miên bất tận. Nhưng đây chỉ là cách làm từ một phía của anh, còn Trương Ái Linh đối với anh, thậm chí còn chẳng buồn chán ghét.

Để tránh anh lại đến làm phiền, Trương Ái Linh gửi cho anh một trang thư ngắn: “Lan Thành, thư và sách của anh em đã nhận được, vô cùng cảm ơn. Em không muốn viết thư, mong anh thứ lỗi. Vì em thực sự không thể tìm thấy bản thảo cũ của anh để tham khảo, cho nên mạo muội mượn của anh, nếu khiến anh hiểu lầm, em thực sự rất lấy làm tiếc. Khi nào quyển hạ của Đời này kiếp này xuất bản, nếu không thấy phiền, mong anh hãy gửi một cuốn cho em. Em cảm ơn trước, xin được dừng bút”.

Cạn lời như thế, ân tình đã dứt, có nói gì, có làm gì cũng là thừa thãi. Có lẽ, không chỉ mình Trương Ái Linh, mà còn có cả mối tình này của họ cũng tàn úa. “Ái Linh là của tôi hay không còn là của tôi, đều như nhau cả, có cô ấy trên đời này là tốt rồi”, Hồ Lan Thành đã nói như vậy. Sau khi quay người bước đi, Trương Ái Linh vẫn sống một cách tao nhã cao quý như trước, sống đến đâu bạc răng long, không vì bất cứ ai, mà chỉ vì bản thân.

Chân trời từ đây cách trở non sông, tình lớn như trời, tội sâu như biển cách nhau với vợ. Đã nói lời trân trọng, không hẹn ngày tương phùng.

19. Chương 19

Quyển thứ năm: Quay người một cách hoa lệ sau khi khuynh thành

Lướt qua hồng trần

Từ anh, em mới học được cách yêu, yêu thật nghiêm túc... Rốt cuộc tình yêu thực sự tuyệt vời, dù có đau khổ, nhưng về sau vẫn sẽ yêu...

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Cuộc đời của mỗi con người, đều có một hoặc vài mối tình khắc cốt ghi tâm đến thế, có một hoặc vài người nắm tay đi trong mưa gió như thế. Có lẽ sẽ có một ngày, năm tháng sẽ làm nhạt nhòa tất cả, cái mà chúng

ta có chỉ là chính bản thân mình. Trở về chốn non sông tháng năm thuộc về chúng ta đó, một mình tiếp tục bước đi đến chân trời, chỉ là chúng ta không còn cô đơn nữa.

Khi thế giới bắt đầu huyền ảo, những gì bạn có thể làm, chỉ là im lặng. Thế là Trương Ái Linh đã dứt khoát chia tay với Hồ Lan Thành bạc tình bội tín, dấu ối tình khuynh thành này đã hóa thành tro bụi, nhưng vết thương lòng của Trương Ái Linh vẫn cần một thời gian dài mới có thể nguôi ngoai, thậm chí cả đời cũng không thể nào khôi phục hoàn toàn. Cô không để ý những điều này, mà chỉ coi đó là điều tất nhiên của cuộc đời.

Trong Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch, Trương Ái Linh viết: “Đời một người bình thường may mắn tý chút thì cũng chỉ đến mức chơi ‘quạt hoa đào’, cũng là đụng vỡ cả đầu ra, máu thấm lên quạt, rồi chính những vết máu lấm tấm ấy trông lại giống cánh hoa đào”[1]. Hồ Lan Thành, chính là vết máu thấm trên chiếc quạt đó, nhuộm đỏ giang sơn của cô.

[1]”Chơi quạt hoa đào” trong câu văn trên là cách gọi việc chơi gái thời đó.

Mấy năm chạy trốn, Hồ Lan Thành vẫn luôn có người đẹp đi cùng, còn Trương Ái Linh lại vì anh mà chịu áp lực lớn chưa từng có. Kháng chiến chống Nhật thắng lợi, sự phẫn nộ mà dân chúng phải kìm nén bấy lâu nay, trong khoảng khắc này bắt đầu vỡ òa như băng tan. Họ đòi nghiêm khắc tố cáo những tên Hán gian bán nước, báo chí khi ấy như tuyết bay lả tả, trên báo nêu đích danh những tên Hán gian bị lọt lưới, đòi chính phủ nghiêm trị không tha. Trương Ái Linh là thiếp của tên Hán gian vô liêm sỉ Hồ Lan Thành, nên phải hứng chịu vô số tiếng hò hét chửi bới.

Khi chính quyền hạch tội cô, không một ai tin rằng cô vô tội. Những thành tựu trước đây của cô ở Bến Thượng Hải, hiện đã trở thành nổi ô nhục không thể nào tẩy rửa nổi. Người con gái tài tình này chưa từng hại ai, sai lầm duy nhất của cô chính là yêu lầm người. Sự bức dọc của dân chúng cần được giải tỏa, Hồ Lan Thành bỏ trốn, để lại Trương Ái Linh đứng mũi chịu sào, trước đầu sóng ngọn gió, một mình chịu đựng muôn lời phỉ nhổ gièm pha của dân chúng.

Trương Ái Linh tài hoa tuyệt đỉnh, trong chốn lát đã thành thân bại danh liệt. Đối diện với thời cuộc biến động đột ngột này, cô đành gác bút cầm lặng. Rất nhiều người nói, thời đại của Trương Ái Linh đã hoàn toàn lùi vào dĩ vãng. Đúng vậy, một diễn viên có giỏi hơn thế nữa, đối sang một vở kịch không hợp vai, chắc chắn cô ấy cũng không thể diễn vai chính.

Trương Tử Tinh nói: “Một năm sau kháng chiến chống Nhật, có thể nói chị tôi mất tăm tích trên văn đàn Thượng Hải. Những báo chí ẩn phẩm thường hẹn chị ấy giao bản thảo nay cũng đóng sập cửa, có người sợ bị gán cho tội danh Hán gian văn hóa, nên cũng không dám đòi bản thảo của chị ấy nữa. Chị ấy vốn kín tiếng, nhốt mình trong nhà trầm ngâm. Đối với chị ấy không phải là không chịu đựng nổi. Có điều, cuộc hôn nhân với Hồ Lan Thành không được rõ ràng dứt khoát, có thể là nỗi giày vò sâu kín nhất trong thời gian đó của chị ấy”.

Trương Ái Linh không bán nước, đến nay cô vẫn chỉ là vì tình yêu không hợp thời, mà phải gánh chịu tất cả mọi sai lầm tội lỗi. Ngọn sóng của lịch sử sẽ vùi lấp tất cả, may mắn và bất hạnh, vui vẻ và khổ đau, rồi một ngày cũng sẽ đột ngột ngừng bật. Khi chuyện đã qua, về sau, nhân cơ hội tái bản kiếm có sửa chữa cuốn Truyền kỳ, trong lời tựa, lần đầu tiên Trương Ái Linh đã phản bác những dư luận không tốt mà Hồ Lan Thành gây ra cho cô.

“Bản thân tôi xưa nay chưa từng nghĩ đến việc cần phải thanh minh. Nhưng một năm nay thường bị bàn tán, dường như liệt tôi vào một trong những tên Hán gian văn hóa, bản thân cũng thành ra mơ hồ không rõ. Văn chương mà tôi viết ra chưa từng đề cập đến chính trị, cũng chưa từng cầm bất cứ đồng trợ cấp nào... Có vô số lời lăng mạ không có căn cứ, thậm chí can thiệp vào đời sống riêng tư của tôi, vốn dĩ có vô vàn điểm để phản bác. Hơn nữa dù cho đó có là sự thật, cũng không liên quan đến nghi vấn tôi có phải là Hán gian hay không; huống hồ chuyện riêng tư căn bản không phải để ọi người soi mói...”. Hồ Lan Thành đã khiến Trương Ái Linh chịu nhiều thiệt thòi, ảm ức đến vậy, trước đây có lẽ cô còn cảm thấy buồn bã, cảm thấy không cam tâm, nhưng sau này, đến cảm xúc buồn bã và không cam tâm cô cũng không còn nữa. Người đàn ông này, cô đã khinh bỉ đến cùng cực.

Vận mệnh đã mang đến cho Trương Ái Linh một sự bù đắp khác, sau khi Mối tình khuynh thành được công diễn, cô quen biết một quý nhân quan trọng trong cuộc đời – đạo diễn Tang Hồ. Sự xuất hiện của Tang

Hồ, khiến Trương Ái Linh nhìn thấy ngọn đèn sáng tỏa hương trong đêm tối mịt mù. Thoạt đầu, trước lời mời của Tang Hồ, Trương Ái Linh cảm thấy bối rối khó xử. Tiểu thuyết của cô trước đây tiêu thụ rất tốt, nhưng cô lại chưa từng làm công việc cải biên tiểu thuyết thành kịch bản phim điện ảnh. Nhưng cô cũng muốn bản thân bước ra khỏi bùn lầy, bắt đầu tìm lại ánh dương thuộc về mình. Thêm nữa, cô cũng luôn túng thiếu, nhuận bút hai bộ phim mà cô hợp tác với Tang Hồ sau này, cô đều đưa cả cho Hồ Lan Thành.

Bộ phim đầu tiên mà Trương Ái Linh hợp tác với Tang Hồ là Mối tình bất diệt, nam diễn viên chính là Lưu Quỳnh, nữ diễn viên chính là Trần Yến Yến, đây đều là những minh tinh đang nổi, dàn diễn viên có thực lực hùng hậu đã tạo nên cơn chấn động lớn. Trên gương mặt trầm mặc đã lâu của Trương Ái Linh bắt đầu xuất hiện nụ cười của một người trải qua hết mọi sương gió. Thành công như thế, khiến lòng tin của Tang Hồ tăng lên bội phần, anh lại mời Trương Ái Linh viết tiếp Thái Thái vạn tuế, bộ phim này quy tụ những diễn viên tài danh khắp Bến Thượng Hải bấy giờ. Bộ phim này cùng lúc công chiếu ở bốn rạp phim lớn của Thượng Hải là Hoàng Hậu, Kim Thành, Kim Đô và Quốc Tế, trong suốt hai tuần lễ, buổi chiếu nào rạp nào cũng chật kín chỗ ngồi.

Trương Ái Linh sống cô độc lặng lẽ một thời gian, nay dường như đã tìm thấy đạo trường thích hợp để mình tu hành. Chỉ là trải qua hết mọi dâu bể, cô không còn thể hiện sự sắc sảo như xưa nữa. Văn đàn tịch mịch, có những lúc không thể nào chịu được quá nhiều tiếng vỗ tay hoan hô và sự ồn ã. Cho nên, khi hai bộ phim này của Trương Ái Linh nhận được những tràng pháo tay và hoa tươi, thì cũng cùng lúc những lời phê bình và châm chọc xuất hiện.

Hàng nghìn năm quá, lẽ đời đều như vậy, thành và bại, vui và buồn chỉ cách nhau một khoảng khắc. Trương Ái Linh cơ hồ đã yên tĩnh hơn rất nhiều, cô biết rõ rằng những độc giả đó yêu thích cô nồng nhiệt, cô tươi sáng diễm lệ và khiêu khích, nhưng trái tim mỗi một của cô cần được nghỉ ngơi, cần được bình yên.

Vì mấy bộ phim, Trương Ái Linh có giao lưu qua lại với một số người bạn trong giới điện ảnh. Trong quá trình quay phim, đạo diễn Tang Hồ phải thường xuyên đến nơi ở của Trương Ái Linh, trao đổi với cô một số vấn đề liên quan đến phim ảnh. Cứ như thế, sự qua lại giữa hai người cũng mật thiết hơn rất nhiều. Tang Hồ là người trung hậu, tính tình cẩn thận, anh tài hoa, nhưng lại không biết nói lời ngon ngọt với nữ giới. Nhân phẩm và sự lương thiện của anh, vượt xa Hồ Lan Thành, còn sự phong lưu thì đương nhiên không sao sánh kịp.

Khi đó, công chúng cảm thấy Trương Ái Linh và Tang Hồ rất đẹp đôi, một người độc thân, một người duyên tình trước kia đã đứt. Tang Hồ là đạo diễn lớn, Trương Ái Linh là nhà văn lớn, nếu hai người ở bên nhau, há chẳng phải là trời tác thành sao? Những người bạn nhiệt tình vun vén cho Trương Ái Linh, muốn làm mối Tang Hồ cho cô. Nhưng Trương Ái Linh nghe xong, không nói gì cả, chỉ một mực lắc đầu. Cô dùng cách im lặng để cự tuyệt tình duyên này, rất nhiều người đều không thể hiểu nổi, tại sao cô lại cố chấp kiên định như vậy. Nhưng Trương Ái Linh đã bỏ lỡ Tang Hồ như thế, cô lựa chọn sự ra đi một cách lý trí, bởi cô biết, nếu họ ở bên nhau, cũng không thể hạnh phúc.

Rất nhiều người đều muốn biết, rốt cuộc Tang Hồ có từng yêu Trương Ái Linh hay không, và phải chăng Trương Ái Linh cũng yêu Tang Hồ? Chủ đề giống như câu đố này, sau khi cuốn Tiểu đoàn viên của Trương Ái Linh được xuất bản, cơ hồ đã được xác nhận. Trong Tiểu đoàn viên, Cửu Lị nói với Yến Sơn: “Sẽ không có người nào yêu em như tôi yêu em”. Câu cuối cùng trong tiểu thuyết Trương Ái Linh là: “Nhưng chuyện Yến Sơn chưa bao giờ cảm thấy hối tiếc, là khi đó may mắn đã có anh”.

Trương Ái Linh yêu Tang Hồ, và Tang Hồ cũng yêu Trương Ái Linh. Chỉ là cơ duyên họ quen biết nhau không đúng lúc, cho nên số phận đã định tình yêu của họ có nhân mà không có quả. Trương Ái Linh vốn là người không dễ dàng nói lời yêu, tổn thương mà Hồ Lan Thành gây cho cô vẫn còn nguyên trước mắt. Khi vẫn còn chưa thể quên hẳn Hồ Lan Thành, Trương Ái Linh không dám bắt đầu lại từ đầu. Cô mới nói với Hồ Lan Thành, “Em cũng không thể lại yêu người khác, em chỉ tự tàn úa”, thì sao có thể trong một thời gian ngắn, lại dễ dàng bừng nở vì Tang Hồ? Trên phương diện tình cảm, tuy Trương Ái Linh dám yêu dám hận, nhưng cô cũng có sự tôn nghiêm và tiêu chuẩn riêng.

So với Hồ Lan Thành, Tang Hồ yếu đuối hơn rất nhiều. Anh chôn giấu tình cảm ngưỡng mộ với Trương Ái Linh ở tận sâu thẳm trái tim, những khi cùng nhau trao đổi, anh chỉ nói tới phim ảnh, còn những chuyện riêng tư liên quan đến tình yêu, người cẩn thận tế nhị như anh lại chưa từng nhắc đến. Bận bịu mai mối cho lại bị cự tuyệt, Tang Hồ càng không dám dấn động tới. Trong lòng anh thâm hiểu, Trương Ái Linh bị tổn

thương, cô vẫn chưa hoàn toàn bước ra khỏi mối tình đó. Sự xuất hiện của anh chỉ có thể làm giảm bớt nỗi đau đớn của cô, nhưng lại không thể là phương thuốc chữa lành vết thương đó.

“Tiếng mưa rào rào, giống như đứng bên bờ suối. Thà nguyện ngày ngày trời đổ mưa, để cho rằng vì trời mưa nên em không tới”. Trong Tiểu đoàn viên, Cửu Lị là hóa thân của Trương Ái Linh, còn “em” ở đây chính là Yến Sơn. “Cái ngày sinh nhật thứ ba mươi, trong màn đêm, nằm trên giường nhìn thấy ánh trăng rải trên ban công, lan can bằng xi măng giống như một tấm bia bị đổ đang nằm ngang ở đó, tấm trong ánh trăng màu lam của thời Văn Đường. Ánh trăng của hơn một nghìn năm trước, nhưng lại xuất hiện quá nhiều trong ba mươi năm cuộc đời của cô, giống như một tấm bia mộ nặng nề đè trên trái tim”.

Đoạn tình duyên này của Trương Ái Linh và Tang Hồ, đã kết thúc như thế. Đường như căn bản nó chưa từng bắt đầu mà đã đi qua. Nhưng khúc nhạc nền này, lại thực sự lưu lại dấu ấn trong cuốn sách cuộc đời của Trương Ái Linh. Thứ mà Tang Hồ đem đến cho Trương Ái Linh, hẳn là một thứ tình cảm ám áp đến suốt đời. Anh không làm tổn thương, mà chỉ trong lúc cô cô đơn nhất, khê khàng đến bên, rồi lại nhẹ nhàng rời đi.

Sau này, Tang Hồ kết hôn với một cô gái ngoại quốc, hai bên tương kính như tân. Có lẽ cuộc sống như thế hợp với Tang Hồ hơn, với cá tính của mình, anh sẽ không kìm chế được những con sóng tình cảm, mà Trương Ái Linh chắc chắn không phải là một cô gái bình thường, cô không thể mang lại thứ hạnh phúc êm đềm như khói bếp cho Tang Hồ. Sự mâu thuẫn và cô độc lạnh lẽo trong nội tâm của cô, không phải là thứ mà Tang Hồ có thể chịu đựng nổi. Đóa hoa nở ra từ giữa bụi trần này, chỉ thích hợp để lặng lẽ thưởng ngoạn từ xa. Anh không có dũng khí hái hoa, và cũng thiếu cả tư cách hái hoa.

Năm sau, Trương Ái Linh từ Thượng Hải đi Hương Cảng. Sau đó, cô và Tang Hồ cũng chưa từng gặp lại. Năm 1995, khi Trương Ái Linh qua đời, rất nhiều người đến viết văn tưởng niệm Trương Ái Linh, duy chỉ có Tang Hồ vẫn giữ im lặng. Có lẽ từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, tình yêu của anh dành cho Trương Ái Linh đều dùng sự im lặng để đối đãi.

Bởi vì thấu hiểu, cho nên lặng im. Tang Hồ cũng giống như Trương Ái Linh, là một đóa hoa trôi trên biển, đến và đi như gió, chớp mắt thôi đã thành mây trôi ngang trời, năm tháng cảm sát, đôi bên cùng lãng quên nhau.

20. Chương 20

Tình duyên nửa cuộc đời

Chúng ta không thể quay trở về được nữa, không thể quay trở về nữa. Có lẽ tình yêu không phải là nhiệt tình, cũng không phải là hoài niệm, chẳng qua chỉ là năm tháng, năm lâu tháng dài đã trở thành một phần của cuộc đời.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Người ta nhận xét rằng, cuộc đời của những cô gái thời Dân Quốc đều không được như ý. Tiêu Hồng có số mệnh đau khổ, Lục Tiểu Mạn qua đời trong lạnh lẽo cô đơn, Thạch Bình Mai là đóa quỳnh vụt nở, Tô Thanh chịu kết cục buồn thảm. Còn có rất nhiều cái tên mà chúng ta biết hoặc không biết, dường như họ đều không vui vẻ, đều để những năm tháng thanh xuân như hoa trôi đi trong khổ đau lầm lỡ. Đến Trương Ái Linh, cũng như vậy. Nếu nói tuổi xuân tươi đẹp là một canh bạc, vậy thì bọn họ đều là những cô gái tình nguyện thua bạc, cô độc qua đời trong mùa hoa rục rở, không cần hỏi đến nhân quả.

Có người từng nói, Trương Ái Linh là kiểu con gái đi giữa dòng người, chỉ cần liếc mắt cũng có thể nhận ra. Thân hình cao gầy, tâm sự bị buộc chặt trong lớp áo sườn xám, có chút cao ngạo, có chút xa cách, có chút khiêu khích, lại có chút lạnh lùng. Mất Hồ Lan Thành, chịu đựng sự biến chuyển của thời đại và sự trách cứ của dân chúng, rồi bỏ lỡ tình cảm như có như không của Tang Hồ. Trương Ái Linh chỉ cảm thấy đời người càng thêm lạnh lẽo tiêu điều; hồng trần với cô, không còn mùi vị gì nữa.

Mỗi đêm, dưới ánh đèn quạnh quẽ, làm bạn với cô vẫn là những con chữ. Mà thứ cô tin tưởng, cũng chỉ là con chữ. Chỉ có khi làm bạn với văn chương, cô mới cảm thấy yên ổn như thuở xưa. Những tháng ngày này, Trương Ái Linh vẫn ở cùng với người cô, họ dọn nhà ra khỏi chung cư Eddington, đến ở trong căn hộ số 11

gồm một phòng khách hai phòng ngủ ở căn nhà hai tầng ở tiểu khu Trùng Hoa Tân Thôn. Thời gian này, mẹ cô, Hoàng Dật Phạn, lại từ nước ngoài trở về. Người phụ nữ từng tài hoa nở rộ này, trải qua mấy độ dâu bể, cũng không chống đỡ lại được thời gian.

Cuộc sống của cha cô, Trương Đình Trọng, cũng không còn được như xưa. Ông và Tôn Dụng Phàn không thể thiếu được ả phù dung, chỉ dựa vào việc bán dần bất động sản, cầm cố đồ đạc để duy trì món chi phí khổng lồ đó. Nhà ở càng ngày càng nhỏ, cuối cùng đến mức phải trú thân trong một căn phòng nhỏ rộng có khoảng chục mét vuông. Tòa nhà hào nhoáng năm xưa, đã bị lịch sử trời long đất lở chôn vùi, chỉ còn lưu lại một nắm đất bụi, để cho họ hoài niệm.

Lần này mẹ cô về, bà dọn đến ở cùng cô và Trương Mậu Uyên. Ba người phụ nữ thê lương ấy, dựa vào nhau để tìm hơi ấm. Nhưng Hoàng Dật Phạn lưu lại Thượng Hải chỉ có hai năm rồi lại ra nước ngoài. Đã từ lâu bà không quen với môi trường sống hỗn loạn ở thành phố Thượng Hải này, linh hồn của bà đã tìm được chốn về thanh tịnh ở nước ngoài, lần ra đi này sẽ không quay về nữa. Trước khi đi, Hoàng Dật Phạn đã có một cuộc nói chuyện rất dài với Trương Ái Linh, bà đề nghị Trương Ái Linh rời Thượng Hải, đi Hương Cảng. Bà cho rằng sự phức tạp của Thượng Hải không thích hợp cho công việc sáng tác của Trương Ái Linh.

Mẹ đi rồi, vạn nước nghìn non, từ đây chân trời cách biệt, thân ai người nấy yên ổn. Nhớ lại, Trương Tử Tinh kể: “Năm 1938, chị tôi trốn khỏi nhà cha. Năm 1948, mẹ tôi rời hản Trung Quốc. Họ đều không ngoái đầu nhìn lại”. Là vận mệnh không cho phép họ ngoái đầu, là thời đại không cho phép họ ngoái đầu. Bọn họ chỉ có thể bắt đầu một cuộc sống mới, diễn một câu chuyện mới, trong một môi trường mới. Bất luận có tình nguyện hay không, có hạnh phúc hay không.

Lịch sử giở qua trang viết nặng nề đó, tất cả lại đều mới mẻ. Thượng Hải đổ nát chờ thời cơ tái sinh, đã khuấy động biết bao nhân vật nhiệt tình. Lúc bấy giờ, Hạ Diễm, một trong những nhà tiên phong của cuộc vận động văn hóa mới Trung Quốc, là nhà văn, nhà làm phim, biên kịch nổi tiếng, rất chú ý đến hiện trạng của giới văn nghệ Thượng Hải. Chính vào lúc đó, Kha Linh đã tiến cử tiểu thuyết của Trương Ái Linh với ông. Hạ Diễm rất tâm đắc với tác phẩm của cô. Sau này, ông tìm đến Đường Kỷ Thường và Cung Chi Phương, mời họ hợp tác cùng mở một tờ báo nhỏ về sức khỏe.

Được sự ủng hộ của Hạ Diễm, Đường Kỷ Thường và Cung Chi Phương lập ra tờ Diệc báo. Họ mời Trương Ái Linh gửi bản thảo và cô đã đồng ý, nhưng Trương Ái Linh có một yêu cầu, đó là dùng bút danh để đăng bài. Có lẽ người đã lướt qua ngàn cánh bướm như Trương Ái Linh không muốn gây thị phi, sự việc của Hồ Lan Thành đã gây tổn thương quá lớn cho cô, cô cần một cuộc sống an ổn. Dùng bút danh để che chắn mưa gió của hồng trần, là một cách tự bảo vệ mình của cô.

Bút danh của Trương Ái Linh là Lương Kinh. Cô học tập tiểu thuyết gia Trương Hận Thủy viết tiểu thuyết chương hồi, vừa viết vừa đăng báo. Cuốn tiểu thuyết cô viết lần này Mười tám mùa xuân là tác phẩm được độc giả yêu thích nhất, kể từ sau khi cô bắt đầu. Đến nay, trong số độc giả của Trương Ái Linh, có rất nhiều người vẫn cực kỳ yêu thích Mười tám mùa xuân. Mười tám mùa xuân kể về một câu chuyện ở Thượng Hải, xảy ra cùng thời với Trương Ái Linh. Mười tám mùa xuân, tức là câu chuyện bắt đầu viết từ năm 1949 trở về mười tám năm trước.

Chỉ riêng tên gọi của bộ tiểu thuyết này đã thu hút sự tò mò của độc giả. Đăng liên tiếp mấy ngày, đã bắt đầu có độc giả nhiệt tình chú ý tới Mười tám mùa xuân. Cung Chi Phương đánh giá rất cao bộ tiểu thuyết này, mấy ngày sau liền cho đăng dự báo, nói rõ đây là tác phẩm của một nhà văn nổi tiếng. Có lẽ có những độc giả trung thành của Trương Ái Linh, đã đoán ra Lương Kinh chính là cô. Nhưng những điều này dường như không còn quan trọng nữa, họ chỉ say mê tình tiết câu chuyện trong tiểu thuyết, lật đọc trang báo đã trở thành sự chờ đợi không thể thiếu trong cuộc sống của họ.

Mười tám mùa xuân kể về mối tình khắc cốt ghi tâm của cô gái bình dân Cố Mạn Trinh và công tử thế gia Thẩm Thế Điều, họ vốn là nam thanh nữ tú, một cặp trời sinh. Nhưng vận mệnh trớ trêu, Thẩm Thế Điều vì cha bệnh nặng nên vội vã quay về Nam Kinh, còn Cố Mạn Trinh bị người chị luôn nuông chiều cô là Cố Mạn Lộ hãm hại, rơi vào tình thế cực kỳ đáng sợ, từ đây bắt đầu cuộc đời muôn vàn đau khổ nối tiếp. Mạn Lộ vì muốn trói buộc trái tim của người chồng là Chúc Hồng Tài, không muốn anh ta đi hỏi liễu tìm hoa, đã giam lỏng quần thú em gái như hoa như ngọc của mình một cách không thương tiếc. Chúc Hồng Tài đã nhúng chàm, đến nỗi khi Mạn Trinh sinh con mới chịu thôi.

Đổi mặt với sự mất tích đột ngột của Mạn Trinh, Thẩm Thế Điều lòng muôn phần lo lắng. Anh hỏi thăm tung tích của Mạn Trinh từ chỗ của Mạn Lộ, nhưng Mạn Lộ lại nói dối là Mạn Trinh đã đi lấy chồng, sẽ không bao giờ quay lại nữa. Trong lúc đau lòng, Thẩm Thế Điều đã lấy một cô gái con nhà gia thế khác, còn Mạn Trinh tự biết mình là hoa tàn liễu úa, sau khi Mạn Lộ chết, cô gạt nước mắt lấy Chúc Hồng Tài. Câu chuyện trăm chuyển ngàn hồi này, vở bi kịch khiến người ta phần nộ cảm giận, khiến độc giả đều phải theo dõi tờ báo mỗi ngày, hận không thể cùng chung vui buồn với các nhân vật.

Mười tám năm sau, Cố Mạn Trinh và Thẩm Thế Điều gặp lại nhau, hai người khóc lóc nước mắt. Thẩm Thế Điều hy vọng còn có thể làm lại từ đầu, nhưng vận mệnh đã sớm chia cắt họ thành người của hai thế giới khác. Mười tám năm, biển xanh mấy độ thành nương dâu. Cố Mạn Trinh rưng rưng nước mắt nói: “Thế Điều, chúng ta không thể quay trở về được nữa, không thể quay trở về nữa”. Chỉ một câu nói này, đã khiến độc giả khóc òa, thở dài không ngớt. Thẩm Thế Điều hồi tưởng chuyện cũ, nỗi tiếc nuối không gì lấy lại được đó, khiến anh ngậm ngùi muôn phần.

Bộ tiểu thuyết Mười tám mùa xuân sau này đã được Trương Ái Linh đổi thành Bán sinh duyên (Mối duyên nửa cuộc đời). Một lần bỏ qua, là lỡ tình duyên nửa cuộc đời. Nếu như không phải mười tám năm sau không hẹn mà gặp, có lẽ cả đời này Thẩm Thế Điều cũng không thể nào có được lời giải đáp. Còn đối với Cố Mạn Trinh gặp lại người yêu cũ, có thể nói rõ nguyên nhân trước đây, bày tỏ hết thấy nỗi lòng, cũng là một sự giải thoát. Cho dù kể cục này khiến vô vàn độc giả đau lòng, chỉ là quá khứ như mộng, những năm tháng đã đi qua, ai có thể quay đầu lại được? Trương Ái Linh không để họ sống đến già với một câu đó, đã là từ bi lắm rồi.

Mười tám mùa xuân vừa được đăng lên, đã gây chấn động toàn Bến Thượng Hải. Tiểu thuyết miêu tả quá sức chân thực, khiến độc giả đọc say mê không dứt. Thậm chí họ còn bộc lộ rất nhiều phản ứng lạ thường khác nhau, vui buồn giận dữ bất định. Rất nhiều danh nhân văn hóa đương thời cũng tìm đọc bộ tiểu thuyết này. Tang Hồ viết một bài giới thiệu gửi tới độc giả, trong đó anh cực kỳ khen ngợi, nói: “Lương Kinh không những có tài hoa sáng tác tuyệt vời, thái độ sáng tác của anh ta cũng hết sức nghiêm túc tỉ mỉ, quả thực hiếm có. Về mặt phong cách, tiểu thuyết và tản văn của anh có những nét độc đáo đặc biệt... Tôi đọc sáng tác mới của Lương Kinh, Mười tám mùa xuân, dường như cảm thấy anh ta đang thay đổi. Tôi cảm thấy anh ta vẫn giữ được sắc điệu tươi sáng, đẹp dễ vốn có, nhưng đồng thời, trên phương diện suy tư cảm xúc, anh ta cũng thể hiện sự trầm mặc mà yên ổn hơn so với trước đây, đây chính là tiến bộ đáng mừng của anh ta”.

Khi ấy, mỗi ngày Diệc báo đều nhận được một lượng lớn thư của độc giả, lúc này thậm chí còn vượt qua thành tựu mấy năm trước của Trương Ái Linh. Đường Kỷ Thường nhận thấy thành quả to lớn như thế của Mười tám mùa xuân, bèn nhân đà thắng lợi, gấp rút hối thúc Trương Ái Linh viết một tiểu thuyết đăng liên tiếp khác. Nhưng Trương Ái Linh không đồng ý, trong lòng cô hiểu rất rõ, vinh quá hóa nhục. Trong thời gian ngắn viết tiếp một bộ tiểu thuyết còn vượt trội hơn cả Mười tám mùa xuân là điều không thể.

Nửa năm sau, Trương Ái Linh lại viết một bộ tiểu thuyết vừa Tiểu Ngải, đăng liên tiếp nhiều kỳ trên Diệc báo. Nhưng cùng với sự thay đổi của thời cuộc, chủ đề và phong cách sáng tác của Trương Ái Linh cũng thay đổi theo, điều này đối với cô cũng có chút khó làm, cho nên cuối cùng cô lại vội vã thu bút. Cô nhìn lại những biến cố dâu bể mấy năm qua của mình, cũng cảm thấy chưa xót khôn tả. Kể từ khi Hồ Lan Thành bị khoét ra khỏi trái tim của cô, những gì mà anh mang lại chỉ là sỉ nhục và đau thương, nay cũng đã trở thành quá khứ. Nỗi lòng phải kiềm chế biết bao nhiêu năm, cuối cùng đã được giải phóng. Nhưng tại sao, cô không thể khiến bản thân thực sự an tĩnh, thực sự vui vẻ.

Cô cần quay người một lần nữa, quay người một cách vừa diễm lệ vừa cô đơn, lần này, không liên quan đến ai khác. Cô không muốn vì bất cứ người nào mà tàn úa rơi xuống bùn lầy, cũng không muốn vì bất cứ người nào mà vô cớ bùng nổ. Hay nói cách khác, xưa nay, Trương Ái Linh chưa từng cúi đầu vì người khác. Ban đầu, nguyện trở nên hèn mọn vì Hồ Lan Thành, cũng bởi vì cô muốn thực sự yêu một lần, dùng tình yêu để thiêu cháy bản thân, để tác thành cho tuổi xuân của mình. Cho nên, từ đầu đến cuối, cô đều không hối hận. Dẫu cô đã vì người đàn ông này chịu nỗi oan khuất, thiệt thòi lớn bằng trời bằng bể, cô đều cam lòng.

Trong con mắt độc giả, văn chương của Trương Ái Linh là một bình rượu nồng, những người từng uống đều nguyện uống thỏa thuê, say đến túy lúy, bất tri nhân sự mới chịu ngừng; văn chương của cô là một chiếc áo sườn xám hoa lệ thướt tha, những người đã ngắm đều nguyện làm cỏ cây dưới gấu váy ấy. Cho nên, tác

phẩm qua mỗi thời kỳ của Trương Ái Linh, đều đạt đến một cảnh giới tuyệt vời, đều làm mưa làm gió ở Bến Thượng Hải. Cô không thể nào làm ra vẻ lặng ngắt như tờ được, bởi vì độc giả thích một Trương Ái Linh tài hoa tuyệt đỉnh, thích ngạo khí phi phàm và cách biểu đạt nhiều màu sắc của cô. Nếu như Trương Ái Linh trút bỏ chiếc sườn xám, đổi một bình trà trong, vậy thì cô không còn là Trương Ái Linh mà độc giả yêu thích nữa.

Cô sợ hãi rồi, cũng mệt mỏi rồi. Cô cảm thấy mình đã không còn thích hợp với sân khấu hiện tại, cho dù cô đã thành công trong việc mở màn, nhưng cô không thể diễn tiếp, cô cần rút khỏi sân khấu sớm. Chỉ là khi trút bỏ chiếc sườn xám che thân này, rời khỏi sân khấu quen thuộc này, rửa hết mọi phần son trang điểm, cô sẽ đi đâu về đâu?

Giấc mộng Hoa Tư [1]

[1] Giấc mộng Hoa Tư: Chỉ giấc mộng hư ảo, nguyện ước về những tiếc nuối trong quá khứ, những ước mong của con người.

“Tinh tinh tinh”, lắc chiếc chuông, từng chiếc “tinh” lạnh lẽo vang lên, từng tiếng, từng tiếng xâu thành một chuỗi vô hình, chia cắt không gian và thời gian.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

21. Chương 21

Hương Cảng quả thực là một thành phố náo nhiệt và phồn hoa, nơi đây có vô vàn hoa tươi rực rỡ và cỏ xanh mơn mẫm. Thành phố này từ xưa đến nay đều gắn liền với nước, giống như bất cứ lúc nào cũng có dòng chảy ngầm cuộn trào. Đây là thành phố không thể đưa ra lời thề hẹn, nhưng lại có thể thỏa mãn nguyện ước của biết bao kẻ tự ti và kiêu ngạo. Đi trên đường phố tấp nập, không ai biết bạn từ đâu đến, sẽ đi về đâu. Bạn có thể thoải mái không kiêng dè mà mơ mộng, cũng có thể cô độc thản nhiên như không.

Xuân thu mười năm, quay đầu nhìn lại, quá khứ xa xăm đã là biển biếc nương dâu. Mười năm trước, từ nơi này cô vội vã ra đi, mười năm sau, quay đầu đất cũ, liệu có được coi là trở về hay không? Trương Ái Linh lựa chọn đến Hương Cảng một lần nữa, không chỉ để trốn tránh biến động ở Thượng Hải, mà cũng vì bắt đầu lại cuộc sống ở một nơi vừa xa lạ vừa quen thuộc. Đường phố huyền ảo, những bước chân vội vã và những gương mặt lạnh nhạt là thứ mà cô nhìn thấy. Cô biết, người của thành phố này trong vòng xoáy bận rộn lo ình còn chưa xong, duy chỉ có như thế, mới có thể không bị quấy nhiễu.

Rất nhiều người không hiểu, ở Thượng Hải, Trương Ái Linh đã tìm lại được sân khấu thuộc về cô, vậy tại sao lại dứt khoát quay người như vậy? Mưa gió mấy năm, cô đã chịu đủ tủ nhục và trách móc, khó khăn lắm mới dùng văn chương để giành được bầu trời mới, nhưng cô lại từ bỏ sự tôn vinh khó khăn lắm mới có được này, một mình âm thầm vứt bỏ tất cả, lựa chọn đi đến Hương Cảng xa xôi. Là cô linh cảm được điều gì? Hay chỉ là cô muốn ra đi mà thôi?

“Thời đại thật vội vã, đã nằm trong sự tàn phá, và sẽ còn có càng nhiều sự tàn phá lớn hơn ập đến”. Đây là một câu mà cô đã nói từ nhiều năm về trước, câu nói này giống như lời tiên đoán, bao trùm vận mệnh của chúng sinh. Những năm ấy, Trương Ái Linh chưa từng được yên ổn, cảm giác bức bách vẫn luôn quấn quanh bên cạnh, khiến cô muốn chạy trốn. Cuộc đời mệnh mang, cô ảo tưởng rằng bản thân mình sẽ giống như mây trôi, phiêu dạt nơi chân trời. Để trốn chạy ký ức, quên đi quá khứ, cô chỉ muốn xuất phát, bắt đầu cuộc hành trình xa xôi.

Cô chọn đến Hương Cảng, là vì nhớ đến lời dặn của mẹ trước khi bà đi, đến Đại học Hương Cảng xin học lại. Có lẽ đây chỉ là một cái cớ, nhưng cái cớ này có thể giúp cô tạm thời ở lại. Cô xin xuất cảnh, có được chứng nhận của Đại học Hương Cảng, lý do đến Hương Cảng là “Tiếp tục quá trình học tập bị gián đoạn vì chiến tranh”. Trước khi đi, cô không tiết lộ với bất cứ ai, kể cả em trai Trương Tử Tinh. Hơn nữa cô đã giao hẹn với người cô, hai bên không thư từ qua lại, không liên lạc với nhau.

Có thể thấy, cô đã quyết tâm quên đi tất cả, sự thê lương khi quay lưng với thế giới đó, đã trở thành số mệnh chẳng thể thoát khỏi. Em trai Trương Tử Tinh nghe tin chị gái đi, bàng hoàng như mất đi thứ gì,

nước mắt lặng lẽ lăn xuống. Kha Linh và những danh nhân văn hóa Thượng Hải, đều biết tin sau khi cô đã đi Hương Cảng, chỉ cảm thấy tiếc nuối trước sự lựa chọn của Trương Ái Linh.

Nhưng sự ra đi của Trương Ái Linh, là đúng hay là sai? Văn chương của Trương Ái Linh, cần được mảnh đất Thượng Hải này nuôi dưỡng, rời Thượng Hải, văn chương của cô cũng nhạt màu theo. Để mất văn chương rực rỡ, cô còn là Trương Ái Linh của buổi ban đầu không? Có lẽ sự ra đi của cô là một sai lầm. Cho dù kết quả như thế nào, chúng ta đều phải tôn trọng lựa chọn của cô, tâm nguyện của cô.

Tuy nhiên, sự ra đi của Trương Ái Linh cũng là việc sáng suốt. Nếu cô ở lại Thượng Hải, không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn cô sẽ gặp phải kiếp nạn “xét xử”. Những tài nữ Dân Quốc tài hoa tuyệt đỉnh đó đều bị thời gian tàn phá, quá khứ diễm lệ vô song ấy đã trở thành vết thương không thể chạm tới. Trương Ái Linh đi rồi, vinh quang của thành phố này không thuộc về cô, nhục nhã của thành phố này cũng không thuộc về cô. Cô là của chính cô, chỉ là của chính cô mà thôi!

Trước khi đến Hương Cảng, cô còn đến Tây Hồ Hàng Châu một chuyến. Đối diện với mặt hồ gợn sóng lấp loáng, non xanh nước biếc, Giang Nam thi ý mà văn nhân tài tử các đời mê đắm này, đối với cô lại chẳng có sức hút mấy. Đường như vẻ xinh đẹp lạnh lùng và sự thê lương quạnh quẽ của cô, không hợp chút nào với tòa thành dịu dàng này. Đê Tô trải dài, đỉnh các tao nhã mang đến cho cô một cảm giác lạnh lẽo và xa cách không thể chạm vào. Cuộc sống của Trương Ái Linh chưa bao giờ là trăng gió yếu mềm, cô thuộc về khói lửa bao trùm Dân Quốc. Cho nên cô phải ra đi, cất giấu sự cô đơn, che giấu vết thương giữa sự huyền ảo.

Năm 1952, Trương Ái Linh ba mươi hai tuổi, đặt chân lên mảnh đất Hương Cảng, mà trong lòng quả thực đầy trăn trở. Chuyến tha hương này mặc dầu lạnh lẽo, thấm thương, nhưng cô tin rằng, mảnh đất này sẽ có một nơi yên ổn cho linh hồn mỗi một của cô. Thế sự khó vẹn toàn, nhân sinh dâu dẫu cũng là sự bó buộc. Khuôn viên với vẻ rực rỡ xanh thắm ngày nào của Đại học Hương Cảng, chỉ là dung nhan của cô đã đổi khác.

Sau mấy lần gặp trục trặc, cuối cùng tháng Tám năm đó, Trương Ái Linh đã chính thức đăng ký được đi học trở lại ở trường Đại học Hương Cảng. Tuy nhiên, bấy giờ, Trương Ái Linh đã mất đi nguồn tài chính, vì số tiền tiết kiệm ít ỏi đã tiêu hết, cô bắt đầu rơi vào cảnh khốn quẫn. Không còn cách nào khác, cô đành ra ngoài tìm việc. Nghe nói cô từng nhận lời mời của Viêm Anh, đến Tokyo một chuyến, nhưng sau gặp trở ngại, lại quay ngược trở lại Hương Cảng. Việc cô vội vã đi đã khiến nhà trường nổi giận, vì thế nhà trường đã từ chối cho cô học lại.

Trương Ái Linh là một phụ nữ cao ngạo, lần này đến Hương Cảng, học lại chỉ là một lý do, cho nên bị nhà trường từ chối, đối với cô cũng chẳng có gì ghê gớm. Cô bình thần ra đi, tìm một chỗ ở tạm ỉn, bắt đầu tìm việc kiếm sống. Cô từng nói: “Hương Cảng là một thành phố xinh đẹp nhưng bị thương”. Cho nên, muốn tìm một công việc như ý thật không dễ dàng gì. Trong quá trình xin việc, cô đã vấp phải vô vàn sự lạnh nhạt và coi thường.

Nhưng Trương Ái Linh lúc đó, không còn là một cô nữ sinh chưa hiểu sự đời nữa. Cô là một nữ tác gia trẻ tuổi, tác phẩm của cô đã từng hô mưa gọi gió khắp Bến Thượng Hải. Có lẽ vinh quang đó tuy bị thời gian làm nhạt nhòa, nhưng tài hoa từ trong cốt tủy của cô thì đến chết vẫn còn. Rất mau chóng, Trương Ái Linh tìm được công việc phiên dịch ở Sở Tin tức của Mỹ đóng tại Hương Cảng. Cô có nền tảng quốc văn vững chắc, lại thêm trình độ ngoại ngữ rất cao, biên phiên dịch với cô không phải là việc khó.

Trương Ái Linh đã dịch những tác phẩm lớn như Ông già và biển cả, Tuyển tập Emerson, Bảy tiểu thuyết lớn của nước Mỹ... Cô không có nhiều hứng thú với việc dịch văn học, đó chỉ đơn thuần là một công việc mà thôi. Thời gian này, cô còn viết kịch bản phim Cô gái nhỏ, Tương phùng Nam Bắc, phong cách văn chương thanh đậm hơn rất nhiều, nhưng vẫn không mất đi phong vị vốn có. Tây bỏ trang điểm phù hoa, Trương Ái Linh đã sợ hãi đám người hỗn loạn trên thế gian này. Thứ cô cần, không phải là trang sức rực rỡ, mà trang điểm tự nhiên.

Ở Hương Cảng, thứ Trương Ái Linh thích nhất không phải là công việc này, mà là hai người bạn cô kết giao được, đó là nữ sĩ Quảng Văn Mỹ và chồng cô là Tống Kỳ - nhân viên phiên dịch của Sở Tin tức Mỹ. Tống Kỳ tiên sinh là con của Tống Xuân Phảng, một nhà biên kịch nổi tiếng. Năm 1948, anh đến Hương Cảng, rồi công tác tại bộ phận biên tập sách báo của Sở Tin tức Mỹ, Công ty Điện Ảnh Nghiệp và Công ty

Điện ảnh Thiệu Thị. Anh trung thành với văn học cổ điển Trung Quốc, có nhiều nghiên cứu mới mẻ và đặc biệt về Hồng lâu mộng. Cũng chính vì Hồng lâu, Trương Ái Linh và anh càng có chung hứng thú và kiến giải tương đồng với nhau.

& ;STENT: .luv-ebook

Vợ chồng Tống Kỳ sống ở Thượng Hải vào những năm 40, nên họ ngưỡng mộ Trương Ái Linh đã lâu, từ lâu đã là độc giả trung thành của cô. Không ngờ cơ duyên trùng hợp, khiến họ gặp nhau ở Hương Cảng, từ đó, tình bạn của họ kéo dài đến tận cuối đời. Về chuyện tình cảm của Trương Ái Linh, họ đều không lạ gì, những lúc nói chuyện cũng nhắc đến, nhưng Trương Ái Linh thường không bàn luận gì. Về sau, hai vợ chồng họ không bao giờ nhắc lại quá khứ đau bể của cô nữa.

Ở Hương Cảng, Trương Ái Linh tứ cố vô thân, vợ chồng Tống Kỳ đã giúp đỡ cô rất nhiều. Để một phụ nữ đơn thân như cô bị bên ngoài quấy nhiễu, vợ chồng họ đã tìm thuê giúp Trương Ái Linh một căn nhà ở khu gần nhà họ ở. Cứ như thế, họ qua lại thăm hỏi nhau nhiều lần hơn. Đều là những người sống tình cảm, lại cùng định cư ở Thượng Hải, những điểm chung này đã đem đến biết bao tình cảm ấm áp cho Trương Ái Linh khi cô đang cô độc nơi chân trời góc bể. Cho dù Thượng Hải đã mang lại quá nhiều vết thương cho cô, nhưng vầng trăng sáng của cố hương, lại khiến cô nhớ nhung sâu đậm.

Sự yên ổn tạm thời, khiến Trương Ái Linh bắt đầu có ý định sáng tác trở lại. Trong lòng cô, viết lách vẫn luôn là một mối tình không thể chia cắt. Cho nên, dù là đắc ý hay là thất vọng, cô đều cần văn chương để chữa trị. Đây là lần đầu tiên Trương Ái Linh viết tiểu thuyết bằng tiếng Anh, tác phẩm mang tên Ương ca[2]. Sau khi viết xong, Trương Ái Linh cực kỳ tự tin, cô đem bản thảo cho vợ chồng Tống Kỳ đọc, rồi mới đem gửi cho các nhà môi giới xuất bản của Mỹ.

[2] Ương ca: Một loại hình hát múa dân gian lưu hành ở nông thôn miền Bắc Trung Quốc, có trống và thanh la làm nhịp.

Tài hoa của Trương Ái Linh đã được Sở trưởng Sở Thông tin Mỹ, McCarthy, công nhận. Ông thấy Trương Ái Linh đúng là thiên tài văn học, một người Trung Quốc có thể viết tiểu thuyết bằng tiếng Anh đến trình độ điêu luyện như vậy, gần như khiến người ta phải ghen tỵ. Cuốn Ương ca sau này được xuất bản ở Mỹ, và đã nhận được phản ứng khá tốt trong giới đọc sách. Có người phê bình sách viết rằng: “Cuốn sách làm rung động lòng người này, là sáng tác bằng tiếng Anh đầu tiên của tác giả. Nó thể hiện khả năng tiếng Anh thuần thục của tác giả, khiến những người sinh ra đã nói tiếng Anh như chúng ta, phải ngưỡng mộ”.

Về sau, Trương Ái Linh dịch Ương ca sang tiếng Trung, tác phẩm này liên tục được đăng trên báo Thế giới ngày nay của Hương Cảng. Sau này, nó được xuất bản cả bản tiếng Trung lẫn bản tiếng Anh ở Hương Cảng, nhưng lượng tiêu thụ lại cực kỳ ảm đạm. Có lẽ vì phong cách sáng tác của Trương Ái Linh đã thay đổi quá lớn, độc giả yêu thích cô trước đây vẫn còn chìm đắm trong Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch, trong Mối tình khuyên thành và Mười tám mùa xuân. Họ không có cách nào bước vào cảnh giới bình thường tẻ nhạt mà gần tự nhiên này trong văn của Trương Ái Linh, hay nói cách khác, khẩu vị của họ từ lâu đã quen với vị nồng đậm. Khi uống một tách trà thanh đạm, hẳn sẽ thấy vô vị.

Tiếp đó, Trương Ái Linh lại viết cuốn Tình yêu trên vùng đất đỏ, nhưng cuốn sách này cũng chung số phận bị độc giả lạnh nhạt. Trương Ái Linh chỉ muốn đổi phong cách, thử nghiệm ẩn dụ chính trị, để độc giả đọc được hơi thở cuộc sống chân thực. Nhưng cô đã thất bại, cái độc giả thích vẫn là những đề tài Dân Quốc. Bốn ba nghìn dặm, thứ đổi lại được là kết cục thịnh quá tất suy. Kỳ thực, cô không phải dốc hết vốn liếng trút vào một canh bạc, chỉ là cô muốn một lần độ sức với vận mệnh, trên con đường nhân sinh thử rẽ ngoặt trước mà thôi. Nhưng biết làm sao, tất cả đều không đơn giản, không thuận lợi như cô tưởng tượng.

Trương Ái Linh lưu lại Hương Cảng ba năm. Trong ba năm, thứ duy nhất khiến cô được an ủi đó là tình bạn đẹp với vợ chồng Tống Kỳ. Còn hương vị mà thành phố này mang đến cho cô, thực sự một lời khó có thể nói hết. Nếu như tiếp tục ở lại Hương Cảng, lĩnh hội thể thái nhân tình của chúng sinh nơi đây, với tài năng của mình, cô nhất định sẽ một lần nữa viết ra những tác phẩm kinh hải thế tục. Nhưng trái tim của cô đã không thể quay lại quá khứ, cô không có cách nào chiều theo thể giới này một lần nữa, thứ cô cần là được thể giới này ân sủng.

Mấy lần di chuyển, cuộc đời chính là một giấc mộng Hoa Tư, đáng tiếc tỉnh mộng quá khó. Hóa ra, thứ chúng sinh không quên được, vẫn là một Trương Ái Linh vận áo sườn xám của Bến Thượng Hải năm xưa.

Hóa ra, trong ngõ nhỏ của năm tháng, khói lửa vẫn luôn bao trùm, bờ bên kia mà cô lầm tưởng hóa ra chẳng có điểm tận cùng.

22. Chương 22

Tận cùng biển người

Nhấn mạnh vào mặt bất ổn của cuộc sống, ít nhiều phải có khí chất hơn người. Hơn người ở chỗ sinh ra trong một thời đại mà mặt yên ổn của đời sống lại có ý vị vĩnh hằng.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Trong ký ức, mùa thu là mùa bên cạnh không một bóng người. Hay nói cách khác, dù cho có nhiều người đi nữa, cũng không thể nào vượt quá nỗi tình cảnh xa vắng lạnh lẽo. Tâm tình và câu chuyện của mùa này, đều bị nhiễm hơi sương nhàn nhạt. Đô thị đã từng phồn hoa cùng với sự sâu thẳm tĩnh mịch của đời người, dường như cũng đơn giản và tĩnh lặng đi rất nhiều, liếc mắt thôi là có thể nhìn thấy điểm tận cùng.

Đương nhiên, mùa này thích hợp với việc ly biệt. Trương Ái Linh chọn rời Hương Cảng trong một ngày thu, là vì cô không cẩn thận đã đánh mất cái tôi ung dung điềm tĩnh. Trần duyên trên thế gian, ắt phải kinh qua trăm ngàn kiếp nạn, mới có thể hóa thành hư không.

Tổng thống Cevaland là tên của một con tàu sẽ đưa Trương Ái Linh rời khỏi Hương Cảng, đi đến Mỹ, chỉ là quên mất phải đưa cô trở về. Con tàu này, cũng đã chở vô vàn người Trung Quốc hữu danh và vô danh khác, hoàn thành giấc mơ du học châu Âu của họ. Du học ở phương Tây là một giấc mơ chưa chất nhưng tươi đẹp đối với Trương Ái Linh. Năm mười tám tuổi đó, cô giành được học bổng của Đại học London Anh quốc, nhưng vì chiến tranh mà việc du học đã không thành hiện thực.

Chuyện mẹ và người cô đi nước ngoài đã để lại một ký ức dịu dàng và lãng mạn trong tâm trí của Trương Ái Linh. Khi ấy, thậm chí cô còn cảm nhận được ngọn gió của ngoại quốc, vô cùng trang nhã mà khoáng đạt. Ở nước ngoài, không cần tới sự tồn tại của đủ loại quy tắc, không cần sống mà phải ra vẻ ta đây. Ở đó, có thể sống tùy hứng và thoải mái hơn, tự do và phóng túng hơn. Mười năm mưa gió, núi cao thu xa, giấc mộng lãng mạn đó Trương Ái Linh đã không thực hiện được lúc thiếu thời. Đến nay, cô lựa chọn xuất dương, là vì muốn cáo biệt những năm tháng quá khứ còn mãi vẫn vương đó. Cô đã từng nói, sẽ đổi sang cách sống sạch sẽ và phóng khoáng hơn, cô muốn được tự do hít thở dưới trời xanh, trên biển biếc.

Rượu trong chén chưa cạn, chuyện cũ đã thành tro. Tàu đi vào lãnh thổ San Francisco, từ đây, nước Mỹ đã soi rọi hành tung lúc ẩn lúc hiện suốt nửa cuộc đời sau này của cô. Sau này, cô qua đời cũng chính ở đất nước này. Đây chính là chỗ ở cố định, người phụ nữ đến từ Thượng Hải ấy, tài nữ đi xuyên mưa khói Dân Quốc ấy, cuối cùng đã chết trong cô độc ở nơi đất khách quê người, chỉ có hồn mộng là quay về cố hương. Nhưng đó đều là chuyện của nhiều năm về sau. Còn Trương Ái Linh bây giờ, chỉ là một phụ nữ có tâm tính nhàn tản thông dong, cô đã đánh mất đất nước của mình, muốn đến nơi này để an thân lập nghiệp.

Dừng chân một thời gian ngắn ở San Francisco, Trương Ái Linh lại lên đường đến New York. Cô không phải là không có người thân ở nơi đây, bởi có một người đang đợi cô, đó chính là người bạn tốt nhất trong cuộc đời này của cô – Viêm Anh. Viêm Anh đã di dân đến Mỹ, mua nhà mua đất làm ăn ở New York, công việc rất thuận lợi thịnh vượng. Cuộc đời của Viêm Anh cũng giống như tính cách của cô, sáng sủa lạc quan. Người ta nói, tính tình quyết định số mệnh, kể ra không hề sai. Viêm Anh và Trương Ái Linh cùng học tập ở trường Đại học Hương Cảng, sau này cũng cùng đi Thượng Hải, nhưng cuộc đời của Viêm Anh luôn xuôi buồm thuận gió. Còn Trương Ái Linh, dầu cho có tài tình trác tuyệt, văn chương chấn động Thượng Hải, nhưng trước sau như cánh bèo lênh đênh trên nước, không rẽ không cội.

Không biết, hai người con gái này, rốt cuộc ai sống chân thực hơn? New York, kinh đô của thế giới. Thành phố công nghiệp tiên tệ, thành phố văn hóa nghệ thuật, mang đến sự tôn vinh cho những con người cao quý, mang đến làn gió mát cho những người nhàn tản, mang đến sự suy sụp cho những kẻ thấp hèn, mang đến gió sương cho những người bận rộn. Đi xuyên qua những tòa nhà chọc trời, cảm nhận được sự mông lung của những ngọn đèn bảy sắc cầu vồng, thực sự có thể khiến bạn quên đi đời này kiếp trước của mình, rồi nguyện làm hạt bụi bé nhỏ đi đi về về trong thành phố này, không cần đo đếm buồn vui nữa.

Tất cả phần hoa của thành phố này, đều không mê hoặc được Trương Ái Linh. Điều duy nhất cô thích ở đây, đó chính là gặp lại người bạn thân Viêm Anh. Viêm Anh dường như đã trở thành người duy nhất có thể tin tưởng, người duy nhất mà cô có thể dựa dẫm trên cõi đời này. Trước mặt Viêm Anh, Trương Ái Linh đã dốc hết bầu tâm sự tích tụ trong bao năm qua. Khi đó, cô có một cảm giác sung sướng như trút được gánh nặng nghìn cân. Sau đó, họ cùng dạo chơi trên những đường phố của New York, cùng xem phim, đến nhà hàng ăn uống. Niềm vui này, cũng đơn thuần, ấm áp như thời gian ở Hương Cảng và Thượng Hải.

Lần này đến New York, Trương Ái Linh còn muốn gặp một người, đó chính là Hồ Thích tiên sinh. Trước đây, khi còn ở Hương Cảng, cô từng gửi bản thảo Uơng ca cho Hồ Thích. Sau khi nhận được, Hồ Thích có viết cho Trương Ái Linh một lá thư dài, trong thư nêu những phê bình rất tỉ mỉ về Uơng ca. Ông khen ngợi tài tình của Trương Ái Linh, nhận định tác phẩm của cô rất có giá trị văn học.

Nghe nói gia tộc của Trương Ái Linh và Hồ Thích còn có nguồn gốc liên quan đến nhau. Ông nội của Trương Ái Linh – Trương Bội Luân quen biết cha của Hồ Thích – Hồ Truyền, hơn nữa còn giúp đỡ ông khi gặp khó khăn trong sự nghiệp. Sau này, Trương Bội Luân thất bại, Hồ Truyền cũng tri ân báo đáp, còn gửi cho Trương Bội Luân hai trăm lạng bạc. Bên cạnh đó, Hồ Thích tiên sinh còn từng đánh bài với mẹ và cô của Trương Ái Linh, có lẽ vì những nguyên nhân này, Hồ Thích cực kỳ quan tâm đến Trương Ái Linh.

Lúc này, Hồ Thích đã thoát ly khỏi quan trường, đến New York, bắt đầu cuộc sống quạnh quẽ mà nhàn nhã. Ở đây, ông ở trong nhà ít ra ngoài, mà thường đóng cửa không tiếp khách. Đồ đạc trang trí trong nhà đậm chất Trung Quốc, những lúc nhàn rỗi, ông ngồi phoir nắn dưới mái hiên, uống trà đọc sách, ngày tháng thật yên tĩnh êm đềm. Nhớ về Hồ Thích, Trương Ái Linh đã viết: “Hồ Thích tiên sinh mặc một chiếc áo dài. Giọng vợ ông hơi mang khẩu âm An Huy... thái độ cũng có chút xa cách. Tôi nghĩ, có lẽ bà có những điểm mãi mãi chỉ là học trò của Hồ Thích tiên sinh, khiến tôi lập tức nhớ đến một ví dụ về hạnh phúc hiếm hoi trong hôn nhân kiểu cũ của bọn họ mà tôi đã từng được học”.

Ở đất nước lạ lẫm xa xôi này, gặp được cố nhân, rồi lại tình cờ gặp Hồ Thích tiên sinh, Trương Ái Linh dường như đã thoát ra khỏi nỗi nhớ nhung bằng bạc về cố quốc. Sau này, Hồ Thích vẫn rất luôn quan tâm đến Trương Ái Linh, sợ cô cô đơn, ông đã mấy lần gọi điện hỏi thăm cô. Trương Ái Linh ở chỗ của Viêm Anh một thời gian, ôn lại giấc mộng đẹp thời đại học. Nhưng cô biết, đây không phải là kế lâu dài, lần này đến nước Mỹ, là để bắt đầu lại cuộc sống độc lập, cho nên cô phải sống một mình.

Về sau, Trương Ái Linh chuyển đến cư xá dành cho nữ giới Salvation Army (Đội quân cứu tế), nơi đây sơ sài, thực ra là chỗ dành để cứu tế người nghèo. Mặc dầu Viêm Anh không đồng ý, nhưng tính tình Trương Ái Linh cứng cỏi bướng bỉnh, những việc cô đã quyết định thì sẽ không thay đổi. Cảnh tượng của cư xá nữ giới, thực sự cũng hơi hỗn loạn, hơi tiêu điều xơ xác. Đây cũng chỉ có thể là nơi dừng chân tạm thời. Đối với Trương Ái Linh mà nói, tại thành phố xa lạ này, lại chẳng quen biết ai, cho nên sống trong hoàn cảnh như thế nào, cô cũng không buồn để ý.

Điều khiến Trương Ái Linh cảm động là, một hôm, Hồ Thích tiên sinh tìm đến tận nơi để thăm cô. Trương Ái Linh mời ông đi đến phòng khách, bên trong tối om om, phòng khách đủ rộng bằng hội trường của một trường học. Trương Ái Linh không biết làm thế nào đành mỉm cười, nhưng Hồ Thích lại một mực khen nơi này tốt. Rất rõ ràng, đây là sự an ủi đối với Trương Ái Linh, ông hiểu được nỗi vất vả của một phụ nữ đơn thân ở nơi đất khách quê người. Người phụ nữ tài hoa rất mực như thế này, nên có một cuộc sống hạnh phúc an ổn, nhưng cô lại có thể sống bình thản như không ở một nơi sơ sài như thế này. Hồ Thích đối với Trương Ái Linh, không chỉ là thương xót, mà còn có cả khâm phục và yêu quý.

Trong bài văn hồi tưởng về Hồ Thích tiên sinh, Trương Ái Linh đã miêu tả rất kỹ cảnh tượng tiền biệt, khiến độc giả cảm động khôn xiết. “Tôi đưa ông ra tận ngoài cửa lớn, đứng trên bậc thang trò chuyện. Trời lạnh, gió to, gió ào ạt từ sông Hudson cách đó một con phố thổi tới. Thích Chi tiên sinh[1] nhìn mặt sông xám xịt lộ ra dưới một góc phố, mặt sông dày sương, không biết vì sao lại cười híp mắt nhìn mãi, nhìn đến ngây người. Ông quần khăn rất chặt, chiếc cổ rút lại trong lớp áo khoác màu đen cũ kỹ, tấm lưng dày rộng, khuôn mặt khá to, cả người đông cứng lại như một bức tượng bán thân bằng đồng. Tôi bỗng nghiêm túc nghĩ: Hóa ra đây là dáng vẻ thực sự của ông mà người ta vẫn nói. Mà tôi xưa nay luôn tin rằng phàm là tượng thì đều có ‘chân đất sét’, nếu không sẽ không đứng vững, không dám tin. Lúc đi ra tôi không mặc áo khoác bởi bên trong không khí ấm áp, chỉ mặc một chiếc áo mùa hè cổ rộng, nhưng không hề thấy lạnh chút nào, đứng hồi lâu chỉ cảm thấy gió thổi phàn phật. Tôi cũng nhìn ra phía mặt sông mỉm cười, thế

nhưng dường như có một trận gió bí ẩn, từ nơi sâu thẳm của thời đại, cách mười vạn tám nghìn dặm thời tới, khiến mắt không tài nào mở ra nổi. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Thích Chi tiên sinh”.

[1] Thích Chi là tên tự của Hồ Thích.

Bối cảnh này, đã đem đến cho Trương Ái Linh một cảm giác giống như lưu lạc nơi chân trời góc biển, cũng khắc sâu trong tâm trí cô, vĩnh viễn không quên. Chỉ là cô không khóc mà vẫn mạnh mẽ mỉm cười. Cô thực sự quá cô độc, vì sau khi quay về, cô lại phải đối diện với những gương mặt xa lạ, đau khổ đó, ở cạnh bọn họ, nhận ơn huệ và sự cứu tế của thành phố này. Nhưng cô không hề cảm thấy như thế là mất tôn nghiêm. Cô chẳng qua là một phụ nữ vì tự do phiêu bạt phương xa, lội nước hát ca, mà không sợ băng lạnh.

Sau lần ly biệt, mấy năm liền Trương Ái Linh không liên lạc với Hồ Thích. Sau này, cô có gửi một lá thư cho ông, vài ngày sau liền nghe được tin xấu, Hồ Thích tiên sinh đã đột ngột qua đời sau một buổi diễn giảng trong một bữa tiệc, vào năm 1962. Trương Ái Linh nói ông không bệnh mà mất, là người có phúc. Nhận xét như vậy với cách làm người, nhân phẩm của Hồ Thích tiên sinh, cũng là thích đáng.

Suốt đời khó quên, cuộc tương phùng ấm áp trong lạnh giá ở đô thị xa lạ này. Trương Ái Linh lúc ấy, dần dần đã trút bỏ lớp ngoài hoa lệ, biến thành một khán giả trầm tĩnh mơ màng. Trong cái thành phố đông đúc chật chội, cao quý trang nhã này, cô sắm một vai diễn nhỏ nhoi mà nhạt nhẽo. Không có ai quen cô, cho dù tài hoa tuyệt thế, tư thái phong lưu, cũng chỉ có thể diễn một vai. Cô giống như một cây vân tùng trên vách núi cheo leo, giống như vì sao trên dải Ngân Hà mệnh mông, giấu sự kiên cường và sáng chói của mình xuống tận đáy lòng.

Cư xá nữ Salvation Army rất cuộc không phải là chỗ ở lâu dài, Trương Ái Linh có một cảm giác lá rụng mà không biết thiên hạ đã vào thu. Trong lúc không biết phải làm thế nào, cô đã đến trại nghệ thuật MacDowell ở New Hampshire xin giúp đỡ. Ngày 13 tháng 2 năm 1956, cô chính thức đề nghị: “Tiên sinh/ phu nhân thân mến: Tôi là một tác giả đến từ Hương Cảng, di dân đến đây theo pháp lệnh nạn dân ban bố vào năm 1953. Tôi đến đất nước này vào tháng 10 năm ngoái. Ngoài sáng tác ra, tôi không có nguồn thu nhập nào khác. Áp lực kinh tế trước mắt buộc tôi phải xin được tạm trú miễn phí ở trại văn nghệ, để có thể hoàn thành cuốn tiểu thuyết đang viết dở. Tôi mạo muội, xin quý trại cho phép tôi ở trong trại văn nghệ từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 30 tháng 6, hy vọng đến ngày 5 tháng 5 sau khi mùa đông kết thúc, tôi có thể tiếp tục ở lại trong quý trại. Trương Ái Linh trân trọng kính gửi”.

Đây chính là Trương Ái Linh, dường như bất cứ một người bình thường nào, đều không thể theo sau bước chân của cô. Cô có thể đứng nghiêm trên nước, cũng có thể cúi mình xuống bụi trần. Cô tiểu thư nhà giàu xuất thân quý tộc này, đến nay chỉ xin một mái nhà đơn sơ có thể che mưa che gió. Có lẽ rất nhiều người đọc văn chương thời kỳ này của cô, sẽ rót nước mắt thương cô. Thế nhưng, cô cho rằng, dấu cuộc đời chỉ còn lại một loại màu sắc, cô vẫn có thể thản nhiên đứng vững, phong tư vạn chủng giữa vô vàn bụi hoa muôn hồng ngàn tía.

Cô đi rồi, một mình rời đi giữa mùa tuyết bay lả tả này. Cô biết, đi hết biển người, cũng không thể tìm được kiếp này bình yên, vậy thì cô thà rằng cứ đơn độc đi như vậy còn hơn. Hoa tàn hoa rụng, đến cả trái tim cũng chôn vùi. Ngày sau ến xuân bay về, thân ở nơi nao?

23. Chương 23

Nắm lấy tay người

Họ nhìn thấu nhau, tất cả chỉ là sự cảm thông hoàn toàn trong một tích tắc, vậy mà, khoảng khắc này đủ cho họ sống êm đềm đến chín, mười năm.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Nhất niệm hoa khai, nhất niệm hoa tàn. Đời người non rộng sông dài này, cuối cùng vẫn cần chính mình đi tiếp. Trên con đường đời, con người phải không ngừng cứu rỗi bản thân. Không phải bạn mỗi một, là sẽ có một cái ổ ấm áp; không phải bạn khát, là sẽ có dòng suối nước chảy róc rách; không phải bạn lạnh, là sẽ có một lò sưởi rực hồng. Nội tâm của mỗi con người, đều có những vết thương sâu kín mà không ai hay biết, đợi thời gian khôi phục nguyên trạng mà thôi.

Khi Trương Ái Linh suy sụp, cô từng tìm kiếm sự giúp đỡ, lựa chọn này nhìn tưởng chừng thấp kém, nhưng lại không hề ảnh hưởng đến sự cao quý của cô. Rất mau chóng cô đã nhận được hồi đáp của trại văn nghệ, họ đồng ý tiếp nhận cô. Trương Ái Linh bấy giờ giống như một chiếc thuyền cô lẻ, trên bờ sông thênh thang, tìm được một chiếc bến có thể tạm thời neo đậu. Trung tuần tháng ba năm 1956, Trương Ái Linh đi tàu hỏa từ New York đến Boston, rồi lại chuyển sang đi xe bus đến New Hampshire tươi đẹp, đi vào thị trấn Peterbug. Hành trình dài này, đối với Trương Ái Linh mà nói, cho dù vất vả, nhưng trong lòng vẫn có chỗ trông đợi.

Nhớ lại bộ phim truyền hình Chuyện cũ Thượng Hải, diễn viên Lưu Nhược Anh thủ vai Trương Ái Linh, xách một chiếc va li da đơn giản, một mình loạng choạng đi trên tuyết. Một chiếc áo khoác, thần sắc lạnh nhạt, thế giới của cô đã im bất âm thanh, còn chúng ta lại rơi lệ vì cô. Cô vẫn mặc sườn xám như xưa, chỉ là không còn trang điểm hoa, đoá mầu đơn sum suê, mà nay đổi thành đoá hoa trắng giản đơn. Chúng ta nhìn thấy Trương Ái Linh quay người, ngày hôm qua phồn hoa như tuyết, mà ngày nay đã cách biệt nghìn trùng. Thứ cô để lại, chỉ là sự lạnh lẽo và cô đơn.

Khi đến trại văn nghệ MacDowell, trời đã ngả tối, ánh đèn dịu dịu hắt ra qua những ô cửa sổ của những căn nhà. Trương Ái Linh cảm thấy sự ấm áp đã lâu không gặp, yên tĩnh mà êm dịu. Trang viên châu Âu xinh đẹp này, có mấy chục phòng sáng tác của các nghệ sỹ độc lập, có thư viện, ký túc xá và cả đại sảnh công cộng. Những căn nhà này, hoặc được xây dựng trên đồng cỏ bằng phẳng, hoặc xây trong rừng, không gian thanh nhã, yên tĩnh thoát mái.

Nghe nói người sáng lập là quả phụ của một nhạc sĩ, hành động từ thiện này của bà đã giúp vô số nghệ nhân lang thang trên thế giới, có được một chỗ ở yên thân. Nơi đây đã thu nhận Trương Ái Linh, giúp linh hồn phiêu bạt của cô có chỗ trú ngụ. Một căn nhà gỗ, một phòng làm việc, giản đơn mà ấm áp. Khí hậu trong núi cực lạnh giá, tuyết rơi không ngừng, nhưng nơi đây cách xa huyên náo hồng trần, thích hợp với việc cầm bút.

Một chiếc lò sưởi, một tách cà phê, một linh hồn mỗi một lưỡi biếng. Trương Ái Linh chỉnh đốn lại cảm xúc, dự định bắt đầu tìm lại bản ngã trong văn chương. Kế hoạch sáng tác của cô là viết một bộ tiểu thuyết bằng tiếng Anh, có tựa đề là Pink Tears, đây chính là cuốn Oán nữ được xuất bản sau này. Tác phẩm này là bản mở rộng của Cái gông vàng, năm đó Cái gông vàng làm mưa làm gió Thượng Hải, đưa cô lên đỉnh cao. Trương Ái Linh có lòng tin vào việc chỉnh sửa lại câu chuyện này, để những quá khứ rục rở từng bị vùi lấp bởi thời gian được tái hiện giữa nhân gian.

Trang viên yên tĩnh này có thời gian ăn cơm cố định, cũng có thể tùy ý giao lưu với bạn bè. Lúc bấy giờ, Trương Ái Linh rất lặng lẽ, cô đã quen với việc một mình yên tĩnh sáng tác dưới khung cửa sổ của căn nhà gỗ. Khi mệt mỏi, cô ngẩng nhìn rừng núi tĩnh mịch và sáng sủa bên ngoài, ngắm nhìn những động vật vui vẻ nhảy nhót, Trương Ái Linh tìm được một cảm giác yên bình êm ả như thể trút bỏ mọi trang sức bề ngoài, trở lại trạng thái chất phác ban đầu. Đêm lạnh như nước, một vầng trăng sáng, treo trên ngọn cây, ánh trăng bàng bạc, khiến cô nhớ đến hình dáng của ngôi nhà cũ ở Thiên Tân thuở ấu thơ. Không biết vầng trăng trên Bến Thượng Hải, có còn chìm đắm trong hồng trần hỗn loạn, tự mình vui say như cũ hay không? Chỉ là những người đã từng bên cạnh nhau, nay đã sống chết mù mịt, không biết tìm đâu.

Thế giới tình cảm của tài nữ Dân Quốc Trương Ái Linh chắc chắn sẽ không đơn giản như thế. Cho dù cô của lúc ấy tránh xa rồi rắc rối phức tạp, thì vận mệnh vẫn có thể dành cho cô một sự sắp đặt không tầm thường. Không phải là cô phỉnh phờ lấy lòng quần chúng, không phải cô kinh sợ thế tục, không phải là cô cô đơn khó nhẫn nại, mà là Nguyệt Lão xe nhăm chỉ hồng, là số phận không hiểu chuyện tình yêu. Cũng ở nơi này, Trương Ái Linh đã gặp được người đàn ông thứ ba trong cuộc đời cô, một ông già tuổi ngoài sáu mươi người Mỹ - Ferdinand Reyer. Nếu nói Hồ Lan Thành là khắc cốt ghi tâm của Trương Ái Linh, Tang Hồ là mây khói thoáng qua của Trương Ái Linh, vậy thì Reyer hẳn là bãi biển nương dâu của cô.

Reyer là hậu duệ của di dân nước Đức sang Mỹ, hồi trẻ ông cũng được coi là thiên tài văn học. Con người ông tính tình phóng khoáng, tri thức uyên bác, xử sự hào phóng. Ông đã từng kết hôn, có một con gái. Nhưng người bản tính thích tự do như ông, không thích hợp với sự ràng buộc của hôn nhân, về sau ông ly hôn. Từ đấy, cuộc sống của ông càng thêm phần tùy hứng thoải mái, chu du các nước, viết lách sinh nhai.

Reyer có tài năng văn học thiên phú, nhưng lại không thể nhào nặn con chữ, đưa văn chương của mình đến cảnh giới đỉnh cao. Đặc biệt là khi qua tuổi sáu mươi, các phương diện sức khỏe và tài hoa, cũng với kinh

tế, vận may... của ông đều xuống dốc, thậm chí ông từng bị gãy chân, mấy lần trúng gió. Đến với trại văn nghệ MacDowell, ông hy vọng khi tuổi tác già đi nhưng vẫn có thể lần nữa làm sống lại hào quang trong văn học, nhưng không ngờ, vận mệnh lại mang đến cho ông một ân sủng bất ngờ. Vào những năm tháng tuổi già, ông may mắn quen được tài nữ Trung Quốc Trương Ái Linh, sau đó cô còn làm bạn với ông đến hết cuộc đời.

Khi gặp nhau, Trương Ái Linh ba mươi sáu tuổi, có thể nói là thời điểm tài hoa đương thịnh. Còn Reyer sáu mươi lăm tuổi, đương lúc như nền tàn trước gió. Có lẽ rất nhiều người đều không hiểu, Trương Ái Linh cao quý xinh đẹp, tại sao lại cần một ông già ngoại quốc bệnh tật nghèo túng như thế, rốt cuộc ông có điểm gì đáng để cho cô yêu quý như vậy, trả giá đến vậy. Một người cô độc cao ngạo như Trương Ái Linh, tuyệt đối không thể vì quá cô đơn, mà dễ dàng giao phó bản thân ột người đàn ông. Huống hồ, cô đã từng bị tổn thương sâu sắc, huống hồ, cô đã từng nói, đời này cũng không thể tiếp tục lại yêu người khác nữa. Đạo diễn trẻ tuổi đa tài Tang Hồ, cô còn không cần, vậy hà cớ lại chọn Reyer?

Nhưng họ đã sưởi ấm cho nhau trong những ngày gió to tuyết lớn, giữa rừng núi mênh mông tuyết trắng như thế. Ông già tóc bạc này, luôn vận một bộ đồ trắng, có chút phong độ của một quý ông. Cách ông bàn luận cao xa, nói chuyện hài hước dí dỏm đã cảm nhiễm người phụ nữ Trung Quốc trầm mặc ít nói này. Thế nên, họ bắt đầu qua lại, cùng nói chuyện văn hóa, chuyện đời, chuyện trải nghiệm, càng nói càng thấy hợp nhau. Reyer là một người có trái tim trẻ thơ, ông kể cho Trương Ái Linh nghe rất nhiều chuyện kỳ thú mà ông đã từng trải qua hồi còn trẻ, những câu chuyện ấy luôn khiến cô say mê, vui vẻ mãi không thôi.

Đã bao lâu cô chưa từng nở một nụ cười từ tận đáy lòng như thế này, bản thân cô cũng không biết nữa. Từ khi rời Thượng Hải, cô như một cánh bèo lênh đênh, trải qua cuộc sống vô gia cư. Cô thực sự cô đơn, nhưng cô không phải là người tùy ý kiếm người để dốc bầu tâm sự, tùy ý dựa dẫm là có thể sưởi ấm trái tim. Cô cần sự hòa hợp về tâm hồn, cần cái nắm tay chân thành.

Reyer là một người thông thái, điềm đạm, là một người già tốt bụng có tâm hồn trẻ thơ. Tư tưởng phong phú của ông, chính là tài sản lớn nhất. Mà chính những điều này khiến Trương Ái Linh rung động. Người phụ nữ gần như tàn úa này, nguyện vì ông một lần nữa bùng nổ. Có lẽ không còn khuyên thành, không còn tuyệt đỉnh nữa, nhưng cô không hề hối hận.

Họ ở bên nhau, dựa vào nhau tìm hơi ấm trong căn nhà gỗ. Không có ai muốn phỏng đoán, giữa họ thực sự có tình yêu hay không. Trương Ái Linh từng nói: “Tình yêu khiến con người lãng quên thời gian, thời gian cũng khiến con người lãng quên tình yêu”. Có lẽ khi ấy, Trương Ái Linh đã quên hết tất cả phàm trần từ lâu, cô chỉ là người phụ nữ cô đơn, cần một người đàn ông thấu hiểu mình. Cô không cần giải thích với bất cứ người nào, chỉ cần chính bản thân cô hiểu là được rồi. Cô cũng bằng lòng dùng cảm gánh vác, vì tất cả mọi điều đã làm.

Có người nói, vì tương lai mờ mịt của mình, Trương Ái Linh lơ mơ cảm thấy lo lắng. Đối mặt với sự khốn đốn về đủ mặt, cô chọn Reyer làm chỗ dựa. Thật sự là như thế sao? Người phụ nữ cao ngạo giống như cô, sao có thể để bản thân sa vào tình cảnh ấy? Cứ cho là cô cần tìm một chỗ dựa vững chắc, thì cũng không cần chọn Reyer.

Với hoàn cảnh hiện tại, Reyer không thể đem lại cho Trương Ái Linh sự yên ổn thực sự. Sau này, khi nương tựa vào nhau suốt mười năm trời, tất cả đều dựa vào mình cô bốn ba kiếm sống, toàn tâm toàn ý chăm sóc cho ông. Có thể nói, Reyer thật may mắn, trong những năm cuối đời bị thảm, lại có được Trương Ái Linh bầu bạn. Còn Trương Ái Linh mặc dầu phải trả giá bằng vô số gian khổ ối tình cảm này, nhưng trong trái tim cô lại không thấy trống trải. Thứ hạnh phúc nghèo khổ này, so với tổn thương hoa lệ mà Hồ Lan Thành mang lại, còn ngọt ngào và ấm áp hơn trăm vạn lần.

Trương Ái Linh nói: “Chúng tôi rất gần gũi, còn chưa nói hết câu đã hiểu được rất nhiều”. Cô và Reyer ngẫm thấu hiểu nhau, chính là vì sự ngẫm hiểu này, mà họ đã quyết định đến với nhau. Một người đã từng có đời sống phức tạp, sau này, lại nguyện sống những ngày đơn giản, tĩnh lặng. Cô không còn muốn thứ tình yêu hoa nở triu cành nữa, người đàn ông đã từng hứa với cô kiếp này bình yên đã chạy trốn từ lâu. Còn ông già của hiện tại này, lại mang đến cho cô cảm giác chân thực bình dị.

Kỳ thực, trước đây Trương Ái Linh chỉ muốn có một chỗ dựa đơn giản, và không hề tính toán sẽ kết hôn với Reyer. Còn Reyer luôn coi bốn bề là nhà, đã quen với cuộc sống đơn thân, cũng chưa từng muốn dừng chân

vì một phụ nữ nào đó. Cho nên khi hết kỳ hạn lưu trú ở trại văn nghệ, Reyer cũng đành rời đi. Khi đi, ông không đưa ra bất cứ lời hẹn thề nào, còn lúc tiễn ông, Trương Á Linh đưa cho ông số tiền ít ỏi của mình. Reyer đến cư trú tại một trại văn nghệ khác ở phía Bắc New York, vẫn sống cuộc sống lãng tử như cũ.

& ;STENT

Lúc chia tay, họ chưa từng nghĩ mình sẽ gặp lại. Bởi vì, hai cánh bèo trôi, trôi dạt trên dòng nước thời gian, ai biết được khi nào có thể tái hợp? Thế nhưng, số phận đã định họ phải ở bên nhau, Trương Á Linh kinh ngạc phát hiện ra mình mang thai. Cô báo tin này cho Reyer, Reyer phấn khích vô cùng, nhưng cũng lần nữa lưỡng lự. Bởi với tình cảnh hiện tại, ông thực sự không gánh được mối họa bất ngờ này, nhưng ông cảm thấy mình nên chịu trách nhiệm. Mà Trương Á Linh đúng là một phụ nữ xinh đẹp, đáng yêu, tốt bụng, thế nên, ông viết thư cầu hôn cô.

Một lần nữa, Trương Á Linh lại thu xếp hành lý khởi hành chặng đường dài, lần này đồng hành cùng cô, còn có bào thai trong bụng. Họ đi đến gặp một người đàn ông ốc còn chẳng mang nổi mình ốc, dấu cho Reyer bằng lòng chịu trách nhiệm, nhưng trách nhiệm này ông gánh nổi không? Trước nhân tình thế thái âm lạnh, đến cả những ngày ngư tiều canh độc^[1], ngồi ngắm mây lên, đều không thể bình thản có được. Dấu cho phía trước có biết bao nhiêu mờ mịt, Trương Á Linh chỉ có thể men theo tháng năm dài và hẹp này để đi tiếp. Đi đến nơi có người ấy, cùng người ấy chia sẻ ấm lạnh vui buồn.

[1] Ngư tiều canh độc: Đánh cá, kiếm củi, cày ruộng, đọc sách là lối nói ẩn dụ về cuộc sống ẩn dật bình thường giản dị của người xưa.

24. Chương 24

Trăng sáng cổ hương

Phụ nữ... điều cả đời phụ nữ kể lể là đàn ông, nhớ nhung là đàn ông, oán hận cũng là đàn ông, vĩnh viễn và vĩnh viễn.

(Trương Á Linh ngữ lục)

Rốt cuộc hạnh phúc là gì? Là bỗng nhiên quay đầu nhìn lại, người đó đã đứng ở nơi đèn hoa rực rỡ; là trong ngõ nhỏ tầm thương, chỗ ngã rẽ không hẹn mà gặp; là trên hành trình vạn dặm, mưa gió của bến đỗ thời gian ulla về. Mong đợi nhìn tưởng như giản đơn này, lại luôn phải kinh qua muôn non ngàn nước, mới có thể viên mãn. Chuyện đời khó định, sớm chiều vô thường, chỉ là chúng ta đều nên tin rằng, sẽ có một ngày cùng quay về từ những nẻo đường khác biệt.

Trương Á Linh và Reyer là hai người đi trên hai con đường khác nhau, nhưng vì họ có nhân duyên gặp gỡ, nên sẽ phải ở bên nhau. Reyer đến ga xe lửa từ trước để đợi vị hôn thê của mình, hẳn tâm trạng của ông khi ấy vừa xúc động lại vừa rối bời. Còn tâm trạng lạc lõng cô độc của Trương Á Linh không lời nào có thể tả hết. Cô không dám thờ ơ trước lần kết hôn hai trong cuộc đời này, càng không dám quên thời khắc này.

Reyer tìm được một gian nhà trọ, sắp xếp ổn thỏa chỗ ở cho Trương Á Linh, rồi ông mới cầu hôn cô. Trương Á Linh không cần vội suy nghĩ, liền đồng ý ngay tức khắc, mặc dầu khi cầu hôn, Reyer chỉ đưa ra một yêu cầu, đó là ông không cần đứa con. Trương Á Linh cũng đồng ý bỏ đứa con, thậm chí cô còn kiên định hơn cả Reyer. Có lẽ rất nhiều người đều không hiểu, nếu là vì đứa con, hai người mới kết hôn thì không có gì khó hiểu cả. Nhưng bây giờ, họ quyết định bỏ đứa con đi, vậy thì sao lại còn cần tờ giấy hôn ước đó?

Trương Á Linh và Hồ Lan Thành cũng đã từng có một tờ hôn ước, lời thề nguyện năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên của họ đã sớm hóa thành tro bụi. Nhưng, Reyer và Hồ Lan Thành không giống nhau, ông chân thành lương thiện, không bạc tình bạc nghĩa như Hồ Lan Thành. Nhưng, ông cũng là một lãng tử, đã sớm quen với cuộc sống tự do phóng túng, ông lấy cái gì để đem lại sự an ổn cho Trương Á Linh? Nếu chỉ vì tình yêu, hoặc chỉ vì nương tựa vào nhau, vậy chẳng cần sự bó buộc của hôn nhân, mà chỉ cần hai bên sớm tối bên nhau, chăm sóc lẫn nhau. Sẽ có một ngày, khi mỗi một rồi, cả hai đều có thể tùy ý ra đi.

Nhưng bọn họ đã kết hôn, cho dù có hạnh phúc hay không, họ đều quyết định ở bên nhau. Tháng 8 năm 1956, Reyer và Trương Á Linh tổ chức một buổi hôn lễ đơn giản. Sau khi hôn lễ kết thúc, hai người nắm tay nhau đi khắp New York, và coi như đó là một chuyến du lịch trăng mật. Khi Trương Á Linh thông báo

tin này cho người mẹ ở London xa xôi, Hoàng Dật Phạn cảm thấy rất vui. Bà thấy, chàng rể hơn Trương Ái Linh ba chục tuổi đời này, dẫu không xứng với con gái bà, nhưng như thế cũng coi như Trương Ái Linh có một chỗ dựa, không đến nỗi cô độc lạc loài. Người mẹ cả đời phiêu dạt này của Trương Ái Linh, đã bị bệnh rồi qua đời ở nước Anh vào năm thứ hai sau khi cô kết hôn. Không biết, khoảng khắc nhấm mắt, bà đã tỉnh giấc mộng hồng trần hay chưa?

Hai tháng sau khi kết hôn, Reyer lại bị đột quỵ lần nữa, và cận kề cái chết. Cuối cùng, tuy may mắn qua được cơn nguy hiểm, nhưng tài tình suy giảm, ông càng ngày càng phải dựa dẫm vào Trương Ái Linh. Họ vẫn sống không có nơi ở cố định như trước, sinh kế đều nhờ vào việc viết lách của Trương Ái Linh. Cuộc sống khốn khó như thế nào, tưởng tượng là đủ biết. Và sau này, rất nhiều người cảm thấy đau lòng thay cho Trương Ái Linh, cho rằng cô không nên lấy Reyer, vì ông mà liên lụy uống phí thời gian mười năm. Có nhiều người chỉ trích Reyer, đặc biệt là Hạ Chí Thanh tiên sinh, ông cho rằng Reyer là một người đàn ông ích kỷ ngang ngược, thực sự phụ lòng Trương Ái Linh.

Có lẽ, đây chính là tình kiếp mà Trương Ái Linh không thể trốn tránh được, năm đó, cô vì Hồ Lan Thành mà đến nỗi tài hoa tan tác, đến nay lại vì Reyer mà vất vả kiếm sống. Cô là một phụ nữ, nhưng cả cuộc đời chưa từng được hưởng thứ hạnh phúc mà một người phụ nữ đáng được có. Sau khi kết hôn với Reyer, ngoại trừ viết lách kiếm tiền ra, tất cả thời gian của Trương Ái Linh đều dành để chăm sóc sức khỏe cho ông. Họ thường đau khổ vì một góc trú qua đêm, thậm chí buồn bực vì tiền ăn một bữa. Niềm an ủi duy nhất chính là hai người được ở cạnh nhau, chỉ có điều niềm vui lần đầu gặp gỡ, giận vì đã gặp nhau quá muộn kia, đã bị thời gian mài mòn đến mức không tồn tại nữa.

Cố gắng mấy năm, tác phẩm của Trương Ái Linh cũng được coi là có chút khởi sắc, nhưng dường như cô đã không thể quay về thời huy hoàng đỉnh cao như ở Bến Thượng Hải năm xưa nữa. Trong đại dương sâu thẳm mà mệnh mông của văn chương đó, bạn vô tình gặp gỡ, sẽ có được thu hoạch không ngờ. Còn khi bạn cố ý tìm kiếm, sẽ tổn công vô ích. Trương Ái Linh hiểu rằng được mất tùy duyên, nhưng cuộc sống thì phải có miếng ăn chốn ở, không thể thiếu cái nào được. Nếu như chỉ là cơm áo đơn thuần, có lẽ còn có thể chống chọi được, nhưng thỉnh thoảng Reyer lại phát bệnh, khiến Trương Ái Linh không thể không lo lắng.

Cuối cùng, sau năm năm kết hôn, Trương Ái Linh có dự định sẽ đến Hương Cảng, Đài Loan để phát triển sự nghiệp. Lúc này, Trương Ái Linh và Reyer vừa đến San Francisco không lâu, cuộc sống cũng tạm ổn định, nhưng viễn cảnh sáng tác vẫn mù mờ như cũ. Cô không thể cứ ngồi đợi thời gian trôi qua như thế, cho nên cô phải ra đi. Dự định này đương nhiên khiến Reyer chần chừ. Trương Ái Linh đi, ai là người chăm sóc thân thể đầy bệnh tật của ông? Cho dù Trương Ái Linh để lại tiền cho ông, đã nhờ cô con gái của ông chăm sóc cho cha, nhưng Reyer vẫn cảm thấy tuyệt vọng như thể bị cô vứt bỏ.

Xưa nay, việc Trương Ái Linh đã quyết định thì chưa bao giờ thay đổi, nhưng nhân phẩm của cô không cho phép bất cứ ai nghi ngờ. Cô đi, từ nước Mỹ bay đến Đài Bắc. Reyer nhìn bóng dáng của cô một hồi rồi cho rằng, người phụ nữ phương Đông cô độc cao ngạo và mạnh mẽ này, sẽ không bao giờ quay lại nữa. Trương Ái Linh không để ý đến cảm nhận của ông, lần này cô trở về cố hương sau sáu năm cách biệt, không chỉ là vì bản thân, mà còn vì ông.

Hòn đảo xa lạ Đài Bắc, lại không hề lạ lẫm với cô. Ngọn gió lướt qua mặt khiến cô cảm nhận được sự mới mẻ và hơi ấm của Tổ quốc đã xa cách lâu ngày. Đón cô chính là lãnh đạo của Sở Tin tức Thượng Hải ngày trước – McCarthy, nay ông ta đã là chuyên viên văn hóa của Lãnh sự quán của Mỹ đóng tại Đài Bắc. Ông đưa Trương Ái Linh đến ở căn biệt thự lớn và sang trọng của mình, lên xe xuống ngựa, vô số người hầu. Đã nhiều năm rồi Trương Ái Linh không được hưởng thụ cuộc sống xa hoa như vậy. Đêm hôm đó, cô ngược nhìn vầng trăng treo ngoài cửa sổ, bàng hoàng như trong mộng.

Năm tháng sàng lọc, tác phẩm của Trương Ái Linh dần nhận được sự chú ý và quan tâm của vô số độc giả Đài Loan. Một số tác giả trẻ của trường Đại học quốc lập Đài Loan đã sùng bái, coi Trương Ái Linh là thần tượng. McCarthy đã tổ chức tiệc ở nhà hàng Đại Đông viên đối diện với Nhà hát quốc tế Đài Bắc để đón Trương Ái Linh. Tiếp đón khách mời có Bạch Tiên Dũng, Vương Văn Hưng, Âu Dương Tử, Trần Nhược Hy, Vương Trinh Hòa, Đái Thiên, Ân Trương Lan Hy... Đại đa số họ đều là “thanh niên văn nghệ” trong các sinh viên đại học Đài Bắc, bấy giờ đang phát hành tạp chí Văn học hiện đại.

Những người này chưa từng gặp Trương Ái Linh, cho nên trước khi gặp cô, họ đều phỏng đoán và hình dung về tướng mạo của Trương Ái Linh. Trần Nhược Hy hỏi Bạch Tiên Dũng: “Anh nghĩ cô ấy béo hay

gầy?”. Bạch Tiên Dững quả quyết: “Chắc chắn cô ấy vừa gầy vừa nhỏ.” Không lâu sau Trương Ái Linh xuất hiện, cô gầy guộc cô độc, làn da trắng mướt, mặc một chiếc áo sườn xám nhạt màu, trông lại càng trẻ trung. Trong Một lần gặp gỡ Trương Ái Linh, Trần Nhược Hy từng viết: “Toàn thân toát ra một thần thái đặc biệt, một sự quyến rũ vừa xa xôi lại vừa quen thuộc, đại khái là phong cách đặc trưng của những năm ba mươi vậy...”.

Đúng thế, cô chính là người phụ nữ đi ra từ trong mưa khói Dân Quốc, mang một vẻ quyến rũ mà không ai có thể thay thế được. Ngữ điệu của cô rất nhẹ, rất chậm, thậm chí còn phảng phất xen lẫn những linh cảm, nhưng xót xa. Bạch Tiên Dững nhớ, anh ngồi bên cạnh Trương Ái Linh, cho rằng cô sẽ nói khẩu âm Thượng Hải, nhưng không ngờ giọng nói của cô lại là tiếng phổ thông mang âm hưởng Bắc Kinh nhàn nhạt.

Dường như Trương Ái Linh nói chuyện rất ăn ý với Vương Trinh Hòa, cô nói: “Đọc qua cuốn Quỷ, Gió Bắc, Người của cậu, quả thật tôi rất thích căn nhà cũ mà cậu viết, khi đọc cảm thấy dường như mình đã sống ở nơi đó vậy”. Vương Trinh Hòa nghe xong lấy làm phấn khởi, lập tức mời Trương Ái Linh đến nhà cũ của anh ta ở huyện Hoa Liên[1] ở mấy ngày, trải nghiệm cuộc sống ở đây.

[1] Hoa Liên: Một huyện lớn nhất ở Đài Loan, nằm ở khu vực miền núi, duyên hải phía đông Đài Loan.

Trương Ái Linh cũng nhận lời, sau bữa cơm, cô để Trần Nhược Hy đưa cô đi dạo phố, mua một ít vải vóc, dự định làm quà gặp mặt tặng cho Vương Trinh Hòa và mẹ anh. Sau khi rời buổi tiệc, Trương Ái Linh và Trần Nhược Hy nói chuyện thao thao bất tuyệt, họ bàn luận về vấn đề nữ giới, sườn xám, kiểu tóc... Sau này Trần Nhược Hy kể lại: “Đây đúng là người phụ nữ đáng yêu nhất mà tôi đã từng gặp, tuy cô ấy hoàn toàn khác với tưởng tượng của tôi trước đây, nhưng lại không hề khiến tôi thất vọng một chút nào”.

Trương Ái Linh ở lại Hoa Liên một tuần, phong tục nhân tình ở vùng đất này khiến cô ấn tượng sâu sắc, khó quên. Vương Trinh Hòa cũng nảy sinh một thứ tình cảm không thể nói thành lời với Trương Ái Linh, mỗi lần nhớ lại, trong lòng anh luôn dấy lên một cơn sóng nhẹ nhàng. Anh nói: “Dáng vẻ cô ấy khi đó rất trẻ trung, người lại lạnh lẽo, trong con mắt người ngoài, chúng tôi lại giống như một cặp tình nhân, còn trong mắt người Hoa Liên, cô ấy chính là ‘người phụ nữ thời thượng’. Bởi vì chúng tôi đi đến đâu, đều thu hút sự chú ý của mọi người. Khi ấy, tôi đang học kỳ một của năm thứ hai đại học, hàng xóm thấy tôi dường như đã trở thành ‘người lớn’, lần đầu có cảm giác có ‘bạn gái’, trong lòng mừng vui khắp khởi”.

Vương Trinh Hòa và Trương Ái Linh đã dạo chơi ở rất nhiều thắng cảnh của Hoa Liên. Lúc đó, cô quên mất sự vất vả kiếm sống mấy năm nay, chìm đắm trong vùng đất xinh đẹp tràn đầy không khí cổ kính này. Cô trẻ trung xinh đẹp, thần sắc rạng ngời. Sau lần tạm biệt này, Vương Trinh Hòa và Trương Ái Linh cũng luôn thư từ qua lại. Nhưng vài năm sau, khi đến Mỹ, Vương Trinh Hòa muốn gặp Trương Ái Linh, nhưng cô từ chối. Những năm cuối đời, Trương Ái Linh sống xa bầy lẻ bạn, đóng cửa không tiếp khách, cô không muốn có bất cứ dây dưa nào với những người và những chuyện của quá khứ. Vương Trinh Hòa cho rằng, sở dĩ Trương Ái Linh từ chối gặp mặt, là vì cô muốn trong ký ức của anh, cô vĩnh viễn xinh đẹp trẻ trung như thế.

Nếu như không nhận được tin Reyer bị đột quỵ ở Mỹ, thì chuyến đi đến Đài Loan lần này của Trương Ái Linh, hẳn là vui vẻ và tốt đẹp. Nhưng ông đột ngột phát bệnh, khiến tâm trạng đang tương đối dễ chịu thoải mái của Trương Ái Linh lại bắt đầu ngổn ngang trầm mối suy tư. Khi nghe tin, cô muốn lập tức quay về Mỹ, nhưng sau khi cân nhắc, cô vẫn quyết định từ bỏ ý định đó. Không phải là cô nhần tâm, mà là lúc này số tiền Trương Ái Linh có không mua nổi một tấm vé máy bay. Cho dù có thể vay của bạn bè, nhưng trở về rồi thì sao, cô cũng sẽ đi đến cảnh ngộ cùng đường bí lối y như vậy.

Mục đích về nước lần này, là để tìm cơ hội kiếm tiền, cải thiện tình cảnh khốn quẫn xưa nay. Bây giờ mới đến Đài Bắc, còn chưa có thành tựu mà đã gấp rút quay về, há chẳng phải là tốn công vô ích sao? Thế nên, Trương Ái Linh không còn cách nào khác, đành gác bỏ nỗi nhớ nhung Reyer, quyết ý bay đến Hương Cảng, tìm người bạn cũ Tống Kỳ, hy vọng có thể có được cơ hội hợp tác ở chỗ anh ta. Trước đó, Trương Ái Linh đã từng nhận lời Tống Kỳ viết kịch bản ấy bộ phim Tình trường như chiến trường, Vận đào hoa, Nhân tài lưỡng đắc... cho Công ty Điện ảnh Điện Mộng Hương Cảng. Tuy không có thành tựu xuất sắc, nhưng cũng thành công không ít.

Phóng tầm mắt nhìn trời mây, chim hạc bay còn có chốn về, cơ sao tài nữ Dân Quốc này lại thê lương không biết nương tựa vào đâu? Nếu chỉ có một mình, cô chỉ cần một gian nhà, ngày ngày trà thô cơm nhạt là đủ.

Nhưng tại sao cô lại tham luyến những sự tình xa xỉ trên thế gian này, vì một người đàn ông như ngọn nến tàn lay lắt trước gió mà kiên định quyết chí trả giá như thế? Đêm khuya yên tĩnh, mây chiều cuộn lại, tâm sự sầu thương, biết giải bày cùng ai?

25. Chương 25

Quyển thứ sáu: Đời này chỉ làm kiếp cuối

Sơn cùng thủy tận

Một vũ trụ quan rõ ràng dứt khoát, dù trên phương diện chính trị hay triết học, đều không tránh khỏi bị người đời chê phiền phức. Cái gọi “hứng thú” của đời người hoàn toàn nằm ở những việc không hề liên quan đến nhau.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Nếu như chưa từng đến tòa thành này, chắc sẽ không cảm nhận được sự hỗn loạn đổi thay muôn hình vạn trạng trong chớp mắt. Vốn cho rằng chỉ là biến người mệnh mang chen chúc chật chội, là ánh sáng rực rỡ của những vì sao trên dải Ngân Hà bao la, là những ngọn đèn đỏ trải dài khắp đường phố. Nhưng khi đến đây lần đầu, hoặc thêm một lần nữa, bạn mới thấy, tòa thành giống như khói lửa này, kỳ thực lại sâu hút tinh mạch đến thế, cô độc bơ vơ đến thế.

Sau sáu năm cách biệt, Trương Ái Linh đến Hương Cảng, thành phố này đã dần dần đánh mất diện mạo vốn có trước đây. Có lẽ, cô không nên cố gắng vất vả quá làm gì, thứ thay đổi đâu chỉ có thành phố này, đến bản thân cô, cũng không còn là thiếu nữ trong sáng đơn thuần từ lâu rồi. Quay lại nơi đây, không chỉ là để trả giá, mà còn là để thu nhận. Trái tim Trương Ái Linh rầu rĩ, cô mong đợi thành phố này có thể mang đến cho cô một tia nắng ấm áp. Để tháng ngày, không đến nỗi bị tàn phá quá nhanh.

Đón Trương Ái Linh là người bạn cũ Tống Kỳ, lần này Tống Kỳ mời Trương Ái Linh sáng tác kịch bản cho bộ phim điện ảnh Hồng lâu mộng gồm hai phần với thù lao hai nghìn dollar Mỹ, đây chắc chắn là một con số hấp dẫn đối với Trương Ái Linh. Huống hồ, Hồng lâu mộng lại là tác phẩm mà cô yêu thích nhất, mấy năm qua cô cũng đã viết rất nhiều kịch bản, nhưng Hồng lâu mộng vẫn luôn là tác phẩm mà cô mong đợi.

Trương Ái Linh điều chỉnh lại tâm tư rối loạn của mình, thuê một gian phòng nhỏ ở gần nhà trọ của Tống Kỳ, bắt đầu say mê viết kịch bản. Lần này, cô sáng tác không chỉ vì sở thích cá nhân, mà mục đích quan trọng hơn nữa là vì khoản nhuận bút hậu hĩnh. Bởi lẽ cô đã có người chồng cần chăm sóc, cuộc sống chân thực không cho phép cô mơ mộng đến điều cao siêu xa vời.

Thời gian sáng tác mỗi ngày hơn mười tiếng đồng hồ, khiến Trương Ái Linh cảm thấy mệt mỏi chưa từng có. Mắt cô vẫn đầy tia máu, hai chân sưng húp, eo lưng đau nhức, sáng tác là công việc mà cô từng cho rằng rất vui vẻ đến nay đã hoàn toàn trở thành nỗi giày vò. Sáng tác vốn dĩ là một việc rất tao nhã, cần không gian yên tĩnh, không khí trong lành, tâm trạng thoải mái, khi những thứ này không tồn tại, viết lách sẽ trở thành trách nhiệm và gánh nặng. Trương Ái Linh phải chịu bao mệt mỏi, cô cảm thấy bản thân giống như Đào Tiềm, vì năm đầu thóc mà phải khom lưng uốn gối.

Quãng thời gian này, cô không ngừng viết thư cho Reyer, an ủi ông. Sau khi khỏi bệnh, Reyer dự định định cư ở Washington, tìm được một căn chung cư cực kỳ ưng ý ở gần nhà con gái Physi. Trong lòng ông già cô độc này có chút trách móc trước sự dứt khoát ra đi của Trương Ái Linh, nhưng ông không thể không hiểu, cô dốc sức trả giá như bây giờ, đơn thuần chỉ vì sinh tồn. Thậm chí, ông còn không dám chắc cô quay về. Cuộc hôn nhân mới mang lại chỗ dựa cho phần đời còn lại của ông, đồng thời cũng mang đến nỗi day dứt và nuối tiếc không sao tả xiết trong lòng ông.

Cuối cùng, Trương Ái Linh cũng hoàn thành kịch bản Hồng lâu mộng, gồm hai tập. Khi giao kịch bản cho Tống Kỳ, cô như trút được gánh nặng, nhưng anh lại nói mình không thể quyết định được mà phải để sếp đọc qua rồi mới có thể trả tiền nhuận bút cho cô. Thế là, đợi chờ lại trở thành một nỗi giày vò khác, Tống Kỳ sợ lãng phí thời gian của cô, nên lại sắp xếp cho cô viết kịch bản Nam Bắc một nhà thân. Vì muốn kiếm thêm mấy trăm dollar Mỹ, Trương Ái Linh đành tiếp tục ở lại Hương Cảng, thời gian đó, cô cảm thấy cuộc sống đã đem lại ình một nỗi sỉ nhục to lớn không gì sánh kịp.

Reyer không chịu thông cảm và hiểu cho việc cô ở lại, ông cho rằng cô đang trốn tránh mình. Trương Ái Linh đã viết một lá thư cho Reyer, từng câu từng chữ, chua xót vô cùng. Cô nói mình đã làm việc mấy tháng, mệt mỏi như một con chó, nhưng lại không nhận được một đồng một cắc nào. Kịch bản Hồng lâu mộng cần sửa nên phải chờ đợi, trái tim cô cũng đã lạnh như băng tuyết. Trương Ái Linh lúc ấy, hèn mọn như một con kiến. Một tài nữ độc nhất thế gian như cô, lại vì mấy trăm dollar mà cam chịu như thế, thực sự khiến người ta đau lòng. Nếu cuộc sống chỉ còn lại những điều này, vậy thì cuộc sống thực sự đã không còn niềm vui. Nhưng chúng sinh đều khổ, cho nên, ngay từ những năm tuổi còn trẻ, Trương Ái Linh đã nói: “Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi”.

Bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi. Ai là người thực sự hiểu được lòng ta? Trương Ái Linh lâm vào cảnh cùng đường bí lối, đành hỏi vay tiền của vợ chồng Tống Kỳ. Có lẽ vì bản tính cô nhạy cảm bẩm sinh, có lẽ vì cô quá hiểu nhân tình thế thái, nên lần vay tiền này đã khiến trái tim cô bị tổn thương sâu sắc. Cô viết thư cho Reyer, trong đó có một câu là: “Bọn họ đã không còn là bạn em nữa”. Một câu kiên quyết như thế, sao có thể nói ra một cách tùy tiện được?

Cái Trương Ái Linh hận, có lẽ không phải là thái độ khi cho vay tiền của vợ chồng Tống Kỳ, điều cô canh cánh trong lòng, nhất định là chuyện kịch bản Hồng lâu mộng chậm trễ thắm định. Cày cuốc vất vả vài tháng ròng, không thu hoạch được gì, không nói thì chúng ta cũng có thể hiểu được tâm trạng cô thế nào? Nhưng cô hợp tác với Công ty Điện ảnh Điện Mậu, Tống Kỳ lại làm người trung gian, anh ta cũng có chỗ khó xử của mình. Nhưng Trương Ái Linh đang lo lắng sốt ruột, đã không còn có thể suy nghĩ nhiều đến thế, thứ cô muốn chỉ là thành quả lao động của mình.

Tháng 3 năm 1962, Trương Ái Linh rời Hương Cảng, mang theo sự phẫn nộ và tiếc nuối, từ đây đến hơn ba mươi năm sau, cô cũng không quay về mảnh đất Trung Quốc này nữa. Khi đi, cô không quay đầu nhìn lại thành phố này – cụm hoa đỏ rực rỡ chói lòa đó – dù chỉ một lần. Là quê hương phụ cô sao? Hay là cô cảm thấy, đời này đi thêm một chặng đường, là sai lầm thêm một lần nữa? Nước Mỹ chính là bờ bên kia của cô, cho dù có nở hoa hay không? Nước Mỹ chính là điểm cuối cùng của cô, cho dù có phải là chốn về hay không? Cô ở lại, không định cất bước ra đi nữa. Dẫu cho, cô vẫn không được như ý; dẫu cho, một mình cô tận hưởng nỗi ấm lạnh của nhân tình.

Câu “Họ không còn là bạn của em nữa” của Trương Ái Linh, cũng chỉ là một câu nói trong lúc nóng giận tức thời. Sau khi rời Hương Cảng, cô vẫn thường xuyên giữ liên lạc với vợ chồng Tống Kỳ, việc hợp tác giữa cô và Công ty Điện ảnh Điện Mậu cũng phải đến năm 1964 mới ngừng, nguyên nhân là ông chủ Điện Mậu qua đời do tai nạn hàng không. Nhuận bút của Trương Ái Linh kiếm được trong mấy năm này, đa phần đều do công ty này chi trả. Và về sau, sự quan tâm của Tống Kỳ dành cho cô cũng chưa bao giờ gián đoạn. Năm 1965, khi gặp Bình Hâm Đào của Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Loan, Tống Kỳ liền tích cực tiến cử Trương Ái Linh.

Vào những năm cuối cùng của cuộc đời, Trương Ái Linh đã trao toàn bộ di sản của mình cho vợ chồng Tống Kỳ. Tình bạn đi suốt cuộc đời này khiến người ta cảm động. Cả một đời này, người mà Trương Ái Linh nói yêu không nhiều, người mà cô qua lại không nhiều, nên người có thể đáng để cô đối xử chân thành, tất phải có điểm hơn người. Cho dù cô cũng có thể phạm sai lầm, cũng có thể lầm lạc, ví như mấy mối tình trong cuộc đời, nhưng những người đó đều là những vai diễn cần phải có trong sinh mệnh của cô.

Về đến Washington, Trương Ái Linh vẫn chưa thoát khỏi nỗi giày vò. Vừa xuống máy bay, nhìn thấy Reyer khỏe mạnh đứng chờ mình, trong lòng cô dấy lên một cảm giác ngọt ngào và chua xót trở về sau cơn đau bề. Thế nhưng sau khi quay về, thời gian tình cảm yên ấm quá ít, mà thời gian lo lắng bất an lại quá nhiều. Reyer của bấy giờ đã hoàn toàn lui hời vùi đời văn chương, lúc này, ông chỉ là một ông già bệnh tật đầy mình. Ông đã ngừng cuộc sống phiêu dạt khắp nơi, từ bỏ giấc mơ lên vạn tầng mây, và cả tình yêu hai bên tâm đầu ý hợp đó. Hết thấy, không phải là chủ ý của ông, thế nhưng, khi một người già đến bản thân còn chẳng tự lo liệu nổi, thì đâu có hơi sức mà tranh giành thứ gì, tính toán thứ gì, trả giá cho thứ gì?

Về sau, Reyer bị ngã, vỡ chỏm xương đùi, việc đi lại của ông càng gặp khó khăn hơn. Ngay sau đó, ông lại liên tiếp đột quỵ mấy lần, cuối cùng nằm liệt trên giường, việc ăn uống vệ sinh đều nhờ vào Trương Ái Linh chăm sóc. Một phụ nữ phương Đông cao ngạo, trang nhã, từ khi lấy ông già bệnh tật này, tựa như khoác lên người một gánh nặng không thể nào trút bỏ. Cuộc đời vốn đã nặng nề của cô, nay càng trở nên nặng nề hơn nữa.

Cái ngày ở bên lò sưởi trong đêm tuyết, bàn luận chuyện đời của năm xưa, đã giống như một giấc mộng xuân thu, tan biến quá nhanh. Người đàn ông này chỉ mang đến cho cô niềm vui ngắn ngủi chẳng tày gang, nhưng cô vẫn không hề hối hận vì chọn lựa của mình. Nếu như Hồ Lan Thành khiến cô tàn úa, khiến cô nước mắt đầm tâm can, thì Reyer lại khiến cô bị hủy diệt, khiến cô muốn khóc mà không có nước mắt.

Quãng thời gian đó giống như đóng băng, Trương Ái Linh cùng Reyer đang chết dần chết mòn, vì sinh kế mà phải lang bạt khắp nơi. Họ không có chốn về thuộc riêng mình, những ngọn đèn sáng tỏ của vạn nhà đó, không có ngọn nào thấp sáng vì họ cả. Mỗi khi đến một căn nhà, họ đều hy vọng đây là mái nhà vĩnh viễn của mình, nhưng số phận đã buộc họ phải phiêu dạt. Reyer khi đó đã gầy yếu chỉ còn da bọc xương, ông không thể mặc một cây đồ trắng, mang dáng dấp quý ông như xưa nữa, cũng không thể tụ tập với bạn bè trời nam đất bắc chuyện trò nữa, và những câu chuyện quá khứ mà ông đã kể cho Trương Ái Linh nghe, nay đã thành những câu chuyện cũ mèm. Trương Ái Linh từng vì những điều đó mà mỉm cười vui vẻ, nay cũng chỉ còn lại tiếng thở dài khe khẽ mà thôi.

Cuối cùng, thời gian sẽ mài mòn và hủy diệt tất cả. Đáng sợ nhất là tháng năm tàn phá con người, khi con người già đến mức chẳng thể nhúc nhích, đến hồi ức cũng trở nên đau buồn. Không thể nào tưởng tượng ra nếu Reyer không có Trương Ái Linh, thì phần đời còn lại của ông sẽ trôi qua trong cảnh tượng đau khổ đến đâu nữa. Có lẽ đây chính là nhân quả của ông, cũng là món nợ tiền kiếp của cô. Giống như thuyết Đại Ngọc trả lệ trong Hồng lâu mộng, trả hết cho cái ơn tuổi tằm của Thần Anh thì giả thì sẽ rời xa. Reyer cuối cùng cũng trả xong món nợ nhân gian của ông, vào một ngày tĩnh mịch, chỉ có Trương Ái Linh bên cạnh, ông đã lên thiên đàng trong yên tĩnh.

Có lẽ, nửa phần đời phía trước của ông quá phức tạp, cho nên sau khi ông chết đi, mọi thứ đều giản đơn. Không cử hành tang lễ, con gái Pheysi an táng tro của ông, không biết Trương Ái Linh có nhỏ giọt lệ cuối cùng cho ông hay không? Năm đó, Reyer 76 tuổi, Trương Ái Linh 47 tuổi. Mười một năm vợ chồng bên nhau, mười một năm mưa gió dâu bể, mỗi một ngày đều khắc cốt ghi tâm, chỉ là Trương Ái Linh chưa từng có được cuộc sống kiếp này bình yên mà cô muốn.

Tháng ngày, bạn có thể tính toán tỉ mỉ, từng giây từng phút đều nằm trong dự liệu. Ngày tháng có thể thông thả chờ đợi, tháng năm vội vã, cứ vội vàng ấy lại khiến bạn không thể nào bắt kịp. Đối với một người phụ nữ bốn mươi bảy tuổi, tài tình tuyệt đỉnh, dẫu cho đã gần xế chiều, thì cô vẫn có thể nở bừng một lần nữa. Nhưng Trương Ái Linh nói: “Có lúc tôi cảm thấy, mình là một hòn đảo cô độc”.

Cái chết của Reyer đã khiến trái tim của Trương Ái Linh trở thành hòn đảo cô độc một lần nữa, hay nói cách khác, đã khiến Trương Ái Linh trút bỏ được mọi gánh nặng của trần thế. Trong hòn đảo cô độc của bản thân, cô có thể tùy ý phiêu lãng, có thể trở về nội tâm cô đơn, trở về chính mình chân thực và cao ngạo.

26. Chương 26

Ngày tháng vụt bay

Đối với một người trên ba mươi tuổi, tám năm hay mười năm chẳng qua chỉ là một chuyện cỏn con. Nhưng đối với một người trẻ tuổi, ba năm hay năm năm đã có thể là một đời một kiếp.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

“Thời gian tăng tốc càng lúc càng nhanh, đàn sáo náo nhiệt chuyển dần thành đàn im sáo bật, tháng năm sắp tàn đã ở phía xa xa”. Đây là lời của Trương Ái Linh, mấy chục năm cuối cùng của cuộc đời, hốt hoảng trôi qua trong sự thúc giục của thời gian. Dường như Trương Ái Linh có thể dự đoán một cách kỳ diệu về cuộc đời của mình, khi còn trẻ, đã có thể tiên tri được hết thấy mọi điều của tương lai. Kỳ thực trên đời này, người yêu thích bà nhất, hiểu bà nhất, vẫn là Hồ Lan Thành, bởi vì chỉ có ông mới từng nói, bà chính là “hoa soi bóng nước” thời Dân Quốc. Bà không cần thấu hiểu thế sự, mà tất cả sự việc của thời đại này, đều tự tìm đến giao lưu với bà.

Những năm tháng sau khi Reyer ra đi, Trương Ái Linh không còn thấy thời gian dài đằng đẵng một ngày mà như một năm nữa, mà thấy thời gian trôi qua nhanh như bóng câu ngoài cửa. Có lẽ, phụ nữ đến tuổi này, đã không còn cần một người đàn ông chăm lo ỉn ỉn nữa, cho nên, những ngày không có tình yêu, cũng không còn cảm thấy thiếu thốn nữa. Thế giới khi ấy không hề yên bình, cho dù ở châu Âu, nước Mỹ, hay là

Trung Quốc đều đang là chiến tranh bạo động, náo động vô cùng. Còn Trương Ái Linh, lại trốn tránh tất cả, đi vào linh hồn của bản thân. Đóng chặt cửa lòng, từ đây không quan tâm bánh xe bon bon, biển người mù mịt của thế giới bên ngoài.

& ;STE.NT

Quay ngược thời gian lại một năm trước, năm 1966. Vì một người tên là Bình Hâm Đào, vận mệnh của Trương Ái Linh đã lần nữa được sắp xếp lại từ đầu. Người này, cả đời bà chưa gặp bao giờ, nhưng lại giúp những tác phẩm bị chìm ngấm trong nhiều năm của bà tìm được sân khấu. Bình Hâm Đào, một cái tên mà mọi người đều quen thuộc, là người phụ trách của tạp chí Hoàng Quán của Đài Loan, là chồng của nữ văn sĩ Quỳnh Dao, đồng thời còn là cháu của ông chủ thư cục trung ương thời bấy giờ - Bình Khâm Á.

Dưới sức ảnh hưởng của văn chương Hạ Chí Thanh, tên tuổi của Trương Ái Linh đã dấy lên một cơn sốt trong giới độc giả Đài Loan. Khi Bình Hâm Đào nghe được tên của Trương Ái Linh từ chỗ Tống Kỳ, ông cảm thấy vừa thân thiết lại vừa sung sướng, có thể xuất bản tác phẩm của cô quả là vô cùng vinh dự. Còn Trương Ái Linh nghe được tin mình có thể hợp tác với Hoàng Quán thì cực kỳ ngạc nhiên và vui mừng. Khi ấy, tất cả thời gian của bà đều dành cho việc chăm sóc Reyer, đến việc ký kết hợp đồng đều do Hạ Chí Thanh làm hộ.

Từ khi bắt đầu ký hợp đồng ngay từ tác phẩm đầu tiên được Hoàng Quán xuất bản là Oán nữ, Trương Ái Linh đã tạo nên một làn sóng nhẹ ở hòn đảo này, cho đến làn sóng lớn mặc sức tung trào trên đại dương suốt mấy chục năm. Có thể nói, chính Bình Hâm Đào đã một lần nữa sáng tạo nên huyền thoại Trương Ái Linh. Huyền thoại tuổi xế chiều của bà, bắt đầu từ năm 1966, cho đến khi đi đến điểm tận cùng của sinh mệnh. Quá trình này kéo dài suốt mấy chục năm. Quá trình này cũng rất ngắn, chẳng qua chỉ là mấy độ hoa nở rồi hoa tàn.

Sau khi Oán nữ được xuất bản không lâu, Hoàng Quán nhân cơ hội tốt, tiếp tục xuất bản Ương ca, Tuyển tập truyện ngắn Trương Ái Linh, Lời đồn, Bán sinh duyên... Cứ như thế, Trương Ái Linh đã tìm được bầu trời thuộc về bà ở Đài Loan, cho dù bà đang ở Mỹ, nhưng lại có thể dùng văn chương để nắm giữ mây gió. Khung cảnh thịnh vượng ở Bến Thượng Hải năm xưa, nay lại tái hiện ở Đài Loan. Giai nhân đã từng vận chiếc áo sườn xám hoa lệ, đi dưới ánh đèn rực rỡ đó, nay đã không còn trẻ trung nữa. Nhưng văn chương của bà không những không già đi, mà trải qua năm tháng bồi đắp, thế sự tô điểm, lại càng trở nên hoàn mỹ hơn.

Trương Ái Linh đã từng cao ngạo cô độc, trải qua những tháng năm gian khổ viết lách để sinh tồn, bà cực kỳ cảm động trước con mắt hơn đời của Bình Hâm Đào. Sau này, trong thư gửi Hạ Chí Thanh, bà viết: “Xưa nay, yêu cầu duy nhất của tôi đối với người phụ trách xuất bản là đạo đức nghề nghiệp, mấy năm qua, nhuận bút nửa năm hoặc hàng năm Hoàng Quán trả cho tôi tuy có hai nghìn đô la Mỹ, có lúc tăng gấp đôi, nhưng là nguồn thu nhập ổn định duy nhất của tôi...”. Nói một cách chính xác, Hoàng Quán đã tạo cho Trương Ái Linh một nguồn thu nhập ổn định, để bà có thể không lo lắng về cuộc sống, có thể giúp bà sống ẩn dật an nhàn trong những năm cuối đời. Những thu hoạch này, là vận mệnh trao ột tác giả nhỏ nhoi, là sự đền đáp mà bà đáng được hưởng.

Bình Hâm Đào cũng vô cùng yêu quý và tôn trọng Trương Ái Linh, sau này ông nhớ lại: “Trương Ái Linh sống rất giản dị, thư gửi tới cũng cực kỳ đơn giản ngắn gọn, để giảm bớt những khó khăn và phiền phức cho cô ấy, những lá thư tôi gửi đều chỉ có đôi ba câu, giống như điện báo vậy, đến những câu hỏi thăm khách sáo cũng bỏ qua, đúng là ‘quân tử chi giao đạm nhược thủy’. Để có thể liên lạc với cô ấy mau chóng hơn một chút, bình thường thư gửi đi đều chuyển qua máy fax của một tiệm tạp hóa gần chỗ cô ấy ở. Nhưng lần nào cô ấy cũng phải mua đồ trong tiệm mới có thể nhận được fax, dù nhận được bản fax rồi, cô ấy cũng không thể lập tức trả lời, mà phải cách một quãng thời gian khoảng hai, ba mươi ngày. Tôi nghĩ nhất định cô ấy đã rất quen với phương thức giao tiếp bình dị mà trực tiếp này, cho nên, hai bên mới có thể duy trì tình bạn ba mươi năm mà không thay đổi”.

“Quân tử chi giao đạm nhược thủy”, đúng vậy, qua lại thanh đạm nhưng lại có thể dài lâu. Thực ra từ việc hợp tác giữa Trương Ái Linh và Hoàng Quán, có thể thấy, bà là một người rất trọng tình, hay nói cách khác, bà là một người ghét sự phức tạp. Đặc biệt khi về già, bà không giao tiếp với người bên ngoài, phương thức trao đổi này của Bình Hâm Đào lại thể hiện sự tôn trọng bà, hiểu hoàn cảnh của bà, cho nên, Trương Ái Linh bằng lòng giao tác phẩm của mình cho ông, cho đến khi chết mới thôi. Nhưng về già, Trương Ái Linh

nhiều lần chuyển nhà, lại khiến người ta cảm thấy bà là một người không ổn định. Thực ra chính vì bà rất muốn được ổn định, cho nên mới lựa chọn di chuyển nhiều lần, trong lòng bà sợ hãi, bà sợ bất cứ sự quấy luyến dây dưa nào. Cho dù chỉ là một chiếc lá rụng, một tiếng gió vi vu, đối với bà, đều là sự phiền nhiễu vô cớ.

“Gạt việc viết lách sang một bên, cuộc sống của cô ấy vô cùng đơn thuần, cô ấy yêu cầu có cuộc sống của riêng mình, lựa chọn cô độc, thậm chí là hưởng thụ sự cô độc này, không cho đó là khổ sở. Cô ấy cũng không hề xem trọng danh tiếng, tiền bạc... Tiếp xúc với Trương Ái Linh ba mươi năm, tuy chưa từng gặp mặt, nhưng thông qua vô số thư từ, mỗi lá thư dĩ nhiên chỉ là dăm ba câu, nhưng giao tình liên tục như vậy, lại khiến tôi cảm thấy đáng trân trọng...”. Những câu nói này là lời của Bình Hâm Đào, có thể thấy ông rất hiểu Trương Ái Linh, ông trân trọng người phụ nữ chưa từng hội ngộ này.

Sau khi Reyer rời bỏ cõi đời, cuộc sống của Trương Ái Linh không có biến động gì, ngoài chỉnh sửa các sáng tác cũ, tinh lực còn lại, bà đều dồn vào phiên dịch Hoa trên biển và sáng tác Hồng lâu mộng yếm. Năm 1969, bà còn chuyển sang nghiên cứu học thuật, nhận lời mời của giáo sư Trần Thế Tương của Đại học California, phân hiệu Berkeley chủ trì Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, đảm nhận chức nghiên cứu viên cao cấp ở đó. Có thể thấy, khi đó Trương Ái Linh dù đã đóng chặt cửa lòng, nhưng bà vẫn không hoàn toàn cách biệt với thế gian. Đến khi bà nhìn thấu hết mọi cảnh vật, thì sẽ không còn nhìn chèn trà nhân gian nguội ngất đó dù chỉ một lần nữa.

Công việc này đối với Trương Ái Linh, cũng chỉ là một nét phác họa qua loa, tuy thích hợp, nhưng cũng không gây hứng thú là bao. Đặc biệt trên phương diện quan hệ xã hội, Trương Ái Linh vẫn một mình một ý như trước, không chịu đi làm theo giờ quy định. Và những người làm việc ở đó, gần như khó có thể gặp mặt bà. Thi thoảng gặp được, cũng chỉ là thoáng qua, bởi bà đến như một cơn gió, rồi lại mất hút.

Một người làm phụ tá cho Trương Ái Linh, tên là Trần Thiếu Thông, từng viết bài Đi lướt qua Trương Ái Linh, trong đó có vài đoạn như sau: “Tôi và bà ấy làm cùng một văn phòng ở cuối hành lang. Sau khi mở cửa, trước tiên là phạm vi phòng của tôi, mở thêm một cánh cửa nữa bước vào trong, bên trong chính là thiên hạ của bà ấy. Tôi và bà ấy chỉ cách nhau có một tấm ván mỏng, đều có thể nghe rõ tiếng thở, tiếng ho của nhau. Hàng ngày, bà ấy đều đến vào lúc mười ba giờ hơn, đẩy cửa ra, mỉm cười với tôi, dường như một làn khói cũng xộc vào trong phòng, suốt buổi chiều cũng hiếm thấy bà ấy ra ngoài. Tôi phải cố gắng hết sức kiềm chế bản thân, để không quấy rầy sự yên tĩnh của bà ấy”.

“Khi đã quá quen thuộc với sự cô độc quái gở của bà ấy, vì đồng tình với tâm trạng của bà, tôi chọn một giải pháp mới: Mỗi ngày khi gần tới giờ bà ấy tới, tôi liền tránh đi một lúc, tạm thời lánh sang phòng đọc sách, kiếm người tán chuyện, cho đến khi xác định bà ấy đã yên ổn bước vào vương quốc cô độc của mình xong, tôi mới quay về vị trí. Làm như vậy hoàn toàn là vì để bà có thể tiết kiệm được thời giờ và sức lực chào hỏi tôi”.

Miêu tả sinh động như thế, đủ để mọi người thấy một Trương Ái Linh chân thực. Bà cô độc quái gở, nhạy cảm, kín kẽ. Mọi người đều rất hiểu người phụ nữ như thế này, thậm chí cố gắng hết sức tránh gây phiền phức cho bà, tôn trọng và cung kính bà. Bà ở trong tòa thành thuộc về một mình bà, tất cả thế giới này đối với bà cũng chỉ là một cơn ồn ào vô danh mà thôi. Bà đang chối từ, bởi thế gian này không còn có thể mang lại cho bà bất cứ bất ngờ nào nữa. Không có những gì bà muốn, cũng không có những người, những việc mà bà quuyến luyến.

Cuối cùng, bà cũng không thể làm tiếp công việc này được. Đọc báo cáo nghiên cứu mà bà nộp, Trần Thế Tương thấy “Từ ngữ ít ỏi, cực kỳ thất vọng”. Trần Thế Tương lại đem báo cáo đó cho ba vị học giả khác đọc, họ đều nói đọc mà không hiểu. Trước kết quả này, Trương Ái Linh cũng không giận dữ. Xưa nay bà không mong đợi nhiều người hiểu mình đến thế. Trong lòng bà, chỉ cất giấu vài người, còn cách nhìn của số đông, bà không quan tâm. Ra đi đối với bà, chính là sự giải thoát.

Kỳ thực cuộc sống yên ổn, đơn giản ở California rất thích hợp với bà. Trương Ái Linh đã trải qua hết dâu bể, bà rất cần sự yên ổn trong những năm này. Ở đây, mỗi ngày bà đều miệt mài sáng tác, trải lòng với chữ nghĩa, bầu bạn cùng trăng sáng. Không có ai kinh động đến bà, nhuận bút mà Hoàng Quán trử, đủ để bà hưởng thụ sự yên tĩnh. Ở Đài Loan, bà cũng đã giành được địa vị mà rất nhiều tác giả cả đời mới có được.

Trương Ái Linh, người phụ nữ Dân Quốc, đã nảy mầm bắt rễ trong lòng độc giả như thế. Bà trở thành

truyền kỳ của Dân Quốc, rất nhiều người, đều vì truyền kỳ này mà tìm thăm bà. Nếu như những người ấy không làm kinh động đến bà như thế, để bà sống yên trong hòn đảo cô lẻ của mình, tĩnh mịch im ắng, có lẽ những năm cuối đời của bà còn có thể trôi qua bình yên một chút, có thể ung dung bình thản hơn. Nhưng bà lại giống như con kiến, sợ mọi mưa gió của trần thế, vì một chiếc tổ đơn giản, mà trốn chạy trong sợ hãi bất an.

Rõ ràng là một đóa hoa lê trắng muốt, có sao lại bị mưa gió thế gian dập vùi rơi xuống bụi trần? Thực ra bà không sợ hãi, nếu thực sự sợ hãi, bà sẽ vĩnh biệt thế gian. Nhưng bà vẫn cao ngạo mạnh mẽ sống tiếp, kiên cường như thế, cô độc như thế. Giống như một bài hát cũ kinh điển trong chiếc máy thu âm, giai điệu lặp đi lặp lại; giống như một cây ngô đồng mọc trong sân sâu thẳm, đợi chờ năm tháng tàn khuyết, chờ chờ chưa muốn già đi.

27. Chương 27

Khép chặt cửa lòng

Chỉ có người trẻ tuổi mới tự do. Khi tuổi tác đã cao, liền từng chút, từng chút một rơi vào vũng lầy của thói quen. Những người cô độc đều có vũng lầy của riêng họ.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Ai đó từng nói, hãy để tôi ở một thị trấn nhỏ bị lãng quên, sống cuộc đời bị người đời lãng quên. Làm thế nào mới có thể bị người đời lãng quên, và làm thế nào mới có thể hoàn toàn tránh xa cõi trần nhồn nháo? Dựng một túp lều bên bờ suối giữa lưng chừng mây, tìm một ngôi miếu giữa rừng sâu núi thẳm, hoặc xây một gian nhà tranh ở đường cổ thôn quê. Đó chưa phải là ẩn cư thực sự, bởi vì đứng giữ trời đất mệnh mang tĩnh mịch, bạn sẽ nhận thấy bản thân trang nghiêm đến thế, nổi trội đến thế. Người xưa nói, bậc đại ẩn cư giữa thành thị. Thực sự muốn bị người đời lãng quên, không gì bằng ẩn cư giữa chốn hồng trần, giữa ngựa xe ồn ã và biển người hỗn loạn, bạn chính là một hạt bụi nhỏ nhoi, chẳng đáng kể gì.

Rất nhiều người không thể lý giải cách sống của Trương Ái Linh vào những năm cuối đời. Tại sao bà phải một mình trốn tránh ở nơi đất khách quê người, sống cuộc sống cách biệt với con người? Bà đang nhân ẩn sao? Nếu một người nội tâm bình tĩnh, thì hà cớ gì lại sợ hãi trước mưa gió trần thế? Sau khi Reyer qua đời, Trương Ái Linh hợp tác với Nhà xuất bản Hoàng Quán, bà đã có đủ tiền để có thể sống yên ổn. Thậm chí bà có thể về nước, về Thượng Hải mà bà yêu quý, tìm một căn hộ chung cư trang nhã, sống cuộc sống mà bà mong muốn. Sườn xám vận thân, hồng trà điểm tâm, cùng người cô Trương Mậu Uyên, trốn trong tòa lầu nhỏ, mặc cho xuân hạ thu đông trôi qua.

Nhưng bà lại muốn từ bỏ thế gian, chứ không phải ẩn cư, bà đang trốn chạy. Thực ra, Trương Ái Linh là một người dũng cảm trước năm tháng, rốt cuộc bà vẫn cô độc an nhiên già đi, không tự kết thúc cuộc sống. Bà không muốn quay về quê cũ, không muốn đi dưới ánh mặt trời, là vì bà cảm thấy những tháng ngày tươi đẹp cuộc đời đã ỷ, vó ngựa buông mau đã đi thật xa rồi. Bà không muốn đau buồn và tiếc nuối một cách vô vị, cho nên bà lựa chọn cuộc sống tự do tản mạn. Có lẽ đến bản thân bà, cũng không biết là vì sao.

Ở California, Trương Ái Linh còn phá lệ tiếp đãi một vị khách cố chấp trong một thời gian dài. Sau lần này, bà định cư ở Los Angeles và không còn tiếp xúc với ai lâu dài nữa. Vị khách may mắn đó, là Thủy Tinh, tên thật là Dương Nghi, tốt nghiệp khoa Ngoại văn Đại học Đài Loan, sau thuyên chuyển đến dạy học ở Đại học California của Mỹ. Tháng 9 năm 1970, anh ta giành được cơ hội học tiến tu một năm ở Đại học Berkeley, cho nên đã có duyên phận gặp gỡ với Trương Ái Linh.

Khi còn học ở Đại học Đài Loan, Thủy Tinh vô cùng say mê tác phẩm của Trương Ái Linh. Nghe nói người bạn tốt Vương Trinh Hòa đã từng tiếp đón Trương Ái Linh ở Đài Bắc, anh ta cực kỳ hâm mộ. Lần này có cơ hội ở ngay gần bà, Thủy Tinh không muốn bỏ lỡ dễ dàng. Nhưng anh ta không biết, gặp mặt Trương Ái Linh một lần, rốt cuộc lại khó khăn như thế. Đã mấy lần anh ta đến gõ cửa xin gặp, gọi điện thoại, đều bị Trương Ái Linh khéo léo từ chối. Khi sắp rời Đại học Berkeley, anh ta lại bất ngờ nhận được thư của Trương Ái Linh, nói hy vọng có thể gặp mặt trước khi anh ta khởi hành.

Thủy Tinh cảm tạ sự ân sủng của trời xanh, đã để anh cuối cùng có thể gặp mặt Trương Ái Linh, hơn nữa còn chuyện trò thoải mái trong suốt bảy tiếng đồng hồ. Lần đầu Trương Ái Linh gặp Hồ Lan Thành, cũng

chỉ trò chuyện không quá năm tiếng đồng hồ. Vị Thủy Tinh tiên sinh này, thật sự đã được bà hậu đãi. Bước vào chỗ ở của Trương Ái Linh, Thủy Tinh nhớ đến lời của Hồ Lan Thành, gặp Trương Ái Linh, thế giới đều dấy lên cái loại chấn động, trong phòng bà ngập tràn không khí chiến tranh. Thế nhưng, khi thực sự gặp bà rồi, lại hoàn toàn khác với tưởng tượng, loại cảm giác đó khó có thể diễn tả bằng lời, nhưng lại bị bà thu phục hoàn toàn.

Thủy Tinh tiên sinh dùng ngòi bút tinh tế tỉ mỉ của mình, miêu tả lại căn phòng của Trương Ái Linh: “Bà xây nhà ở mà giống như hang tuyết vậy, trên tường không có lấy một đồ trang trí hay một bức ảnh nào, đối diện là một loạt cửa sổ bằng kính dài. Bà đứng dậy vén tấm rèm lụa trắng ra, những cây ngô đồng Pháp cao chọc trời, dưới ánh đèn đường, những phiến lá xanh mướt đung đưa lay động khiến người xem chói mắt. Phía xa, có thể nhìn trọn cảnh đêm của cả San Francisco. Những ngọn núi trên biển của vịnh San Francisco xanh biêng biếc, những ngọn đèn nhấp nháy liên tục, giống một câu trong Cái gong vàng, ‘Một ngôi sao đỏ lấp lánh bay, rồi lại một ngôi sao xanh khác’”.

Khi Thủy Tinh gặp Trương Ái Linh, bà đã quá ngũ tuần, qua lời văn của anh, chúng ta có thể hình dung ra rất rõ ràng hình dáng của Trương Ái Linh ở tuổi năm mươi mốt: “Đương nhiên bà ấy rất gầy, đã nhiều người viết về dáng vẻ gầy guộc này của bà, đặc biệt là hai cánh tay khẳng khiu, nếu như mượn thơ của Đỗ Phủ để hình dung thì đây chính là ‘Thanh huy ngọc tí hàn’ (Cánh tay ngọc trắng màu sáng trong)[1]. Dường như mọi sức mạnh và tâm huyết mà bà có được trong sinh mệnh, đều lũ lượt đổ vào từng hàng chữ trên bản thảo”.

[1] Trích bài Nguyệt dạ của Đỗ Phủ, Tản Đà dịch thơ.

Dường như hết thảy mọi thứ của Trương Ái Linh, đều chảy vào từng chữ trên bản thảo. Còn linh hồn lại nằm trong đôi mắt lớn mà rực sáng của bà. Thế nhưng, Trương Ái Linh dù đã trải hết dâu bể, nhưng không hề có dáng vẻ tiêu tụy lạnh nhạt, khi gặp độc giả của mình, bà mặc một chiếc sườn xám cao cổ màu violet, hơi ngẩng mặt lên, khẽ ngả người trên ghế sofa, hứng thú trào dâng, rạng rỡ tươi cười.

“Tiếng cười của bà nghe thoảng chút mệt mỏi, gây đại khúc khích, là kiểu tiếng cười của một cô bé khoảng mười tuổi, khiến người ta hoàn toàn không dám tin, bà đã sống đến già nửa thế kỷ”. Nếu không tiếp xúc gần gũi với Trương Ái Linh, thật sự sẽ không thể nào biết được dáng vẻ của bà. Bà đương nhiên không giống người bình thường, khí chất khác biệt đó của bà, duy chỉ có thực sự gặp mặt, mới có thể cảm nhận một cách sâu sắc. Nhưng tôi tin rằng, đã không còn ai có thể đến gần nội tâm của bà, có lẽ xưa nay cũng chưa từng có người bước vào trong đó.

Cuộc nói chuyện kéo dài này, đề cập đến rất nhiều vấn đề, bàn luận cũng rất chuyên sâu. Chủ đề đề cập đến một số tác phẩm, như Bán sinh duyên, Oán nữ, Hiết Phố Triều, Hoa trên biển, Mối tình khuynh thành, Lư hương đầu tiên, Kim Bình Mai... Trương Ái Linh còn nhắc đến những tác giả từ thời Ngũ Tứ trở ra, bà cực kỳ thích đọc tác phẩm của Thẩm Tùng Vân. Rồi lại bàn sang một số tác giả Đài Loan, bà cảm thấy tác giả Đài Loan thường xuyên tụ họp, kỳ thực như vậy cũng không tốt. Bà cho rằng các tác giả phải phân tán một chút mới tốt, tránh được chuyện người này cản trở người kia.

Trong quá trình đàm luận này, Trương Ái Linh uống cà phê nhiều lần. Thậm chí bà còn nói với Thủy Tinh, thực ra bà rất thích uống trà, chỉ là ở Mỹ không thể mua được trà ngon, cho nên đành phải uống cà phê. Trước đây, Hồ Lan Thành từng nói, Trương Ái Linh thích pha một chén hồng trà đậm đặc thật lớn, buổi chiều vừa đọc một cuốn sách vừa ăn điểm tâm. Thật ra, từ trong cốt tủy, bà rất thích cuộc sống nhàn tản như vậy, rất Trung Quốc, rất truyền thống. Chỉ là đời người đảo điên, đã đổi cho bà sang cách sống này, bà cũng phải chấp nhận, mạo hiểm đánh cược một lần để bước tiếp.

Lần nói chuyện kéo dài này, đối với Trương Ái Linh, dường như là lần duy nhất trong cuộc đời. Còn những buổi gặp mặt bạn bè, có khi, cả cuộc đời bà cũng chỉ có một lần. Sở dĩ bà tiếp Thủy Tinh, thực ra cũng không phải là trùng hợp, mà chỉ là bà ngẫu nhiên hứng thú. Đối với bà, sự ngẫu nhiên này là vô tình. Nhưng Thủy Tinh lại khắc cốt ghi tâm, suốt đời không quên.

Sau này, trong bài Ve – đêm gặp Trương Ái Linh, anh đã có một so sánh rất tuyệt vời về Trương Ái Linh: “Tôi nghĩ Trương Ái Linh rất giống một chú ve, đôi cánh mỏng tang tuy yếu ớt, cơ thể xấp nhưng lại rất chắc chắn, chứa đựng một sức mạnh tiềm tàng lớn, hơn nữa, một khi đã bay là có thể trốn tận chỗ kín đáo nhất của rừng liễu”. Chỉ là, Trương Ái Linh trốn tận nơi kín đáo nhất của rừng liễu, lại luôn kêu lên một

tiếng khiến mọi người kinh ngạc. Bình thường chúng ta luôn bị chấn động, cảm động bởi tiếng nói trong văn chương của bà, nhưng lại không biết bà ở nơi nào, không biết bà có an lành hay không?

Năm 1973, Trương Ái Linh định cư ở Los Angeles. Từ đó bà đã khép chặt cánh cửa lòng nặng nề, không màng tới hồng trần thế sự. Trương Ái Linh nhờ Trang Tín Chính tiên sinh giúp bà tìm một chỗ ở thích hợp. Trang Tín Chính đã tìm cho bà một chung cư khá tốt ở khu Hollywood. Có chỗ ở ổn định, Trương Ái Linh hoàn toàn tĩnh tâm phiên dịch Hoa trên biển và nghiên cứu Hồng lâu mộng.

Toàn bộ đối thoại của Hoa trên biển đều viết bằng tiếng Tô Châu, đối với độc giả không hiểu tiếng địa phương thì thực sự rất khó hiểu. Trương Ái Linh đã dịch Hoa trên biển ra quốc ngữ và tiếng Anh. Chính nhờ sự nỗ lực và kiên trì này của bà, sự tiếc nuối và trống vắng trong lòng của vô vàn người đã được lấp đầy.

Công việc vất vả nhất, giày vò nhất lại chính là khảo chứng Hồng lâu mộng. Trương Ái Linh từng nói, đời người có ba nỗi hận: Một là hận hoa hải đường không hương, hai là hận cá trích lấm xương, ba là hận Hồng lâu mộng dang dở. Trương Ái Linh tự cảm thấy đời người đã không còn màu sắc, cái gì nên đến thì hãy đến, cái gì nên đi thì hãy đi. Thứ bà muốn và thứ bà có được, cho dù không phải nhiều như thế, nhưng bà đã không còn mong muốn gì nữa. Bà hy vọng bản thân có thể dùng ngòi bút gầy yếu và trái tim băng khiết của mình, hoàn thành giấc mộng lâu hồng dang dở.

Người bạn thân của Trương Ái Linh cứ cách vài ngày, lại viết thư đến hỏi thăm bà: “Hồng lâu mộng yếm của cô viết đến đâu rồi?”. Đường như giấc mộng này vĩnh viễn không thể tỉnh giấc, vĩnh viễn đều là ý vị bất tận như thế. Trương Ái Linh nghiên cứu Hồng lâu mộng suốt mười một năm, năm 1977, Hồng lâu mộng yếm gồm 24 vạn chữ, cuối cùng đã được Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Bắc xuất bản. Cùng với việc cảm nhận niềm vui thu hoạch, trái tim của bà cũng trống rỗng vô cùng, bởi vì mục tiêu của cuộc đời bà đã thiếu đi một thứ.

Mưa gió mười năm, câu chuyện mười năm, cuộc đời bà còn có mấy cái mười năm, còn có mấy cái bắt đầu? “Hạ màn là bi kịch của thời gian, thời niên thiếu một khi đã đi qua, liền bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng. Sự cố phát sinh trong nhà, chính là xảy ra giữa thế giới tăm tối, tâm thường của người lớn. Còn con đường sự nghiệp bằng phẳng lại không chịu nổi một cú đá kích, không đáng tin như vậy. Sau khi đã hiểu thấu, cuối cùng Bảo Ngọc xuất gia, thực hiện lời thề tưởng chừng không đáng tin với Đại Ngọc trước đây”.

Lời như thế chung quy không đáng tin cậy, cho dù là có thực hiện hay không, hoặc căn bản không hề thực hiện, thì cũng đừng so đo. Khi mở màn ồn ào chiêng trống ầm ĩ, là phải biết là khi hạ màn sẽ lạnh lẽo đến tắt tối om. Cuộc đời mỗi con người đều có điều tiếc nuối, Tào Tuyết Cần tiếc Hồng lâu mộng chưa hoàn thành, Trương Ái Linh tiếc Tiểu đoàn viên dang dở.

Trương Ái Linh dùng những ngày còn lại để chỉnh lý Đối chiếu ký của bà. Bà thu nhập một số chuyện cũ chân thực, ghi chép những năm tháng rải rác trước kia. Về sau, Trương Ái Linh chuyển nhà vô số lần, đã vứt bỏ rất nhiều đồ đạc, duy chỉ có cuốn album cũ bung chỉ, bám đầy bụi đó, vẫn luôn đi cùng bà. Tác giả nổi tiếng Lý Bích Hoa nói: “Những tấm ảnh cũ may mắn ấy, không những quý giá, mà chúng còn rất có mùi vị, là một thứ ‘dư vị’ ngoài văn chương. Cầm trên tay, lật giở từng trang từng trang một, giống như trong đám hỗn loạn loáng thoáng hiện lên một bức chân dung tự họa: non nớt, trưởng thành, thịnh vượng, hoang tàn...”.

Thời gian là một tấm gương lớn, ngồi trước gương, có thể nhìn thấy dung nhan biến đổi thất thường, hành trình đã qua, dòng người đã đi, những chuyện đã xảy ra trong cả một đời. Chỉ là bạn không thể thay đổi, chỉ có thể ngắm nhìn, nhìn mãi, cho đến khi hình bóng trong gương, nhòa đi không rõ. Cho đến một ngày, bạn cũng không còn tồn tại nữa.

28. Chương 28

Xa bầy lẻ bạn

Chú chim bị nhốt trong lồng, khi mở lồng vẫn biết bay ra. Còn cô là một chú chim thêu trên chiếc bình phong – một chú chim màu trắng muốt trong những đám mây dệt bằng vàng, trên chiếc bình phong bằng lụa tím u sầu.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Thế gian này từng có Trương Ái Linh, thế gian từng có một phụ nữ truyền kỳ như thế, từng đến như thế, và cũng từng đi như thế. Dân Quốc, nghe thì có vẻ rất xa chúng ta. Vậy thì biết bao năm mây sớm mưa chiều ấy, biết bao năm xuân đến thu đi ấy, đã làm hoang tàn biết bao câu chuyện. Trương Ái Linh, cái tên mà người người biết, nhà nhà hay này, cũng giống như một truyền thuyết từ rất lâu, khiến chúng ta không thể đuổi kịp. Thế nhưng thực ra bà lại rất gần chúng ta, rất nhiều người đang sống như chúng ta, đã từng sống cùng bà mười năm, hai mươi năm, thậm chí còn lâu hơn thế nữa.

Những năm tám mươi, Trương Ái Linh vẫn sống im lìm trong thành phố rộng lớn thịnh vượng Los Angeles. Còn Trung Quốc khi ấy, sau khi kinh qua vô số trận sóng to gió cả, đã dần dần bình ổn. Trương Ái Linh bị thời đại vùi lấp nhiều năm đã lần nữa quay lại, văn chương của bà được độc giả đại lục tranh nhau tìm đọc. Đối với Trương Ái Linh, đây là một tình yêu đến muộn, dù bà đã không còn quan tâm từ lâu, nhưng bà vẫn gửi tới chúng ta vô vàn lời chúc phúc muộn màng.

Tất cả những điều liên quan đến cái tên Trương Ái Linh, rất nhiều trích dẫn hay trong tác phẩm của Trương Ái Linh, những câu chuyện bà viết, và cả những mối tình mà bà đã trải qua, đều được đông đảo độc giả tìm kiếm, sưu tầm, cất giữ trân trọng. Còn Trương Ái Linh ở nơi đất khách quê người, lại không hỏi cũng chẳng màng đến hết thấy sự náo nhiệt đó. Vương Ma Cật từng viết một câu thơ: “Văn niên duy hảo tĩnh, vạn sự bất quan tâm” (Chuỗi ngày còn lại sống âm thầm, mọi việc trên đời chẳng để tâm)[1]. Có lẽ con người đến một độ tuổi nhất định, tất cả những thứ nên từ bỏ hoặc không nên từ bỏ, đều sẽ từ bỏ.

[1] Trích bài Thù Trương thiếu phủ, Vương Duy, Trần Nhất Lang dịch.

Trương Ái Linh của thập niên tám mươi thế kỷ hai mươi, rốt cuộc đã làm những gì ở Los Angeles? Năm 1979, người cô Trương Mậu Uyên sau nhiều lần trần trở, cuối cùng được sự giúp đỡ của Tống Kỳ, đã viết cho đứa cháu Trương Ái Linh thất lạc nhiều năm lá thư đầu tiên. Trước đây đã từng nói, Trương Mậu Uyên ở vậy năm chục năm, cuối cùng đã kết thành đôi với người yêu đầu tiên của bà là Lý Khai Độ. Đó là vào năm 1979.

Trương Ái Linh nghe được tin này, cảm thấy rất vui mừng. Bà từng nói, bà tin rằng chắc chắn cô sẽ kết hôn, cho dù đến năm tám mươi tuổi. Quả nhiên, Trương Mậu Uyên đã tìm được chốn về của mình vào cái tuổi xế chiều. Còn bà, nhiều năm nay vẫn sống trong căn chung cư Carlton. Không ngờ, người phụ nữ thời thượng này, lại cố chấp, hoài niệm như thế.

Về sau, người em trai Trương Tử Tinh đã liên hệ được với Trương Ái Linh, so với Trương Ái Linh, Trương Tử Tinh càng lạnh nhạt hơn, càng cô độc khổ sở hơn. Cả cuộc đời ông, cha mẹ không yêu thương, chị gái không thân thiết, người cô không xót thương. Sống một đời nhạt nhẽo tầm thường, đến chết cũng chưa lấy vợ. Khi đó, cụ thân sinh Trương Đình Trọng đã qua đời từ lâu, còn bà mẹ kế Tôn Dung Phần được rửa tội, chặt vật sống nốt những ngày còn lại. Đối với em trai Trương Tử Tinh, Trương Ái Linh vẫn lạnh nhạt như xưa, có lẽ đây chính là phương thức đối xử của bà. Đối với Hồ Lan Thành, cách làm của bà là vô tình, bà cũng cảm thấy những mắc mớ liên hệ của mình đối với đại lục, quả thực còn quá ít.

Vào những năm tám mươi của thế kỷ hai mươi, có thể nói Trương Ái Linh đã gây nên cơn bão hâm mộ. Thế nhưng ở Los Angeles, cuộc sống của bà lại không hề yên ổn, không hề thái bình. Khi ấy, bà bận tới mất tới mũi làm một chuyện, đó là chuyển nhà. Từ năm 1984 đến năm 1988, chỉ trong mấy năm, nghe nói trung bình mỗi tuần bà chuyển nhà một lần. Có thể Trương Ái Linh về cuối đời đã phải chịu bao nhiêu lỗi lầm, trải qua bao nhiêu mệt mỏi.

Tại sao bà phải chuyển nhà nhiều lần như thế? Để trốn người đời, hay là trốn thế giới? Hay là sợ hãi điều gì? Thật khó tưởng tượng, hóa ra lại là vì trốn bộ chết. Sinh mệnh là một chiếc áo sườn xám hoa mỹ, trên đó lúc nhúc những con bọ. Không ngờ, câu nói đầy kinh ngạc viết ra thời trẻ này, lại trở thành một lời nguyên, ứng nghiệm lên thân bà. Một tuần chuyển nhà một lần, điều này chắc chắn không phải là sự thực, nhưng đủ để thấy tần suất chuyển nhà của bà, thật khiến người ta ngạc nhiên.

Trương Ái Linh từng viết thư cho Hạ Chí Thanh, kể rằng: “Mỗi ngày buổi sáng bận dọn nhà, buổi chiều đi vào thành phố (chủ yếu là đi khám bệnh). Có khi lúc về đã khuya, tuyến xe bus cuối cùng đã hết giờ chạy, phải gọi taxi, thời gian còn lại vừa đủ để ngủ..”. Khi ấy Trương Ái Linh chủ yếu sống trong nhà nghỉ, môi trường đơn giản sạch sẽ, đối với bà cũng khá tiện lợi. Nhằm giảm bớt phiền phức mệt mỏi, bà cố gắng vứt

bỏ một số vật ngoài thân. Sau này chuyển nhà đã thành thói quen, những thứ có thể giữ lại, chỉ đếm được trên đầu ngón tay.

Trang Tín Chính tiên sinh rất lo lắng cho sức khỏe của Trương Ái Linh, nên đã nhờ bạn là Lâm Thức Đồng chăm sóc bà. Lần đầu tiên, Lâm Thức Đồng cầm theo thư của Trang Tín Chính đến tìm nhà trọ mà Trương Ái Linh ở, bấm chuông, người bên trong chỉ hé một khe cửa nhỏ. Bà nói rất xin lỗi, tôi chưa thay quần áo xong, nên thả thư ở cửa là được rồi. Lâm Thức Đồng làm theo, ông cũng không thể hiểu nổi người phụ nữ sống trong như thế nào, nhưng bà đã đem đến cho ông một cảm giác thần bí vô cùng.

Trương Ái Linh đúng là sống xa bầy lẻ bạn, bà hạ quyết tâm, sẽ không gặp lại những người của dĩ vãng nữa. Cho đến một năm sau, qua nhiều lần liên tục chuyển nhà, vì không muốn có quá nhiều liên hệ của con người, nhưng bà lại đành xin Lâm Thức Đồng giúp đỡ. Họ gặp nhau ở một nhà nghỉ, theo như lời kể của Lâm Thức Đồng thì: “Một nữ sĩ dáng người cao gầy, phóng khoáng bước vào, trên đầu quàng một chiếc khăn vuông màu xám, còn mặc một chiếc áo trùm rộng thùng thình gần như màu xám, cứ lướt đến không một tiếng động như thế”.

Để trốn bọ chét, bà đành cắt tóc ngắn, trùm khăn lên đầu, đi dép bông. Trong mấy năm trốn bọ chét sau này, bà đều ăn vận như thế này, hoặc là đội tóc giả, giống như một cụ già lang thang. Thời gian này, bà không chỉ đánh mất bản thảo dịch tiếng Anh Hoa trên biển, thậm chí chứng minh di dân cũng làm rơi mất. Nhếch nhác chán nản như thế, thật khiến người ta đau lòng khôn nguôi.

Khi ấy rất nhiều người hoài nghi, rốt cuộc là thực sự có bọ chét tồn tại, hay là bà có vấn đề về tâm lý? Nhưng quả thực là có, Trương Ái Linh nói, giống bọ chét Nam Mỹ sống rất dai, nhỏ đến mức mắt thường không nhìn thấy, căn bản không thể giết hết. Sau này, một người Hoa kiều quốc tịch Mỹ nghiên cứu sinh Đại học Harvard Tư Mã Tân, đã làm quen với Trương Ái Linh thông qua Hạ Chí Thanh. Anh ta nhờ người ở Los Angeles tìm được một vị bác sĩ, khám bệnh cho Trương Ái Linh. Quả nhiên, bệnh của Trương Ái Linh đã trị được, Trương Ái Linh viết thư khen ngợi vị bác sĩ đó “y thuật tinh, khám phục vô cùng”.

Người phụ nữ đáng thương này, rốt cuộc đã kết thúc quãng thời gian sống vất vả vì chuyển nhà. Năm 1988, Trương Ái Linh viết thư báo cho Lâm Thức Đồng, bệnh da liễu của bà cuối cùng đã khỏi hẳn, ông có thể giúp bà tìm một nơi ở cố định được rồi. Không đợi Lâm Thức Đồng xuất hiện, tự bà đã tìm thấy một khu chung cư, rồi ở luôn đó. So với những nhà nghỉ trước kia, căn chung cư này sạch sẽ và trang nhã hơn rất nhiều, và đương nhiên giá thành cũng đắt đỏ, tiền thuê một tháng đã mất mấy trăm dollar Mỹ.

Trương Ái Linh có nhuần bút ổn định, bà không thiếu tiền, cái bà thiếu chỉ là sự yên ổn. Ở nơi này, bà vẫn cẩn thận e dè sống qua ngày như cũ, cố gắng tránh phải ra khỏi nhà. Thi thoảng bà ra ngoài cũng chỉ để mua đồ, mỗi lần đi là mua rất nhiều đồ dùng, thực phẩm cần thiết. Số lần xuống dưới lầu lấy thư cũng rất ít, mười ngày nửa tháng hiếm hoi mới có một lần, hơn nữa mỗi lần đều vào lúc đêm khuya yên tĩnh, bởi bà không muốn gặp bất cứ ai. Hàng ngày, bà trốn trong phòng, ngoài xem những người trong tivi, nghe tiếng nói trong tivi ra, thế giới của bà, có thể nói là hoàn toàn yên tĩnh.

Thế nhưng, người không tranh cãi với thế gian như bà, vẫn bị người khác làm phiền. Đó là một người hâm mộ Trương Ái Linh, đến từ Đài Loan – nữ sĩ Đối Văn Thái. Nghe nói cô ấy là phóng viên của một tờ báo nào đó ở Đài Loan, nhưng cho dù cô là ai, thì việc cố ý đến quấy nhiễu một người già chỉ muốn cách biệt thế gian như thế, cách làm ấy quả thực có chút khiếm nhã.

Trải qua nhiều khó khăn trắc trở, cuối cùng Đối Văn Thái cũng tìm ra được tòa chung cư mà Trương Ái Linh ở, không hề do dự, cô thuê một căn hộ sát vách nhà của Trương Ái Linh, bắt đầu chờ đợi trong thời gian dài. Kỳ thực cô không có ý đến quấy nhiễu, mà chỉ là muốn nấp ở một góc, lặng lẽ quan sát bà là đủ. Kết quả cô phải chờ đợi suốt một tháng liền. Mỗi ngày cô đều áp sát vào vách tường, nghe và phỏng đoán những động tĩnh của Trương Ái Linh trong nhà. Cuối cùng, cô đã đợi được một cơ hội, đó chính là Trương Ái Linh ra ngoài đổ rác.

“Bà ấy thật là gầy, nặng cùng lắm khoảng 80 pound[2]. Chân dài tay dài, khung xương lại cực nhỏ, mặc một chiếc áo sơ mi màu trắng, và một chiếc váy màu xanh sáng bóng như nước biển, bỏ áo sơ mi vào trong cặp váy như nữ sinh, phần thắt lưng còn may vô số đường xếp ly, giống như một chiếc túi xách tay mềm có dây rút ở phần miệng túi. Vì quá gầy, cho nên phần vai áo sơ mi và đường xếp ly đã bắt đầu bị bùng bung, những đường chỉ thặng lại càng khiến bà trông không thể gầy hơn nữa... Khi tôi đang muốn nhìn nhiều thêm

một chút, thì bà hơi nghiêng người, tôi hoảng hốt vội chạy đi, sợ làm kinh động bà... Bởi vì khoảng cách quá xa, nên tôi vẫn chưa nhìn rõ mặt bà, chỉ mới thể đã vô cùng chấn động, giống như tôi đã gặp Lâm Đại Ngọc bước ra từ trong sách để đi chôn hoa, thực sự có đến vài phần không chân thực. Bầu không khí quanh bản thân Trương Ái Linh là thứ mà năm tháng không thể chiếm lĩnh được, thậm chí nó gọi đến Phù thủy xứ Oz...". Nữ sĩ Đới Văn Thái đã miêu tả thật tỉ mỉ, trong tình cảnh không thể nhìn rõ đôi mắt của Trương Ái Linh. Trương Ái Linh là người "hoa soi bóng nước" thời Dân Quốc, thứ mà Đới Văn Thái nhìn thấy, cũng chỉ là hoa trong gương, trăng dưới nước, như một giấc ảo mộng mà thôi.

[2] Pound: Đơn vị đo khối lượng truyền thống của Anh, Mỹ và một số quốc gia khác. Hiện nay giá trị được quốc tế công nhận chính xác là: 1 pound = 0,45359237 kg.

Cô gái cổ chấp này, không cam tâm chờ đợi một tháng liền mà không có thu hoạch. Thế nên, cô đã nhặt nhanh lại toàn bộ những giấy tờ mà Trương Ái Linh vừa vứt vào thùng rác, đọc say mê những thứ rác rưởi đó, rồi lại tìm tiếp. Ngoài biết được một số chuyện vặt vãnh trong cuộc sống của Trương Ái Linh, và những tờ thư viết cho những người như Hạ Chí Thanh, và những tờ bản thảo vứt đi, thì không có gì khác. Nhưng Đới Văn Thái lại coi số rác này như bảo vật, đem chúng viết thành bài phỏng vấn Trương Ái Linh hàng xóm của tôi.

Việc đó sau này bị Hạ Chí Thanh biết, ông sợ sẽ làm tổn hại đến Trương Ái Linh, lập tức gọi điện cho Trang Tín Chính. Trang Tín Chính không dám chậm trễ, gọi điện sang cho Trương Ái Linh, bình thường bà không hay nghe điện thoại, nhưng hôm đó vì có linh cảm nên đã nhắc máy. Nghe xong, bà lập tức ngắt ngang điện thoại, chuyển nhà với một tốc độ nhanh nhất có thể. Cứ như thế, dưới tầm mắt của Đới Văn Thái, Trương Ái Linh đã chuyển đi không một tiếng động. Ngoài Lâm Thúc Đồng, không còn một ai biết được địa chỉ chỗ ở của bà nữa.

Bà già cô độc không chỗ dựa này, nhằm trốn tránh sự hỗn tạp của thế sự, đã sống quá khổ sở. Đáng lẽ, bà phải được sống một cuộc sống mây nhạt gió nhẹ, sống một cuộc đời an ổn tĩnh lặng, một chén trà, dăm quyển sách, đôi ba người bạn tri kỷ tụ tập. Không liên quan đến trăng gió, chỉ nhẹ nhàng kể lại vài chuyện cũ gió mây của quá khứ. Thế nhưng không, bà lựa chọn lãng quên tất cả mọi người, cũng mong chờ bị người đời lãng quên.

Thuần túy, xa cách, tĩnh mịch, thật sự khó khăn đến thế sao? Nếu như nhân gian có thể cho phép bà hứa một lời cuối cùng, vậy thì, chính là sống để bị lãng quên. Bà nguyện dùng những năm tháng tàn dư còn lại, để thỏa hiệp với nhân gian từ bi này.

29. Chương 29

Một năm sắp tàn

Một chiếc xe điện trống dừng ở giữa phố, bên ngoài xe điện vàng mặt trời nhàn nhạt, bên trong xe điện, cũng là mặt trời, nhưng chỉ chiếc xe điện này mang một vẻ hoang lạnh nguyên thủy.

(Trương Ái Linh ngữ lục)

Đừng truy hỏi tôi đang ở đâu, chúng ta đều vì muốn sống tự do, nên lưu lạc tới chân trời. Giấc mộng đời người, dâu bể vô thường, sáng nay còn thấy phồn hoa tựa tuyết, ngày mai đã bị hoa rơi chôn vùi. Thời gian xử tử chúng ta, sẽ có một ngày chúng ta đều bị lãng quên đến chết. Như thế không phải là tàn nhẫn, chính bản thân chúng ta đều đã hoang phí tất cả thời gian, không ai có thể thay thế cho ai hết.

Vào những năm cuối đời, việc Trương Ái Linh muốn làm chính là hoàn toàn vứt bỏ những vật ngoài thân. Nhưng dường như thứ gì bà cũng có thể vứt bỏ, từ tình cảm, danh lợi, đến thế sự, duy chỉ có một thứ bà không chịu vứt đi, đó chính là văn chương của bà. Do lần trước bị Đới Văn Thái quấy rầy, Trương Ái Linh như con chim sợ cành cong, càng cảnh giác cao độ hơn nữa với thế giới bên ngoài. Địa chỉ của bà được bảo mật tuyệt đối, đến người thân nhất của bà là người cô cũng không được cho biết.

Khu chung cư lần này, bà cũng không thể ở được lâu dài. Đầu tiên, trong một lần dạo phố, bà bị một thanh niên Nam Mỹ va phải, bị gãy xương vai. Bà phải đi khám bệnh một mình, may mà không có gì đáng ngại lắm. Nhưng không bao lâu sau, trong khu chung cư bà ở lại có một số di dân Nam Mỹ và châu Á chuyển

đến, vì ý thức kém, cho nên giữ gìn vệ sinh chung rất tệ. Thậm chí còn có người nuôi chó, sinh ra ruồi muỗi, điều này khiến Trương Ái Linh cực kỳ khó chịu, bà một lần nữa lại viết thư cho Lâm Thức Đồng yêu cầu chuyển nhà.

Trương Ái Linh vẫn luôn không thích động vật, bà cảm thấy con người và động vật có điểm giống nhau, có máu thịt, là sẽ có ý nghĩ mờ ám. Cho nên bà thả trồng mấy bồn hoa cỏ còn hơn, bởi bà cảm thấy cỏ cây cũng có linh hồn. Nhưng từ khi bắt đầu cuộc sống xa bầy lẻ bạn, thì bà chẳng còn muốn thứ gì nữa, chỉ còn lại là vài thứ đồ dùng, đi theo bà phiêu bạt khắp nơi, nhưng cũng chẳng có tình cảm với chúng, mà chẳng qua chỉ là buộc phải dùng mà thôi.

Tháng 7 năm 1987, Lâm Thức Đồng giúp Trương Ái Linh tìm được một căn chung cư phù hợp, phòng ốc đủ mới mẻ, không có côn trùng. Trương Ái Linh rất sợ côn trùng và sâu bọ, tuổi già sức yếu như bà không còn có thể chịu đựng được sự quấy nhiễu như thế nữa. Căn chung cư mới của Trương Ái Linh, chủ nhà là người Iran, Lâm Thức Đồng lái xe đưa Trương Ái Linh cùng đến ký hợp đồng, đây cũng là lần thứ hai Lâm Thức Đồng gặp Trương Ái Linh sau hơn mười năm quen biết. Những năm qua, Trương Ái Linh và ông liên hệ qua điện thoại và thư từ, nếu không đến mức vạn bất đắc dĩ, thì bà cũng không muốn quấy rầy bất cứ ai.

Lâm Thức Đồng là một người nhiệt tình tốt bụng. Ông chỉ là một kiến trúc sư, không hề am hiểu văn chương chữ nghĩa, nhưng đối với bà già cao ngạo này, trong lòng ông lại có một sự ngưỡng mộ và kính phục vô có. Mười năm trước, họ không gặp mặt, nhưng hề Trương Ái Linh yêu cầu giúp đỡ, là ông không hề do dự. Ông giúp Trương Ái Linh tìm nhà, làm bổ sung các loại giấy tờ chứng nhận bị mất, ông biến địa chỉ chỗ ở của mình thành địa chỉ vĩnh viễn của Trương Ái Linh. Ông không bao giờ để dàng tiết lộ tình cảnh của Trương Ái Linh cho bất cứ người nào, đồng ý tuyệt đối giữ kín hết thấy sự tình của bà.

Cho nên đối với Lâm Thức Đồng, Trương Ái Linh cũng tuyệt đối tin tưởng. Ở nước Mỹ, bà không có người thân, hơn mười năm cuối cùng, Lâm Thức Đồng cũng có thể coi là người thân duy nhất của bà, cũng là người liên lạc nhiều nhất với bà trong những năm cuối cuộc đời. Thậm chí bà rất thích nói chuyện với ông, tuy rằng bà quyết không qua lại với người đời, nhưng bà cũng không cảm thấy cô đơn. Lâm Thức Đồng cũng coi bà là một người già cô độc, cho nên đối với tất cả yêu cầu mà bà đề ra, ông đều cố gắng hết sức có thể để thỏa mãn.

Có một lần, đột nhiên bà nói với Lâm Thức Đồng tại sao Tam Mao lại tự sát. Lâm Thức Đồng không trả lời, vì căn bản ông không biết Tam Mao là ai, cũng không biết trên đời này còn có một người phụ nữ giống như Trương Ái Linh, nhưng lại khác biệt hoàn toàn với bà. Còn Trương Ái Linh cũng chỉ là vô tình hỏi, đối với bà, cuộc sống này, ai đang sống, ai đã chết, đều không còn quan trọng nữa.

Nhà mới của Trương Ái Linh là một khu chung cư đơn lẻ, nằm ở khu Westwood Village. Ở nơi này môi trường tuy tốt, nhưng cũng hơi yên tĩnh quá mức. Trương Ái Linh không thích những nơi quá yên tĩnh, bà thích ồn ào hơn một chút, bởi náo nhiệt làm bà cảm thấy an toàn. Đây có lẽ cũng chính là bậc đại ẩn cư nơi phố thị chẳng? Năm tháng trôi đi trong tĩnh lặng sẽ cực kỳ dài lâu, hơn nữa còn khiến người ta cảm thấy cô đơn. Nhưng bà vẫn ở lại, có lẽ là bởi tuổi tác đã cao, bà không còn chịu đựng được bao nhiêu giày vò. Cho dù bà nhiều lần oán thán chủ nhà, nhưng tất cả đều qua hết.

Trương Ái Linh dùng cái tên giả Phong để đặt cho hòm thư của mình, đó là một cái tên Việt Nam. Bà nói với chủ nhà, bên ngoài đồn đại bà phát tài, bà sợ những người thân tìm đến đòi vay tiền. Phong là tên của bà ngoại bà, sẽ không gây chú ý. Có thể thấy, để trốn tránh người đời, bà đã thật sự phải mất nhiều công sức. Hòm thư này lúc nào cũng đầy thư, nhưng một tháng mới mở một lần. Bà đã không còn chú ý đến những thứ này nữa.

Vì bà liên tục chuyển nhà, nên đã mất liên lạc với người em trai Trương Tử Tĩnh ở Thượng Hải. Có một lần, Trương Tử Tĩnh đọc được tin nữ văn sĩ Trương Ái Linh đã qua đời... Lúc ấy, ông đau lòng khôn xiết, sau mấy lần đi lại, mới có thể liên hệ được với Trương Ái Linh, ông mới yên tâm. Bao năm qua, Trương Tử Tĩnh đã quen với sự lạnh nhạt của chị gái, nhưng trong lòng ông, chỉ cần biết được bà còn sống, bà vẫn còn là tốt rồi.

Sau này nghe tin người cô bệnh, Trương Ái Linh cũng không về Thượng Hải. Đối với bà, Thượng Hải đã là thành phố của quá khứ, những chuyện phát sinh ở đó, nay đã là kiếp trước. Dường như bà không còn nhớ một số việc, một số người, mà cho dù thi thoảng nhớ ra, thì cũng không hề có cảm giác gì. Một người sống

được đến như vậy, cũng coi là một kiểu tu luyện.

Năm 1991, người bạn thân của Trương Ái Linh - Viêm Anh – qua đời. Người bạn sát cánh bên bà suốt nửa thế kỷ này, cho dù những năm về sau họ có xa cách, nhưng trong thâm tâm Trương Ái Linh, bà ấy vẫn vô cùng quan trọng. Tháng 6 năm đó, người cô của Trương Ái Linh là Trương Mậu Uyên cũng từ trần ở Thượng Hải. Người cô cũng là người thân ruột thịt nhất trên đời của Trương Ái Linh, họ đã từng ở cạnh nhau suốt bao nhiêu ngày tháng. Chỉ là thực sự quá xa xôi, bà cố gắng nhớ lại, rồi cuộc vẫn không nhớ nổi.

Sống chết đối với bà, giống như hoa nở hoa tàn, quá sức tầm thường. Xưa nay, bà không sợ một ngày nào đó mình đột nhiên chết đi, cũng không mong ngày ấy tới, bởi vì bà biết, nhân quả sớm đã được định đoạt. Cho nên, bà để bản thân sống một cách cô độc, được năm nào hay năm đó, được ngày nào hay ngày đó. Sinh mệnh chỉ là một loại tồn tại giản đơn, gánh nặng trần thế đã bị vứt bỏ, thì không còn quan trọng nữa.

Năm 1992, Lâm Thúc Đồng đột nhiên nhận được một lá thư quan trọng của Trương Ái Linh, đó là bản sao di chúc của Trương Ái Linh. Nội dung của bản di chúc này là: Một, tất cả đồ đạc cá nhân đều để lại cho vợ chồng Tống Kỳ ở Hương Cảng; hai, không cử hành bất cứ hình thức tang lễ nào, hỏa táng di thể, tro cốt có thể rắc ở bất cứ cánh đồng nào. Người thực thi di chúc là Lâm Thúc Đồng.

Có lẽ, Trương Ái Linh sợ hành động của mình khiến Lâm Thúc Đồng cảm thấy đột ngột, nên trong thư bà giải thích: Mua được tờ bằng biểu trong hiệu sách nên nhân thể viết một trang di chúc, tránh việc số tiền còn lại sau khi chết sẽ bị sung công. Trên thực tế, Trương Ái Linh thấy những người bên cạnh, từng người từng người một ra đi, tan biến trong tro bụi của thời gian, bà biết, mình không còn xa cái ngày đó nữa. Dù bà không để tâm đến sống chết, nhưng bà vẫn nên sắp xếp ổn thỏa chuyện hậu sự của bản thân.

Nhưng bà không hề biết, sau khi bà qua đời, Nhà xuất bản Hoàng Quán và nhiều nhà xuất bản ở đại lục đã vì bản quyền tác phẩm của bà, mà gây nên những vụ kiện tụng vô cùng vô tận. Thắng thua thành bại đối với bà, cũng không còn bất cứ dây dưa mắc mớ nào nữa. Bà đã giao phó bản thân cho tử thần, mà người còn sống, cũng là sống vì sứ mệnh của bản thân. Đối với cuộc tranh đoạt ngoài ý muốn của bọn họ. Trương Ái Linh có thể thấu hiểu một cách sâu sắc, bởi bà đã từng sống một cách nghiêm túc và đầy cố gắng.

Tưởng chừng như Trương Ái Linh bàn giao bản di chúc lại một cách tình cờ như thế, nhưng cũng khiến cho Lâm Thúc Đồng cảm thấy ngạc nhiên. Trong Có duyên quen biết Trương Ái Linh, ông từng nói: “Vừa đọc xong, tôi cảm thấy người này thật kỳ quái, sao lại gửi cho tôi di thư làm gì...? Trong di thư có nhắc đến Tống Kỳ, tôi lại không quen biết người này, trong thư cũng không nói rõ cách liên lạc với vợ chồng họ, mà chỉ nói nếu tôi không thể làm người thực thi di chúc, thì có thể để cô ấy mời người khác. Trương Ái Linh vẫn ổn đấy chứ? Mẹ tôi còn lớn tuổi hơn cô ấy, nhưng không hề bị lẩn chút nào...”. Về sau, Lâm Thúc Đồng cũng không đáp lại bà, vì ông cho rằng, đây vẫn là chuyện còn xa vời, thậm chí, ông còn quên mất việc này.

Viết xong lá thư này, Trương Ái Linh lại giấu mình ở nơi sâu kín títt mù khơi. Ngay đến Lâm Thúc Đồng cũng không biết mấy năm về sau này, rốt cuộc Trương Ái Linh sống thế nào. Trương Ái Linh vẫn như trước đây, tuy ở giữa hồng trần, nhưng lại giống ở giữa thâm sơn cùng cốc. Thi thoảng ra ngoài tản bộ, mua chút đồ dùng hàng ngày, mấy lần đi hiệu sách, có gặp hàng xóm cũng không thích chào hỏi.

Nhưng Trương Ái Linh vẫn chưa thể thanh thản hoàn toàn, trong lòng bà, còn có việc vẫn chưa hoàn thành, đó chính là tri kỷ cả đời của bà – văn chương. Ngoài cuốn Đối chiếu ký gồm cả hình lẫn chữ đó, bà còn viết lại cuốn tiểu thuyết trường thiên mang tính tự thuật, Tiểu đoàn viên. Bà hy vọng có một ngày sau khi bà ra đi, còn có thể để lại cho đời những gì liên quan đến bà. Bản thảo cuốn Tiểu đoàn viên, vốn định hoàn thành vào năm 1993, sau lại ưu tiên xuất bản cuốn Đối chiếu ký trước, nên phải gác lại, và nó đã trở thành một câu chuyện không có hồi kết.

Tiểu đoàn viên trở thành tác phẩm thần bí của Trương Ái Linh, tác phẩm này đã được bà sáng tác trong hơn hai mươi năm, cho đến trước khi bà qua đời vẫn chưa thể được hoàn thành, và trước đó bản thảo này cũng chưa từng được tiết lộ. Duy chỉ có mấy người bạn thân Tống Kỳ, giám đốc tập đoàn văn hóa Hoàng Quán Đài Loan Bình Hâm Đào là được đọc qua bản thảo này, Trương Ái Linh từng yêu cầu tiêu hủy nó trong bản di chúc, nhưng sau khi bà qua đời 14 năm, Tiểu đoàn viên vẫn được Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Loan xuất bản vào ngày 26 tháng 2 năm 2009.

Trương Ái Linh từng nói: “Đây là một câu chuyện tràn đầy tình cảm, tôi muốn diễn tả sự lên thác xuống ghềnh của tình yêu, khi đã hoàn toàn vỡ mộng thì vẫn còn lại chút gì đó”. Chỉ là, cuối cùng bà đã không

còn nhiệt tình để kể hết câu chuyện này. Đến nay, Tiểu đoàn viên mà chúng ta đọc được, cũng không biết rốt cuộc là bản thảo nào? Nhưng muôn vàn độc giả trung thành của Trương Ái Linh có thể tìm thấy rất nhiều câu chuyện chân thực về bà trong cuốn sách này, và những gì đã từng tồn tại, sẽ là những hình bóng không thể nào chạm tới được.

Năm 1994, Đối chiếu ký của Trương Ái Linh giành được Giải Văn học có thành tựu đặc biệt của Thời báo Trung Quốc Đài Loan. Vì thế, bà chụp một tấm ảnh, cũng là bức chân dung cuối cùng bà để lại cho người đời. Chúng ta nhìn thấy Trương Ái Linh khi đó đã tóc bạc da mồi, bà rất gầy, nhưng đôi mắt vẫn sáng ngời. Trong tay bà cầm một quyển báo giấy, trên đó in rõ rành hàng chữ lớn màu đen Chủ tịch Kim Nhật Thành đột ngột qua đời vào ngày hôm qua. Người ta phải giật mình, phải chăng bà đang gửi đến chúng ta tín hiệu của cái chết.

Sau này, Trương Ái Linh quyết định đưa tấm ảnh này vào làm trang cuối trong bản tái bản Đối chiếu ký và còn viết thêm một đoạn tự thuật: “Khi viết cuốn sách này, tôi đã nghiên cứu trong cuốn album cũ rất lâu cách để báo tin. Cùng mọi người đọc chung một dòng tin tức, thật là có cảm giác ngay tức khắc ‘cùng chung một lúc góc trời soi chung’. Tờ báo cầm trong tay lại giống như bức ảnh mà bọn bắt cóc gửi cho người nhà con tin, để chứng minh rằng con tin ngày hôm đó vẫn còn sống. Thực ra điều này cũng không phải là so sánh khắp khiêng. Có thơ làm chứng rằng: Con người già nua đa số đều là tù binh của thời gian, dù giam cầm cẩn mật nhưng nó đối đãi với tôi vẫn còn tốt, đương nhiên nó cũng có thể mỉm cười mà giết chết tôi bất cứ lúc nào”.

Giấc mộng phù sinh, mấy độ vui say. Cuộc đời khác thường và hoa lệ của Trương Ái Linh không bao lâu nữa sẽ ra mắt chào độc giả trong Đối chiếu ký. Đây là một cõi Ta Bà[1], ồn ào náo nhiệt, đến đến đi đi, duy chỉ từ bỏ, mới là tồn tại.

[1] Cõi Ta Bà: Theo quan điểm Phật giáo, “cõi ta bà” chẳng khác gì quán trọ, nhân loại sống trong cõi này đều giả tạm, vô thường, không thật. Suốt cả cuộc đời chúng ta xoay vòng với sinh, lão, bệnh, tử, bị tiền tài, danh vọng chi phối, bức bách thật khổ não.

30. Chương 30

Một kiếp cuối cùng

Một đứa trẻ đi xe đạp lao tới, thể hiện bản lĩnh, hét to một tiếng, rồi thả tay lái ra, đánh văng, lướt qua một cách nhẹ nhàng và đẹp mắt. Khoảng khắc này, trong lòng người trên phố đều tràn ngập một sự ngưỡng mộ không thể nào hiểu nổi. Khoảng trống đáng yêu nhất của đời người chính là lúc buông tay đó chẳng?

(Trương Ái Linh ngữ lục)

“Đối tửu đương ca, nhân sinh kỷ hà?/ Thí như triêu lộ, khứ nhật khổ đa” (Trước rượu nên ca/ Đời người bao lâu/ Giống như sương sớm/ Xưa nhiều khổ đau)[1]. Hai nghìn năm trước, Tào Tháo đã viết ra hết tình cảnh và ý vị của nhân sinh. Để vương khanh tướng nay thành cũ. Đẩu chuyển sao dời vật hóa không. Chỉ là tuế nguyệt sơn hà vẫn còn đó, nhật nguyệt nhân gian mãi trường tồn. Những câu chuyện kể mãi không hết đó, mãi mãi không kết thúc; những linh hồn không đầu thai chuyển thế đó, mãi mãi không già nua.

[1] Đoàn ca hành, Tào Tháo, bản dịch của Cao Tự Thanh.

Tiểu đoàn viên của Trương Ái Linh đã uống phí mất hơn hai mươi năm, trải qua hơn hai mươi mùa xuân thu trau chuốt, rốt cuộc vẫn chưa thể hoàn thành. Có lẽ là tuổi xuân qua mau, có lẽ là sự sắp đặt cố ý của bà. Tóm lại, một cuốn sách chưa hoàn thành, giống như trên cuộc đời này bà vẫn còn tâm sự chưa dứt, trần duyên chưa tận, ai là người đến để vén bức mây mù này đây?

Mùa đông này không dài như năm ngoái, mấy trận tuyết rơi, uống vài bình cà phê, là ngày tháng đã trôi qua. Mùa xuân lạnh lẽo một khi qua đi, là mùa hạ ấm áp tới. Trương Ái Linh vốn dĩ không thích mùa hạ, bà cảm thấy mùa này quá khó chịu, quá dài, đến nay lại cảm thấy mùa hạ thật sạch sẽ và thuần khiết. Rất phù hợp với một thiếu nữ đương xuân, mặc một chiếc sườn xám trắng muốt, ngắt một cành liễu biếc, hát một đoạn Côn khúc uyển chuyển theo điệu Thủy Ma[2]. Còn bà, lười biếng đứng tựa một khung cửa sổ nhỏ, ngắm gió mây rảnh chiều, thời khắc tươi đẹp của người khác.

[2] Điệu Thủy Ma: Là một loại kịch bản, làn điệu hý khúc cổ của Trung Quốc. Thời Minh do các nghệ nhân Cổ Kiên, Ngụy Lương Phụ tiến hành cải cách loại Côn Sơn xoang trong Tứ đại thanh xoang, vì thế được gọi là Thủy ma điệu. Làn điệu lên bổng trầm uyển chuyển, êm tai dễ nghe.

Những suy nghĩ này đều chỉ là tạm thời, trái tim bà bắt đầu không còn yên tĩnh nữa, mà trở nên hỗn loạn. Tháng năm, năm 1995, Trương Ái Linh yên tĩnh bao lâu nay lại bắt đầu viết thư cho Lâm Thức Đồng, lần nữa yêu cầu chuyển nhà. Bà nói muốn chuyển đến thành phố Phoenix thuộc Arizona, hoặc là Las Vegas của Nevada. Hai địa điểm này đều là sa mạc, có lẽ bà cho rằng sa mạc mênh mông, mới có một nơi sạch sẽ nhất.

Lâm Thức Đồng lần này lại không tôn trọng ý kiến của bà, ông cho rằng Trương Ái Linh tuổi cao sức yếu, không chịu nổi sự khắc nghiệt của khí hậu nơi đây. Không bao lâu sau, Trương Ái Linh lại tiếp tục gọi điện cho Lâm Thức Đồng, nói bà lại bị mắc bệnh da liễu rồi, đến quần áo cũng khó mặc, cả ngày đều phải chiếu đèn tia tử ngoại. Thể chất của bà đã rất yếu ớt, thường xuyên bị cảm, hễ bị cảm là rất lâu ngày mới khỏi được. Trương Ái Linh lại hỏi Lâm Thức Đồng, liệu có thể tìm một căn nhà mới xây khác ở Los Angeles được không? Lâm Thức Đồng nói, tháng bảy là hết kỳ hạn thuê nhà, nhất định sẽ giúp bà tìm được một chỗ ở ổn định.

Nhưng sau đó, Trương Ái Linh không gọi điện cho Lâm Thức Đồng lần nào nữa. Để không gây thêm nhiều phiền phức cho bà, ông cũng không hỏi thêm về chuyện thuê phòng nữa, nhưng Lâm Thức Đồng không ngờ rằng, lần đó lại là lần cuối cùng ông nói chuyện cùng Trương Ái Linh. Người đàn ông đã âm thầm quan tâm chăm sóc Trương Ái Linh hơn mười năm trên đất Mỹ này, hẳn đã đau lòng khôn tả trước sự ra đi của bà.

Đêm trước đêm Trung Thu năm 1995, một ngày vô cùng bình thường, bình tĩnh, đơn giản, không có gì khác biệt. Nhưng Lâm Thức Đồng lại nhận được một cú điện thoại làm trái tim ông kinh sợ, đó là điện thoại của bà chủ nhà người Iran, thông báo cho Lâm Thức Đồng, người phụ nữ Trung Quốc ở trong chung cư đó, đã qua đời rồi. Lâm Thức Đồng không tin, ông nghĩ mới đây mình còn nói chuyện điện thoại với bà, khi ấy bà vẫn hoàn toàn bình thường, còn đòi chuyển nhà cơ mà!

Cho dù ông nghi ngờ thế nào, thì trong lòng ông đã hiểu, Trương Ái Linh qua đời là một sự thực. Lúc ông vội vội vàng vàng đến chung cư trên đường Rochester, thì đã thấy cảnh sát và chủ nhà đang bận rộn. Theo giám định pháp y, Trương Ái Linh đã chết khoảng sáu, bảy ngày, nguyên nhân cái chết là do bệnh tim mạch. Cái chết này đến quá đột ngột, cho dù hàng ngày Trương Ái Linh cũng có không ít bệnh vặt, nhưng Lâm Thức Đồng không biết là bà còn mắc bệnh tim.

Khi Lâm Thức Đồng cho biết thân phận của mình, cảnh sát cho phép ông vào trong nhà của Trương Ái Linh, đây cũng là lần đầu tiên ông bước vào không gian riêng tư của bà. Tất cả đều tĩnh lặng hài hòa, đèn nê ông đang bật, còn tivi thì tắt. Trương Ái Linh mặc một chiếc sườn xám màu huyết dụ, nằm hiền hòa trên tấm thảm tinh xảo đặt giữa phòng khách rộng rãi. Trên người bà không đắp bất cứ thứ nào khác, chân tay đều thả lỏng tự nhiên, nhìn bà gầy gò như thế, cô độc như thế, lại bình tĩnh như thế, ngạo nghễ như thế.

Phòng ở của bà thực sự rất giản đơn, tường màu trắng tinh, không có bất cứ vật trang trí nào. Trên chiếc bàn nhỏ, còn vương vãi mấy trang bản thảo, và một cây bút. Dường như trước khi chết bà vẫn muốn viết tiếp, bà đã từng nói một câu như thế này: “Dài lâu là nổi giày vò, ngắn ngủi là kiếp người”. Bà mang theo tất cả nổi giày vò, còn những gì có thể để lại thì không còn nhiều.

Trong một túi xách tay, còn nhét mấy bản thảo lẻ tẻ, còn có một bản thảo của cuốn tiểu thuyết vĩnh viễn không thể hoàn thành, Tiểu đoàn viên. Có lẽ trước khi chết, tự bản thân bà có linh cảm, nên bà đã sắp xếp đồ đạc đầu vào đó, chỉ mang theo linh hồn trống trải của mình. Tài nữ một đời Trương Ái Linh đã chết trong một căn hộ chung cư ở Los Angeles như thế đó.

Bà thích cuộc sống ở chung cư, trong Những chuyện thú vị trong cuộc sống ở chung cư, bà viết: “Những người chán ghét đô thị lớn thường xuyên nhớ lại thôn quê yên tĩnh và thanh bình, tâm tâm niệm niệm mong ngóng sẽ có một ngày có thể cáo lão về quê, nuôi ong trồng rau, hưởng chút phúc nhân, nhưng không biết ở làng quê chỉ cần mua nhiều hơn nữa cân thịt quay là sẽ dẫn đến biết bao lời bàn tán, còn ở tầng cao nhất của căn hộ chung cư, bạn có thể đứng trước cửa sổ thay quần áo mà chẳng phải ngại ngần chuyện gì cả”.

Bà già cô độc này, đã sống những năm cuối đời mà chẳng hề được yên ổn. Không ngừng thay đổi chỗ ở, không ngừng trốn tránh người đời, ăn đồ ăn nhanh, luôn luôn mở tivi. Bà sợ cô đơn, thích náo nhiệt, nhưng

lại muốn cách biệt tất cả khói lửa. Bà đã qua đời trong yên lặng không ai hay biết như thế. Có lẽ, bà ra đi trong một đêm trăng, có người nói vàng trăng lặn và mọc theo bà. Bà ra đời vào mấy ngày sau đêm Trung Thu, thế nên, bà cũng ra đi trước đêm Trung Thu mấy ngày. Bà và vàng trăng thu lạnh lẽo đó, đã kết mối tình duyên cả đời.

Câu cuối cùng trong Cái gong vàng, bà đã viết: “Ánh trăng của ba mươi năm trước đã lặn xuống từ lâu, người của ba mươi năm trước cũng đã chết, vậy mà câu chuyện của ba mươi năm trước vẫn chưa đến hồi kết thúc, mà cũng chẳng thể nào kết thúc được”[2](Trần Quang Đức dịch). Đúng thế, tuy đã xa rời trần thế, nhưng những câu chuyện liên quan đến Trương Ái Linh, truyền kỳ của Trương Ái Linh, văn chương của Trương Ái Linh, sẽ vĩnh viễn không kết thúc. Mà vàng trăng kết duyên cùng bà đó, vẫn treo giữa bầu trời, đêm đó, chính nó đã tiễn biệt bà. Trăng tròn trăng khuyết, xưa nay không đổi, chỉ là con người, chịu đựng nhiều nhất cũng chỉ được thời gian không quá trăm năm mà thôi.

[2] Trích Chiếc gong vàng, Trương Ái Linh, Trần Quang Đức dịch.

Buổi sớm ngày 19 tháng 9, di thể của Trương Ái Linh được hỏa táng tại nghĩa trang Rose Hill, thành phố Los Angeles. Lâm Thúc Đồng tiên sinh đã hoàn toàn tuân theo di nguyện của bà, không cử hành bất cứ nghi thức tưởng niệm nào, khi hỏa táng cũng không có mặt người thân. Ngày 30 tháng 9, là ngày sinh nhật lần thứ 75 của Trương Ái Linh, tro cốt của bà được Lâm Thúc Đồng cùng vài người bạn, đưa lên thuyền đem ra biển, sau đó rắc xuống Thái Bình Dương mệnh mông vô tận. Đi theo bà, còn có những cành hoa hồng đỏ thắm và trắng muốt. Cầu cho hoa rơi có tình, nước chảy có nghĩa, sẽ đưa tiễn tro cốt của bà về đến cố hương Thượng Hải.

Còn tôi vẫn tin rằng, linh hồn bay bổng của bà, sẽ đến bến đậu đầu tiên là Thượng Hải. Vì bà là một phụ nữ đến từ Thượng Hải, là một giai nhân đi xuyên qua mưa khói Dân Quốc. Cho dù trước khi bà chết, bà đã đánh mất tất cả lý do để nhớ về thành phố này. Nhưng thành phố này vẫn có quá nhiều duyên phận cùng tu với bà, là Thượng Hải đã tạo nên thành công của Trương Ái Linh, cũng là Thượng Hải đã phụ bạc Trương Ái Linh.

Bà sinh ra trong thành phố này, mặc chiếc áo sườn xám đầu tiên của đời người ở nơi này, viết bài văn đầu tiên của đời người ở nơi này, cũng yêu người đàn ông đầu tiên trong sinh mệnh ở nơi này. Đây cũng là chốn bà nhìn thấy nhân tình gầy mòn, non sông mỏng manh, bà nhìn thấu gió mây nổi lên, sóng cuốn trôi hết. Bà từng là một tiểu thư cao quý ở chốn Thập Lý Dương Trường[3], cũng từng là bà lão lang thang ở nơi đất khách quê người. Trái tim của bà, rõ ràng có tình có nghĩa, nhưng lại sống quá cô độc xa cách.

[3] Thập Lý Dương Trường: Một cách gọi khác của Thượng Hải.

Hồ Lan Thành là người hiểu bà, ông nói bà không thích gây sầu gây hận. Nói bà không cần nhập thế, tất cả mọi điều của thời đại sẽ tự đến giao lưu với bà. Bà nói với ông, bởi vì thấu hiểu, cho nên từ bi. Rõ ràng ông thấu hiểu, nhưng không chịu từ bi. Ông đã vứt bỏ lời thề, giống như vứt bỏ chính mình vậy, đã khiến cho bà – người có muôn vàn chấp niệm đã để lỡ mọi điều tốt đẹp. Bà là một phụ nữ có Phật tính, bà có Thiên tâm yêu kiều, cho nên chúng sinh gặp bà, sẽ cảm thấy thế giới này điên đảo, chấn động. Bà là đóa hải đường[4] của Hồ Lan Thành, nhưng người đàn ông này lại không biết trân trọng.

[4] Nguyên văn “Giải ngữ hoa”, tức hoa hải đường, ý chỉ giai nhân diễm lệ.

Bà nói, bà sẽ không thể yêu người khác, sau này, có lẽ thật sự bà không yêu ai nữa. Cuộc hôn nhân ở nơi dị quốc, chẳng qua là một ván cờ trong cuộc đời của bà, bà mỉm cười như hoa nhìn dáng vẻ bản thân vội vã rồi lại ung dung trong trò chơi này. Quay đầu nhìn lại chuyện cũ như sóng triều dâng, những buồn vui đã trôi qua hết thảy, thực sự giống như những quân cờ từ trên tay đặt xuống bàn cờ. Đã đặt xuống rồi thì không thể quay đầu lại, và cũng không cần thiết phải quay đầu.

Bà tự mình tàn úa, chỉ là sự tàn úa của bà không liên quan đến người khác, trung thành với năm tháng, tôn trọng sinh mệnh, để bản thân sống đến da mỗi tóc bạc, để cả đời mình cầm bút viết sách. Tháng ngày qua đi, thế sự nhấp nhô. Bà giả vờ yên tĩnh trong non sông thuộc về chính mình; lại giả vờ như lúng túng trong khi bận rộn di chuyển. Thực sự bà luôn muốn tồn tại một cách giản đơn, nhưng nhất cử nhất động của bà đều bị chúng ta coi là kinh hãi thế tục.

Đã từng nói, thế gian không có loài thực vật nào có thể xứng với bà, bao gồm cả loài thảo dược tên là Độc

Hoạt[5] cũng không thể. Cho nên, chúng ta không cần hy vọng, cũng không cần tin rằng, trên một loài thực vật nào đó hoặc một người nào đó, sẽ tìm thấy linh hồn của bà, bóng dáng của bà. Trên đời từng có Trương Ái Linh, trên đời chỉ có duy nhất một Trương Ái Linh.

[5] Cái gọi là Khương Thanh, Hộ Khương Sứ, dùng để chữa phong tê thấp, khứ thanh, khứ hàn.

Đều nói, những người đã từng đi lướt qua nhau trên con đường hồng trần, sẽ có một ngày gặp gỡ. Chúng ta cũng không cần mong chờ, sẽ có đoạn cơ duyên ấy với Trương Ái Linh. Bởi vì đời này chỉ là kiếp cuối cùng, bà vĩnh viễn là “hoa soi bóng nước” thời Dân Quốc.

Bạch Lạc Mai

Ngày 14 tháng 11 năm 2011

31. Chương 31

Phụ lục: Niên phả của Trương Ái Linh

Năm 1920: Chào đời

Ngày 30 tháng 9, Trương Ái Linh chào đời ở Thượng Hải. Nguyên quán Phong Nhuận Hà Bắc, tên tục là Trương Anh, năm 10 tuổi đổi thành Trương Ái Linh, từng dùng bút danh Lương Kinh.

Ông nội là Trương Bội Luân, tên tự là Ấu Tiêu, một tên tự khác là Thăng Am, đỗ tiến sĩ thời Đồng Trị, đại biểu nổi tiếng của “Thanh Lưu phái”[1]. Bà ngoại là Lý Cúc Ngẫu, con gái của Trung đường Lý Hồng Chương – tâm phúc của Từ Hy thái hậu.

[1] Một đảng phái chính trị trong nội bộ giai cấp thống trị vào thời Quang Tự nhà Thanh, hình thành vào những năm 70 của thế kỷ 19, đương thời do quân cơ đại thần Lý Hồng Chương vì cảm thấy phái Dương vụ ở phòng quân cơ chiếm đa số, lo sợ thế lực cô lẻ, cho nên đã lung lạc một đám ngự sử và hàn lâm xung quanh mình, phô trương thanh thế, còn gọi là Thanh Lưu đảng.

Cha là Trương Đình Trọng (Chí Nghi) là thiếu gia của gia đình quan lại cũ, sống nhờ di sản của tổ tiên để lại. Mẹ là Hoàng Dật Phạn (Hoàng Tố Quỳnh) là con gái của Hoàng Quân Môn ở Nam Kinh, một phụ nữ tiên tiến thời thượng.

Năm 1921: 1 tuổi

Em trai Trương Tử Tình ra đời.

Năm 1922: 2 tuổi

Cùng cha mẹ chuyển đến ở căn nhà cũ của họ Trương ở Tô giới Pháp thuộc Thiên Tân.

Năm 1925: 5 tuổi

Mẹ cùng cô là Trương Mậu Uyên đi du học Pháp.

Năm 1926: 6 tuổi

Sau khi mẹ đi, cha đón “dì hai” về ở trong nhà. Người thiếp của cha vốn là kỹ nữ, biệt danh Cô Tám. Sau khi vào nhà họ Trương tính tình nóng nảy ghê gớm, thường xuyên cãi cọ vì những chuyện vặt vãnh, sau bị đuổi đi.

Trong nhà mời thầy tư về dạy Trương Ái Linh và em trai, Trương Ái Linh bắt đầu tiếp nhận nền giáo dục tư thực, đọc thuộc kinh thư, thường xuyên khổ sở vì không đọc thuộc được sách vở.

Năm 1928: 8 tuổi

Cả gia đình lại từ Thiên Tân đi tàu đến Thượng Hải. Trương Ái Linh đọc lại Tây du ký trong khoang thuyền. Viết truyện ngắn Làng quê hạnh phúc.

Năm 1930: 10 tuổi

Mùa xuân, sau khi cha khỏi bệnh, trở lại thói cũ, không chịu đưa tiền sinh hoạt phí, để mẹ phải chi tiền, hai người cãi nhau kịch liệt. Cuối cùng đề nghị ly hôn.

Mùa hạ đến mùa thu, Trương Ái Linh nhập học trường Tiểu học Hoàng thị của Thượng Hải, chính thức đổi tên thành Trương Ái Linh.

Năm 1931: 11 tuổi

Mùa thu, học trường Nữ sinh St's Maria của Thượng Hải.

Năm 1932: 12 tuổi

Được đăng truyện ngắn Cô gái bất hạnh, đây là tác phẩm đầu tiên được đăng trên tập san Phượng Tảo của trường Nữ sinh St's Maria, cũng là truyện ngắn duy nhất.

Năm 1933: 13 tuổi

Trong một năm này, Trương Ái Linh đã vẽ một bức hoạt họa, gửi đăng báo Đại Mỹ văn báo của Thượng Hải, nhận được năm đồng nhuận bút của tòa soạn báo gửi cho mình, cô đã mua cho mình một cây son nhỏ hiệu Đan Kỳ.

Tản văn Muộn màng đăng trên tập san Phượng Tảo của trường Nữ sinh St's Maria.

Trương Ái Linh bắt đầu viết truyện dài, viết tiểu thuyết chương hồi trường thiên Hồng lâu mộng hiện đại giống như phải uyên ương hồ điệp.

Năm 1934: 14 tuổi

Mùa hạ, nhập học trường Trung học St's Maria.

Năm 1936: 16 tuổi

Tản văn Mưa thu đăng trên tập san Phượng Tảo của trường Nữ sinh St's Maria.

Năm 1937: 17 tuổi

Tùy bút Bàn về tương lai của hoạt hình được đăng trên tập san Phượng Tảo của trường nữ sinh St's Maria.

Mùa hạ, Trương Ái Linh tốt nghiệp trường trung học nữ sinh Maria.

Mẹ về nước vì chuyện du học của Trương Ái Linh. Trương Ái Linh đề nghị với cha cho đi du học Anh, bị cha mẹ kể mắng chửi.

Vì tránh đạn pháo của giặc Nhật, Trương Ái Linh đến ở nhà mẹ, sau khi về nhà bị mẹ kể và cha đánh đập thậm tệ. Ngày hôm sau, người cô Trương Mậu Uyên đến khuyên nhủ, cũng bị đánh đến nỗi phải nhập viện. Trương Mậu Uyên và anh trai từ đây tuyệt giao không qua lại. Trương Ái Linh bị cha nhốt giam trong nhà suốt một mùa thu và một mùa đông.

Năm 1938: 18 tuổi

Trước Tết Âm lịch, nhân lúc người hầu không chú ý, Trương Ái Linh trốn khỏi nhà cha, đến ở cùng mẹ. Người hầu gái chăm sóc cô từ nhỏ Hà Can cũng bị liên lụy, mẹ kể đem tất cả đồ đạc cá nhân của Trương Ái Linh chia cho người khác.

Vì từ nhỏ chưa từng sống tự lập, nên khi Trương Ái Linh bộc lộ sự chậm chạp, ngớ ngẩn trong phương diện thường thức cuộc sống như đối nhân xử thế, nhận biết đồ vật, khiến mẹ cô rất thất vọng, bèn cho cô thời gian hai năm để học cách thích nghi với hoàn cảnh. Bà đề xuất, nếu như cô lấy chồng thì không cần bằng cấp; còn nếu muốn học hành, thì sẽ không có tiền cho cô chường diện. Sau khi suy nghĩ, Trương Ái Linh quyết định học tập, đầu tiên nhập học để ôn tập, mẹ cô liền mời thầy giáo tiếng Anh về phụ đạo cho cô, chuẩn bị đăng ký thi vào đại học London nước Anh. Cuối cùng, tuy cô đỗ Đại học London, nhưng vì chiến tranh lên cao nên không thể đi học.

Năm 1939: 19 tuổi

Đỗ Đại học Hương Cảng, khoa nghiên cứu Văn học.

Mùa đông năm này, hoặc đầu năm sau, tham gia cuộc thi viết do tạp chí Tây Phong Thượng Hải tổ chức, đề tài “... của tôi”, Trương Ái Linh dự thi với bài viết Giác mơ thiên tài của tôi.

Năm 1940: 20 tuổi

Ngày 16 tháng 4, nguyệt san Tây Phong tiết lộ, Giác mơ thiên tài của Trương Ái Linh đạt giải nhất, nhưng khi công bố chính thức, bài dự thi của cô được chấm giải ba, đăng trên Tây Phong số tháng Tám. Sau đó, Giác mơ thiên tài của cô được lấy làm tên cho cuốn sách tập hợp các bài viết, xuất bản tại Nhà xuất bản Tây Phong.

Tại Đại học Hương Cảng, quen với bạn học Viêm Anh, hai người làm bạn suốt cả cuộc đời.

Năm 1941: 21 tuổi.

Chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, quân Nhật xâm lược Hương Cảng. Cô trải qua toàn bộ quá trình Hương Cảng bị bao vây, tham gia công tác “thủ thành”, sau khi đình chiến làm y tá tại bệnh viện lâm thời của trường đại học.

Năm 1942: 22 tuổi

Sau khi Hương Cảng thất thủ, Đại học Hương Cảng ngừng giảng dạy, Trương Ái Linh chưa tốt nghiệp nhưng về Thượng Hải ngay trong nửa cuối của năm đó.

Về tới Thượng Hải, tham gia thi Đại học St’s John, vì điểm quốc văn không qua, nên lại nhập học ôn tập quốc văn. Bắt đầu dùng tiếng Anh sáng tác một loạt bài phê bình điện ảnh và tản văn. Viết bình luận phim kịch cho tạp chí tiếng Anh Báo Thames, như các tác phẩm Chuyện mẹ chồng nàng dâu, Chiến tranh thuốc phiện, Thu ca, Muôn hồng nghìn tía, Mượn ngân đăng... Cũng viết Cuộc sống và trang phục Trung Quốc cho tạp chí tiếng Anh Thế kỷ hai mươi do người Đức sáng lập.

Năm 1943: 23 tuổi

Tháng 5, Vụn trầm hương: Lư hương thứ nhất được đăng tải trên nguyệt san Tử La Lan. Trương Ái Linh mời Chu Sáu Quyên đến nhà chơi, cũng người cô Trương Mậu Uyên bày tiệc trà kiểu Tây để cảm ơn.

Tháng 6, Vụn trầm hương: Lư hương thứ hai đăng trên nguyệt san Tử La Lan.

Tháng 7, gặp mặt Kha Linh trong phòng biên tập của tạp chí Vạn Tượng tại một căn nhà kiểu gia đình trong một ngõ nhỏ, Trương Ái Linh đưa truyện ngắn Tâm kinh cho Kha Linh và từ đây đã kết tình bạn sâu đậm với Kha Linh.

Cùng tháng đó, truyện ngắn Trà hoa nhài đăng trên kỳ 4 quyển 11, nguyệt san Tạp chí.

Cùng tháng đó, tản văn Cuối cùng vẫn là người Thượng Hải đăng trên kỳ 5, quyển 11, nguyệt san Tạp chí.

Tháng 8 – tháng 9, truyện ngắn Tâm kinh, đăng trên kỳ 2, 3 nguyệt san Vạn Tượng.

Tháng 9 – tháng 10, tiểu thuyết Mối tình khuynh thành đăng trên kỳ 6, 7, quyển 11, nguyệt san Tạp chí.

Tháng 11 – tháng 12, tiểu thuyết Cái gong vàng chia làm hai lần, đăng trên kỳ 12, kỳ 14 nguyệt san Tạp chí.

Tháng 12, tản văn tùy bút Canh y ký đăng trên kỳ 34, tạp chí Cổ Kim.

Năm 1944: 24 tuổi.

Tháng 1 – tháng 6, tiểu thuyết Chuỗi liên hoàn đăng từ kỳ 7 đến kỳ 10, nguyệt san Vạn Tượng.

Tháng 3, tiểu thuyết Hoa tàn đăng trên kỳ 5, quyển 12, nguyệt san Tạp chí.

Tháng 5 đến tháng 7, tiểu thuyết Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch đăng từ kỳ 2 – kỳ 4, quyển 12, nguyệt san Tạp chí.

Khoảng mùa hạ sang mùa thu, Trương Ái Linh và Hồ Lan Thành kết hôn. Không tổ chức nghi thức hôn lễ, chỉ viết giấy chứng hôn làm bằng: “Hồ Lan Thành và Trương Ái Linh ký kết trọn đời, kết làm vợ chồng, nguyện khiến năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên”. Viêm Anh là người làm chứng.

Năm 1945: 25 tuổi

Tháng 3 – tháng 6, tiểu thuyết Thế kỷ sáng tạo đăng trên kỳ 6, quyển 14, và kỳ 1 – kỳ 3, quyển 15, nguyệt san Tạp chí. Đối thoại giữa Tô Thanh và Trương Ái Linh do Ngô Giang Phong ghi chép và chỉnh lý đăng trên nguyệt san Tạp chí, kỳ 6 quyển 14.

Tháng 4, tản văn Tốt lành đăng trên nguyệt san Tạp chí, kỳ 1 quyển 15.

Cùng tháng, tản văn Cô cô ngữ lục đăng trên nguyệt san Tạp chí, kỳ 2 quyển 15.

Ngày 15 tháng 8, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Ngày 2 tháng 9, quân Nhật ký tên vào nghị thức đầu hàng. Hán gian Hồ Lan Thành bị truy nã, đổi tên thành Trương Gia Nghi để trốn tránh.

Năm 1946: 26 tuổi

Tháng 2, Hồ Lan Thành nhằm trốn truy nã, ẩn nấp quanh khu vực Hàng Châu Ôn Châu, sống chung với một cô gái thôn quê là Phạm Tú Mỹ. Trương Ái Linh đến đây thăm Hồ Lan Thành, xảy ra tranh cãi, quay trở về Thượng Hải, năm sau quan hệ giữa cô và Hồ Lan Thành tan vỡ.

Năm 1947: 27 tuổi

Tháng 4, tản văn Duyên hoa lệ đăng trên nguyệt san Đại gia. Kịch bản bộ phim Mỗi tình bất diệt được Công ty Văn hóa điện ảnh Thượng Hải đưa lên màn ảnh, Tang Hồ làm đạo diễn.

Tháng 5 – tháng 6, tiểu thuyết Bao nhiêu hận (cải biên từ Mỗi tình bất diệt) đăng trên nguyệt san Đại gia, kỳ 2, kỳ 3.

Tháng 11, tuyển tập tiểu thuyết Truyền kỳ (bản có chỉnh sửa) do Công ty Sách Sơn Hà Thượng Hải xuất bản. Trên cơ sở bản in lần thứ nhất, thêm vào 6 tác phẩm mới, lần lượt là Lưu tình, Hồng loan hỷ, Hoa hồng nhung và hoa hồng bạch, Đợi, Những ngày quế chưng và nỗi sầu thu của A Xiu, ngoài ra còn có lời nói đầu Vài lời nói với độc giả, lời bạt Ngày đêm Trung Quốc. Trang bìa do Viêm Anh thiết kế.

Ly hôn với Hồ Lan Thành.

Năm 1948: 28 tuổi

Dùng bút danh Lương Kinh đăng tải Mười tám mùa xuân trên tờ Diệc báo Thượng Hải.

Năm 1950: 30 tuổi

Tháng 7, Thượng Hải mở đại hội đại biểu giới văn học nghệ thuật lần thứ nhất, nhận được sự quan tâm của Hạ Diên, Trương Ái Linh nhận lời tham gia, ngồi hàng ghế sau cùng, giữa những đại biểu mặc đồ Trung Quốc màu xám hoặc xanh, cô mặc sườn xám, bên ngoài còn khoác một chiếc áo nhung màu trắng, trông cực kỳ nổi bật.

Năm 1951: 31 tuổi

Tháng 11, Mười tám mùa xuân do Nhà xuất bản Diệc báo Thượng Hải xuất bản bản in lẻ.

Tháng 11 đến tháng 1 năm sau, truyện vừa Tiểu Ngải đăng tải bản thứ ba trên Diệc báo.

Năm 1952: 32 tuổi

Đến Hương Cảng, đơn xin học lại tại Đại học Hương Cảng được chấp nhận. Sau khi đến đây, làm việc ở Sở Tin tức của Mỹ đóng tại Hương Cảng. Viết kịch bản phim Tiểu nhi nữ, Nam Bắc hỷ tương phùng. Phiên dịch Ông già và biển cả, Tuyển tập Emerson, Bảy tiểu thuyết lớn của nước Mỹ (bộ phận)... Quen biết Sở trưởng Sở thông tin Mỹ MarCathy, và vợ chồng Tổng Kỳ (bút danh Lâm Dĩ Lượng) sống ở Hương Cảng.

Năm 1953: 33 tuổi

Bản tiếng Anh Ương ca xuất bản tại Mỹ, các tuần san Thời báo New York, Phê bình văn nghệ Thứ Sáu, Thời đại của Mỹ liên tục đăng bài phê bình.

Năm 1954: 34 tuổi

Truyện dài Ương ca và Mỗi tình vùng đất đỏ liên tục đăng tải trên Thế giới ngày nay của Hương Cảng. Mỗi tình vùng đất đỏ do Thế giới ngày nay xuất bản thành các bản in lẻ bằng tiếng Trung và tiếng Anh.

Tháng 7, Truyền kỳ đổi tên thành Tuyển tập truyện ngắn Trương Ái Linh do Nhà xuất bản Thiên Phong Thượng Hải xuất bản.

Cha Trương Đình Trọng qua đời trong năm này.

Năm 1955: 35 tuổi

Mùa thu, lên tàu Tổng thống Cleveland rời Hương Cảng đến Mỹ.

Năm 1956: 36 tuổi

Tháng 2, nhận được Giải thưởng sáng tác Edward Mac Dowell Colony, chuyển đến khu Pietro bang New Hampshire phía Đông Bắc Bộ nước Mỹ, ở đây trong hai năm.

Tại đây, bà quen biết với nhà văn Ferdinand Reyer. Tháng 8, kết hôn với Reyer ở New York.

Năm 1957: 37 tuổi

Tháng 1, tiểu thuyết Chuyện thời Ngũ Tứ (bản tiếng Anh và tiếng Trung) đăng trên Tạp chí văn học kỳ 5, quyển 1 do Hạ Tê An của Đài Bắc chủ biên.

Mẹ qua đời ở nước Anh.

Năm 1958: 38 tuổi

Viết kịch bản các phim Tình trường như chiến trường, Vận đào hoa, Nhân tài lưỡng bắc cho Công ty Điện ảnh Điện Mạn của Hương Cảng.

Năm 1961: 41 tuổi.

Tháng 10, để sáng tác kịch bản Hồng lâu mộng đã đến Hương Cảng. Đi qua Đài Loan, gặp mặt và đàm thoại với các tác gia trẻ trong trường đại học Đài Loan do MarCathy sắp xếp, như: Bạch Tiên Dững, Vương Văn Hưng, Âu Dương Tử, Trần Nhược Hy, Vương Trinh Hòa... lại đến Hoa Liên, Bình Đông, quan sát phong tục tập quán dân tộc và các điệu múa của vùng sơn cước này.

Tháng 10, Reyer bị đột quỵ ở Mỹ. Được tin bệnh tình của Reyer ổn định trở lại, không còn nguy hiểm nữa, bà lại đi máy bay sang Hương Cảng.

Tháng 11, cải biên các kịch bản phim Nam Bắc một nhà thân, Một điệu khó quên, Nam Bắc hỷ tương phùng cho Công ty Điện ảnh Điện Mạn Hương Cảng.

Năm 1962: 42 tuổi

Đầu năm, về nước Mỹ, cùng chồng di dân đến Washington, dựa theo các bộ phim Hollywood, cải biên xong kịch bản Nam Bắc hỷ tương phùng gửi đến Hương Cảng, nhưng vì kịch bản bị thất lạc, nên không được dựng thành phim.

Năm 1966: 46 tuổi

Tháng 4, bản in lẻ Oán nữ do Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Loan xuất bản.

Năm 1967: 47 tuổi

Bắt đầu dịch Hoa trên biển liệt truyện sang tiếng Anh. Tại thư viện Harvard – Yenching, đọc rất nhiều bản khác nhau của Hồng lâu mộng và tất cả những trước tác nghiên cứu liên quan, bắt đầu nghiên cứu Hồng lâu mộng.

Tháng 10, Reyer bệnh nặng qua đời ở Boston.

Nhận lời mời làm tác giả công tác tại trường Radcliffe ở New York, nước Mỹ.

Tiểu thuyết dài bằng tiếng Anh The Rouge of the North (tức Oán nữ được xuất bản ở London, nước Anh).

Năm 1968: 48 tuổi

Truyện dài Thu ca, Tuyển tập truyện ngắn Trương Ái Linh, Lời đồn được Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Loan xuất bản.

Năm 1969: 49 tuổi

Bản sinh duyên được Nhà xuất bản Hoàng Quán xuất bản.

Tạp chí Hoàng Quán cho đăng Hồng lâu mộng chưa hoàn thành.

Chuyển sang nghiên cứu học thuật, nhậm chức tại Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc của Đại học California, phân hiệu Berkeley.

Năm 1972: 52 tuổi

Phiên dịch Ông già và biển cả (Ernest Hemingway), được Nhà xuất bản Thế giới ngày nay Hương Cảng xuất bản.

Hồng lâu mộng chưa hoàn thành được đăng trên nguyệt san Tuyển tập nghiên cứu Hồng lâu mộng kỳ 40, quyển 30 của Ấu sư nguyệt san học thuật tùng thư Nhà xuất bản nghiên cứu văn nghệ Ấu Sư Đài Bắc ấn hành.

Năm 1973: 53 tuổi

Nguyệt san Văn nghệ Ấu Sư đăng tải Sơ bình Hồng lâu mộng.

Mùa thu năm này, Trương Ái Linh di cư đến Los Angeles.

Năm 1974: 54 tuổi

Phụ san của Thời báo Trung Quốc đăng Đàm khán thư, Đàm khán thư hậu ký.

Năm 1975: 55 tuổi

Dịch xong Hoa trên biển liệt truyện.

Tạp chí Hoàng Quán đăng Làm rõ hai điều về Hồng lâu mộng.

Năm 1976: 56 tuổi

Tuyển tập truyện ngắn và tản văn Trương khán (Cách nhìn của Trương Ái Linh) xuất bản bởi Nhà xuất bản Hoàng Quán. Thu nhập thêm các bài viết Nhớ Hồ Thích tiên sinh, Đàm khán thư, Đàm khán thư hậu ký, và gộp cả những sáng tác tản văn cũ Lời đồn sáng tác trong thời kỳ Thượng Hải thất thủ, Cô cô ngữ lục, Bàn luận về sáng tác, Giác mơ thiên tài, hai bộ tiểu thuyết chưa hoàn thành Vòng liên hoàn, Thế kỷ sáng tạo, cùng một bài tự truyện. Trang bìa do chính Trương Ái Linh thiết kế.

Báo Liên hợp đăng Làm rõ ba điều về Hồng lâu mộng, Trương khán tự truyện.

Năm 1977: 57 tuổi

Tác phẩm Hồng lâu mộng yếm tốn mười năm tâm huyết nghiên cứu Hồng học, được xuất bản bởi Nhà xuất bản Hoàng Quán.

Năm 1979: 59 tuổi

Thời báo Trung Quốc cho đăng Sắc Giới.

Năm 1981: 61 tuổi

Bản bình chú Hoa trên biển bằng chữ Quốc ngữ do Nhà xuất bản tạp chí Hoàng Quán Đài Bắc xuất bản. Dịch tất cả những đoạn đối thoại bằng phương ngữ Ngô ngữ trong nguyên tác Hoa trên biển (Hàn Tử Văn sáng tác) sang tiếng quốc ngữ, thêm phần bình chú, đồng thời xóa bỏ bốn hồi trong 64 hồi của nguyên tác thành 60 hồi, có lời tựa và phần hậu ký sau khi dịch.

Năm 1982: 62 tuổi

Tháng 2, đăng Về tiếng cười vết lệ, trên tạp chí hay báo nào không rõ, sau đưa vào tập Tục tập.

Năm 1983: 63 tuổi

Tháng 6, tập kịch bản tiểu thuyết Vỡ lòng ký do nhà xuất bản Hoàng Quán xuất bản. Đưa vào thêm các truyện ngắn như Sắc Giới, Ngọn sóng phù hoa, Niềm vui gặp gỡ, Ân Bảo Diễm tổng hoa lâu hội của những năm bốn mươi (thêm phần Đoạn kết), Bao nhiêu hận (thêm phần Lời nói đầu), kịch bản phim Tình trường như chiến trường. (Phần đầu sách có Lời tựa).

Năm 1984: 64 tuổi

Tháng 1, Vài vấn đề của Hoa trên biển (Lời tựa bản tiếng Anh) đăng trên Phụ san Báo Liên hợp Đài Bắc.

Toàn tập tư liệu Trương Ái Linh (Đường Văn Biểu chủ biên) do Công ty hữu hạn Sự nghiệp văn hóa xuất bản Thời báo Đài Bắc xuất bản. Thu nhập rất nhiều tranh ảnh, sơ cáo tiểu thuyết và những tác phẩm văn chương nghiên cứu có liên quan của Trương Ái Linh.

Năm 1986: 66 tuổi

Tháng 2, tập truyện ngắn Truyền kỳ do Nhà xuất bản Văn học Nhân Dân in lại và xuất bản, có đính kèm chân dung tác giả ở phía trước.

Tháng 12 đến tháng 1 năm sau, Tiểu Ngải đăng tải liên tục trên Phụ san của Báo Liên hợp Đài Loan.

Năm 1987: 67 tuổi

Dư vận xuất bản bởi Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Bắc, đưa thêm vào tản văn sáng tác thời kỳ trước đó như Tân ký, Tôn giáo của người Trung Quốc, Quyển thủ ngọc chiều và những thứ khác, Song thanh, Khí đoàn tình trường và những thứ khác, Tôi đọc Tô Thanh, Duyên hoa lệ, truyện ngắn Tiểu Ngải, hai truyện sau cùng có chút sửa đổi.

Năm 1988: 68 tuổi

Tục tập xuất bản bởi Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Bắc. Đưa vào thêm các tác phẩm, tản văn viết sau thập niên 50, như Về tiếng cười vết lệ, Lòng dề mọc trên mình dề, Dì họ dì nhỏ và những thứ khác, Bàn về ăn uống và sự ảo tưởng, Bản quốc ngữ Hoa trên biển kèm phần Hậu ký, kịch bản phim Tiểu nhi nữ, Hồn quay về trời Ly Hận, truyện ngắn Chuyện thời Ngũ Tứ bản tiếng Trung và tiếng Anh, ngoài ra còn có lời tựa.

Năm 1989: 69 tuổi

Tháng 5, kịch bản Thái thái vận tuế liên tục đăng tải trên Báo Liên hợp Đài Bắc.

Năm 1990: 70 tuổi

Phụ san ngày 9 tháng 2 của Báo Liên hợp Đài Bắc đăng tải Bánh nướng bỏ lò.

Năm 1991: 71 tuổi.

Tháng 6, người cô Trương Mậu Uyên qua đời ở Thượng Hải.

Tháng 7, Trương Ái Linh toàn tập do Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất bản Văn học Hoàng Quán Đài Loan xuất bản.

Năm 1994: 74 tuổi.

Đối chiếu tập được Nhà xuất bản Hoàng Quán Đài Bắc xuất bản giống như một loại sách toàn tập về Trương Ái Linh.

Năm 1995: 75 tuổi

Ngày 8 tháng 9, một tuần sau khi Trương Ái Linh chết trong căn hộ chung cư ở Los Angeles được phát hiện. Báo chí ở Hương Cảng, Đài Loan và đại lục lũ lượt đưa tin. Ngày 19 di thể được hỏa táng.

Ngày 30 tháng 9, người bạn tốt lúc sinh thời của bà là Hoa kiều quốc tịch Mỹ Hạ Chí Thanh, Trương Thác, Lâm Thúc Đồng, Trương Tín Sinh, Cao Toàn Chi... tổ chức lễ truy điệu cho bà. Sau khi truy điệu, tro cốt của bà được rắc xuống Thái Bình Dương.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/boi-vi-thau-hieu-cho-nen-tu-bi>